BỘ ĐỀ ĐỌC – HIỂU TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 9

MỤC LỤC

STT	VĂN BẢN	Số đề	Trang
Chủ đề: Văn bản nhật dụng			
1.	Phong cách Hồ Chí Minh	5	3
2.	Đấu tranh cho một thế giới hòa bình	4	11
3.	Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em	3	17
Chủ đề: Truyện Hiện đại			
4.	Lặng lẽ Sa Pa	12	23
5.	Làng	11	46
6.	Chiếc lược ngà	6	68
7.	Những ngôi sao xa xôi	13	80
8.	Bến quê	3	103
Chủ đề: Thơ hiện đại			
9.	Đồng chí	4	109
10.	Bài thơ về tiểu đội xe không kính	5	119
11.	Đoàn thuyền đánh cá	8	131
12.	Bếp lửa	7	150
13.	Ánh trăng	7	164
14.	Viếng lăng Bác	5	175
15.	Mùa xuân nho nhỏ	5	185
16.	Nói với con	12	197
17.	Sang thu	8	214
18.	Con cò	1	230
Chủ đề: Truyện thơ Trung đại			
19.	Chuyện người con gái Nam Xương	11	232
20.	Hoàng Lê nhất thống chí	6	246
21.	Truyện Kiều	8	255
Chủ đề: Văn bản nghị luận			
22.	Bàn về đọc sách	4	268
23.	Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới	5	274
24.	Tiếng nói của văn nghệ	3	279
Chủ đề: Văn học nước ngoài			
25.	Mây và sóng	2	283

BỘ ĐỀ ĐỌC - HIỂU TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 9
CHỦ ĐỀ: VĂN BẢN NHẬT DỤNG

PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH – LÊ ANH TRÀ

PHIẾU SỐ 1:

Phần I (4,0 điểm)

Trong bài *Phong cách Hồ Chí Minh*, sau khi nhắc lại việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với văn hóa nhiều nước, nhiều vùng trên thế giới, tác giả Lê Anh Trà viết:

… "Nhưng điều kỳ lạ lạ tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn với cái gốc văn hóa dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại"…

(Trích *Ngữ văn* 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

1. Ở phần trích trên, tác giả đã cho thấy vẻ đẹp của phong cách Hồ Chí Minh được kết hợp hài hòa bởi những yếu tố nào? Em hiểu được điều gì về tình cảm của tác giả dành cho Người?

2. Xác định hai danh từ được sử dụng như tính từ trong phần trích dẫn và cho biết hiệu quả nghệ thuật của cách dùng từ ấy.

3. Em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

GỢI Ý:

1	**Ở phần trích trên, tác giả đã cho thấy vẻ đẹp của phong cách Hồ Chí Minh được kết hợp hài hòa bởi những yếu tố nào? Em hiểu được điều gì về tình cảm của tác giả dành cho Người?**
	Vẻ đẹp phong cách Hồ Chí Minh được kết hợp hài hòa giữa những ảnh hưởng văn hóa Quốc tế và gốc văn hóa dân tộc. - Qua đó tác giả Lê Anh Trà thể hiện tình cảm kính trọng, ca ngợi Bác Hồ, tự hào về Người như một đại diện của một con người ưu tú Việt Nam.
2	**Xác định hai danh từ được sử dụng như tính từ trong phần trích dẫn và cho biết hiệu quả nghệ thuật của cách dùng từ ấy.**
	Hai danh từ được sử dụng như tính từ: Việt Nam, Phương Đông. Cách dùng từ ấy có hiệu quả nghệ thuật cao

	Tác giả nhấn mạnh bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, bản sắc Phương Đông trong con người Bác.
3	**Em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ hội nhập và phát triển.**
	Trách nhiệm thế hệ trẻ đối với việc giữ gìn văn hóa dân tộc trong thời kỳ hội nhập: - Giải thích: thời kỳ hội nhập: các nền kinh tế thế giới mở cửa, hội nhập dẫn đến sự giao lưu, ảnh hưởng văn hóa giữa các nước. - Trách nhiệm thế hệ trẻ: + Gìn giữ và phát huy những bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc; + Nêu cao tinh thần tự tôn dân tộc, niềm tự hào về những truyền thống văn hóa tốt đẹp: truyền thống yêu nước; Uống nước nhớ nguồn; văn hóa lễ hội truyền thống; phong tục tập quán; di sản, di tích lịch sử,… + Tiếp tục những ảnh hưởng tích cực từ văn hóa nước ngoài đồng thời gạn lọc những ảnh hưởng tiêu cực từ văn hóa ngoại lai. - Đánh giá: đây là PHIẾU SỐ quan trọng đòi hỏi ý thức và nhận thức của thế hệ trẻ cùng đồng lòng, chung tay góp sức.

PHIẾU SỐ 2:

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

"Trong cuộc đời đầy truân chuyên của mình, chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với văn hóa nhiều nước, nhiều vùng trên thế giới, cả phương Đông và phương Tây. Trên những con tàu vượt trùng dương, Người đã ghé lại nhiều hải cảng, đã thăm các nước châu Phi, châu Á, châu Mĩ. Người đã từng sống dài ngày ở Pháp, ở Anh. Người nói và viết thạo nhiều thứ tiếng ngoại quốc: Pháp, Anh, Hoa, Nga… và Người đã làm nhiều nghề. Có thể nói ít có vị lãnh tụ nào lại am hiểu nhiều về các dân tộc và nhân dân thế giới, văn hóa thế giới sâu sắc như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đến đâu Người cũng học hỏi, tìm hiểu văn hóa, nghệ thuật đến một mức khá uyên thâm. Người cũng chịu ảnh hưởng của tất cả các nền văn hóa, đã tiếp thu mọi cái đẹp và cái hay đồng thời với việc phê phán những tiêu cực của chủ nghĩa tư bản. Nhưng điều kì lạ là tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn với cái gốc văn hóa dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại."

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?

Câu 2: Qua đoạn trích tác giả đã cho thấy vẻ đẹp của phong cách Hồ Chí Minh được kết hợp hài hòa bởi các yếu tố nào?

Câu 3: Kể tên các tác phẩm do Hồ Chí Minh viết được đưa vào chương trình SGK Ngữ văn THCS?

Kể tên các tác phẩm – Tác giả viết về Bác mà em đã học trong chương trình Ngữ văn THCS.

Câu 4: Từ đoạn trích, em rút ra được bài học gì cho bản thân về cách học tập, tiếp thu văn hóa nhân loại?

GỢI Ý:

1	**Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?**
	Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: nghị luận
2	**Qua đoạn trích tác giả đã cho thấy vẻ đẹp của phong cách Hồ Chí Minh được kết hợp hài hòa bởi các yếu tố nào?**
	Vẻ đẹp phong cách Hồ Chí Minh được kết hợp hài hòa giữa những ảnh hưởng văn hóa quốc tế với cái gốc văn hóa dân tộc; giữa sự bình dị rất Việt Nam, rất phương Đông với cái hiện đại và mới mẻ.
3	**Kể tên các tác phẩm do Hồ Chí Minh viết được đưa vào chương trình SGK Ngữ văn THCS?** **Kể tên các tác phẩm – Tác giả viết về Bác mà em đã học trong chương trình Ngữ văn THCS.**
	- Tác phẩm do Hồ Chí Minh viết: + Cảnh khuya – Rằm tháng giêng + Ngắm trăng – Tức cảnh Pác Bó – Đi đường + Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu (bút danh Nguyễn Ái Quốc) + Tinh thần yêu nước của nhân dân ta + Thuế máu - Tác phẩm – tác giả viết về Hồ Chí Minh + Đức tính giản dị của Bác Hồ - Phạm Văn Đồng + Đêm nay Bác không ngủ - Minh Huệ + Phong cách Hồ Chí Minh – Lê Anh Trà + Viếng lăng Bác - Viễn Phương

4	**Từ đoạn trích, em rút ra được bài học gì cho bản thân về cách học tập, tiếp thu văn hóa nhân loại?**
	HS có thể trình bày ý kiến theo nhiều cách, nhưng cần thể hiện được các ý: + Phải chăm chỉ rèn luyện, học tập, nắm vững kiến thức, học đi đôi với thực hành, vận dụng lí thuyết vào giải quyết PHIẾU SỐ cuộc sống. Học hỏi, tìm hiểu, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại đồng thời phê phán những ảnh hưởng tiêu cực từ văn hóa ngoại lai. + Không ngừng học tập và làm theo tấm gương phong cách, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh: sống giản dị, giữ gìn và phát huy những bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Tránh xa lối sống sính ngoại, chây lười ỉ lại, buông thả, chạy theo mốt mà quên đi những giá trị văn hóa tốt đẹp mang bản sắc dân tộc.

PHIẾU SỐ 3: Cho câu văn sau:

"Nếp sống giản dị và thanh đạm của Bác Hồ, cũng như các vị danh nho xưa, hoàn toàn không phải là một cách tự thần thánh hóa, tự làm cho khác đời, hơn đời, mà đây là lối sống thanh cao, một cách di dưỡng tinh thần, một quan niệm thẩm mĩ về cuộc sống, có khả năng đem lại hạnh phúc thanh cao cho tâm hồn và thể xác."

(SGK Ngữ văn 9, tập một)

1. Câu văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai ? "di dưỡng tinh thần" được dùng ở đây có nghĩa là gì?
2. Văn bản chứa câu văn trên đề cập đến chủ đề gì?
3. Lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông của Bác Hồ được biểu hiện như thế nào?
4. Có bạn cho rằng, học tập theo lối sống cao đẹp của Bác, mỗi chúng ta cần nên ép mình vào cuộc sống khắc khổ. Em có đồng ý với suy nghĩ đó không? Vì sao?
5. Viết một văn bản ngắn (khoảng một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về một trong các bài học mà em rút ra được từ câu văn trên?

GỢI Ý:

1	**Câu văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai ? "di dưỡng tinh thần" được dùng ở đây có nghĩa là gì?**
	- Văn bản: Phong cách Hồ Chí Minh - Tác giả: Lê Anh Trà

	- "Di dưỡng tinh thần": bồi bổ cho sảng khoái về tinh thần, giữ cho tinh thần vui khoẻ
2	**Văn bản chứa câu văn trên đề cập đến chủ đề gì?**
	Hội nhập và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc
3	**Lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông của Bác Hồ được biểu hiện như thế nào?**
	- Sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống văn hóa dân tộc với tinh hoa văn hóa thế giới nơi con người của Bác - Lối sống của Bác, của một vị "vua", nhưng lại rất bình dị và rất đỗi đời thường, như phong cách sống đạo đức, giống với phong cách sống của những bậc hiền tiết ngày xưa: vua Nghiêu, vua Thuấn,...
4	**Có bạn cho rằng, học tập theo lối sống cao đẹp của Bác, mỗi chúng ta cần nên ép mình vào cuộc sống khắc khổ. Em có đồng ý với suy nghĩ đó không? Vì sao?**
	Em vừa đồng tình, vừa không đồng tình với suy nghĩ đó - Đồng tình vì chúng ta nên học tập theo lối sống giản dị, thanh cao của Bác. Đây là 1 lối sống đẹp - Không đồng tình với việc "mỗi chúng ta cần nên ép mình vào cuộc sống khắc khổ". Bởi cách sống của Bác là giản dị nhưng khác xa hoàn toàn với lối sống khổ sở, khắc khổ
5	**Viết một văn bản ngắn (khoảng một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về một trong các bài học mà em rút ra được từ câu văn trên?**
	Câu văn tuy ngắn nhưng để ại nhiều bài học trong lòng người đọc. Một trong số đó lối sống giản dị và hiểu cho đúng về lối sống ấy. Trong xã hội hiện đại với các xu thế không ngừng thay đổi thì đức tính giản dị là điều cần thiết mà mỗi con người nên có. Đó là đức tính hướng về những thứ tự nhiên, không chú trọng vật chất bên ngoài, không cầu kì hay xa hoa, kiểu cách, sống chân phương phù hợp với hoàn cảnh của bản thân. Đức tính giản dị mang lại những ý nghĩa to lớn đối với cuộc sống con người. Trước hết, con người sẽ dễ hòa nhập với cộng đồng, dễ được mọi người quan tâm, gần gũi, sẻ chia và giúp đỡ khi cần thiết. Chắc hẳn những người không cầu kì, kiểu cách sẽ mang lại thiện cảm đối với người đối diện nhiều hơn. Đồng thời nó còn tạo cho con người một tâm hồn thư thái, bình yên trong tâm hồn giữa xã hội ngày một xô bồ này. Con người sẽ

	không phải chạy theo đồng tiền, theo vật chất xa hoa, không sống quá thực dụng mà luôn trân trọng những thứ mình có. Giản dị không chỉ biểu hiện trong cuộc sống hàng ngày mà còn trong suy nghĩ, trong tiềm thức, trong phong cách sống của mỗi người. Bản thân chúng ta có thể học tập đức tính này ở Bác Hồ - một người nổi tiếng với lẽ sống giản dị trong cả sinh hoạt lẫn tác phong công việc. Tuy nhiên, giản dị cũng không đồng nghĩa với sự gò bó, lạc hậu, càng không đồng nghĩa với tiết kiệm 1 cách thái quá, hà tiện. Vậy nên mỗi người cần nhận thức sao cho đúng về lối sống thanh cao, giản dị của Bác và học tập điều đó.

PHIẾU SỐ 4:

Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"Nếp sống giản dị và thanh đạm của Bác Hồ, cũng như các vị danh nho xưa, hoàn toàn không phải là một cách tự thần thánh hóa, tự làm cho khác đời, hơn đời, mà đây là lối sống thanh cao, một cách di dưỡng tinh thần, một quan niệm thẩm mĩ về cuộc sống, có khả năng đem lại hạnh phúc thanh cao cho tâm hồn và thể xác".

Câu 1: Đoạn trích trên trích trong văn bản nào? Ai là tác giả?

Câu 2: Giải nghĩa cụm từ ***"phong cách"*** trong văn bản chứa đoạn trích trên?

Câu 3: Vì sao có thể nói lối sống của Bác là sự kết hợp giữa giản dị và thanh cao?

Câu 4: Trong chương trình Ngữ văn THCS mà em đã học cũng có một tác phẩm nói về phẩm chất tốt đẹp của Bác Hồ. Đó là văn bản nào?

GỢI Ý:

1	**Đoạn trích trên trích trong văn bản nào? Ai là tác giả?**
	- Trích trong văn bản: "Phong cách Hồ Chí Minh" - Tác giả: Lê Anh Trà
2	**Giải nghĩa cụm từ *"phong cách"* trong văn bản chứa đoạn trích trên?**
	- Giải nghĩa ***"phong cách"***: lối sống, cách sinh hoạt, làm việc, ứng xử… tạo nên cái riêng của một người hay một tầng lớp người nào đó.
3	**Vì sao có thể nói lối sống của Bác là sự kết hợp giữa giản dị và thanh cao?**
	- Lối sống của Bác là sự kết hợp giữa giản dị và thanh cao, bởi vì đó không phải là: + Cách tự thần thánh hóa

	+ Tự làm cho khác đời, hơn đời. - Mà đó là: + Cách di dưỡng tinh thần. + Một quan niệm thẩm mĩ về cuộc sống. + Có khả năng đem lại hạnh phúc thanh cao cho tầm hồn và thể xác.
4	**Trong chương trình Ngữ văn THCS mà em đã học cũng có một tác phẩm nói về phẩm chất tốt đẹp của Bác Hồ. Đó là văn bản nào?**
	- Tác giả: Phạm Văn Đồng - Tác phẩm: "Đức tính giản dị của Bác Hồ".

PHIẾU SỐ 5:

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 4

(1) Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam và có lẽ là cả thế giới, có một vị Chủ tịch nước lấy chiếc nhà sàn nhỏ bằng gỗ bên cạnh chiếc ao làm "cung điện" của mình.(2) Quả như một câu chuyện thần thoại, như câu chuyện về một vị tiên, một con người siêu phàm nào đó trong truyện cổ tích. (3) Chiếc nhà sàn đó cũng chỉ vẻn vẹn có vài phòng tiếp khách, họp Bộ Chính trị, làm việc và ngủ, với những đồ đạc rất mộc mạc, đơn sơ. (4) Và chủ nhân chiếc nhà sàn này cùng trang phục hết sức giản dị, với bộ quần áo bà ba nâu, chiếc áo trấn thủ, đôi dép lốp thô sơ như của các chiến sĩ Trường Sơn đã được một tác giả phương Tây ca ngợi như một vật thần kì. (5) Hàng ngày, việc ăn uống của Người cũng rất đạm bạc, với những món ăn dân tộc không chút cầu kì như cá kho, rau luộc, dưa ghém, cà muối, cháo hoa.

(Trích *Phong cách Hồ Chí Minh*, Lê Anh Trà, Ngữ văn 9)

Câu 1: Xác định nội dung đoạn văn. Đoạn văn trên gợi em nhớ đến văn bản nào đã học ở lớp 7?

Câu 2: Trong đoạn văn, tác giả đã dẫn lại lời một người khác. Xác định lời dẫn và cho biết cách dẫn mà tác giả sử dụng.

Câu 3: Tác giả đã kết hợp yếu tố biểu cảm qua những câu văn nào trong đoạn? Qua đó, em hiểu nhà văn bộc lộ tình cảm gì đối với Bác?

Câu 4: Xác định và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu (4) (5).

GỢI Ý:

1	**Xác định nội dung đoạn văn. Đoạn văn trên gợi em nhớ đến văn bản nào đã học ở lớp 7?**

	- Nội dung: đức tính giản dị của Bác trong sinh hoạt - Bài "Đức tính giản dị của Bác Hồ" – Phạm Văn Đồng.
2	**Trong đoạn văn, tác giả đã dẫn lại lời một người khác. Xác định lời dẫn và cho biết cách dẫn mà tác giả sử dụng.**
	- Lời dẫn: Và chủ nhân chiếc nhà sàn này cùng trang phục hết sức giản dị, với bộ quần áo bà ba nâu, chiếc áo trấn thủ, đôi dép lốp thô sơ như của các chiến sĩ Trường Sơn đã được một tác giả phương Tây ca ngợi như một vật thần kì - Cách dẫn: gián tiếp
3	**Tác giả đã kết hợp yếu tố biểu cảm qua những câu văn nào trong đoạn? Qua đó, em hiểu nhà văn bộc lộ tình cảm gì đối với Bác?**
	- Câu văn kết hợp yếu tố biểu cảm: - Tình cảm của tác giả: trân trọng, ngợi ca
4	**Xác định và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu (4) (5).**
	- Biện pháp: so sánh (4) và liệt kê (5) - Tác dụng: + Diễn đạt giàu hình ảnh, dễ hiểu + Khẳng định vẻ đẹp giản dị trong lối sống của Bác.

PHIẾU SỐ 1: Một văn bản trong chương trình Ngữ văn 9 có viết:

"Trong thời đại hoàng kim này của khoa học , trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra một biện pháp , chỉ cần bấm nút một cái là đưa cả quá trình vĩ đại và tốn kém đó của hàng bao nhiêu triệu năm trở lại điểm xuất phát của nó".

1. Câu văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?
2. *"Một biện pháp*" mà tác giả đề cập đến trong câu văn trên là việc gì?
3. Tại sao tác giả lại cho rằng: "*trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra một biện pháp"*ấy? Em hiểu thế nào về thái độ của tác giả về sự việc trên?
4. Đất nước chúng ta đã trải qua những năm tháng chiến tranh đầy khốc liệt và đau thương. Ngày nay, chiến tranh đã đi qua, thế hệ thanh niên đang được sống trong hòa bình. Bằng hiểu biết về văn bản trên và kiến thức xã hội, em hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày về ý nghĩa của cuộc sống hòa bình.

GỢI Ý:

1	**Câu văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?**
	Câu văn trên trích từ văn bản "Đấu tranh cho một thế giới hòa bình" Tác giả là G. Mác-két.
2	**"Một biện pháp" mà tác giả đề cập đến trong câu văn trên là việc gì?**
	"Một biện pháp" mà tác giả đề cập đến trong câu văn trên là chiến tranh hạt nhân.
3	**Tại sao tác giả lại cho rằng: "trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra một biện pháp"ấy? Em hiểu thế nào về thái độ của tác giả về sự việc trên?**
	- Tác giả lại cho rằng: "*trí tuệ con người chẳng có gì để tự hào vì đã phát minh ra một biện phá"* ấy vì biện pháp hạt nhân mà con người phát minh ra là hiểm họa khôn lường và nó ảnh hưởng, đe dọa trực tiếp tới cuộc sống hòa bình của toàn thế giới. - Tác giả thể hiện thái độ phản đối gay gắt đối với PHIẾU SỐ này
4	**Đất nước chúng ta đã trải qua những năm tháng chiến tranh đầy khốc liệt và đau thương. Ngày nay, chiến tranh đã đi qua, thế hệ thanh niên đang được sống trong hòa bình. Bằng hiểu biết về văn bản trên và kiến thức xã hội, em hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày về ý nghĩa của cuộc sống hòa bình.**

	Yêu cầu về hình thức: – Viết đúng hình thức đoạn văn (mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn) – Trình bày rõ ràng, mạch lạc. **Yêu cầu về nội dung** + Giải thích khái niệm "hòa bình": là sự bình đẳng, tự do, không có bạo động, không có chiến tranh và những xung đột về quân sự. + Ý nghĩa của cuộc sống hòa bình: ● Để dành được hòa bình, thế hệ cha anh đi trước – các anh hùng thương binh liệt sĩ đã chiến đấu hết mình, hi sinh xương máu. ● Trạng thái đối lập của hòa bình là chiến tranh. Sống trong chiến tranh, con người sẽ đối diện với những thảm họa về mất mát, đau thương. ● Sống trong hòa bình, con người sẽ được tận hưởng không khí của độc lập, tự do, yên bình và hạnh phúc. + Lật lại PHIẾU SỐ: Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số tín đồ, đảng phái luôn sử dụng những chiêu trò công kích, kích thích, chống phá, gây ra bạo lực vũ trang,… + Bài học nhận thức và hành động: ● Nâng cao nhận thức về ý nghĩa của hòa bình. ● Cần tránh xa những thế lực gây ảnh hưởng đến nền hòa bình, đồng thời giữ gìn, bảo vệ hòa bình.

PHIẾU SỐ 2:

"Không những đi ngược lại lí trí con người mà con đi ngược lại cả lí trí tự nhiên nữa […] Từ khi nhen nhóm sự sống trên Trái Đất, đã phải trải qua 380 triệu năm con bướm mới bay được, rồi 180 triệu năm nữa bông hồng mới nở, chỉ để làm đẹp mà thôi. Cũng đã trải qua bốn kỉ địa chất, con người mới hát được hay hơn

chim và mới chết vì yêu. Trong thời đại hoàng kim này của khoa học, trí tuệ con người chẳng thể tự hào vì đã phát minh ra một biện pháp, chỉ cần bấm nút một cái là đưa cả quá trình vĩ đại và tốn kém hàng bao nhiêu triệu năm trở lại điểm xuất phát của nó"

(Đấu tranh cho một thế giới hòa bình, G.G. Mác- két. SGK Ngữ Văn lớp 9, tập 1)

a. Thông điệp mà nhà văn muốn nhắn nhủ ở đoạn văn trên là gì?

b. Đoạn văn trên câu văn nào vừa mang ý nghĩa là câu chuyển đoạn (chuyển luận điểm), vừa mang ý nghĩa là câu chủ đề của đoạn văn, của luận điểm.

GỢI Ý:

1	**Thông điệp mà nhà văn muốn nhắn nhủ ở đoạn văn trên là gì?**
	Thông điệp mà nhà văn muốn nhắn nhủ ở đoạn văn trên là: chúng ta nên ngăn chặn cuộc chiến tranh hạt nhân, đấu tranh cho một thế giới hòa bình.
2	**Đoạn văn trên câu văn nào vừa mang ý nghĩa là câu chuyển đoạn (chuyển luận điểm), vừa mang ý nghĩa là câu chủ đề của đoạn văn, của luận điểm.**
	Không những đi ngược lại lí trí con người mà con đi ngược lại cả lí trí tự nhiên nữa.

PHIẾU SỐ 3:

Trong văn bản ***"Đấu tranh cho một thế giới hòa bình",***đoạn mở đầu văn bản tác giả G.G. Mác-két viết:

"Chúng ta đang ở đâu? Hôm nay ngày 8-8-1986, hơn 50 000 đầu đạn hạt nhân được bố trí trên khắp hành tinh. Nói nôm na, điều đó có nghĩa là mỗi người, không trừ trẻ em, đang ngồi trên một thùng 4 tấn thuốc nổ; tất cả chỗ đó nổ tung lên sẽ làm biến hết thảy, không phải là một lần mà là mười hai lần mọi dấu vết của sự sống trên trái đất. Nguy cơ ghê gớm đó đè nặng lên chúng ta như thanh gươm Đa-mô-clét, về lí thuyết có thể tiêu diệt tất cả các hành tinh đang xoay quanh mặt trời, cộng thêm bốn hành tinh nữa và phá hủythế thăng bằng của hệ mặt trời.

Câu 1: Ở đoạn trích trên, tác giả đã sử dụng những phương thức biểu đạt nào để thấy được nguy cơ của chiến tranh hạt nhân? Em hiểu thái độ của tác giả như thế nào khi viết về PHIẾU SỐ chiến tranh hạt nhân?

Câu 2: Ghi lại câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn trên và cho biết hiệu quả của cách dùng biện pháp tu từ đó.

Câu 3: Em hãy trình bày suy nghĩ của em (khoảng nửa trang giấy thi) về ý nghĩa của cuộc sống hòa bình đối với chúng ta, đặc biệt là đối với trẻ em.

GỢI Ý:

1	**Ở đoạn trích trên, tác giả đã sử dụng những phương thức biểu đạt nào để thấy được nguy cơ của chiến tranh hạt nhân? Em hiểu thái độ của tác giả như thế nào khi viết về PHIẾU SỐ chiến tranh hạt nhân?**
	- PTPĐ: Nghị luận kết hợp với thuyết minh. - Thái độ: Phê phán và kêu gọi mọi người cùng nhau đấu tranh, ngăn chặn chiến tranh hạt nhân để bảo vệ cho một

	thế giới hòa bình.
2	**Ghi lại câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn trên và cho biết hiệu quả của cách dùng biện pháp tu từ đó.**
	- Câu văn có sử dụng BP so sánh: Nguy cơ ...hệ mặt trời. - Hiệu quả: Nhấn mạnh tính chất nguy hiểm, sự hủy diệt ghê gớm của chiến tranh hạt nhân đang đe dọa toàn thể loài người và sự sống trên trái đất.
3	**Em hãy trình bày suy nghĩ của em (khoảng nửa trang giấy thi) về ý nghĩa của cuộc sống hòa bình đối với chúng ta, đặc biệt là đối với trẻ em.**
	Hs cần đảm bảo một số ý cơ bản sau: + Cuộc sống hòa bình là gì? + Cuộc sống hòa bình mang đến những điều kiện tốt đẹp nào cho con người? + Đặc biệt gì đối với trẻ em? + Ý nghĩa? + Phản đề. + Liên hệ với vai trò trách nhiệm của bản thân.

PHIẾU SỐ 4: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

(….) Chúng ta đang ở đâu? Hôm nay ngày 8-8-1986, hơn 50 000 đầu đạn hạt nhân đã được bố trí khắp các hành tinh. Nói nôm na ra, điều đó có nghĩa là mỗi người, không trừ trẻ con, đang ngồi trên một thùng 4 tấn thuốc nổ: tất cả chỗ đó nổ tung lên sẽ làm biến hết thảy, không phải một lần mà là mười hai lần, mọi dấu vết của sự sống trên trái đất. Nguy cơ ghê gớm đó đang đè nặng lên chúng ta như thanh gươm Đa-mô-clet, về lý thuyết có thể tiêu diệt tất cả các hành tinh đang xoay quanh mặt trời, cộng thêm bốn hành tinh nữa, và phá hủy thế thăng bằng của hệ mặt trời. Không có một ngành khoa học hay công nghiệp nào có được những tiến bộ nhanh ghê gớm như ngành công nghiệp hạt nhân kể từ khi nó ra đời cách đây 41 năm, không có một đứa con nào của tài năng con người lại có một tầm quan trọng quyết định đến như vậy đối với vận mệnh thế giới".

(Ngữ Văn 9, Tập 1)

Câu 1. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả của văn bản đó là ai?

Câu 2. Văn bản chứa đoạn trích trên sáng tác trong hoàn cảnh nào?

Câu 3. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 4. Nêu nội dung chính của đoạn trích trên?

Câu 5. Nêu và chỉ rõ tác dụng của phép tu từ được sử dụng ở câu văn: "*Nguy cơ ghê gớm đó đang đè nặng lên chúng ta như thanh gươm Đa-mô-clet, về lý thuyết có thể tiêu diệt tất cả các hành tinh đang xoay quanh mặt trời, cộng thêm bốn hành tinh nữa, và phá hủy thế thăng bằng của hệ mặt trời"?*

Câu 6. Viết đoạn văn ngắn (6- 8 câu) trình bày suy nghĩ của em về PHIẾU SỐ được nêu ra trong đoạn trích.

GỢI Ý:

1	**Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả của văn bản đó là ai?**
	- Đoạn văn trên trích từ văn bản "Đấu tranh cho một thế giới hòa bình". - Tác giả của văn bản trên: Mác-két.
2	**Văn bản chứa đoạn trích trên sáng tác trong hoàn cảnh nào?**
	Văn bản được trích từ tham luận của Mác-két khi ông được mời tham dự cuộc họp nguyên thủ 6 nước năm 1986 ở Mê –hi – cô.
3	**Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?**
	- PTBĐ: Nghị luận
4	**Nêu nội dung chính của đoạn trích trên?**
	- Nguy cơ chiến tranh hạt nhân đang đe dọa sự sống trên trái đất.
5	**Nêu và chỉ rõ tác dụng của phép tu từ được sử dụng ở câu văn: "*Nguy cơ ghê gớm đó đang đè nặng lên chúng ta như thanh gươm Đa-mô-clet, về lý thuyết có thể tiêu diệt tất cả các hành tinh đang xoay quanh mặt trời, cộng thêm bốn hành tinh nữa, và phá hủy thế thăng bằng của hệ mặt trời"?***
	- **Nghệ thuật:** Hs chọn một trong các phép tu từ: + So sánh"*Nguy cơ ghê gớm đó đang đè nặng lên chúng ta như thanh gươm Đa-mô-clet*; + Liệt kê : *các hành tinh đang xoay quanh mặt trời, cộng thêm bốn hành tinh nữa, và phá hủy thế thăng bằng của hệ mặt trời" ?* - **Tác dụng**: - Gây ấn tượng mạnh, làm cho người đọc thấy rõ nguy cơ khủng khiếp của chiến tranh hạt nhân đang đe dọa toàn thể loài người và sự sống trên trái đất.

	- Thể hiện được thái độ quan tâm, lo lắng của tác giả trước tương lai, vận mệnh của thế giới.
6	**Viết đoạn văn ngắn (6- 8 câu) trình bày suy nghĩ của em về PHIẾU SỐ được nêu ra trong đoạn trích.**
	- Mở đoạn: + Nguy cơ chiến tranh hạt nhân đang đe dọa toàn thể nhân loại - Nội dung đoạn: + Chiến tranh và hoà bình luôn là mối quan tâm hàng đầu của toàn nhân loại bởi nó liên quan đến cuộc sống, sinh mệnh của hàng triệu con người và sự còn mất của mỗi quốc gia + Nguy cơ chiến tranh luôn đe doạ sự sống trên khắp hành tinh. Đặc biệt sự phát triển mạnh mẽ của vũ khí hạt nhân đã trở thành mối hiểm hoạ khủng khiếp nhất đe doạ toàn bộ sự sống, loài người trên Trái Đất. +Thế giới cũng đã có những cố gắng để giảm bớt mối đe doạ này. Nhưng chiến tranh và hiểm hoạ hạt nhân vẫn luôn là mối đe doạ to lớn và thường xuyên đối với các dân tộc, các quốc gia và toàn thể loài người + Hành động cụ thể của mỗi công dân và mỗi quốc gia - Kết đoạn: + Nhận thức đúng về nguy cơ chiến tranh và tham gia vào cuộc đấu tranh cho hoà bình là yêu cầu đặt ra cho mỗi công dân trên hành tinh.Thế giới không cần vũ khí hạt nhân

TUYÊN BỐ THẾ GIỚI VỀ SỰ SỐNG CÒN, QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM

PHIẾU SỐ 1: Đọc đoạn trích dưới đây rồi trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

"TUYÊN BỐ THẾ GIỚI VỀ SỰ SỐNG CÒN,
QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM" (trích)

"1. Chúng tôi tham dự Hội nghị cấp cao thế giới về trẻ em để cùng nhau cam kết và ra lời kêu gọi khẩn thiết với toàn nhân loại: Hãy đảm bảo cho tất cả trẻ em một tương lai tốt đẹp hơn.

2. Tất cả trẻ em trên thế giới đều trong trắng, dễ bị tổn thương và còn phụ thuộc. Đồng thời chúng hiểu biết, ham hoạt động và đầy ước vọng. Tuổi chúng phải sống trong vui tươi, thanh bình, được chơi, được học và phát triển. Tương lai của chúng phải được hình thành trong sự hòa hợp và tương trợ. Chúng phải được trưởng thành khi được mở rộng tầm nhìn, thu nhận thêm những kinh nghiệm mới.

Sự thách thức

3. Tuy nhiên, thực tế cuộc sống thời thơ ấu của nhiều trẻ em lại không như vậy.

4. Hằng ngày có vô số trẻ em khắp nơi trên thế giới bị phó mặc cho những hiểm họa làm kìm hãm sự tăng trưởng và phát triển của các cháu đó. Chúng phải chịu bao nhiêu nỗi bất hạnh do bị trở thành nạn nhân của chiến tranh và bạo lực […]. Có những cháu trở thành người tị nạn, sống tha hương […]

5. Mỗi ngày, có hàng triệu trẻ em phải chịu đựng những thảm họa của đói nghèo và khủng hoảng kinh tế, của nạn đói, tình trạng vô gia cư, dịch bệnh, mù chữ, môi trường xuống cấp […]"

(Dẫn theo Ngữ văn 9, tập 1, trang 31-32, NxbGD, 2005)

Câu 1. Đoạn trích trên đề cập đến đối tượng nào là chủ yếu?

Câu 2. "Tất cả trẻ em trên thế giới đều trong trắng, dễ bị tổn thương và còn phụ thuộc. Đồng thời chúng hiểu biết, ham hoạt động và đầy ước vọng". Từ ngữ nào được sử dụng để nối hai câu đã dẫn?

Câu 3. "Chúng tôi tham dự Hội nghị cấp cao thế giới về trẻ em để cùng nhau cam kết và ra lời kêu gọi khẩn thiết với toàn nhân loại: Hãy đảm bảo cho tất cả trẻ em một tương lai tốt đẹp hơn". Em hiểu thế nào về tình cảm và thái độ của "Chúng tôi"- những nhà lãnh đạo chính trị - trong câu văn này?

Câu 4. So với thời thơ ấu của nhiều trẻ em trên thế giới được nêu trong bản tuyên bố, tuổi thơ của em như thế nào? Hãy viết về điều đó khoảng 3 đến 5 câu.

GỢI Ý:

1	**Đoạn trích trên đề cập đến đối tượng nào là chủ yếu?**
	Đoạn trích trên đề cập đến trẻ em trên thế giới là chủ yếu.
2	**"Tất cả trẻ em trên thế giới đều trong trắng, dễ bị tổn thương và còn phụ thuộc. Đồng thời chúng hiểu biết, ham hoạt động và đầy ước vọng". Từ ngữ nào được sử dụng để nối hai câu đã dẫn?**
	"Tất cả trẻ em trên thế giới đều trong trắng, dễ bị tổn thương và còn phụ thuộc. Đồng thời chúng hiểu biết, ham hoạt động và đầy ước vọng". Từ ngữ được sử dụng để nối hai câu đã dẫn: "Đồng thời".
3	**"Chúng tôi tham dự Hội nghị cấp cao thế giới về trẻ em để cùng nhau cam kết và ra lời kêu gọi khẩn thiết với toàn nhân loại: Hãy đảm bảo cho tất cả trẻ em một tương lai tốt đẹp hơn". Em hiểu thế nào về tình cảm và thái độ của "Chúng tôi"- những nhà lãnh đạo chính trị - trong câu văn này?**
	- Tình cảm của "Chúng tôi"- những nhà lãnh đạo chính trị - trong câu văn: Yêu thương trẻ em, quan tâm đến quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em. - Thái độ của "Chúng tôi"- những nhà lãnh đạo chính trị - trong câu văn: cứng rắn, kiên quyết để cùng nhau cam kết và ra lời kêu gọi khẩn thiết với toàn nhân loại: Hãy đảm bảo cho tất cả trẻ em một tương lai tốt đẹp hơn.
4	**So với thời thơ ấu của nhiều trẻ em trên thế giới được nêu trong bản tuyên bố, tuổi thơ của em như thế nào? Hãy viết về điều đó khoảng 3 đến 5 câu.**
	Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát yêu cầu của đề ra, sau đây là một số gợi ý: Tuổi thơ của em được sống trong gia đình ấm áp tình yêu thương; Được học hành đầy đủ; Được tham gia các hoạt động văn nghệ thể dục thể thao,…

PHIẾU SỐ 2:

Cần tạo cho trẻ em cơ hội tìm biết được nguồn gốc lai lịch của mình và nhận thức được giá trị của bản thân trong một môi trường mà các em cảm thấy là nơi nương tựa an toàn, qua đình hoặc những người khác trông nom các em tạo ra. Phải chuẩn bị để các em có thể sống một cuộc sống có trách nhiệm trong một xã hội tự do. Cần khuyến khích trẻ em ngay từ lúc còn nhỏ tham gia vào sinh hoạt văn hóa xã hội…

(Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em)

1. Hãy cho biết nội dung của đoạn trích trên?

2. Tìm ít nhất 4 từ mượn của tiếng Hán được sử dụng trong đoạn trích trên?

3. Có ý kiến cho rằng gia đình và những người thân chính là yếu tố quan trọng cho sự phát triển của trẻ em. Em có đồng ý với ý kiến đó hay không? Vì sao?

4. Tại sao việc bảo vệ trẻ em lại là việc quan trọng?

5. "Phải chuẩn bị để các em có thể sống một cuộc sống có trách nhiệm…" Viết một văn bản ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) bàn luận về sống có trách nhiệm.

GỢI Ý:

1	**Hãy cho biết nội dung của đoạn trích trên?**
	Cần tạo cho trẻ em cuộc sống tốt, sống có trách nhiệm.
2	**Tìm ít nhất 4 từ mượn của tiếng Hán được sử dụng trong đoạn trích trên?**
	- Nguồn gốc, trách nhiệm, khuyến khích, văn hóa.
3	**Có ý kiến cho rằng gia đình và những người thân chính là yếu tố quan trọng cho sự phát triển của trẻ em. Em có đồng ý với ý kiến đó hay không? Vì sao?**
	Gia đình luôn giữ vai trò hàng đầu, yếu tố quyết định đối với việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Quan hệ huyết thống và nuôi dưỡng chính là hai trong ba mối quan hệ cơ bản tạo nên gia đình. Cha mẹ và các thành viên trong gia đình là những người gần gũi mật thiết, thường xuyên bên cạnh trẻ em, nên việc chăm sóc con trẻ không chỉ là trách nhiệm mà còn là "bản năng" của họ. Trong gia đình, việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em cần được thực hiện một cách khoa học, với những kiến thức, kỹ năng phù hợp. Chăm sóc phải gắn liền với bảo vệ, phải xác định gia đình chính là nơi an toàn nhất cho trẻ em. Bảo vệ trẻ em trước hết là đảm bảo cho trẻ em được thực hiện các quyền của mình; đồng thời phòng ngừa không để trẻ em bị thiệt thòi, không bị xâm hại đến các quyền đã được pháp luật thừa nhận.
4	**Tại sao việc bảo vệ trẻ em lại là việc quan trọng?**
	Việc trẻ bảo vệ trẻ em là quan trọng vì: - Trẻ em dễ bị tổn thương và còn phụ thuộc. - Chưa đủ năng lực để tự bảo vệ mình
5	**"Phải chuẩn bị để các em có thể sống một cuộc sống có trách nhiệm…" Viết một văn bản ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) bàn luận về sống có trách nhiệm.**
	- Giới thiệu được PHIẾU SỐ cần nghị luận. - Giải thích được PHIẾU SỐ cần nghị luận - Khẳng định đây là cách sống tốt, đúng đắn: + ý nghĩa, tầm quan trọng của sống có trách nhiệm + trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội

	(dẫn chứng thực tế để thấy những biểu hiện đó luôn là điều cần thiết trong cuộc sống) - Phê phán những người thiếu trách nhiệm… -> hậu quả. - Nêu phương hướng hành động của bản thân.

PHIẾU SỐ 3:

a. Mục đích chính của Hội nghị cấp cao thế giới về trẻ em được đưa ra trong văn bản "Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em là gì?

b. Nêu những khó khăn cũng như thuận lợi cho việc thực hiện quyền trẻ em mà văn bản đã đưa ra. Tìm những số liệu năm 2019 thay cho số liệu năm 1990 mà văn bản dùng để thấy rõ tình hình thực hiện quyền trẻ em.

c. Viết đoạn văn khoảng 12 câu với chủ đề: Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai.

GỢI Ý:

1	**Mục đích chính của Hội nghị cấp cao thế giới về trẻ em được đưa ra trong văn bản "Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em là gì?**
	- Mục đích chính của Hội nghị là: + Đảm bảo cho tất cả trẻ em một tương lai tốt đẹp hơn. + Khẳng định quyền được sống, quyền được phát triển trong hòa bình, hạnh phúc của trẻ em.
2	**Nêu những khó khăn cũng như thuận lợi cho việc thực hiện quyền trẻ em mà văn bản đã đưa ra. Tìm những số liệu năm 2019 thay cho số liệu năm 1990 mà văn bản dùng để thấy rõ tình hình thực hiện quyền trẻ em.**
	- Khó khăn: + Trẻ em trở thành nạn nhân của hiểm họa chiến tranh và bạo lực, của sự phân biệt chủng tộc, của sự xâm lược, chiếm đóng và thôn tính của nước ngoài. + Trẻ em là nạn nhân của đói nghèo và khủng hoảng kinh tế, của nạn vô gia cư, dịch bệnh, mù chữ, môi trường xuống cấp. + Trẻ em phải đối mặt trước tình trạng suy dinh dưỡng, bệnh tật và ma túy. - Thuận lợi: + Sự hợp tác và đoàn kết quốc tế.

	+ Công ước về quyền trẻ em ra đời. + Bầu không khí chính trị trên thế giới thay đổi từ đối đầu sang đối thoại.
3	**Viết đoạn văn khoảng 12 câu với chủ đề: Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai.**
	- Học sinh đảm bảo một số ý sau: + Giải thích câu nói: Khẳng định tầm quan trọng của trẻ em, chủ nhân tương lai của thế giới. + Khẳng định tính đúng đăn, chứng minh. + Bình luận: Bày tỏ sự đau xót, lên án trước tình trạng một số khu vực chưa đảm bảo quyền trẻ em. Làm thế nào để chuẩn bị cho một thế hệ được tốt nhất. + Bài học nhận thức và hành động.

CHỦ ĐỀ: TRUYỆN HIỆN ĐẠI

LẶNG LẼ SAPA

1. PHIẾU SỐ 1 : Đọc kĩ đoạn văn và trả lời câu hỏi;

"Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả "thèm" hở bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy."

(Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long)

Câu1. Đoạn văn có hình thức ngôn ngữ nào: Đối thoại hay độc thoại hay độc thoại nội tâm? Chỉ ra dấu hiệu giúp em nhận biết hình thức ngôn ngữ đó?

Câu 2. Chỉ ra câu có sử dụng khởi ngữ trong đoạn trên?

Câu 3. Trong tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa Nguyễn Thành Long đã để cho bác lái xe giới thiệu với ông họa sĩ, cô kĩ sư về anh thanh niên là "Người cô độc nhất thế gian". Em có đồng ý như vậy không? Cách giới thiệu như vậy có tác dụng gì?

Câu 4. Lời tâm sự của nhân vật anh thanh niên gợi cho em những suy nghĩ gì? Về cách ứng xử với mọi người? Trình bày suy nghĩ của em bằng một đoạn văn khoảng ½ trang giấy thi.

GỢI Ý:

1	**Đoạn văn có hình thức ngôn ngữ nào: Đối thoại hay độc thoại hay độc thoại nội tâm? Chỉ ra dấu hiệu giúp em nhận biết hình thức ngôn ngữ đó?**
	Đoạn văn sử dụng hình thức ngôn ngữ đối thoại. Dấu hiệu giúp em nhận biết: ● Đây là cuộc trò chuyện giữa anh thanh niên với ông Họa sĩ. ● Lời nói phát thành tiếng. ● Có gạch ngang đầu dòng.
2	**Chỉ ra câu có sử dụng khởi ngữ trong đoạn trên?**
	Có khởi ngữ: Còn người thì ai mà chả "thèm" hở bác?
3	**Trong tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa Nguyễn Thành Long đã để cho bác lái xe giới thiệu với ông họa sĩ, cô kĩ sư về anh thanh niên là "Người cô**

	độc nhất thế gian". Em có đồng ý như vậy không? Cách giới thiệu như vậy có tác dụng gì?
	Nếu xét trên phương diện nghĩa của từ: "Người cô độc" là con người cô đơn độc thân, sống một mình, không có ai bầu bạn thì Bác lái xe đúng. Nhưng khi theo dõi câu chuyện ta hiểu rằng anh thanh niên không hề cô độc, không hề một mình. Ta hãy nghe anh thanh niên nói: khi ta việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Tác dụng: Nhà văn để Bác lái xe giới thiệu như vậy là một sự sáng tạo. Nó đem đến cho người đọc sự thú vị và gợi được trí tò mò của độc giả.
4	**Lời tâm sự của nhân vật anh thanh niên gợi cho em những suy nghĩ gì? Về cách ứng xử với mọi người? Trình bày suy nghĩ của em bằng một đoạn văn khoảng ½ trang giấy thi.**
	Từ nhân vật Anh thanh niên ta học tập được cách giao tiếp ứng xử với mọi người. Giao tiếp ứng xử là sự chia sẻ thông tin và tạo quan hệ giữa con người với con người Qua tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa ta thấy được ● Thái độ cởi mở chân thành khi trò chuyện tâm sự. ● Tính khiêm nhường khi tự nói về mình. ● Tình cảm gắn bó sự tôn trong dành cho mọi người của anh thanh niên. Anh thanh niên thể hiện một con người có lối sống đẹp, biết cách giao tiếp, ứng xử ● Từ hình tượng nhân vật anh thanh niên ta học tập được điều gì?

PHIẾU SỐ 2:

Đọc đoạn trích sau:

"Họa sĩ nghĩ thầm: "Khách tời bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn"... ông rất ngạc nhiên khi bước lên bậc thang bằng đất, thấy người con trai đang hái hoa. Còn cô kĩ sư chỉ "ô" lên một tiếng! Sau gần hai ngày, qua ngót bốn trăm cây số đường dài cách xa Hà Nội, đứng trong mây mù ngang tầm với chiếc cầu vồng kia, bỗng nhiên lại gặp hoa dơn, hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn, tổ ong... ngay lúc dưới kia đang mùa hè, đột ngột và mừng rỡ, quên mất e lệ, cô chạy đến bên người con trai đang cắt hoa. Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy".

(Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long, SGK lớp 9)

Câu 1: Nêu hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" và nhận xét về tình huống truyện.

Câu 2: Phân tích ngữ pháp câu văn cuối của đoạn trích trên. Xét theo câu tạo ngữ pháp, đó là kiểu câu gì?

Câu 3: Qua đoạn trích trên, em có cảm nhận gì về nhân vật anh thanh niên?

Câu 4: Một bạn học sinh đã viết câu mở đầu đoạn văn như sau: "Trong truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" của Nguyễn Thành Long, có những nhân vật không xuất hiện trực tiếp mà chỉ được giới thiệu gián tiếp qua lời kể của anh thanh niên, nhưng cũng góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm."

Hãy viết khoảng 10 câu văn tiếp theo câu mở đầu ấy để tạo thành đoạn văn lập luận theo phương pháp Tổng - Phân - Hợp. Trong đoạn văn có sử dụng một câu phủ định và thành phần khởi ngữ (gạch dưới câu phủ định và thành phần khởi ngữ).

GỢI Ý

1	**Nêu hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" và nhận xét về tình huống truyện.**
	Hoàn cảnh sáng tác, tình huống truyện: - Hoàn cảnh sáng tác: Truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" là kết quả của chuyến đi lên Lào Cai mùa hè năm 1970 của Nguyễn Thành Long giữa lúc miền Bắc đang xây dựng CNXH, miền Nam bước vào giai đoạn đánh Mĩ ác liệt nhất. - Tình huống truyện: Cuộc gặp gỡ giữa ông họa sĩ, cô kĩ sư, bác lái xe với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn ở Sa Pa. - Nhận xét về tình huống: + Tình cờ, nhẹ nhàng ● + Hoàn cảnh thuận lợi để tác giả khắc họa chân dung anh thanh niên, nhân vật chính, một cách khách quan, chân thực không chỉ qua hành động, việc làm của anh mà còn qua những cảm xúc, suy nghĩ của các nhân vật khác.
2	**Phân tích ngữ pháp câu văn cuối của đoạn trích trên. Xét theo câu tạo ngữ pháp, đó là kiểu câu gì?**
	Phân tích cấu tạo câu: "Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy":

	Câu trên thuộc kiểu câu ghép
3	**Qua đoạn trích trên, em có cảm nhận gì về nhân vật anh thanh niên?**
	Nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích: - Anh thanh niên là người cởi mở, thân thiện, hiếu khách. - Nhân vật anh thanh niên là người có nếp sống, phong cách sống đẹp -> Tinh thần lạc quan, yêu đời. => Lời văn thể hiện sự khâm phục, yêu quý, ngợi ca nhân vật.
4	**Một bạn học sinh đã viết câu mở đầu đoạn văn như sau: "Trong truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" của Nguyễn Thành Long, có những nhân vật không xuất hiện trực tiếp mà chỉ được giới thiệu gián tiếp qua lời kể của anh thanh niên, nhưng cũng góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm."** **Hãy viết khoảng 10 câu văn tiếp theo câu mở đầu ấy để tạo thành đoạn văn lập luận theo phương pháp Tổng - Phân - Hợp. Trong đoạn văn có sử dụng một câu phủ định và thành phần khởi ngữ (gạch dưới câu phủ định và thành phần khởi ngữ).**
	Viết đoạn văn làm rõ: Tình yêu công việc, tinh thần trách nhiệm cua các nhân vật: - Trong truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" của Nguyễn Thành Long, có những nhân vật không xuất hiện trực tiếp mà chỉ được giới thiệu gián tiếp qua lời kể của anh thanh niên, nhưng cũng góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm. - Ông kĩ sư vườn rau Sa Pa: Ngồi một mình hàng ngày để nghiên cứu cách thụ phấn của ong để cốt tìm ra cái giống su hào ngọt, to hơn. - Anh cán bộ nghiên cứu sét: Mười một năm ròng không một ngày rời cơ quan, không về quê thăm gia đình, không nghĩ đến chuyên vợ con, chỉ cốt nghiên cứu sét để tìm tài nguyên cho quê hương, đất nước. - Anh bạn đồng nghiệp lặng lẽ cống hiến trên đỉnh Phan-xi-păng cao 3142 mét ● - Ông kĩ sư, anh cán bộ nghiên cứu sét cùng với anh thanh niên đều là những con người cống hiến âm thầm, lặng lẽ cho vùng đất Sa Pa, làm cho Sa Pa không hề lặng lẽ như tên gọi của nó mà luôn luôn sôi động với một nhịp sống khẩn trương của những con người hết mình hăng say lao động, cống hiến cho quê hương đất nước.

PHIẾU SỐ 3: Trong truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa*, Nguyễn Thành Long viết:

"Trong cái im lặng của Sa Pa, dưới những dinh thự cũ kĩ của Sa Pa, Sa Pa mà chỉ nghe tên người ta đã nghĩ đến việc nghỉ ngơi, có những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước."

(Trích Lặng lẽ Sa Pa – Nguyễn Thành Long, Ngữ văn 9, tập 1, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2017).

Câu 1: Những nhân vật nào trong truyện được tác giả nhắc tới là *Những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước*?

Câu 2: Trong truyện, bác lái xe giới thiệu với ông họa sĩ, cô kĩ sư về anh thanh niên là"Người cô độc nhất thế gian". Em có đồng ý như vậy không? Cách giới thiệu như vậy có tác dụng gì?

Câu 3. Nghĩ về lối sống tử tế, nhà báo Nguyễn Lưu từng viết: "Người tử tế (…) luôn đặt lợi ích cộng đồng lên trên hết. Người tử tế luôn có những hành động xuất phát từ động cơ trong sáng, mọi suy nghĩ đều hướng đến sự lương thiện, vì cuộc sống chung, thậm chí còn biết hy sinh những quyền lợi cá nhân để hướng tới những điều tốt đẹp trọn vẹn cho cộng đồng."

Các nhân vật trong *Lặng lẽ Sa Pa* đều có lối sống tử tế, âm thầm cống hiến cho cuộc đời. Từ đó, em hãy viết đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) nêu suy nghĩ về lối sống tử tế?

GỢI Ý

1	**Những nhân vật nào trong truyện được tác giả nhắc tới là "Những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước"?**
	Nhân vật được nhắc tới là Anh thanh niên, ông kĩ sư vườn rau, anh nghiên cứu bản đồ sét.
2	**Trong truyện, bác lái xe giới thiệu với ông họa sĩ, cô kĩ sư về anh thanh niên là"Người cô độc nhất thế gian". Em có đồng ý như vậy không? Cách giới thiệu như vậy có tác dụng gì?**
	- Bác lái xe gọi như vậy vì: + Anh thanh niên phải sống trên đỉnh núi, tách biệt với cuộc sống con người. Anh thèm người, cuộc sống chỉ gắn với công việc. - Thế nhưng, anh thanh niên không thấy mình cô độc. Anh tìm thấy niềm vui trong công việc, việc đọc sách, trồng hoa, trong những lần lấy khúc

	gỗ chặn ngang đường để lấy cớ nói chuyện với mọi người… Anh thấy mình hạnh phúc với công việc, sống có ý nghĩa. - Tác dụng: Anh thanh niên được khác họa qua điểm nhìn của nhân vật khác. Tạo sự khách quan, hấp dẫn, lôi cuốn người đọc.
3	**Nghĩ về lối sống tử tế, nhà báo Nguyễn Lưu từng viết: "Người tử tế (…) luôn đặt lợi ích cộng đồng lên trên hết. Người tử tế luôn có những hành động xuất phát từ động cơ trong sáng, mọi suy nghĩ đều hướng đến sự lương thiện, vì cuộc sống chung, thậm chí còn biết hy sinh những quyền lợi cá nhân để hướng tới những điều tốt đẹp trọn vẹn cho cộng đồng."** **Các nhân vật trong *Lặng lẽ Sa Pa đều* có lối sống tử tế, âm thầm cống hiến cho cuộc đời. Từ đó, em hãy viết đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) nêu suy nghĩ về lối sống tử tế?**
	- Giải thích: Sống tử tế là sống đẹp, có văn hóa, văn minh, làm những điều có ý nghĩa, mang lại niềm vui cho người khác. - Biểu hiện: Trung thực, thật thà vì lợi ích chung của tập thể; không vụ lợi, ích kỉ, nhỏ nhen, không làm hại người khác; biết giúp đỡ mọi người; lao động chân chính;… - Lập luận ý nghĩa của sống tử tế: + Giups xã hội văn minh, tiến bộ, đẩy lùi cái ác,… + Người sống tử tế được mọi người yêu mến, kính trọng,… - Mở rộng: Sống tử tế cần có bản lĩnh, lập trường, tránh bị lợi dung. - Liên hệ thực tế: + Cần rèn luyện lối sống trung thực, thật thà, có trách nhiệm, biết yêu thương. + Phê phán lối sống thờ ơ, vô trách nhiệm.

PHIẾU SỐ 4:

Dưới đây là một phần trong truyện "Lặng lẽ Sa Pa" của nhà văn Nguyễn Thành Long:

"Và khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả "thèm" hả bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy... "

Câu 1: Nội dung đoạn văn trên là gì?

Câu 2: Trong truyện "Lặng lẽ Sa Pa", nhà văn Nguyễn Thành Long đã viết: "Nghĩ cho cùng, "Lặng lẽ Sa Pa" là một bức chân dung". Theo em, đó là bức chân dung của ai, hiện ra trong cái nhìn và suy nghĩ của những nhân vật nào?

Câu 3: "Lặng lẽ Sa Pa" là một truyện ngắn thành công của nhà văn Nguyễn Thành Long. Em hãy giới thiệu ngắn gọn (khoảng nửa trang giấy thi) về tác phẩm này.

Câu 4: Trong nhan đề "Lặng lẽ Sa Pa" tác giả đã sắp xếp các từ khác với trật tự thông thường như thế nào? Cách sắp xếp ấy có dụng ý gì trong việc thể hiện chủ đề truyện ngắn?

Câu 5: Ghi lại một dẫn chứng ở một bài thơ đã học (nêu rõ tên tác phẩm) để thấy rằng cách sắp xếp đó được nhiều tác giả sử dụng trong sáng tác của mình.

Câu 6: Phẩm chất nổi bật nhất của nhân vật anh thanh niên trong truyện "Lặng lẽ Sa Pa" là tình yêu nghề, say mê với công việc. Từ phần văn bản, em hãy viết một đoạn văn theo kiểu quy nạp khoảng 12 câu trình bày suy nghĩ của em về đặc điểm trên của nhân vật anh thanh niên. Trong đoạn văn có dùng một khởi ngữ, một câu rút gọn (gạch chân và chỉ rõ).

GỢI Ý

1	**Nội dung đoạn văn trên là gì?**
	Nội dung đoạn văn: Tình yêu nghề, say mê công việc của anh thanh niên.
2	**Trong truyện "Lặng lẽ Sa Pa", nhà văn Nguyễn Thành Long đã viết: "Nghĩ cho cùng, "Lặng lẽ Sa Pa" là một bức chân dung". Theo em, đó là bức chân dung của ai, hiện ra trong cái nhìn và suy nghĩ của những nhân vật nào?**
	"Lặng lẽ Sa Pa" là bức chân dung: - Truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" là bức chân dung của nhân vật anh thanh niên - Bức chân dung của anh thanh niên được hiện ra qua cái nhìn của bác lái xe, ông họa sĩ và cô kĩ sư.
3	**"Lặng lẽ Sa Pa" là một truyện ngắn thành công của nhà văn Nguyễn Thành Long. Em hãy giới thiệu ngắn gọn (khoảng nửa trang giấy thi) về tác phẩm này.**
	- Giới thiệu ngắn gọn về nhà văn Nguyễn Thành Long và khẳng định Lặng lẽ Sa Pa là một truyện ngắn thành công của ông.

	- Giới thiệu ngắn gọn xuất xứ của truyện: Được sáng tác trong dịp đi thực tế ở Lào Cai vào tháng 6 và 7 năm 1970 và được in trong tập *Giữa trong xanh*, xuất bản năm 1972. - Giá trị nội dung của truyện được thể hiện ở sự khắc họa thành công hình ảnh những người lao động bình thường mà tiêu biểu là anh thanh niên làm công tác khí tượng ở một mình trên đỉnh núi cao. Đó là một thanh niên giàu nghị lực đã vượt qua hoàn cảnh bằng những suy nghĩ rất đẹp, giản dị mà sâu sắc; có những tính cách và phẩm chất đáng mến: hiếu khách, cởi mở và chân tình; khiêm tốn, thành thật; có đời sống tâm hồn trẻ trung, phong phú và lành mạnh. Đó là những người lao động khác: ông kỹ sư vườn rau Sa Pa, người cán bộ nghiên cứu về sét... Qua đó, truyện còn khẳng định vẻ đẹp của con người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng. - Giá trị nghệ thuật của truyện được thể hiện trong tình huống truyện hợp lý, trong cách kể chuyện tự nhiên, trong nghệ thuật xây dựng nhân vật chân thật, sống động và trong sự kết hợp giữa tự sự, trữ tình và bình luận.
4	**Trong nhan đề "Lặng lẽ Sa Pa" tác giả đã sắp xếp các từ khác với trật tự thông thường như thế nào? Cách sắp xếp ấy có dụng ý gì trong việc thể hiện chủ đề truyện ngắn?**
	Trong nhan đề Lặng lẽ Sa Pa, tác giả đã sắp xếp các từ khác với trật tự thông thường. Tác giả đã sử dụng biện pháp đảo ngữ (Lặng lẽ Sa Pa thay vì Sa Pa lặng lẽ) nhằm làm nổi bật tính chất lặng lẽ của Sa Pa và tinh thần lao động thầm lặng đáng quý cùa những con người trên vùng đất Sa Pa đúng với cảm hứng của nhà văn Nguyễn Thành Long khi sáng tác truyện: "Sa Pa không chỉ là một sự yên tĩnh. Bên dưới sự yên tĩnh ấy, người ta làm việc, hy sinh, yêu thương và mơ ước."
5	**Ghi lại một dẫn chứng ở một bài thơ đã học (nêu rõ tên tác phẩm) để thấy rằng cách sắp xếp đó được nhiều tác giả sử dụng trong sáng tác của mình.**
	Câu thơ có sử dụng biện pháp đảo ngữ: *"Một mùa xuân nho nhỏ,* *Lặng lẽ dâng cho đời."* (Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải) *"Lom khom dưới núi tiều vài chú,*

	Lác đác bên sông chợ mấy nhà." (Qua đèo Ngang - Bả Huyện Thanh Quan) *"Ung dung buồng lái ta ngồi,* *Nhìn đất nhìn trời nhìn thẳng."* (Bài thơ về tiểu đội xe không kính - Phạm Tiến Duật) - Điều này cho thấy đảo ngữ là một biện pháp tu từ được dùng phổ biến trong thơ văn.
6	**Phẩm chất nổi bật nhất của nhân vật anh thanh niên trong truyện "Lặng lẽ Sa Pa" là tình yêu nghề, say mê với công việc. Từ phần văn bản, em hãy viết một đoạn văn theo kiểu quy nạp khoảng 12 câu trình bày suy nghĩ của em về đặc điểm trên của nhân vật anh thanh niên. Trong đoạn văn có dùng một khởi ngữ, một câu rút gọn (gạch chân và chỉ rõ).**
	- Anh thanh niên làm công tác khí tượng, kiêm vật lí địa cầu. Công việc cụ thể của anh là: "đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào cong việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu". - Tính chất của công việc đó là rất vất vả, cô đơn và rất "thèm người". - Anh thấy được ý nghĩa công việc mà anh làm: + Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi sao gọi là một mình được + Công việc của anh gắn liền với bao anh em đồng chí dưới kia. + Công việc của anh góp phần vào dự báo thời tiết hàng ngày và sản xuất của bà con nông dân. + Tuy công việc gian khổ thế đấy nhưng cất nó đi thì anh "buồn đến chết mất" + Anh thấy thật hạnh phúc vì nhờ phát hiện được một đám mây khô mà bộ đội ta hạ được máy bay Mĩ trên cầu Hàm Rồng.

PHIẾU SỐ 5:

Cho đoạn văn sau:

"...Họa sĩ nhấp chén trà nóng ba ngày nay ông mới lại gặp, không giấu vẻ thích thú, tự rót lấy một chén nữa, nói luôn:

- Ta thỏa thuận thế này. Chuyện dưới xuôi, mươi ngày nữa trở lại đây, tôi sẽ kể anh nghe. Tôi sẽ trở lại, danh dự đấy. Tôi cũng muốn biết cải yên lặng lúc một giờ sáng

chon von trên cao nó thế nào. Bây giờ có cả ba chúng ta đấy, anh hãy kể chuyện anh đi. Sao người ta bảo anh là người cô độc nhất thế gian? Rằng anh "thèm"người lắm?

Anh thanh niên bật cười khanh khách:

- Các từ ấy đều là của bác lái xe. Không, không đúng đâu. Một mình thì anh bạn trên trạm đỉnh Phan-Xi-păng ba nghìn một trăm bốn mươi hai mét kia mới một mình hơn cháu. Làm khí tượng, ở được cao thế mới là lí tưởng chứ.

Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:

- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Và, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu găn liên với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất..."

(Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long, Ngữ văn 9)

Câu 1: Trong đoạn trích trên, ông họa sĩ có nói: *"Bây giờ có cả ba chúng ta ở đây"*. Em hãy cho biết ba nhân vật ấy là những ai? Họ gặp nhau trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa sử dụng ngôi kể nào? Nêu tác dụng của ngôi kể đó.

Câu 3: Tìm câu văn có thành phần khởi ngữ trong đoạn trích trên?

Câu 4: Hãy viết một đoạn văn khoảng 15 câu làm rõ những phẩm chất nổi bật của anh thanh niên trong truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa". Trong đoạn văn có sử dụng câu có thành phần tình thái và phép lặp để liên kết (gạch dưới thành phần tình thái và những từ ngữ dùng làm phép lặp). Chỉ ra kiểu lập luận của đoạn văn đó.

GỢI Ý

1	**Trong đoạn trích trên, ông họa sĩ có nói: *"Bây giờ có cả ba chúng ta ở đây"*. Em hãy cho biết ba nhân vật ấy là những ai? Họ gặp nhau trong hoàn cảnh nào?**
	Ngôi kể, tác dụng của ngôi kể: - Ngôi kể: Tác phẩm được kể ở ngôi thứ 3 - Tác dụng: Khiến cho câu chuyện trở nên khách quan hơn, lời kể linh hoạt hơn
2	**Tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa sử dụng ngôi kể nào? Nêu tác dụng của ngôi kể đó.**
	Các nhân vật được nhắc tới và tình huống gặp gỡ: - Ba nhân vật được nhắc tới ở đây là: ông họa sĩ, cô kĩ sư và anh thanh niên

	- Tình huống gặp gỡ: Cuộc gặp gỡ tình cờ, nhẹ nhàng giữa ông họa sĩ, cô kĩ sư, bác lái xe với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn ở Sa Pa.
3	**Tìm câu văn có thành phần khởi ngữ trong đoạn trích trên?** Câu văn có thành phần khởi ngữ trong đoạn: - Câu văn 1 : "Một mình thì anh bạn trên trạm đỉnh Phan-xi-păng ba nghìn một trăm bốn mươi hai mét kia mới một mình hơn cháu." - Câu văn 2: "Làm khí tượng, ở được cao thế mới là lí tưởng chứ."
4	**Hãy viết một đoạn văn khoảng 15 câu làm rõ những phẩm chất nổi bật của anh thanh niên trong truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa". Trong đoạn văn có sử dụng câu có thành phần tình thái và phép lặp để liên kết (gạch dưới thành phần tình thái và những từ ngữ dùng làm phép lặp). Chỉ ra kiểu lập luận của đoạn văn đó.** * Anh là người yêu và say mê với công việc của mình: - Anh thường nghĩ cuộc sống của anh không cô đơn bởi anh với công việc là đôi. - Làm việc một mình không người giám sát nhưng anh vẫn làm một cách nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao. * Anh là người có lẽ sống đẹp; - Anh "thèm" người tới mức lấy cây chặn đường để được làm quen. -Tự sắp xếp cuộc sống của mình một cách ngăn nắp, khoa học. - Luôn tìm cho mình một niềm vui ở nơi vắng vẻ, cô đơn: lấy sách để trò chuyện và trau dồi kiến thức. * Anh là người cởi mở, chân thành và hiếu khách: - Rất quý trọng tình cảm của mọi người, khao khát được gặp gỡ, được trò chuyện. - Phải sống một mình nhưng anh vẫn luôn quan tâm tới người khác: gửi biếu vợ bác lái xe gói tam thất, tặng hoa, tặng quà cho cô gái và ông hoạ sĩ. * Anh là người khiêm tốn và thành thực: - Anh luôn cảm thấy công việc và đóng góp của mình là nhỏ bé. - Khi ông hoạ sĩ muốn vẽ chân dung, anh đã từ chối và nhiệt tình giới thiệu nhưng người khác mà anh cho rằng đáng vẽ hơn anh.

PHIẾU SỐ 6

Cho đoạn văn sau:

(..) "Gian khổ nhất là là lần ghi vào báo về lúc một giờ sáng. Rét bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay ra tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: Nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung." (...)

(Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long - Ngữ văn 9)

Câu 1: Đoạn văn trên là lời của nhân vật nào, được nói ra trong hoàn cảnh nào? Những lời tâm sự đó giúp em hiểu gì về hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật? Ngoài khó khăn được nói đến trong đoạn trích trên, hoàn cảnh sống của nhân vật còn có điều gì đặc biệt?

Câu 2: Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, hãy cho biết: Trong hoàn cảnh ấy, điều gì đã giúp nhân vật trên sống yêu đời và hoàn thành tốt nhiệm vụ?

Câu 3: Chỉ ra một câu có sử dụng phép nhân hóa trong đoạn văn trên.

GỢI Ý

1	**Đoạn văn trên là lời của nhân vật nào, được nói ra trong hoàn cảnh nào? Những lời tâm sự đó giúp em hiểu gì về hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật? Ngoài khó khăn được nói đến trong đoạn trích trên, hoàn cảnh sống của nhân vật còn có điều gì đặc biệt?**
	- Đoạn văn là lời của nhân vật thanh niên, nhân vật chính trong truyện Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long kể về công việc làm của mình cho ông họa sĩ già và cô kỹ sư nông nghiệp trẻ, qua lời giới thiệu của bác lái xe, lên thăm nơi ở và làm việc của anh thành niên trên đỉnh Yên Sơn cao hai ngàn sáu trăm mét trong thời gian ba mươi phút. - Những lời tâm sự đó giúp em hiểu: Nhân vật thanh niên đó sống một mình trên núi cao, quanh năm suốt tháng làm việc với cây và mây núi ở Sa Pa. - Công việc của anh là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, chiến đấu. Anh lấy những con số, mỗi ngày báo về "nhà" bằng báo bộ đàm bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối và một giờ sáng. Công việc anh thanh niên kể

	trong đoạn văn là ghi báo về những con số lúc một giờ sáng trong hoàn cảnh thời tiết khắc nghiệt. - Ngoài khó khăn được nói đến trong đoạn trích trên, hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật còn có điều đặc biệt là: Anh thanh niên mới có hai mươi bảy tuổi, cái tuổi đang hừng hực sức sống và sự bay nhảy. Thế mà, anh đã sống một mình trong suốt bốn năm trên đỉnh Yên Sơn. Trong bốn năm đó, ông họa sĩ và cô gái trẻ là đoàn khách thứ hai đến thăm nhà anh. Như vậy, cái gian khổ nhất đối với anh là phải vượt qua sự cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ có một mình trên đỉnh núi cao không một bóng người. Công việc của anh làm âm thầm, lặng lẽ một mình, báo về "ốp" đều đặn nhưng con số để phục vụ sản xuất, chiến đấu. Công việc ấy đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác, có tính trách nhiệm cao.
2	**Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, hãy cho biết: Trong hoàn cảnh ấy, điều gì đã giúp nhân vật trên sống yêu đời và hoàn thành tốt nhiệm vụ?**
	- Trước hết, anh thanh niên rất yêu nghề. Anh có những suy nghĩ đúng và sâu sắc về công việc đối với cuộc sống con người*: "...Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc cùa cháu gắn liền với công việc của bao anh em, đồng chi dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất".* - Anh thấy được công việc thầm lặng của mình có ích cho cuộc sống, cho mọi người. Anh đã thấy mình "thật hạnh phúc" khi được biết một lần do phát hiện kịp thời một đám mây khô mà anh đã góp phần vào chiến thắng của không quân ta bắn rơi nhiều máy bay Mĩ trên bầu trời Hàm Rồng. - Cuộc sống của anh không cô đơn, buồn tẻ, anh không phải là "người cô độc nhất thế gian" như lời giới thiệu của bác lái xe. Vì anh có một nguồn vui khác nữa ngoài công việc: Đó là niềm vui đọc sách mà lúc nào anh thấy cùng như có người bạn để trò chuyện. - Anh biết tổ chức sắp xếp cuộc sống của mình ở trạm khí tượng thật ngăn nắp, chủ động: Nuôi gà, trồng hoa, tự học và đọc sách ngoài giờ làm việc.
3	**Chỉ ra một câu có sử dụng phép nhân hóa trong đoạn văn trên.**
	Chép một trong hai câu có sử dụng phép nhân hóa trong đoạn văn:

	- Câu văn 1 ; "Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới". - Câu văn 2: "Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: Nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống như những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả ném vứt lung tung".

PHIẾU SỐ 7

Trong văn bản "Lặng lẽ Sa Pa" của nhà văn Nguyễn Thành Long, một nhân vật đã tâm sự:

"- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Và, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi cháu buồn đến chết mất."

Câu 1: Lời tâm sự trên của ai? Nói với ai? Trong hoàn cảnh nào? Qua lời nói trên, em hiểu gì về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật?

Câu 2: Tên truyện "Lặng lẽ Sa Pa" gợi ra cho em điều gì mà tác giả muốn gửi gắm trong truyện? Tại sao các nhân vật trong truyện đều không có tên riêng?

Câu 3: Dựa vào đoạn văn trên và những hiểu biết của em về truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa", viết một đoạn văn khoảng 15 câu theo cách lập luận Tổng - Phân - Hợp trình bày cảm nhận của em về nhân vật chính của truyện. Trong đoạn văn có sử dụng một câu cảm thán và phép nối (gạch chân, chỉ rõ).

Câu 4: Truyện ngắn này gợi cho em nhớ tới một bài thơ nào gần gũi về tư tưởng chủ đề mà em đã học trong chương trình Ngữ văn 9? Ghi rõ tên tác giả.

GỢI Ý

	Lời tâm sự trên của ai? Nói với ai? Trong hoàn cảnh nào? Qua lời nói trên, em hiểu gì về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật?
1	- Đoạn văn trên là lời của nhân vật anh thanh niên nói với ông họa sĩ. - Hoàn cảnh nói: khi ông họa sĩ và cô kĩ sư lên thăm nơi ở và làm việc của anh thanh niên trên đỉnh Yên Sơn. - Những lời tâm sự đó giúp em hiểu được anh thanh niên có những suy nghĩ đẹp về công việc, cuộc sống.

2	**Tên truyện "Lặng lẽ Sa Pa" gợi ra cho em điều gì mà tác giả muốn gửi gắm trong truyện? Tại sao các nhân vật trong truyện đều không có tên riêng?**
	- Ý nghĩa nhan đề: Đặt tên truyện là "Lặng lẽ Sa Pa", nhà văn muốn thông qua việc viết về một nơi yên tĩnh, nơi nghỉ mát nổi tiếng để ca ngợi sự cống hiến thầm lặng của những con người hết lòng vì cuộc sống mới. Sa Pa nhìn bề ngoài lặng lẽ, nhưng Sa Pa đang góp phần vào xây dựng cuộc sống mơi với nhịp sống sôi động và khẩn trương. - Các nhân vật trong truyện đều không có tên riêng. Đây là dụng ý của tác giả, muốn nói về những con người vô danh lặng lẽ, say mê công hiến cho đất nước. Họ ở mọi lứa tuổi và nghề nghiệp, ở nhiều nơi trên đất nước, họ lặng lẽ dâng cho đời. Họ có cuộc sống âm thầm mà cao đẹp.
3	**Dựa vào đoạn văn trên và những hiểu biết của em về truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa", viết một đoạn văn khoảng 15 câu theo cách lập luận Tổng - Phân - Hợp trình bày cảm nhận của em về nhân vật chính của truyện. Trong đoạn văn có sử dụng một câu cảm thán và phép nối (gạch chân, chỉ rõ).**
	- Giới thiệu tên tuổi, vị trí của nhân vật chính trong tác phẩm - Giới thiệu hoàn cảnh sống và làm việc: đặc biệt, nhiều gian khổ -Trình bày được những đặc điểm, phẩm chất của nhân vật qua: + Những suy nghĩ về công việc và cuộc sống. + Hành động và nếp sống. + Quan hệ tình cảm với mọi người.
4	**Truyện ngăn này gợi cho em nhớ tới một bài thơ nào gần gũi về tư tưởng chủ đề mà em đã học trong chương trình Ngữ văn 9? Ghi rõ tên tác giả.**
	Bài thơ có chủ đề tư tưởng gần với tác phẩm: - Bài thơ: Đoàn thuyền đánh cá - Tác giả: Huy Cận

PHIẾU SỐ 8

Đọc đoạn trích sau:

"Người con trai mừng quýnh cầm cuốn sách còn đang cười cười nhìn khắp khách đi xe bây giờ đã xuống đất tất cả. Kẻ đang vươn vai, người ngồi bệt xuống ven đường giở thức ăn mang theo ra Bác lái xe dắt anh ta lại chỗ nhà hội hoạ và cô gái:

- Đây, tôi giới thiệu với anh một họa sĩ lão thành nhé. Và cô đây là kĩ sư nông nghiệp. Anh đưa khách về nhà đi. Tuổi già cần nước chè: ở Lào Cai đi sớm quá..."

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục)

Câu 1: Nêu tình huống cơ bản của truyện. Việc xây dựng tình huống truyện như vậy có ý nghĩa như thế nào trong việc thể hiện nhân vật?

Câu 2: Chỉ ra một câu có sử dụng hàm ý trong đoạn trích.

Câu 3: Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận Tổng hợp - Phân tích – Tổng hợp có sư dụng phép thế để liên kết và một câu bị động, làm rõ nhưng nét đẹp được thể hiện thông qua các việc làm cụ thể của người thanh niên trong tác phẩm trên (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép thế và câu bị động).

Câu 4: Thái độ "mừng quýnh" khi cầm cuốn sách của người con trai gợi cho em nhớ tới văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 9 cũng đề cập tới ý nghĩa, tầm quan trọng của sách? Ghi rõ tên tác giả.

GỢI Ý

1	**Nêu tình huống cơ bản của truyện. Việc xây dựng tình huống truyện như vậy có ý nghĩa như thế nào trong việc thể hiện nhân vật?**
	Tình huống cơ bản của truyện: - Tình huống truyện: Cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa nhân vật anh thanh niên với ông họa sĩ và cô kỹ sư. - Ý nghĩa: giới thiệu nhân vật chính thuận lợi, nhân vật hiện ra qua cái nhìn và ấn tượng của các nhân vật khác.
2	**Chỉ ra một câu có sử dụng hàm ý trong đoạn trích.**
	Câu văn chứa hàm ý là: Tuổi già cần nước chè: ở Lào Cai đi sớm quá...
3	**Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận Tổng hợp - Phân tích – Tổng hợp có sư dụng phép thế để liên kết và một câu bị động, làm rõ nhưng nét đẹp được thể hiện thông qua các việc làm cụ thể của người thanh niên trong tác phẩm trên (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép thế và câu bị động).**
	Viết đoạn văn làm rõ *"Những nét đẹp được thể hiện thông qua các việc làm cụ thể của người thanh niên":*

	Biết bám vào cốt truyện, chi tiết là các việc làm cụ thể của nhân vật (không kể tới suy nghĩ, quan niệm...), nghệ thuật kể chuyện, miêu tả...; có dẫn chứng, lí lẽ để làm rõ những nét đẹp bộc lộ qua việc làm cụ thể: - Tổ chức cuộc sống ngăn nắp, chủ động qua việc trồng hoa, nuôi gà, đọc sách... - Sự cởi mở, chân thành, thái độ quan tâm ân cần, chu đáo (biếu tam thất, tặng hoa, tặng làn trứng...)
4	**Thái độ "mừng quýnh" khi cầm cuốn sách của người con trai gợi cho em nhớ tới văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 9 cũng đề cập tới ý nghĩa, tầm quan trọng của sách? Ghi rõ tên tác giả.**
	Văn bản cũng khẳng định vai trò quan trọng của sách: - Văn bản: Bàn về đọc sách - Tác giả: Chu Quang Tiềm

PHIẾU SỐ 9

Dưới đây là đoạn trích trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa:

"- Chào anh - Đến bậu cửa nhà họa sỹ bỗng quay lại chụp lấy tay người thanh niên lắc mạnh.

- Chắc chắn rồi tôi sẽ trở lại, tôi ở với anh ít hôm được chứ?

Đến lượt cô gái từ biệt. Cô chìa tay ra cho anh nắm, cẩn trọng rõ ràng như người ta cho nhau cái gì chứ không phải là cái bắt tay. Cô nhìn vào mắt anh - những người con gái sắp xa ta hay nhìn ta như vậy..."

Câu 1: Đoạn văn kể về cuộc chia tay của những, nhân vật nào? Theo em cuộc gặp gỡ trò chuyện giữa họ có gì đặc biệt để khi chia tay chủ nhân các vị khách lại lưu luyến đến vậy?

Câu 2: Tìm và ghi lại phần tình thái có trong đoạn văn trên?

Câu 3: Từ kiến thức về truyện ngắn trên kết hợp hiểu biết xã hội hãy trình bày suy nghĩ của em (khoảng nửa trang giấy thi) về ý thức tự giác của mỗi người trong cuộc sống.

GỢI Ý

1	**Đoạn văn kể về cuộc chia tay của những, nhân vật nào? Theo em cuộc gặp gỡ trò chuyện giữa họ có gì đặc biệt để khi chia tay chủ nhân các vị khách lại lưu luyến đến vậy?**

	Đoạn văn kể về cuộc chia tay của những, nhân vật nào? Theo em cuộc gặp gỡ trò chuyện giữa họ có gì đặc biệt đê khi chia tay chủ nhân các vị khách lại lưu luyến đến vậy? - Đó là cuộc chia tay của anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn với ông họa sĩ và cô kĩ sư. - Hai vị khách lưu luyến vì: + Họ bắt gặp ở anh thanh niên những phẩm chất và đức tính tốt đẹp. + Anh đã khơi gợi trong họ nhiều cảm xúc: ông họa sỹ thấy yêu thêm mảnh đất và con người Sa Pa, tìm được cảm hứng sáng tạo nghệ thuật; cô kĩ sư thấy con dường mình lựa chọn lên miền núi công tác là đúng đắn, trong cô bừng dậy những tinh cảm lớn lao cao đẹp.
2	**Tìm và ghi lại phần tình thái có trong đoạn văn trên?**
	Thành phần tình thái: Chắc chắn
3	**Từ kiến thức về truyện ngắn trên kết hợp hiểu biết xã hội hãy trình bày suy nghĩ của em (khoảng nửa trang giấy thi) về ý thức tự giác của mỗi người trong cuộc sống.**
	Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về ý thức tự giác của mỗi người trong cuộc sống: - Nhận thức đúng về tự giác, vai trò vị trí của tự giác trong cuộc sống của mỗi người. - Biết bao quát và trình bày được suy nghĩ về những biểu hiện khác nhau của tự giác từ đó thấy được trách nhiệm của bản thân, có những liên hệ cần thiết.

PHIẾU SỐ 10:

"Thôi, chấm dứt tiết mục hái hoa – Người con trai bất chợt quyết định – Bác lái xe chỉ cho ba mươi phút thôi. Hết năm phút rồi. Cháu nói qua công việc của cháu, năm phút. Còn hai mươi phút, mời bác và cô vào nhà uống chè, cho cháu nghe chuyện. Cháu thèm nghe chuyện dưới xuôi lắm. Công việc của cháu cũng quanh quẩn ở mấy chiếc máy ngoài vườn này thôi. Những cái máy vườn trạm khí tượng nào cũng có. Dãy núi này có một ảnh hưởng quyết định tới gió mùa đông bắc đối với miền Bắc nước ta. Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Đây là máy móc của cháu. Cái thùng đo mưa này, ở đâu bác cũng trông thấy, mưa xong đổ nước ra cốc li

phân mà đo. Cái này là máy nhật quang kí, ánh nắng mặt trời xuyên qua cái kính này, đốt các mảnh giấy này, cứ theo mức độ, hình dáng vết cháy mà định nắng. Đây là máy Vin, nhìn khoảng cách giữa các răng cưa mà đoán gió. Ban đêm, không nhìn mây, cháu nhìn gió lay lá hay nhìn trời, thấy sao nào khuất, sao nào sáng, có thể nói được mây, tính được gió. Cái máy nằm dưới sâu kia là máy đo chấn động vỏ quả đất. Cháu lấy những con số, mỗi ngày báo về "nhà" bằng máy bộ đàm bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối, lại một giờ sáng. Bản báo ấy trong ngành gọi là "ốp". Công việc nói chung dễ, chỉ cần chính xác. Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn, muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung... Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được.

(Trích *Lặng lẽ Sa Pa*, Nguyễn Thành Long,
Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam 2016, trang 183, 184)

Câu 1. Nêu hoàn cảnh sáng tác của văn bản chứa đoạn trích trên.

Câu 2. Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: "*Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung*..."

Câu 3. Viết một bài văn ngắn (khoảng 300 từ) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích trên.

GỢI Ý:

1	**Nêu hoàn cảnh sáng tác của văn bản chứa đoạn trích trên.**
	Hoàn cảnh sáng tác của văn bản chứa đoạn trích: tác phẩm là kết quả của chuyến đi lên Lào Cai trong mùa hè 1970 của tác giả. Được rút ra từ tập: Giữa trong xanh (1972).
2	**Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: "*Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung…*"**

	- Biện pháp nghệ thuật: so sánh: Không khí lặng im như bị gió chặt đứt ra từng khúc, gió lại giống như những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung. - Tác dụng: + Biện pháp so sánh nêu lên cảm nhận của anh thanh niên về sự khắc nghiệt của thời tiết. + Khắc họa không gian núi rừng Sa Pa vào lúc 1 giờ sáng – giờ ốp của anh thanh niên: vắng lặng, giá rét… + Qua biện pháp so sánh cho thấy vẻ đẹp tâm hồn của anh thanh niên. Người con trai ấy vẫn miệt mài, nghiêm túc thực hiện công việc của mình theo đúng lịch trình dù không có ai theo dõi, dù điều kiện thời tiết khó khăn.
3	**Viết một bài văn ngắn (khoảng 300 từ) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích trên.**
	1. Mở bài: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm. - Giới thiệu đoạn trích. - Giới thiệu nhân vật anh thanh niên. **2. Thân bài** ***a. Công việc của anh thanh niên*** - Đoạn văn là lời của nhân vật thanh niên, nhân vật chính trong truyện Lặng lẽ Sa Pa. Nhân vật thanh niên đó sống một mình trên núi cao, quanh năm suốt tháng làm việc với cây và mây núi ở Sa Pa. - Công việc của anh là làm khí tượng kiêm vật lý địa cầu. Nhiệm vụ của anh là đo gió, đo mưa, đo gió, đo chấn động mặt đất và dự báo thời tiết hằng ngày phục vụ cho công việc chiến đấu và sản xuất. - Công việc của anh làm âm thầm, lặng lẽ một mình, báo về "ốp" đều đặn những con số để phục vụ sản xuất, chiên đấu. Công việc ấy đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác, có tính trách nhiệm cao. => Hoàn cảnh sống khắc nghiệt, công việc gian khổ, vất vả. Đó là thử thách rất lớn nhưng anh thiên niên đã vượt qua hoàn cảnh ấy bằng ý chí, nghị lực và những suy nghĩ rất đẹp. ***b. Phẩm chất của anh thanh niên được thể hiện qua đoạn văn***

	- Trước hết, anh thanh niên rất yêu nghề. Anh giới thiệu chi tiết từng loại máy, từng dụng cụ của mình cho ông họa sĩ và cô kĩ sư. - Là người có hành động đẹp: Một mình sống trên đỉnh Yên Sơn, không có ai đôn đốc, kiểm tra nhưng anh vẫn vượt qua hoàn cảnh làm việc một cách nghiêm túc, tự giác với tinh thần trách nhiệm cao. Dù thời tiết khắc nghiệt mùa đông giá rét mà anh đều thức dậy thắp đèn đi "ốp" đúng giờ. Ngày nào cũng vậy anh làm việc một cách đều đặn, chính xác 4 lần trong ngày, âm thầm, bền bỉ trong nhiều năm trời. - Người có phong cách sống đẹp: Anh có một phong cách sống khiến mọi người phải nể trọng. Tinh thần thái độ làm việc của anh thật nghiêm túc, chính xác, khoa học và nó đã trở thành phong cách sống của anh. => Anh thanh niên là đại diện tiêu biểu cho thanh niên Việt Nam, hăng say làm việc, hết mình cống hiến cho dân tộc, cho đất nước **3. Kết bài:** Cảm nhận chung về anh thanh niên

PHIẾU SỐ 11:

Đọc đoạn văn, thực hiện các yêu cầu sau:

Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đung đưa khe khẽ, nói:

- Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.

- Quê anh ở đâu thế? Họa sĩ hỏi.

- Quê cháu ở Lào Cai này thôi. Năm trước, cháu tưởng cháu đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả: bố cháu thắng cháu một – không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc "Thế là một – hòa nhé!". Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc. Ơ, bác vẽ cháu đấy ư? Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn…

(***Lặng lẽ Sa Pa***, Nguyễn Thành Long, SGK Ngữ văn 9, Tập 1, NXBGD)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn.

b. Phân tích cấu tạo ngữ pháp câu văn sau: *Năm trước, cháu tưởng cháu đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không.*

c. Qua đoạn văn, theo em có thể giải thích vì sao anh thanh niên lại từ chối *Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn…*

d. Viết đoạn văn nghị luận (không quá 5 câu) trình bày cảm nhận của em về đoạn văn trên.

GỢI Ý:

1	**Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn.**
	Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là tự sự
2	**Phân tích cấu tạo ngữ pháp câu văn sau: *Năm trước, cháu tưởng cháu đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không.***
	Năm trước, cháu // tưởng cháu đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không. *TN CN VN*
3	**Qua đoạn văn, theo em có thể giải thích vì sao anh thanh niên lại từ chối *Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn…***
	Anh thanh niên từ chối *Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn…* vì nghĩ công lao của mình nhỏ bé hơn những người đồng chí khác, mình không phải là đối tượng để được khắc họa chân dung ngợi ca. Qua đó thấy được tính cách khiêm tốn, thành thực của anh.
4	**Viết đoạn văn nghị luận (không quá 5 câu) trình bày cảm nhận của em về đoạn văn trên.**
	Viết đoạn văn (không quá 5 câu). Đoạn văn đảm bảo các ý chính sau: - Anh thanh niên thân thiện với mọi người, nói chuyện tự nhiên, cởi mở. - Tâm hồn phong phú, thể hiện ở việc đọc sách. - Khiêm tốn, thành thực: Khi ông họa sĩ muốn vẽ chân dung của anh, anh từ chối bởi thấy công việc và những đóng góp của mình còn nhỏ bé. - Khát vọng cống hiến cho đất nước: thể hiện ở việc anh và bố cùng xin ra trận, tình cảm cha con càng sâu sắc hơn khi cùng thực hiện lí tưởng.

PHIẾU SỐ 12:

Họa sĩ nghĩ thầm: "Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn". Ông rất ngạc nhiên khi bước lên bậc thang bằng đất, thấy người con trai đang hái hoa.

Còn cô kỹ sư chỉ "ô" lên một tiếng! (...)Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy.

(*Lặng lẽ Sa Pa, Nguyễn Thành Long*, *Ngữ văn 9*, tập một, Nhà xuất bản Giáo dục, 2015, trang 182)

a/ Xác định những phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên.

b/ Chỉ ra một lời dẫn trực tiếp có trong đoạn văn trên.

c/ Tìm 2 phép liên kết được sử dụng trong văn bản?

d/ Phân tích cấu tạo ngữ pháp và gọi tên kiểu câu (chia theo cấu tạo ngữ pháp) của câu văn sau: *Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy.*

GỢI Ý:

1	**Xác định những phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên.**
	- Phương thức Tự sự
2	**Chỉ ra một lời dẫn trực tiếp có trong đoạn văn trên.**
	- "Ồ". - "Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn".
3	**Tìm 2 phép liên kết được sử dụng trong văn bản?**
	- Phép thế (ông). - Phép nối (còn).
4	**Phân tích cấu tạo ngữ pháp và gọi tên kiểu câu (chia theo cấu tạo ngữ pháp) của câu văn sau: *Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy.***
	- Phân tích: *Anh con trai (CN1); trao bó hoa đã cắt cho người con gái (VN1)* *Cô(CN2); đỡ lấy (VN2)* *- Kiểu câu: Câu ghép.*

LÀNG

PHIẾU SỐ 1: Trong văn bản "Làng" của Kim Lân có đoạn:

"Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được? Mà thằng Chánh Bệu thì đích là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! Rồi đây biết làm ăn, buôn bản ra sao? Ai người ta chứa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước...Lại còn bao nhiêu người làng, tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?"

(SGK Ngữ văn 9, tập một)

Câu 1: Tâm trạng của nhân vật được nói đến trong đoạn trích trên là ai? "Cái cơ sự này" trong đoạn trích là điều gì?

Câu 2: Việc sử dụng liên tiếp các câu nghi vấn trong đoạn văn trên có tác dụng gì trong khi diễn tả những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật?

Câu 3: Bằng sự hiểu biết về truyện ngắn "Làng", hay viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12-15 câu theo theo phép lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp, phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật khi biết "cái cơ sự này". Trong đoạn văn có sử dụng thành phần tình thái và khởi ngữ (gạch chân và chú thích rõ).

Câu 4: Tại sao khi xây dựng hình tượng nhân vật chính luôn hướng về làng chợ Dầu, nhưng tác giả lại đặt tên tác phẩm của mình là "Làng" chứ không phải "Làng chợ Dầu"?

Câu 5: Trong chương trình Ngữ văn THCS cũng có một tác phẩm viết về người nông dân với nỗi đau sâu sắc bộc lộ qua cử chỉ, ngoại hình. Đó là tác phẩm nào? Tác giả là ai?

GỢI Ý:

1	**Tâm trạng của nhân vật được nói đến trong đoạn trích trên là ai? "Cái cơ sự này" trong đoạn trích là điều gì?**
	Tâm trạng nhân vật được nói đến và ý nghĩa "Cái cơ sự này": -Tâm trạng của nhân vật được nói đến trong đoạn trích trên là: ông Hai. - "Cái cơ sự này" trong đoạn trích là: cái tin làng Chợ Dầu theo giặc làm Việt gian.
2	**Việc sử dụng liên tiếp các câu nghi vấn trong đoạn văn trên có tác dụng gì trong khi diễn tả những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật?**
	Tác dụng việc sử dụng liên tiếp các câu nghi vấn:

	Thể hiện tâm trạng băn khoăn, day dứt, dằn vặt, đau khổ... không nguôi của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc.
3	**Bằng sự hiểu biết về truyện ngắn "Làng", hay viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12-15 câu theo theo phép lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp, phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật khi biết "cái cơ sự này". Trong đoạn văn có sử dụng thành phần tình thái và khởi ngữ (gạch chân và chú thích rõ).**
	Viết doạn phân tích diễn biến tâm trạng ông Hai khi nghe tin làng Việt gian: - Tác giả đã đặt nhân vật ông Hai vào một tình huống gay cấn để bộc lộ sâu sắc tình cảm yêu làng, yêu nước của ông. - Khi mới nghe tin xấu đó: ông sững sờ, chưa tin, nhưng khi người ta kể rành rọt, không tin không được, ông xấu hổ lảng ra vẻ, cúi gằm mặt xuống mà đi trong xấu hổ, đau đớn... - Về đến nhà: nhìn thấy các con, càng nghĩ càng tủi hổ, giận những người ở lại làng... - Ba bốn ngày sau: Không dám ra ngoài. Cái tin nhục nhã ấy choán hết tâm trí ông thành nỗi ám ảnh khủng khiếp... - Tình cảm yêu nước vả yêu làng con thể hiện sâu sắc trong cuộc xung đột nội tâm gay gắt và sự lựa chọn "Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù" - Tình cảm đối với kháng chiến, đối với cụ Hồ được bộc lộ một cách cảm động nhất khi ông trút nỗi lòng vào lời tâm sự với đứa con út ngây thơ... => Tóm lại, với nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật tinh tế, Kim Lân đã thể hiện chân thực, cảm động tình yêu làng, yêu nước, tinh thần kháng chiến của ông Hai, của người nông dân Việt Nam buổi đầu chống Pháp.
4	**Tại sao khi xây dựng hình tượng nhân vật chính luôn hướng về làng chợ Dầu, nhưng tác giả lại đặt tên tác phẩm của mình là "Làng" chứ không phải "Làng chợ Dầu"?**
	Tác giả dặt tên truyện là "Làng" chứ không phải là "Làng Chợ Dầu": - Nếu đặt tên là "Làng chợ Dầu" thì câu chuyện chỉ kể về cuộc sống và con người ở một làng quê cụ thể => Ý nghĩa tác phẩm sẽ hạn hẹp

	- Đặt tên là "Làng" vì đây là tên gọi gần gũi, thân mật, cụ thể với bất kỳ ai => Ý nghĩa nhan đề có sức khái quát cao: Không phải chỉ có một làng là làng yêu nước như làng chợ Dầu và không chỉ có một người nông dân yêu nước như ông Hai mà trên đất nước Việt Nam có rất nhiều làng yêu nước như làng chợ Dầu và cũng có rất nhiều người nông dân yêu nước như nhân vật ông Hai
5	**Trong chương trình Ngữ văn THCS cũng có một tác phẩm viết về người nông dân với nỗi đau sâu sắc bộc lộ qua cử chỉ, ngoại hình. Đó là tác phẩm nào? Tác giả là ai?**
	Tác phẩm viết về người nông dân với nỗi đau sâu sắc: - Tác phẩm: Lão Hạc -Tác giả: Nam Cao

PHIẾU SỐ 2: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

"Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được? Mà thằng chánh Bệu thì đích là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa tạc ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! rồi đây biết làm ăn buôn bán ra sao? Ai người ta chứa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước...Lại còn bao nhiêu người làng tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?"

(Trích Ngữ văn 9 – tập 1)

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?
2. Nêu ý nghĩa nhan đề của tác phẩm?
3. Tìm một câu rút gọn có trong đoạn văn và chỉ rõ cách rút gọn?
4. Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày cảm nhận của em về đoạn trích trên?

GỢI Ý:

1	**Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?**
	Đoạn trích nằm trong truyện ngắn "Làng" của nhà văn Kim Lân
2	**Nêu ý nghĩa nhan đề của tác phẩm?**
	Nhan đề đã thể hiện sâu sắc chủ đề của tác phẩm là viết về lòng yêu nước của người nông dân, Làng là nơi gần gũi gắn bó với người nông dân, bởi người ta không thể yêu nước nếu không yêu làng.

3	**Tìm một câu rút gọn có trong đoạn văn và chỉ rõ cách rút gọn?**
	- Câu rút gọn trong đoạn văn: Rồi đây biết làm ăn buôn bán ra sao? - Bộ phận chủ ngữ được rút gọn .
4	**Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày cảm nhận của em về đoạn trích trên?**
	Học sinh viết được đoạn văn theo yêu cầu sau: - Về hình thức: Đảm bảo kết cấu một đoạn văn, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp - Về nội dung: Trình bày được cảm nhận về tâm trạng của nhân vật ông Hai, đó là sự nửa tin, nửa ngờ của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. Buộc phải tin đó là sự thật nên ông Hai lo sợ cho tương lai của những người làng Chợ Dầu đang tản cư ở khắp nơi.

PHIẾU SỐ 3: Cho đoạn trích sau:

"Ông Hai vẫn trằn trọc không sao ngủ được, ông hết trở mình bên này lại trở mình bên kia, thở dài. Chợt ông lão lặng hẳn đi, chân tay nhũn ra, tưởng chừng như không cất lên được... Có tiếng nói léo xéo ở gian trên. Tiếng mụ chủ... Mụ nói cái gì vậy? Mụ nói cái gì mà lào xào thế? Trống ngực ông lão đập thình thịch. Ông lão nín thở, lắng tai nghe bên ngoài."

Câu 1: Đoạn trích trên trích trong tác phẩm nào? Do ai sáng tác?

Câu 2: Chỉ ra những từ láy tượng thanh có trong đoạn trích. Những từ láy đó đã giúp bộc lộ tâm trạng của nhân vật ông Hai như thế nao? Tại sao ông Hai lại có tâm trạng đó?

Câu 3: Truyện ngắn "Làng" là một trong những tác phẩm tiêu biểu cùa nhà văn Kim Lân, đã tạo một dấu ấn riêng trong lòng người đọc. Em hãy viết đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi giới thiệu về tác phẩm này.

GỢI Ý

1	**Đoạn trích trên trích trong tác phẩm nào? Do ai sáng tác?**
	Xuất xứ, tác giả: -Tác phẩm: Làng - Tác giả: Kim Lân

2	**Chỉ ra những từ láy tượng thanh có trong đoạn trích. Những từ láy đó đã giúp bộc lộ tâm trạng của nhân vật ông Hai như thế nao? Tại sao ông Hai lại có tâm trạng đó?**
	Từ láy trong đoạn văn và tác dụng: - Đoạn văn trên có 3 từ láy tượng thanh: "léo xéo, lào xào, thình thịch". - Tác dụng: bộc lộ tâm trạng ông Hai: căng thẳng, lo lắng, sợ hãi đến mức ám ảnh (tiếng động trong đêm càng tô đậm nỗi sợ trong lòng ông Hai). => Ông Hai rơi vào tâm trạng đó là do ông không muốn mụ chủ nhà biết chuyện làng Chợ Dầu của ông Việt gian.
3	**Truyện ngắn "Làng" là một trong những tác phẩm tiêu biểu cùa nhà văn Kim Lân, đã tạo một dấu ấn riêng trong lòng người đọc. Em hãy viết đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi giới thiệu về tác phẩm này.**
	Viết đoạn vãn thuyết minh về tác phẩm: a. Mở đoạn: Nêu tên tác phẩm Làng và tác giả Kim Lân, nêu ấn tượng của mình về tác giả, tác phẩm đó. b. Thân đoạn: - Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, khẳng định tác phẩm định giới thiệu là một trong những thành công của tác giả đó. - Giới thiệu xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm. - Thuật lại (tóm tắt) ngắn gọn nội dung của tác phẩm (đoạn trích). Đối với thơ thì nêu nội dung chính. - Trình bày giá trị nội dung của tác phẩm (đoạn trích) + Xây dựng thành công nhân vật + Thông qua vẻ đẹp của các nhân vật chủ yếu là nhân vật chính (đặc điểm, tính cách, lời nói, suy nghĩ và hành động) để thấy tác giả gửi gắm, ngợi ca điều gì. - Giá trị nghệ thuật của tác phẩm (đoạn trích) + Tạo tình huống truyện + Xây dựng nhân vật + Ngôi kể, điểm nhìn nghệ thuật

	+ Kết hợp phương thức biểu đạt. c. Kết đoạn: Thông qua ý nghĩa, chủ dề, tư tường của tác phẩm đưa ra đánh giá chung.

PHIẾU SỐ 4: Cho đoạn trích sau:

"Mãi khuya, bà Hai mới chống gối đứng dậy. Bà lẳng lặng xuống bếp châm lửa ngồi tính tiền hàng, vẫn nhưng tiền cua, tiền bún, tiền đỗ, tiền kẹo ...Vẫn cái giọng rì rầm, rì rầm thường ngày.

- Này, thầy nó ạ.

Ông Hai nằm rũ ra ở trên giường không nói gì.

- Thầy nó ngủ rồi à ?

- Gì ?

Ông lão khẽ nhúc nhích.

- Tôi thấy người ta đồn ...

Ông lão gắt lên:

- Biết rồi!

Bà Hai nín bặt. Gian nhà lặng đi hiu hắt."

(*Trích Làng* - Kim Lân)

Câu 1: Dấu chấm lửng trong câu "Tôi thấy người ta đồn..." có tác dụng gì? Sự việc mà bà Hai nghe "người ta đồn" là sự việc nào?

Câu 2: Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằm ở tình huống nào? Ý nghĩa của tình huống này là gì?

Câu 3: Trong cuộc đối thoại trên, có những phương châm hội thoại nào đã bị vi phạm? Theo em, việc tác giả để cho nhân vật vi phạm các phương châm hội thoại này nhằm mục đích gi?

Câu 4: Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận Tổng - Phân - Hợp phân tích tâm trạng ông Hai kể từ khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động và một phép nối liên kết.

Câu 5: Từ văn bản trên, với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày những suy nghĩ của mình trong khoảng nửa trang giấy thi về tình yêu Tổ quốc của thế hệ trẻ ngày nay.

GỢI Ý

1	**Dấu chấm lửng trong câu "Tôi thấy người ta đồn..." có tác dụng gì? Sự việc mà bà Hai nghe "người ta đồn" là sự việc nào?**

	Tác dụng dấu chấm lửng và sự việc "người ta đồn" là: - Tác dụng của dấu chấm lửng: Diễn đạt lời nói bị ngắt quãng (Bà Hai bị ông Hai ngắt lời) - Việc bà Hai nghe "người ta đồn": Là việc làng Chợ Dầu Việt gian theo giặc.
2	**Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằm ở tình huống nào? Ý nghĩa của tình huống này là gì?**
	Vị trí đoạn trích và ý nghĩa tình huống: - Vị trí đoạn trích: Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằm ở tình huống sau khi ông Hai bất ngờ nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. - Ý nghĩa: Đặt nhân vật vào tình huống gay cấn để thử thách tình yêu làng, yêu nước sâu sắc ở ông Hai.
3	**Trong cuộc đối thoại trên, có những phương châm hội thoại nào đã bị vi phạm? Theo em, việc tác giả để cho nhân vật vi phạm các phương châm hội thoại này nhằm mục đích gi?**
	Phương châm hội thoại bị vi phạm và tác dụng: - Phương châm hội thoại bị vi phạm: phương châm về chất và phương châm lịch sự - Mục đích: bộc lộ diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai: đau khổ, chán chường, thất vọng... --> khắc họa tình yêu làng, yêu nước sâu sắc của nhân vật.
4	**Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận Tổng - Phân - Hợp phân tích tâm trạng ông Hai kể từ khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động và một phép nối liên kết.**
	Viết đoạn văn làm rõ tâm trạng ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu Việt gian theo giặc: - Phân tích ngôn ngữ đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm; cách sử dụng các kiểu câu, dấu câu để bộc lộ cảm xúc ... thông qua các dẫn chứng để thấy được diễn biến tâm trạng ông Hai sau khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. - Khi mới nghe tin: sốc, sững sờ. - Khi về nhà: đau khổ, chán chường, thất vọng, tủi nhục, (chú ý các sự việc hợp lí)

	- Khi buộc phải lựa chọn: tuyệt vọng, bế tắc. => Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện đặc sắc, nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật và sự vận dụng linh hoạt các kiểu ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm đã khắc họa tình yêu làng, yêu nước sâu sắc ở nhân vật ông Hai.
5	**Từ văn bản trên, với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày những suy nghĩ của mình trong khoảng nửa trang giấy thi về tình yêu Tổ quốc của thế hệ trẻ ngày nay.**
	Viết đoạn văn nghị luận xã hội về tình yêu Tổ quốc của thế hệ trẻ ngày nay: - Khẳng định qua truyện ngắn Làng của Kim Lân ta thấy được tình yêu làng quê và tình yêu nước sâu sắc ở ông Hai. Đặt nhân vật vào tình huống gay cấn tác giả đã làm nổi bật cả hai tình cảm nói trên của nhân vật và cho thấy tình yêu nước rộng lớn đã bao trùm lên tình yêu làng, nó chi phối và thống nhất mọi tình cảm khác trong con người Việt Nam thời kháng chiến. - Tuổi trẻ Việt Nam cần có nhận thức và hành động đúng về tình yêu Tổ quốc: + Lí giải vì sao thế hệ trẻ ngày nay cần phải có tình yêu với Tổ quốc. + Biểu hiện cụ thể của tình yêu Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay + Phê phán hiện tượng tiêu cực + Thể hiện tình yêu Tổ quốc, thế hệ trẻ Việt Nam cần có nhận thức và hành động gì?

PHIẾU SỐ 5: Cho đoạn văn sau:

"Nhìn lũ con tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu...Ông lão nắm chặt tay lại mà rít lên:

- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này."

(Trích *"Làng"* - Kim Lân)

Câu 1: Tình huống cơ bản của truyện và ý nghĩa của tình huống truyện là gì? Đoạn văn trên nói lên tâm trạng như thế nào của nhân vật Ông Hai? Theo em tình huống nào trong truyện "Làng" đã khiến ông Hai có tâm trạng như vậy?

Câu 2: Chỉ ra các câu nghi vấn trong đoạn trích trên. Việc sử dụng kiểu câu ấy đã góp phần tạo nên ngôn ngữ nhân vật độc đáo thế nào?

Câu 3: Xây dựng hình tượng nhân vật ông Hai, luôn tự hào, luôn hướng về làng chợ Dầu nhưng vì sao Kim Lân lại đặt tên truyện ngắn của mình là "Làng" mà không phải làng chợ Dầu?

Câu 4: Đoạn văn "Nhìn lũ con...bằng ấy tuổi đầu" có sử dụng ngôn ngữ đối thoại, độc thoại hay độc thoại nội tâm? Kể tên một tác phẩm trong chương trình Ngữ
văn 9 cũng có sử dụng kiểu ngôn ngữ ấy?

Câu 5: Hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp, làm rõ tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng Dầu theo giặc. Trong đoạn có sử dụng một thanh phần biệt lập và phép nối.

GỢI Ý

1	**Tình huống cơ bản của truyện và ý nghĩa của tình huống truyện là gì? Đoạn văn trên nói lên tâm trạng như thế nào của nhân vật Ông Hai? Theo em tình huống nào trong truyện "Làng" đã khiến ông Hai có tâm trạng như vậy?**
	Tình huống cơ bản của truyện, ý nghĩa tình huống truyện. Tâm trạng của ông Hai trong đoạn văn và tình huống dẫn đến tâm trạng đó: - Tình huống cơ bản của truyện: ông Hai nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc - Ý nghĩa tình huống: Bộc lộ tình yêu làng, yêu nước của ông Hai - Tâm trạng ông Hai trong đoạn trích trên: đau đớn, tủi hổ - Tình huống dẫn đến tâm trạng ông Hai: Khi ông Hai nghe tin làng Dầu theo giặc từ miệng một người phụ nữ tản cư
2	**Chỉ ra các câu nghi vấn trong đoạn trích trên. Việc sử dụng kiểu câu ấy đã góp phần tạo nên ngôn ngữ nhân vật độc đáo thế nào?**
	Chỉ ra câu nghi vấn và nêu tác dụng: - 2 câu nghi vấn: "Chúng nó là trẻ con làng Việt gian đấy? Chúng nó bị người ta rẻ rúng hắt hủi đây?" - Tác dụng: Tạo nên ngôn ngữ độc đáo của nhân vật. Tạo nên ngôn ngữ độc thoại nội tâm, bên cạnh ngôn ngữ đối thoại và ngôn ngữ độc thoại, góp phần thể hiện chiều sâu tâm trạng của nhân vật ông Hai.

3	**Xây dựng hình tượng nhân vật ông Hai, luôn tự hào, luôn hướng về làng chợ Dầu nhưng vì sao Kim Lân lại đặt tên truyện ngắn của mình là "Làng" mà không phải làng chợ Dầu?**
	Ý nghĩa việc tác giả đặt tên truyện là "Làng": - Nếu đặt tên là "Làng chợ Dầu" thì câu chuyện chỉ kể về cuộc sống và con ngời ở một làng quê cụ thể => Ý nghĩa tác phẩm sẽ hạn hẹp - Đặt tên là "Làng" vì đây là tên gọi gần gũi, thân mật, cụ thể với bất kỳ ai => Ý nghĩa nhan đề có sức khái quát cao: Không phải chỉ có một làng là làng yêu nước như làng chợ Dầu và không chỉ có một người nông dân yêu nước như ông Hai mà trên đất nước Việt Nam có rất nhiều làng yêu nước như làng chợ Dầu và cũng có rất nhiều người nông dân yêu nước như nhân vật ông Hai.
4	**Đoạn văn "Nhìn lũ con...bằng ấy tuổi đầu" có sử dụng ngôn ngữ đối thoại, độc thoại hay độc thoại nội tâm? Kể tên một tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có sử dụng kiểu ngôn ngữ ấy?**
	Ngôn ngữ và tác phẩm cũng sử dụng ngôn ngữ đó: - Ngôn ngữ độc thoại nội tâm - Tên văn bản cùng sử dụng kiểu ngôn ngữ đó: Những ngôi sao xa xôi
5	**Hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp, làm rõ tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng Dầu theo giặc. Trong đoạn có sử dụng một thanh phần biệt lập và phép nối.**
	Viết đoạn văn làm rõ tâm trạng ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu Việt gian theo giặc: - Phân tích ngôn ngữ đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm: cách sử dụng các kiểu câu, dấu câu để bộc lộ câm xúc... thông qua các dẫn chứng để thấy được diễn biến tâm trạng ông Hai sau khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. - Khi mới nghe tin: sốc, sững sờ. - Khi về nhà: đau khổ, chán chường, thất vọng, tủi nhục, (chú ý các sự việc hợp lí) - Khi buộc phải lựa chọn: tuyệt vọng, bế tắc.

	=> Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện đặc sắc, nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật và sự vận dụng linh hoạt các kiểu ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm đã khắc họa tình yêu làng, yêu nước sâu sắc ở nhân vật ông Hai.

PHIẾU SỐ 6: Dưới đây là một phần truyện ngắn "Làng" của nhà văn Kim Lân:

"- Thế nhà con ở đâu?

- Nhà ta ở làng Chợ Dầu.

- Thế con có thích về làng Chợ Dầu không?

Thằng bé nép đầu vào ngực bố trả lời khe khẽ:

-Có.

Ông lão ôm khít thằng bé vào lòng, một lúc lâu ông lại hỏi:

- À, thầy hỏi con nhé. Thế con ủng hộ ai?

Thằng bé giơ tay lên, mạnh bạo và rành rọt:

- Ủng hộ cụ Hồ Chí Minh muôn năm!

Nước mắt ông lão cứ giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ:

- Ừ đúng rồi ủng hộ cụ Hồ con nhỉ."

(Trích Ngữ văn 9, tập một)

Câu 1: Xét theo kiểu câu chia theo mục đích nói, câu văn *"Thế nhà con ờ đâu?"* Thuộc kiểu câu gì? Vì sao em xác định được điều đó?

Câu 2: Tóm tắt nội dung phần truyện trên bằng một câu văn. Qua những lời trò chuyện, em cảm nhận được điều gì về tấm lòng của ông Hai với làng quê, đất nước và kháng chiến?

Câu 3: Kể tên 2 tác phẩm văn xuôi Việt Nam đã học trong chương trình Ngữ văn trung học cơ sở viết về đề tài người nông dân, ghi rõ tên tác giả.

Câu 4: Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Ở Bác có rất nhiều những đức tính tốt đẹp. Viết một đoạn văn (khoảng 1 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về một đức tính tốt đẹp của Bác.

GỢI Ý

1	**Xét theo kiểu câu chia theo mục đích nói, câu văn *"Thế nhà con ờ đâu?"* Thuộc kiểu câu gì? Vì sao em xác định được điều đó?**
	Xét mục đích nói của câu "Thế nhà con ở đâu?": - Xét theo mục đích nói đây là câu nghi vấn - Căn cứ: Câu trên có từ để hỏi "đâu" , kết thúc câu dùng dấu chấm hỏi

2	**Tóm tắt nội dung phần truyện trên bằng một câu văn. Qua những lời trò chuyện, em cảm nhận được điều gì về tấm lòng của ông Hai với làng quê, đất nước và kháng chiến?**
	Nội dung đoạn trích trên và tấm lòng của ông Hai: - Nội dung đoạn hội thoại: Cuộc trò chuyện, tâm sự giữa ông Hai vả người con út tên là Húc. - Qua lời trò chuyện, cảm nhận được: + Tình yêu sâu nặng của ông Hai với làng Chợ Dầu cùa ông. ông muốn đứa con nhỏ của mình ghi nhớ câu "Nhà ta ở làng Chợ Dầu". + Tấm lòng thủy chung yới kháng chiến với cách mạng mà biểu tượng là cụ Hồ. Tình cảm ây sâu nặng, bền vững và thiêng liêng. Ông Hai nói để ngỏ lòng mình, như để mình lại minh oan cho mình nữa. Đó là tấm lòng thủy chung, trước sau gắn bó với quê hương, một lòng một dạ với đết nước với bác Hồ của ông.
3	**Kể tên 2 tác phẩm văn xuôi Việt Nam đã học trong chương trình Ngữ văn trung học cơ sở viết về đề tài người nông dân, ghi rõ tên tác giả.**
	Tác phẩm viết về người nông dân: - Tác phẩm "Tắt đèn" với đoạn trích 'Tức nước vỡ bờ" cùa nhà văn Ngô Tất Tố. - Truyện "Lão Hạc" của nhà văn Nam Cao.
4	**Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Ở Bác có rất nhiều những đức tính tốt đẹp. Viết một đoạn văn (khoảng 1 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về một đức tính tốt đẹp của Bác.**
	Viết đoạn văn nghị luận một trong các đức tính tốt đẹp của Bác Hồ như: giản dị, khiêm tốn, cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm. - Giải thích được cách hiểu về một đức tính tốt đẹp của Bác. - Biểu hiện của đức tính đó trong cuộc sống hàng ngày của Bác. - Ý nghĩa, vai trò của đức tính đó với đời sống. - Bài học rút ra cho bản thân và một số biện pháp để học tập và làm theo đức tính đó của Bác...

PHIẾU SỐ 7:

Cho đoạn trích:

"Ông nằm vật lên giường vắt tay lên trán nghĩ ngợi vẩn vơ. Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm với anh em. A, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra. Cũng hát hỏng, bông phèng, cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá... Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc là còn khướt lắm. Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá!"

(SGK Ngữ Văn 9, tập 1)

Câu 1: Đoạn văn trên được trích từ truyện ngắn nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn này.

Câu 2: Dòng cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật ông lão được thể hiện qua việc nhắc lại các từ, cụm từ nào trong đoạn trích? Trong dòng cảm xúc, suy nghĩ ấy có những kĩỉniệm nào của ông với làng kháng chiến?

Câu 3: Xét về mục đích nói, câu văn "Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa?" thuộc kiểu câu gì? Vì sao nỗi trăn trở của ông lão trong câu văn đó lại là một biểu hiện của tình cảm công dân.

Câu 4: Với hiểu biết của em về truyện ngắn trên, hãy viết một đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu, có sử dụng câu ghép và phép thế (gạch dưới cấu ghép và từ ngữ được dùng làm phép thế) để khẳng định: Truyện đã khắc họa thành công hình ảnh những người nông dân trong kháng chiến.

GỢI Ý

1	**Đoạn văn trên được trích từ truyện ngắn nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn này.**
	Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác: - Đoạn văn trên trích từ truyện ngắn "Làng" của nhà văn Kim Lân. - Hoàn cảnh ra đời: Truyện ngắn "Làng" được viết trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp và đăng lần đầu trên tạp chí Văn nghệ năm 1948.
2	**Dòng cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật ông lão được thể hiện qua việc nhắc lại các từ, cụm từ nào trong đoạn trích? Trong dòng cảm xúc, suy nghĩ ấy có những kĩỉniệm nào của ông với làng kháng chiến?**

	Dòng cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật: - Dòng cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật được thể hiện qua việc lặp lại các từ: “nghĩ”, "muốn”, “nhớ”. - Những kỷ niệm trong dòng cảm xúc của nhân vật: + Kỷ niệm gắn với những con người ở làng: Những anh em cùng nhau làm việc, cùng đào đường, đắp ụ, xẻ hào, khuân đá... phục vụ kháng chiến. + Kỷ niệm về những hoạt động, về niềm vui say trong thời kì kháng chiến. + Kỹ niệm gắn liền những địa danh cụ thể ở làng kháng chiến: Cái chòi gác đang dựng, những đường hầm bí mật.
3	**Xét về mục đích nói, câu văn “Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa?” thuộc kiểu câu gì? Vì sao nỗi trăn trở của ông lão trong câu văn đó lại là một biểu hiện của tình cảm công dân.**
	Câu văn: “Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa?”: - Xét về mục đích nói, câu văn “Không biết cái chòi gác ờ đầu làng đã dựng xong chưa?” thuộc kiểu câu nghi vấn. - Nỗi trăn trở của ông lão trong câu văn “Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa?” lại là một biểu hiện của tình cảm công dân bởi nó không chỉ gắn với tình cảm về làng, mà đã hoà nhập với tình yêu cách mạng, yêu kháng chiến. - Nhớ về ngôi làng không chỉ nhớ về những hình ảnh quen thuộc, bình yên từ ngàn đời, mà còn nhớ về hình ảnh cái chòi gác biểu tượng cho một làng kháng chiến, biểu tượng cho ý chí, cho quyết tâm đánh giặc của dân làng.
4	**Với hiểu biết của em về truyện ngắn trên, hãy viết một đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu, có sử dụng câu ghép và phép thế (gạch dưới cấu ghép và từ ngữ được dùng làm phép thế) để khẳng định: Truyện đã khắc họa thành công hình ảnh những người nông dân trong kháng chiến.**
	Viết đoạn văn khẳng định truyện đã khắc họa thành công hình ảnh người nông dân trong kháng chiến:

	- Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, nội dung chính: Khắc họa thành công hình tượng những người nông dân trong kháng chiến. - Hình tượng ngươi nông dân được thể hiện tập trung qua nhân vật ông Hai với nhưng phẩm chất tiêu biểu: + Người nông dân chất phác, nồng hậu, chân chất được thể hiện qua tình yêu làng tha thiết. + Đó cũng là những con người ý thức rõ về vai trò, trách nhiệm công dân của mình với đất nước, với kháng chiến. Tình yêu làng thống nhất với tình yêu nước. + Nghệ thuật miêu tả nhân vật của nhà văn đạt đến độ điển hình: Từ miêu tả ngôn ngữ, hành động đến tâm lí đều rất tiêu biểu cho hình ảnh người nông dân trong những ngày đầu kháng chiến.

PHIẾU SỐ 8:

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

"Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc sau ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi:

- Liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại...

...Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lén đưa nhau ra đầu nhà chơi sậm chơi sụi với nhau.

Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu..."

(Trích *"Làng"*- Kim Lân)

Câu 1: Tâm trạng của nhân vật ông Hai trong đoạn trích trên nảy sinh từ tình huống nào? Nêu ý nghĩa của tình huống ấy.

Câu 2: Hãy chỉ rõ các kiểu ngôn ngữ nhân vật có trong đoạn trích và nêu tác dụng của mỗi kiểu ngôn ngữ nhân vật ấy trong đoạn văn.

Câu 3: Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách quy nạp phân tích tâm trạng của ông Hai trong tình huống em vừa xác định trên. Trong đoạn văn em sử dụng hợp lí một câu hỏi tu từ và câu bị động.

Câu 4: Kể tên một tác phẩm văn học Việt Nam khác đã học trong chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về đề tài tình yêu quê hương đất nước. (Ghi rõ tên tác giả của tác phẩm ấy).

GỢI Ý

1	**Tâm trạng của nhân vật ông Hai trong đoạn trích trên nảy sinh từ tình huống nào? Nêu ý nghĩa của tình huống ấy.**
	Tâm trạng của ông Hai trong đoạn văn, ý nghĩa tình huống: - Tâm trạng trên của ông Hai nảy sinh từ tình huống: ông Hai nghe tin làng Chợ Dầu Việt gian theo Tây. - Ý nghĩa: Là tình huống thắt nút câu chuyện, thử thách tình yêu làng, yêu nước của ông Hai.
2	**Hãy chỉ rõ các kiểu ngôn ngữ nhân vật có trong đoạn trích và nêu tác dụng của mỗi kiểu ngôn ngữ nhân vật ấy trong đoạn văn.**
	Các kiểu ngôn ngữ trong đoạn văn: - Ngôn ngữ đối thoại: "Liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại..." => Tác dụng: Thể hiện sự nghi ngờ của ông Hai vào cái tin dữ mà ông vừa nghe thấy. - Ngôn ngữ độc thoại nội tâm: Những suy nghĩ của ông Hai khi nhìn những đứa con đang chơi với nhau: *"Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu..."* => Tác dụng: Thể hiện tâm trạng đau đớn, xót xa của ông Hai khi nhìn lũ con và nghĩ đến tương lai của chúng.
3	**Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách quy nạp phân tích tâm trạng của ông Hai trong tình huống em vừa xác định trên. Trong đoạn văn em sử dụng hợp lí một câu hỏi tu từ và câu bị động.**
	Viết đoạn văn làm rõ tâm trạng của ông Hai trong tình huống ông Hai nghe tin làng Chợ Dầu Việt gian theo Tây: - Nỗi bất hạnh lớn đen thật bất ngờ khiến ông lão sững sờ, xấu hổ. - Về đến nhà, ông lão nằm vật ra giường, buồn bã, nhục nhã, không dám bước ra khỏi nhà. Lúc nào ông cũng trong trạng thái nơm nớp lo sợ...

	- Khi mụ chủ nhà có ý đuổi gia đình ông đi nơi khác, ông Hai rơi vào trạng thái tâm lí tuyệt vọng. Có lúc ông đã đau đớn mà xác định dứt khoát: "Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù". - Bế tắc, ông Hai đã tâm sự với thằng con út để có cớ mà nhắc đến làng Chợ Dầu thân yêu. Tâm sự với con nhưng cũng là tự nhủ với lòng mình, để khẳng định tấm lòng chung thủy của ổng với cách mạng, với kháng chiến; đề giải tỏa những tâm sự chất chứa trong lòng... => Tóm lại, nhà văn Kim Lân đã đặt nhân vật ông Hai vào một tình huống đầy mâu thuẫn để rồi từ đó bộc lộ sâu sắc tình yêu làng thống nhất với tình yêu nước của ông Hai và cũng là của những người nông dân Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Pháp.
4	**Kể tên một tác phẩm văn học Việt Nam khác đã học trong chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về đề tài tình yêu quê hương đất nước. (Ghi rõ tên tác giả của tác phẩm ấy).** Nêu đúng tên một tác phẩm, tác giả của tác phẩm viết về đề tài tình yêu quê hương đất nước: - Tác phẩm: Bài thơ Quê hương - Tác giả: Tế Hanh

PHIẾU SỐ 9: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"Ông lão náo nức bước ra khỏi phòng thông tin, rẽ vào quán dặn vợ mấy việc rồi đi thẳng ra lối huyện cũ. Ở đây, những tốp người tản cư mới ở dưới xuôi lên đứng ngồi lố nhố cả dưới mấy gốc đa xù xì, cành lá rườm rà ken vào nhau, rải xuống mặt đường và bãi cỏ một vùng bóng mát rộng, ông lão ngồi vào một quán gần đấy. Hút một điếu thuốc lào, uống một bụm chè tươi nóng, ông chóp chép cái miệng ngẫm nghĩ; bao nhiêu ý nghĩ vui thích chen chúc trong đầu óc. Tiếng quạt, tiếng thở; tiếng trẻ con khóc, cùng với tiếng cười nói của cánh đi phá đường về râm ran một góc đường. Dưới chân đồi, những thửa ruộng lúa xanh mượt, uốn quanh co dưới trời nắng; lấp loáng như một khúc sông, có mấy bóng cò trắng bay dật dờ... "

(Làng - Kim Lân)

Câu 1: Nhân vật "ông lão" trong đoạn trích trên là ai? Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, hãy giải thích vì sao khi bước ra khỏi phòng thông tin, "ông lão" ấy lại có tâm trạng "náo nức", "bao nhiêu ý nghĩ vui thích chen chúc trong đầu óc"?

Câu 2: Bên cạnh những chi tiết kể sự việc, kề tâm trạng nhân vật, nhà văn có đưa vào đoạn truyện những chi tiết miêu tả thiên nhiên: “Dưới chân đồi, những thửa mộng xanh mượt, uốn quanh co dưới trời nắng, lấp loáng như một khúc sông. Có mấy cánh cò trắng bay dật dờ...”. Theo em, dụng ý của tác giả là gì? Chỉ ra một câu văn có sử dụng nghệ thuật so sánh trong đoạn trích trên.

Câu 3: Trò chuyện với tốp người tản cư mới ở dưới xuôi lên, ông lão bất ngờ nghe tin làng ông theo giặc. Từ phút ấy, ông lão trải qua một chuỗi tâm trạng vô cùng phức tạp. Bằng một đoạn văn có kết cấu quy nạp khoảng 12 đến 15 câu, hãy phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông lão để thấy được rằng: trong nỗi đau đớn, tủi hổ, bế tắc, tuyệt vọng của ông là tình yêu làng, yêu nước bền vững, sâu nặng thiêng liêng, trong đoạn văn có sử dụng câu phủ định, phép nối.

GỢI Ý

1	**Nhân vật “ông lão” trong đoạn trích trên là ai? Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, hãy giải thích vì sao khi bước ra khỏi phòng thông tin, “ông lão” ấy lại có tâm trạng “náo nức”, “bao nhiêu ý nghĩ vui thích chen chúc trong đầu óc”?**
	Nhân vật “ông lão” trong đoạn trích trên là ai? Vì sao khi bước ra khỏi phòng thông tin, “ông lão” ấy lại có tâm trạng “náo nức”, “bao nhiêu ý nghĩ vui thích chen chúc trong đầu óc”? - Nhân vật “ông lão” trong đoạn trích trên là: ông Hai - Bước ra khỏi phòng thông tin “ông lão" ấy có tâm trạng “náo nức”, “bao nhiêu ý nghĩ vui thích chen chúc trong đầu óc” bởi ông nhận được tin nhiều tin vui: em nhỏ trong ban tuyên truyền xung phong bơi ra giữa hồ Hoàn Kiếm cắm cờ quốc kì lên tháp rùa. Anh trung đội trưởng giết được bảy tên giặc, đội Trưng Trắc bắt được tên hai bốt...
2	**Bên cạnh những chi tiết kể sự việc, kề tâm trạng nhân vật, nhà văn có đưa vào đoạn truyện những chi tiết miêu tả thiên nhiên: “Dưới chân đồi, những thửa mộng xanh mượt, uốn quanh co dưới trời nắng, lấp loáng như một khúc sông. Có mấy cánh cò trắng bay dật dờ...”. Theo em, dụng ý của tác giả là gì? Chỉ ra một câu văn có sử dụng nghệ thuật so sánh trong đoạn trích trên.**
	Dụng ý của tác giả khi đưa vào các chi tiết tả thiên nhiên. Câu văn có sử dụng nghệ thuật so sánh trong đoạn trích trên:

	- Bên cạnh những chi tiết kể sự việc, tâm trạng, tác giả còn đưa vào đoạn truyện những chi tiết miêu tả cảnh thiên nhiên đề làm nổi bật lên tâm trạng "náo nức" của ông Hai (nghệ thuật tả cảnh ngụ tình). - "Dưới chân đồi, những thửa ruộng lúa xanh mượt, uốn quanh co dưới trời nắng, láp loáng như một khúc sông."
3	**Trò chuyện với tốp người tản cư mới ở dưới xuôi lên, ông lão bất ngờ nghe tin làng ông theo giặc. Từ phút ấy, ông lão trải qua một chuỗi tâm trạng vô cùng phức tạp.** **Bằng một đoạn văn có kết cấu quy nạp khoảng 12 đến 15 câu, hãy phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông lão để thấy được rằng: trong nỗi đau đớn, tủi hổ, bế tắc, tuyệt vọng của ông là tình yêu làng, yêu nước bền vững, sâu nặng thiêng liêng, trong đoạn văn có sử dụng câu phủ định, phép nối.**
	Diễn biến tâm trạng nhân vật ông lão để thấy: Trong nỗi đau đớn, tủi hổ, bế tắc, tuyệt vọng của ông là tình yêu làng, yêu nước bền vững, sâu nặng thiêng liêng: - Tâm trạng sững sờ, bàng hoàng đau đớn, tủi hổ của ông Hai khi mới khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc. - Tâm trạng sợ hãi, nghe ngóng trằn trọc thao thức của ông. - Xung đột nội tâm... => Tình yêu làng, yêu nước, tinh thần kháng chiến trong ông Hai là bền chặt, sắt son.

PHIẾU SỐ 10: Đọc phần trích sau và trả lời câu hỏi:

"Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá... Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc còn làm khướt lắm. Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá"[...]

Ông lão ôm thằng con út lên lòng, vỗ nhè nhẹ vào lưng nó, khẽ hỏi:

- Húc kia! Thầy hỏi con nhé, con là con ai?

- Là con thầy mấy lị con u

- Thế nhà con ở đâu?

- Nhà ta ở làng Chợ Dầu

- Thế con có thích về làng Chợ Dầu không?

Thằng bé nép đấu vào ngực bố trả lời khe khẽ:

- Có...”

Câu 1: Phần trích trên rút từ tác phẩm nào? Tác giả là ai? Trong tác phẩm đó, sự việc nào mang tính bước ngoặt làm thay đổi tâm trạng, cảm xúc của nhân vật ông lão từ “nhớ làng” đến quyết định “thù làng”?

Câu 2: Xét về mục đích nói, câu văn: “Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa?” thuộc kiểu câu gì? Câu văn ấy thực hiện hành động nói nào?

Câu 3: Phần trích trên giúp em cảm nhận được điều gì về tấm lòng của ông lão với làng quê, với đất nước vả cuộc kháng chiến. Hãy trình bày những cảm nhận của em bằng một đoạn văn viết theo phương pháp lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp, có độ dài khoảng 12 câu. Trong đoạn cố sử dụng phép lặp liên kết câu và thành phần phụ chú (gạch chân và chú thích rõ).

Câu 4: Tình cảm của ông lão đối với làng quê gợi em nhớ đến đoạn thơ nào trong chương trình THCS bộc lộ trực tiếp nỗi nhớ quê hương của tác giả. Hãy chép chính xác những câu thơ đó và ghi rõ tên tác giả, tác phẩm.

GỢI Ý

1	**Phần trích trên rút từ tác phẩm nào? Tác giả là ai? Trong tác phẩm đó, sự việc nào mang tính bước ngoặt làm thay đổi tâm trạng, cảm xúc của nhân vật ông lão từ “nhớ làng” đến quyết định “thù làng”?**
	Xuất xứ, tác giả. Sự việc nào mang tính bước ngoặt làm thay đổi tâm trạng, cảm xúc của nhân vật ông lão từ “nhớ làng” đến quyết định “thù làng” là: - Tác phẩm: Làng - Tác giả: Kim Lân - Sự việc có tính bước ngoặt: Ở nơi tản cư, ông Hai nghe tin Làng Chợ Dầu theo giặc.
2	**Xét về mục đích nói, câu văn: “Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa?” thuộc kiểu câu gì? Câu văn ấy thực hiện hành động nói nào?**
	Xét về mục đích nói, câu văn: “Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa?” thuộc kiểu câu gì? Câu văn ấy thực hiện hành động nói nào? - Kiểu câu: Nghi vấn

	- Hành động nói: Bộc lộ cảm xúc (lo lắng cho ông việc kháng chiến của làng)
3	**Phần trích trên giúp em cảm nhận được điều gì về tấm lòng của ông lão với làng quê, với đất nước vả cuộc kháng chiến. Hãy trình bày những cảm nhận của em bằng một đoạn văn viết theo phương pháp lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp, có độ dài khoảng 12 câu. Trong đoạn cố sử dụng phép lặp liên kết câu và thành phần phụ chú (gạch chân và chú thích rõ).**
	Viết đoạn văn nêu cảm nhận về tấm lòng của ông lão với làng quê, với đất nước và cuộc kháng chiến: - Đoạn văn thể hiện tấm lòng (tình cảm) của ông Hai với làng quê, đất nước, và cuộc kháng chiến. - Ông Hai luôn nhớ làng, muốn về làng, lo lắng cho công cuộc kháng chiến của làng - Yêu làng nhưng quyết định đặt tình yêu nước lên trên tình yêu làng; ngỏ lòng mình với đưa con về nỗi nhớ làng Dầu... => Tình yêu làng luôn gắn liền với tình yêu đất nước, yêu kháng chiến. - Nghệ thuật miêu tả nội tâm thông qua: Ngôn ngữ độc thoại nội tâm, ngôn ngữ đối thoại, các câu nghi vấn, câu đặc biệt...
4	**Tình cảm của ông lão đối với làng quê gợi em nhớ đến đoạn thơ nào trong chương trình THCS bộc lộ trực tiếp nỗi nhớ quê hương của tác giả. Hãy chép chính xác những câu thơ đó và ghi rõ tên tác giả, tác phẩm.**
	Đoạn thơ trong chương trình THCS bộc lộ trực tiếp nỗi nhớ quê hương của tác giả: - Bài thơ "Quê hương" của tác giả Tế Hanh - Những câu thơ bộc lộ trực tiếp nỗi nhớ quê hương: *"Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ* *Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi* *Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi* *Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!"*

PHIẾU SỐ 11:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 3:

... Ông lại muôn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá. (1) Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? (2) Những đường hầm bí mật chắc còn là khướt lắm. (3)...

(Theo *Làng* – Kim Lân, Ngữ văn 9, Tập 1, tr.163, NXB Giáo dục)

Câu 1: Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn trích?

Câu 2: Gọi tên, chỉ ra một biện pháp tu từ và nêu hiệu quả diễn đạt của biện pháp tu từ đó trong câu sau: "Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá,…"

Câu 3: Trong đoan trích trên, câu nào là lời trần thuật của tác giả? Câu nào là lời độc thoại nội tâm của nhân vật? Nêu tác dụng của các lời độc thoại nội tâm trong việc biểu đạt nội dung.

GỢI Ý:

1	**Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn trích?**
	- Đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt tự sự, biểu cảm.
2	**Gọi tên, chỉ ra một biện pháp tu từ và nêu hiệu quả diễn đạt của biện pháp tu từ đó trong câu sau: "Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá,…"**
	- Chỉ ra một biện pháp tu từ: liệt kê: *đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá.* - Tác dụng: nói lên ước muốn của ông Hai, mong được về làng để cùng anh em đồng chí tham gia công cuộc kháng chiến mà trước khi đi tản cư ông vẫn hay làm.
3	**Trong đoan trích trên, câu nào là lời trần thuật của tác giả? Câu nào là lời độc thoại nội tâm của nhân vật? Nêu tác dụng của các lời độc thoại nội tâm trong việc biểu đạt nội dung.**
	- Trong đoạn trích trên, câu (1) là câu lời trần thuật của tác giả. Câu (2) (3) là lời độc thoại nội tâm của nhân vật. - Tác dụng của các lời độc thoại nội tâm trong việc biểu đạt nội dung là: thể hiện nỗi nhớ làng của ông Hai khi ông phải đi tản cư. Trong lòng người nông dân yêu làng quê thê thiết này, mong muốn được trở về làng để tham gia kháng chiến. Tình yêu làng đó cũng là biểu hiện của tình yêu đất nước.

CHIẾC LƯỢC NGÀ

PHIẾU SỐ 1

Cho đoạn trích sau:

"Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động. Mỗi lần bị xúc động, vết thẹo dài bên mà phải lại đỏ ửng lên, giần giật, trông rất dễ sợ."

(Trích Chiếc lược ngà - Nguyễn Quang Sáng)

Câu 1: Nhân vật "anh" và "con bé" trong đoạn trích trên là những ai? Tại sao trong đoạn trích trên, nhân vật con bé còn "ngơ ngác, lạ lùng" nhưng đến phần sau của truyện lại có sự thay đổi "Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa"?

Câu 2: Xác định và gọi tên thành phần biệt lập có trong câu "Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh."?

Câu 3: Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằrn ở tình huống nào? Ý nghĩa của tình huống này là gì? Theo em, chi tiết "vết thẹo dài bên má phải" của nhân vật "anh" trong truyện ngắn này có ý nghĩa như thế nào trong việc xây dựng cốt truyện và bộc lộ chủ đề?

Câu 4: Viết một đoạn văn từ 10 -12 câu theo phép lập luận Tổng - Phân - Hợp nêu cảm nhận của em về tình cảm của nhân vật "con bé" dành cho ba trong truyện ngắn "Chiếc lược ngà". Trong đoạn văn có sử dụng một câu mở rộng thành phần và một phép liên kết.

GỢI Ý

1	**Nhân vật "anh" và "con bé" trong đoạn trích trên là những ai? Tại sao trong đoạn trích trên, nhân vật con bé còn "ngơ ngác, lạ lùng" nhưng đến phần sau của truyện lại có sự thay đổi "Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa"?**
	- Đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt tự sự, biểu cảm. Nhân vật "anh" và "con bé" trong đoạn trích trên là những ai? Tại sao trong đoạn trích trên, nhân vật con bé còn "ngơ ngác, lạ lùng" nhưng đến phần sau của truyện lại có sự thay đổi:

	- Nhân vật "anh" và "con bé" trong đoạn trích trên là ông Sáu vá bé Thu. - Vì: + Lúc đầu, bé Thu không nhận ra ba sau tám năm xa cách và do vết thẹo khiến ông Sáu khác với người ba trong ảnh. + Được bà ngoại giải thích, bé Thu nhận ra ba nên đó là biểu hiện của tình yêu dành cho ba cùa cô bé.
2	**Xác định và gọi tên thành phần biệt lập có trong câu "Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh."?**
	Thành phần biệt lập trong câu "Với lòng mong nhớ cua anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cả anh.": - Xác định và gọi tên một thành phân biệt lập có trong câu "chắc" - Thành phần biệt lập tình thái.
3	**Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằrn ở tình huống nào? Ý nghĩa của tình huống này là gì? Theo em, chi tiết "vết thẹo dài bên má phải" của nhân vật "anh" trong truyện ngắn này có ý nghĩa như thế nào trong việc xây dựng cốt truyện và bộc lộ chủ đề?**
	Tình huống gắn với đoạn trích, ý nghĩa tình huống và chi tiết "vết thẹo dài bên má phải": - Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằm ờ tình huống thứ 1: ông Sáu trở về sau tám năm xa cách nhưng bé Thu lại không nhận ra ba, đến khi cô bé nhận ra thì là lúc ông Sáu phải lên đường. - Ý nghĩa của tình huống: Bộc lộ tình yêu ba mãnh liệt của bé Thu. - Ý nghĩa chi tiết "vết thẹo dái bên má phải" của nhân vật "anh": + Chi tiết có vai trò rất quan trọng -> nếu không có thì cốt truyện sẽ không phát triển được hoặc phát triển theo chiều hướng khác. + Là sự khẳng định tình yêu bé Thu dành cho cha, khẳng định tình cha con sâu nặng.
4	**Viết một đoạn văn từ 10 -12 câu theo phép lập luận Tổng - Phân - Hợp nêu cảm nhận của em về tình cảm của nhân vật "con bé" dành cho ba trong truyện ngắn "Chiếc lược ngà". Trong đoạn văn có sử dụng một câu mở rộng thành phần và một phép liên kết.**

	Viết đoạn văn về tình càm của nhân vật "con bé" dành cho ba trong truyện ngắn "Chiếc lược ngà": Khai thác nghệ thuật: xây dựng tình huống truyện, ngôi kể, miêu tả tâm lí trẻ em..., thông qua các dẫn chứng để thấy được tình cảm của bé Thu đối với ông Sáu. -Trước khi nhận ra ông Sáu là ba: Cô bé bướng bỉnh, ương ngạnh và cứng đầu. --> Tình cảm chân thật nhưng cũng thật dứt khoát, rạch ròi, chỉ yêu khi biết chắc đó là ba mình. - Khi nhận ra ông Sáu là ba: + Trước lúc ông Sáu lên đường, thái độ và hành động của cô bé đột ngột thay đổi. + Hiểu lầm được gỡ bỏ -> sự ân hận giày vò -> tình yêu với ba bùng cháy mãnh liệt trong buổi chia tay. => Tình cảm dành cho ba sâu sắc, mạnh mẽ.

PHIẾU SỐ 2: Dưới đây là đoạn trích trong truyện ngắn Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng):

"Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.

Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trìu mến lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.

- Thôi! Ba đi nghe con! - Anh Sáu khe khẽ nói.

Chúng tôi, mọi người - kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:

- Ba...a...a...ba!

Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng "ba" mà nó có đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng "ba" như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang tay ôm chặt lấy cổ ba nó."

(Trích Ngữ văn 9, tập một)

Câu 1: Trong truyện ngắn "Chiếc lược ngà", những tình huống nào đã bộc lộ sâu sắc và cảm động tình cha con của ông Sáu và bé Thu?

Câu 2: Chỉ ra 2 lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích trên và chuyển chúng thành những lời dẫn gián tiếp.

Câu 3: Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, em hãy cho biết hình ảnh chiếc lược ngà trong truyện có ý nghĩa như thế nào?

Câu 4: Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ tình cảm cha con sâu nặng, câm động của ông Sáu và bé Thu trong cảnh chia tay, trong đó có sử dụng kiểu câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định và phép lặp để liên kết (gạch dưới câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định và các từ ngữ được sử dụng trong phép lặp).

GỢI Ý

1	**Trong truyện ngắn "Chiếc lược ngà", những tình huống nào đã bộc lộ sâu sắc và cảm động tình cha con của ông Sáu và bé Thu?**
	Tình huống bộc lộ sâu sắc tình cha con: - Hai cha con gặp nhau sau tám năm xa cách nhưng bé Thu không nhận ra cha, đến lúc bé nhận ra cha và biểu lộ tình cảm thắm thiết thì ông Sáu lại phải ra đi. - Ở khu căn cứ, ông Sáu dồn tất cả tình yêu thương và mong nhớ con vào việc làm chiếc lược ngà để tặng con nhưng chưa kịp trao thì ông đã hi sinh.
2	**Chỉ ra 2 lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích trên và chuyển chúng thành những lời dẫn gián tiếp.**
	Hai câu dẫn trực tiếp: - Thôi! Ba đi nghe con! - Ba...a....a...ba!
3	**Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, em hãy cho biết hình ảnh chiếc lược ngà trong truyện có ý nghĩa như thế nào?**
	Ý nghĩa của hình ảnh chiếc lược ngà: - Hình ảnh chiếc lược ngà là kết tinh của tình phụ tử sâu nặng giữ ông Sáu vá bé Thu. - Nó là biết bao tâm huyết của ông Sáu: ông cưa từng chiếc răng thận trọng, tỉ mỉ như người thợ bạc. Chiếc lược ấy đã trở thành một báu vật thiêng liêng chứa đựng bao niềm thương, nỗi nhớ của ông dành cho bé Thu. Mỗi lần ngắm chiếc lược thì nỗi nhớ con lại càng dâng trào trong

	ông Sáu nhưng cùng chính chiếc lược đã phần nào xoa dịu nỗi ân hận khi đã đánh con. Nhưng báu vật đó chưa được trao đến người con yêu thương của mình thì ông Sáu đã hi sinh. Trước lúc hi sinh, ông không còn đủ sức để trăn trối, chỉ chút hết tàn lực cuối cùng trao chiếc lược cho người đồng đội của mình. Và chính chiếc lược kì lạ ấy đã biến người đồng đội của ông Sáu thành một người ba - người ba thứ hai của bé Thu. - Qua đó ta thấy rõ hình ảnh chiếc lược là tượng trưng cho tình cảm của ông Sáu dành cho đứa con thân yêu của mình và là hình ảnh của một tình phụ tử thiêng liêng bất diệt.
4	**Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ tình cảm cha con sâu nặng, câm động của ông Sáu và bé Thu trong cảnh chia tay, trong đó có sử dụng kiểu câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định và phép lặp để liên kết (gạch dưới câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định và các từ ngữ được sử dụng trong phép lặp).**
	Viết đoạn văn làm rõ "Tình cảm cha con sâu nặng, đầy cảm động của ông Sáu và bé Thu trong cảnh chia tay": - Tình huống éo le: ông Sáu phải vào chiến trường sau ba ngày phép, lúc này bé Thu mới nhận ra ba. - Tình yêu thương mãnh liệt bé Thu dành cho ba thể hiện ở các chi tiết như tiếng gọi ba, cử chỉ, hành động dành cho ba... - Tình yêu thương con sâu sắc ờ ông Sáu biểu lộ qua những chi tiết - Diễn tả tâm trạng, cử chỉ, đặc biệt là ánh nhìn của ông dành cho con... Từ những cảm nhận trên, cần khẳng định thành công của tác giả trong việc tạo tình huống, miêu tả tâm lí nhân vật nhằm làm nổi bật tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh.

PHIẾU SỐ 3: Cho đoạn trích:

"Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rải vụt chạy và kêu thét lên: "Má! Má!" Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy."

Câu 1: Đoạn trích trên được rút từ tác phẩm nào, của ai? Kể tên hai nhân vật được người kể chuyện nhắc tới trong đoạn trích.

Câu 2: Xác định thành phần khởi ngữ trong câu: "Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy."

Câu 3: Lẽ ra, cuộc gặp mặt sau tám năm xa cách sẽ ngập tràn niềm vui và hạnh phúc nhưng trong câu chuyện, cuộc gặp ấy lại khiến nhân vật "anh" "đau đớn". Vì sao vậy?

Câu 4: Hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp làm rõ tình cảm sâu nặng của người cha đối với con trong tác phẩm trên, trong đoạn văn có sử dụng oâu bị động và phép thế (gạch dưới câu bị động và những từ ngữ dùng làm phép thế).

GỢI Ý

1	**Đoạn trích trên được rút từ tác phẩm nào, của ai? Kể tên hai nhân vật được người kể chuyện nhắc tới trong đoạn trích.**
	Xuất xứ và nhân vật nhắc tới trong đoạn văn: - Đoạn văn trên được rút từ tác phẩm "Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng. - Hai nhân vật được người kể chuyện nhắc tới trong đoạn trích là ông Sáu và bé Thu.
2	**Xác định thành phần khởi ngữ trong câu: "Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy."**
	Xác định thành phần khởi ngữ trong câu: "Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy.": Thành phần khởi ngữ: "Còn anh"
3	**Lẽ ra, cuộc gặp mặt sau tám năm xa cách sẽ ngập tràn niềm vui và hạnh phúc nhưng trong câu chuyện, cuộc gặp ấy lại khiến nhân vật "anh" "đau đớn". Vì sao vậy?**
	Lý do khiến nhân vật "anh" "đau đớn" trong cuộc gặp gỡ: Lẽ ra, cuốc gặp mặt sau tám năm xa cách sẽ ngập tràn niềm vui và hạnh phúc nhưng trong câu chuyện, cuộc gặp ấy lại khiến nhân vật "anh" đau đớn. Bởi vì, khi người cha được về thăm nhà, khao khát đốt cháy lòng ông là được gặp con, được nghe con gọi tiếng "ba" để được

	ôm con vào lòng và sống những giây phút hạnh phúc bấy lâu ông mong đợi. Nhưng thật éo le, con bé không những không nhận mà còn tỏ thái độ rất sợ hãi
	Hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp làm rõ tình cảm sâu nặng của người cha đối với con trong tác phẩm trên, trong đoạn văn có sử dụng oâu bị động và phép thế (gạch dưới câu bị động và những từ ngữ dùng làm phép thế).
4	Viết đoạn văn làm rõ tình cảm sâu nặng của người cha đối với con: - Khi anh Sáu về thăm nhả: + Khao khát, nôn nóng muốn gặp con nên anh đau đớn khi thấy con sợ hãi bỏ chạy: "mặt anh sầm lại, trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy" + Suốt ba ngày ở nhà: "Anh chẳng đi đâu xa, lúc nào cũng vỗ về con" và khao khát "mong được nghe một tiếng ba của con bé", nhưng con bé chẳng bao giờ chịu gọi. + Phải đến tận lúc ra đi anh mới hạnh phúc vì được sống trong tình yêu thương mãnh liệt của đứa con gái dành cho mình. - Khi anh Sáu ở trong rừng tại khu căn cứ: + Sau khi chia tay với gia đình, anh Sáu luôn day dứt, ân hận về việc anh đã đánh con khi nóng giận. Nhớ lời dặn của con: "Ba về! Ba mua cho con một cây lược nghe ba!" đã thúc đẩy anh nghĩ tới việc làm một chiếc lược ngà cho con. + Anh đã vô cùng vui mừng, sung sướng, hớn hở như một đứa trẻ được quà khi kiếm được một mảnh ngà voi. Rồi anh dành hết tâm trí, công sức vào làm cây lược, anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mĩ và cố công như người thợ bạc. Trên sống lưng lược có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tẩn mẩn khắc từng nét: "Yêu nhớ tặng Thu con của ba" + Khi bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực, lúc không còn đủ sức trăn trối điều gì, anh đã đưa tay vào túi, móc cây lược" đưa cho bác Ba, nhìn bác Ba hồi lâu. => Cây lược ngà trở thành kỷ vật minh chứng cho tình yêu con thắm thiết, sâu nặng cùa anh Sáu, của người chiến sỹ Cách mạng với đứa

	con gái bé nhỏ trong hoàn cảnh chiến tranh đầy éo le, đau thương, mất mát. Anh Sáu hy sinh, nhưng tình cha con không bao giờ mất.

PHIẾU SỐ 4: Dưới đây là trích đoạn trong truyện ngắn "Chiếc lược ngà":

"Trong bữa cơm đó, anh Sáu gắp một cái trứng cá to vàng để vào chén của nó. Nó liền lấy đũa xoi vào chén, để đó rồi thất thần hất cái trắng ra cơm văng tung tóe cả mâm. Giận quá và không kịp suy nghĩ anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:

- Sao mày cứng đầu quá vậy hả?"

Câu 1: "Chiếc lược ngà" được viết năm nào? Ghi lại từ mang màu sắc Nam Bộ trong đoạn trích trên.

Câu 2: Những biểu hiện của nhân vật bé Thu ở trên nói lên thái độ gì và qua đó bộc lộ tình cảm như thế nào đối với nhân vật ông Sáu? Lời kể in nghiêng trong đoạn trích trên giúp em nhận biết mục đích nói ở câu văn có hình thức nghi vấn sau đó là gì?

Câu 3: Viết một đoạn văn khoảng 15 câu theo phép lập luận quy nạp làm rõ tình cảm sâu nặng của bé Thu đối với cha trong truyện ngắn trên, ở đó có sử dụng câu có thành phần biệt lập và phép lặp để liên kết (gạch dưới thành phần biệt lập và từ ngữ sử dụng làm phép lặp).

Câu 4: Kể tên một tác phẩm khác của chương trình Ngữ văn 9, trong đó có nhân vật người cha vì chiến tranh mà chia cách, khi trở về đứa con trai cũng hoài nghi xa lánh. Nêu suy nghĩ của em về chiến tranh (không quá 5 dòng).

GỢI Ý

1	**"Chiếc lược ngà" được viết năm nào? Ghi lại từ mang màu sắc Nam Bộ trong đoạn trích trên.**
	Năm sáng tác và các tử mang màu sắc Nam Bộ trong đoạn trích trên: - "Chiếc lược ngà" được viết năm 1966 khi tác giả hoạt động tại chiến trường Nam Bộ và được đưa vào tập truyện cùng tên. - Các từ mang màu sắc Nam Bộ trong đoạn trích trên là: anh Sáu; chén; văng; mày; nó; cứng đầu.
2	**Những biểu hiện của nhân vật bé Thu ở trên nói lên thái độ gì và qua đó bộc lộ tình cảm như thế nào đối với nhân vật ông Sáu? Lời kể in nghiêng trong đoạn trích trên giúp em nhận biết mục đích nói ở câu văn có hình thức nghi vấn sau đó là gì?**
	Thái độ của bé Thu, câu nghi vấn:

	- Những biểu hiện của nhân vật bé Thu ở trên nói lên thái độ cương quyết không nhận anh Sáu là ba, không nhận sự chăm sóc và yêu thương của anh Sáu đối với nó. Vì đến lúc đó dù mẹ của bé Thu đã nói, bé Thu vẫn không tin anh Sáu là ba thật của nó vì trên khuôn mặt anh có vết thẹo không giống với chân dung anh trong tấm ảnh mà bé Thu biết. - Câu văn in nghiêng trong đoạn trích giúp người đọc nhận biết được câu văn có hình thức nghi vấn ở sau đó không phải là một câu dùng với mục đích hỏi vốn có của kiểu câu nghi vấn mà mục đích nói thật sự của câu đó là biểu thị cảm xúc của anh Sáu đối với thái độ của bé Thu. - Giận quá và không kịp suy nghĩ nên hành động của anh Sáu lúc đó không đúng với bản chất của mình: vung tay đánh vào mông nó và hét lên.
3	**Viết một đoạn văn khoảng 15 câu theo phép lập luận quy nạp làm rõ tình cảm sâu nặng của bé Thu đối với cha trong truyện ngắn trên, ở đó có sử dụng câu có thành phần biệt lập và phép lặp để liên kết (gạch dưới thành phần biệt lập và từ ngữ sử dụng làm phép lặp).**
	Viết đoạn làm rõ tình cảm sâu nặng của bẻ Thu đối với cha: - Khi anh Sáu được phép về thăm nhà, trong suốt ba ngày đó, bé Thu vẫn nhát định không chịu gọi anh Sáu là ba. Anh Sáu nhẫn nhịn và cố gắng thể hiện tình cảm yêu thương của mình đối với nó. -Trong bữa ăn anh đã gắp một cái trứng cá to vàng để vào chén nó. Vậy mà nó đã cương quyết từ chối. - Khi mẹ nó la rầy vì thái độ bất kính đó, nó đã giận dỗi bỏ bữa ăn, xuống xuồng qua nhà ngoại. - Anh Sáu phải từ giã mọi người để trở về đơn vị. Anh không dám đến với nó, mặc dù anh rất muốn ôm con, hôn con nhưng sợ nó giẫy lên rồi bỏ chạy. Anh chỉ đứng nhìn nó với đôi mắt trìu mến lẫn buồn rầu. - Bé Thu đứng trong góc nhà với đôi mắt mênh mông, với tâm trạng xôn xao, bồn chồn. Ngay trong lúc bất ngờ nhất, lúc mọi người tưởng nó đứng yên, bé Thu đã kêu thét lên một tiếng "ba", tiếng kêu như một tiếng xé, xé cả ruột gan mọi người, một tiếng ba mà nó cố đè nén trong

	bao nhiêu năm nay, tiếng ba như vỡ tung ra từ đáy lòng của nó. Nó vừa kêu vừa chạy tới, chạy thót lên, dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó rồi nói trong tiếng khóc. - Nó hôn ba nó cùng khắp: hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa. ôi, tình cảm của bé Thu đối với ba sâu nặng biết bao.
4	**Kể tên một tác phẩm khác của chương trình Ngữ văn 9, trong đó có nhân vật người cha vì chiến tranh mà chia cách, khi trở về đứa con trai cũng hoài nghi xa lánh. Nêu suy nghĩ của em về chiến tranh (không quá 5 dòng).**
	Tên tác phẩm khác ở chương trình Ngữ Văn 9, trong đó có nhân vật người cha, vì chiến tranh xa cách, khi trở về, đứa con trai cũng hoài nghi, xa lánh: - Tác phẩm: Chuyện người con gái Nam Xương; tác giả Nguyễn Dữ. - Tác phẩm có chi tiết nói về thái độ của bé Đản đối với Trương Sinh: Trương Sinh bế bé Đản đi thăm mộ của mẹ Trương Sinh, đứa bé không chịu, quấy khóc. Trương Sinh dỗ dành thì nó nói: ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói chứ không như cha tôi trước kia chỉ nín thin thít. - Bi kịch nghiệt ngã mà con người phải hứng chịu vì chiến tranh. Người cha đã chịu mất mát, đau khổ khi chiến đấu, lúc trở về thì không được con chấp nhận. Có cố gắng biểu hiện yêu thương cũng bị từ chối. Chiến tranh mang đến nhiều mất mát, phi lí...ngay cả trong tình phụ tử thiêng liêng. Từ đó, chúng ta thấm thía hậu quả quá lớn lao và khốc liệt mà chiến tranh đã mang đến cho con người.

PHIẾU SỐ 5: Cảnh chia tay của cha con ông Sáu:

"Nhìn cảnh ấy, bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt, còn tôi bỗng thấy khó thở như có bàn tay ai nắm lấy trái tim tôi."

(Sách Ngữ Văn 9, tập một)

Câu 1: Vì sao khi chứng kiến giây phút nay, "bà con xung quanh" và nhân vật "tôi" lại có cảm xúc như vậy?

Câu 2: Người kể chuyện ở đây là ai? Cách chọn vai kể ấy góp phần như thế nào để tạo nên sự thành công của "Chiếc lược ngà"?

Câu 3: Kể tên hai tác phẩm khác viết về đề tài cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta mà em đã được học trong chương trình Ngữ Văn 9 và ghi rõ tên tác giả.

GỢI Ý

1	**Vì sao khi chứng kiến giây phút nay, "bà con xung quanh" và nhân vật "tôi" lại có cảm xúc như vậy?**
	Cảm xúc nhân vật tôi và bà con khi chứng kiến giaay phút chia tay giữa ông Sáu và bé Thu: - Hoàn cảnh trớ trêu, éo le và sự hi sinh mà ông Sáu phải chịu đựng - Tình cảm mãnh liệt của bé Thu với người cha
2	**Người kể chuyện ờ đây là ai? Cách chọn vai kể ấy góp phần như thế nào để tạo nên sự thành công của "Chiếc lược ngà"?**
	Người kể chuyện, tác dụng của vai kể đối với thành công của tác phẩm: - Người kể chuyện là ông Ba, người bạn chiến đấu thân thiết của ông Sáu. - Tác dụng của cách chọn vai kể: + Làm câu chuyện trở nên khách quan đáng tin cậy, người kể có thể đồng cảm, chia sẻ với các nhân vật. + Chủ động điều chỉnh nhịp kể và xen vào những suy nghĩ bình luận.
3	**Kể tên hai tác phẩm khác viết về đề tài cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta mà em đã được học trong chương trình Ngữ Văn 9 và ghi rõ tên tác giả.**
	Hai tác phẩmviết cùng đề tài: - Đồng chí - Chính Hữu - Bài thơ và tiểu đội xe không kính - Phạm Tiến Duật

PHIẾU SỐ 6: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan của mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng "ba" mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng "ba" như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó.Tôi thấy làn tóc tơ sau ót nó như dựng đứng lên.

Nó vừa ôm chặt lấy cổ ba nó vừa nói trong tiếng khóc:

- Ba! Không cho ba đi nữa! Ba ở nhà với con!

Ba nó bế nó lên. Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa".

(Nguyễn Quang Sáng – Chiếc lược ngà, SGK Ngữ văn 9, tập một, trang 198)

Câu 1: Xác định phép liên kết hình thức và từ ngữ liên kết trong các câu: *"Ba nó bế nó lên. Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa"*

Câu 2: Câu văn *"Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa"* sử dụng phép tu từ gì?

Câu 3: Theo em, vì sao tác giả lại nhấn mạnh chi tiết bé Thu "hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa"?

Câu 4: Em có nhận xét gì về tình cảm bé Thu đối với ông Sáu được thể hiện qua đoạn trích trên?

GỢI Ý:

1	**Xác định phép liên kết hình thức và từ ngữ liên kết trong các câu: *"Ba nó bế nó lên. Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa"***
	- Phép liên kết: Lặp từ ngữ - Từ liên kết: Nó
2	**Câu văn *"Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa"* sử dụng phép tu từ gì?**
	- Biện pháp tu từ: liệt kê
3	**Theo em, vì sao tác giả lại nhấn mạnh chi tiết bé Thu "hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa"?**
	Nhấn mạnh chi tiết bé Thu hôn lên vết thẹo dài trên mặt ba, nhằm: Bé Thu được nghe bà ngoại giảng giải, Thu hiểu vết thẹo trên mặt ba là chứng tích tội ác của kẻ thù. Sự nghi ngờ được giải tỏa, nó cảm thấy ân hận, hối tiếc. Tình cảm dành cho cha trào dâng trong phút chia tay. Con bé cuống quýt, hối hận, ăn năn hôn lên cả vết thẹo. Với con bé, tất cả những gì thuộc về ba, nó đều yêu thương tha thiết.
4	**Em có nhận xét gì về tình cảm bé Thu đối với ông Sáu được thể hiện qua đoạn trích trên?**
	Bé Thu là người có tình yêu thương cha tha thiết, mãnh liệt. Khi những băn khoăn được giải tỏa tình yêu đó được bùng cháy mạnh mẽ, mãnh liệt.

NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI

PHIẾU SỐ 1: Đọc đoạn văn sau vá thực hiện các yêu cầu dưới đây:

"Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người, cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng ỉành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời nung nóng."

(Những ngôi sao xa xôi - Lê Minh Khuê)

Câu 1: Nhân vật "tôi" trong đoạn trích trên là ai? Trong đoạn trích, tác giả miêu tả nhân vật ấy đang làm công việc gì? Qua công việc đó, nhân vật đã bộc lộ những vẻ đẹp phẩm chất nào?

Câu 2: Nhận xét về cách sử dụng các kiểu câu trong đoạn trích và nêu hiệu quả sử dụng các kiểu câu này trong việc biểu đạt nội dung?

Câu 3: Nhân vật "tôi" trong đoạn trích trên khiến em xác định ngôi kể là ai? Tác dụng của ngôi kể ấy?

Câu 4: Viết mọt đoạn văn khoảng 10 câu theo phép lập luận Tổng - Phân - Hợp phân tích nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật "tôi" trong lần đi làm nhiệm vụ được nhắc đến qua đoạn trích trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu ghép chính phụ.

Cáu 5: Kể tên một tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 9 cùng đề tài với truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi"? Ghi rõ tên tác giả.

GỢI Ý

1	**Nhân vật "tôi" trong đoạn trích trên là ai? Trong đoạn trích, tác giả miêu tả nhân vật ấy đang làm công việc gì? Qua công việc đó, nhân vật đã bộc lộ những vẻ đẹp phẩm chất nào?**
	Công việc và phẩm chất của nhân vật "tôi" trong đoạn văn: - Nhân vật "tôi" là Phương Định - Tác giả miêu tả nhân vật đang chuẩn bị và phá bom trên cao điểm. - Vẻ đẹp phẩm chất: gan dạ, dũng cảm, bình tĩnh, tự tin.
2	**Nhận xét về cách sử dụng các kiểu câu trong đoạn trích và nêu hiệu quả sử dụng các kiểu câu này trong việc biểu đạt nội dung?**
	Câu trần thuật và hiệu quả sử dụng: - Sử dụng các kiểu câu trần thuật ngắn, câu rút gọn

	- Hiệu quả (tác dụng): tạo nhịp nhanh, làm nổi bật: không khí căng thẳng nơi chiến trường, tâm trạng hồi hộp, lo lắng của Phương Định, phẩm chất dùng cảm, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.
3	**Nhân vật "tôi" trong đoạn trích trên khiến em xác định ngôi kể là ai? Tác dụng của ngôi kể ấy?**
	Nhân vật "tôi" và tác dụng cùa ngôi kể thứ nhất: - Nhân vật tôi trong đoạn trích trên là Phương Định. - Tác dụng ngôi kể: + Tạo điều kiện thuận lợi để tác giả miêu tả nội tâm nhân vật + Tạo điểm nhìn phù hợp để miêu tả hiện thực cuộc chiến đấu tại một trong điểm trên tuyến đường Trường Sơn. + Kể ở ngôi thứ nhất câu chuyện trở nên đáng tin cậy hơn. + Làm hiện lên vẻ đẹp của các cô gái thanh niên xung phong.
4	**Viết một đoạn văn khoảng 10 câu theo phép lập luận Tổng - Phân - Hợp phân tích nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật "tôi" trong lần đi làm nhiệm vụ được nhắc đến qua đoạn trích trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu ghép chính phụ.**
	Viết đoạn văn phân tích nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật "tôi" trong lần đi làm nhiệm vụ được nhắc đến qua đoạn trích trên: * Phân tích diễn biến tâm lí nhản vật khi làm nhiệm vụ: - Căng thẳng, lo lắng khi tới gần quả bom. - Can đảm, dũng cảm, bình tĩnh, bàn lĩnh vững vàng và hành động dứt khoát khi châm mìn phá bom. - Hồi hộp, lo lắng nhưng đầy tinh thần trách nhiệm khi chờ bom nổ * Nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của tác giả: - Miêu tả tâm lí nhân vật qua suy nghĩ, hành động tinh tế. - Sử dụng nhiều câu trần thuật ngắn, câu rút gọn ... - Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác - Ngôi kể thứ nhất và ngôn ngữ độc thoại nội tâm => Diễn tả tính chất công việc nguy hiểm, không khí căng thẳng nơi cao điểm. => Phẩm chất anh hùng trong chiến đấu của cô gái trẻ.
5	**Kể tên một tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 9 cùng đề tài với truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi"? Ghi rõ tên tác giả.**

	Tác phẩm cùng đề tài: - Tác phẩm cùng đề tài: Bài thơ về tiểu đội xe không kính -Tác giả: Phạm Tiến Duật

PHIẾU SỐ 2

"Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê là một trong những tác phẩm thành công viết về những nữ thanh niên xung phong thời kì cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc ta đang diễn ra ác liệt, nhất là trên tuyến đường Trường Sơn. Trong tác phẩm có đoạn:

"Chị Thao vấp ngã, tôi đỡ chị. Nhưng chị vùng ra, mắt mở to, mờ trắmg đi như không còn sự sống. Sao vậy? Tôi không hiểu. Chị kéo luôn tay tôi, sà xuống mô đất. Vâng, một mô đất nhỏ, hơi dài, phủ đầy thuốc bom màu xám."

Câu 1: Đoan văn trên và tác phẩm được kể bằng lời của nhân vật nào? Nêu hiệu quả của cách chọn vai kể ấy.

Câu 2: Chỉ ra mọt câu ghép và nêu rõ cấu tạo ngữ pháp của câu ghép đó.

Câu 3: Trong không khí cả nước hân hoan kỉ niệm 40 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, càng trân trọng, ngưỡng mộ thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mĩ - những con người đã không tiếc máu xương để đem lại nền hòa bình cho nước nhà, ta càng không khỏi giật mình trước lối sống thờ ơ, vô cảm của một bộ phận lớp trẻ hiện nay. Bằng một đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi, em hãy nêu suy nghĩ của mình về PHIẾU SỐ này.

GỢI Ý

1	**Đoan văn trên và tác phẩm được kể bằng lời của nhân vật nào? Nêu hiệu quả của cách chọn vai kể ấy.**
	Nhân vật kể và hiệu quả của việc chọn vai kể: - Lời kể của nhân vật: Phương Định - nhân vật chính của truyện - Tác dụng: + Tạo điểm nhìn phù hợp để miêu tả chân thực cuộc sống, chiến đấu trên tuyến đường Trường Sơn. + Tạo điều kiện thuận lợi để tác giả miêu tả sinh động thế giới nội tâm của nhân vật.
2	**Chỉ ra một câu ghép và nêu rõ cấu tạo ngữ pháp của câu ghép đó.**
	Câu ghép và cấu tạo của câu ghép: - Câu ghép đẳng lập: "Chị Thao vấp ngã, tôi đỡ chị." - Cấu tạo: Học sinh tự xác định CN và VN của hai vế câu.

	Trong không khí cả nước hân hoan kỉ niệm 40 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, càng trân trọng, ngưỡng mộ thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mĩ - những con người đã không tiếc máu xương để đem lại nền hòa bình cho nước nhà, ta càng không khỏi giật mình trước lối sống thờ ơ, vô cảm của một bộ phận lớp trẻ hiện nay. Bằng một đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi, em hãy nêu suy nghĩ của mình về PHIẾU SỐ này.
3	a. Giải thích kliái niệm: - Bệnh vô cảm là thái độ sống thờ ơ, với những gì xung quanh, những thứ không liên quan tới quyền lợi, hay lợi ích cua mình thì không quan tâm, không tham gia, không bận lòng. - Bệnh vô tâm, không phải là bệnh gây ảnh hưởng tới sức khỏe của con người. Nhưng nó làm con người trở nên chai lì, mất đi cảm xúc tâm hồn, thờ ơ với thời cuộc. b. Thực trạng: - Căn bệnh này xuất hiện nhiều ở rất nhiều học sinh, thanh niên: những con người này sống ích kỉ, ham chơi, chỉ biết đòi hỏi, hưởng thụ không có trách nhiệm với gia đình, xã hội. - Thậm chí có học sinh tìm đến cái chết chỉ vì cha mẹ không đáp ứng các yêu cầu cá nhân của mình... - Biểu hiện: Không sẵn sàng giúp người nghèo khổ, đói khát hơn mình; không giúp đỡ người tản tật khi đi trên đường c. Nguyên nhân: - Do xã hội phát triển nhiều loại hình vui chơi giải trí. Do sự phát triển của cơ chế thị trường tác động đến đạo đức, đến truyền thống dân tộc, con người sống thực dụng hơn - Do phụ huynh nuông chiều con cái... - Do ảnh hưởng của khoa học công nghệ đến con người - Sự ích kỉ trong lòng người, sợ vạ lây, mất thời gian. Sự thiếu tình yêu thương từ trái tim. d. Hậu quả: - Làm cho xã hội của chúng ta ngày càng phức tạp, hỗn loạn, thiếu an toàn. Tội phạm thì ngày càng manh động chúng ra tay tàn ác hơn, còn người tốt thì không dám lên tiếng.

	- Chính thái độ vô cảm của chúng ta, khiến cho cái tốt ngày càng bị thui chột, cái xấu ngày càng gia tăng. Chúng ta đang giết chết chúng ta bởi căn bệnh vô cảm này. e. Bài học, liên hệ: - Trở thành căn bệnh trầm cảm vô phương cứu chữa nếu như chúng ta không lên tiếng ngăn chặn nó, loại bỏ nó ra khỏi cuộc sống hiện tại của chúng ta. - Mỗi cá nhân cần phải tự rèn luyện đạo đức của mình biết phân biệt đúng, sai, đạo lý, lẽ nghĩa. Phải có tinh thần chống lại cái xấu cái ác, không im lặng, thờ ơ để cho chúng phát triển. - Chỉ khi con người chúng ta đoàn kết nhau lại thì căn bệnh vô cảm sẽ đươc loại bỏ vĩnh viễn.

PHIẾU SỐ 3

"Tôi, một quả bom trên đồi. Nho, hai quả dưới lòng đường. Chị Thao, một quả dưới chân cái hầm ba-ri-e cũ".

(Những ngôi sao xa xôi - Lê Minh Khuê)

Câu 1: Đoạn văn trên là lời kể của nhân vật nào trong tác phẩm? Viết về việc gì trong câu chuyện?

Câu 2: Nếu các câu trên viết là: "Tôi phá một quả bom trên đồi. Nho phá hai quả dưới lòng đường. Chị Thao phá một quả dưới chân cái hầm ba-ri-e cũ." thì cấu trúc ngữ pháp của câu thay đổi như thế nào? Vậy, cách đặt câu như trong tác phẩm có tác dụng đối với việc diễn tả ý và gợi cảm xúc như thế nao?

Câu 3: Ba cô gái được giới thiệu trong đoạn văn trên họ là những con người dũng cảm tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam anh hùng. Hãy viết một đoan văn khoảng 12 câu nêu suy nghĩ của em về lòng dũng cảm của tuổi trẻ hiện nay.

GỢI Ý

1	**Đoạn văn trên là lời kể của nhân vật nào trong tác phẩm? Viết về việc gì trong câu chuyện?**
	Đoạn văn trên là lời kể của nhân vật nào trong tác phẩm? Viết về việc gì trong câu chuyện? - Đoạn văn trên là lời kể của nhân vật phương Định, nhân vật chính trong truyện.

	- Những câu văn trên viết về việc các cô gái phân công nhau phá bom nổ chậm.
2	**Nếu các câu trên viết là: "Tôi phá một quả bom trên đồi. Nho phá hai quả dưới lòng đường. Chị Thao phá một quả dưới chân cái hầm ba-ri-e cũ." thì cấu trúc ngữ pháp của câu thay đổi như thế nào? Vậy, cách đặt câu như trong tác phẩm có tác dụng đối với việc diễn tả ý và gợi cảm xúc như thế nao?**
	Nếu các câu trên viết là: "Tôi phá một quả bom trên đồi. Nho phá hai quả dưới lòng đường. Chị Thao phá một quả dưới chân cái hầm ba-ri-e cũ." thì cấu trúc ngữ pháp của câu thay đổi như thế nào? Vậy, cách đặt câu như trong tác phẩm có tác dụng đối với việc diễn tả ý và gợi cảm xúc như thế nào? - Hai cách đặt câu đó khác nhau về cấu trúc ngữ pháp là: + Các câu được viết phải có đủ hai thành phần chủ ngữ và vị ngữ. + Đặt câu theo nguyên bản thì những câu văn đó đặc điểm rút gọn thành phần vị ngữ. - Tác dụng: + Cách đặt câu như vậy sẽ có giá trị biểu cảm cao hơn: thể hiện được tốc độ khẩn trương của công việc cũng như sự chủ động của họ trước thử thách. + Đồng thời sự hiểm nguy đối với họ cũng rõ ràng hơn: giữa mỗi cô gái và những quả bom họ phá khoảng cách thật mong manh; do đó, sự can đảm của họ cũng hiện lên thật lớn lao.
3	**Ba cô gái được giới thiệu trong đoạn văn trên họ là những con người dũng cảm tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam anh hùng. Hãy viết một đoan văn khoảng 12 câu nêu suy nghĩ của em về lòng dũng cảm của tuổi trẻ hiện nay.**
	a. Giải thích khái niệm: Dũng cảm là không sợ nguy hiểm, khó khăn. Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đâu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa. b. Biểu hiện: Dũng cảm là phẩm chất tốt đẹp của con người ở mọi thời đại:

	-Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam (nêu dẫn chứng) - Ngày nay: trên mặt trận lao động sản xuất, đấu tranh phòng chống tội phạm (nếu một vài tấm gương tiêu biểu của chiến sĩ cảnh sát, bộ đội...) - Trong cuộc sống hàng ngầy: cứu người bị hại, gặp nạn - Liên hệ tình hình biển Đông hiện nay, lòng dũng cảm của các chiến sĩ cảnh sát biển, đang ngày đêm bám biển bảo vệ chủ quyền của dân tộc. c. Bàn bạc mở rộng: - Những người nhầm tưởng lòng dũng cảm với hành động liều lĩnh, mù quáng, bất chấp công lý. - Phê phan những nqười hèn nhát, bạc nhược không dám đấu tranh, không dám đương đầu với khó khăn thử thách để vươn lên trong cuộc sống. d. Liên hệ thực tế và bản thân: - Trách nhiệm cùa tuổi trẻ trong việc rèn luyện lòng dũng cảm, phát huy truyền thống quý báu của dân tộc. - Rèn luyện tinh thần dũng cảm từ việc làm nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày nơi gia đình, nhà trường như dám nhận lỗi khi mắc lỗi, dũng cảm chỉ khuyết điểm của bạn. - Liên hệ bân thân đã dũng cảm trong những việc gì...

PHIẾU SỐ 4: Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

... "Tôi thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng. Thích Ca-chiu-sa của Hồng quân Liên Xô. Thích ngồi bó gối mơ màng: "Về đây khi mái tóc còn xanh xanh...". Đó là dân ca Ý trữ tình giàu có, phải lấy giọng thật trầm. Thích nhiều. Nhưng tôi không muốn hát lúc này. Tôi đâm cáu với chị Thao, mặc dù, tôi hiểu những tình cảm gì đang quay cuồng trong chị. Chị cứ đưa mắt nhìn Nho, lấy tay sửa cái cổ áo, cái ve áo và tóc nó..."

(*Những ngôi sao xa xôi*, SGK Ngữ văn 9)

Câu 1: Đoạn trích trên là lời kể của nhân vật nào?

Câu 2: Ghi lại một câu rút gọn và một câu có lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích.

Cáu 3: Dựa vào văn bản "Những ngôi sao xa xôi", em hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp để phân tích vẻ đẹp tâm hồn và tình đồng chí đồng đội của những cô gái thanh niên xung phong trong tổ trinh sát mặt đường

trên tuyến lửa Trường Sơn. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần biệt lập cảm thán và phép nối (gạch chân thành phần biệt lập cảm thán và phép nối).

Câu 4: Kể tên một tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn 9 cũng ca ngợi vẻ đẹp của tuổi trẻ Việt Nam trên tuyến đường Trường Sơn giai đoạn chống Mỹ ác liệt và nêu tên tác giả của tác phẩm ấy.

GỢI Ý

1	**Đoạn trích trên là lời kể của nhân vật nào?**
	Lời kể trong đoạn trích trên: Đoạn trích là lời kể của nhân vật Phương Định
2	**Ghi lại một câu rút gọn và một câu có lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích.**
	Câu rút gọn trong đoạn trích: - Thích Ca-chiu-sa của Hồng quân Liên Xô. - Thích nhiều.
3	**Dựa vào văn bản "Những ngôi sao xa xôi", em hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp để phân tích vẻ đẹp tâm hồn và tình đồng chí đồng đội của những cô gái thanh niên xung phong trong tổ trinh sát mặt đường trên tuyến lửa Trường Sơn. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần biệt lập cảm thán và phép nối (gạch chân thành phần biệt lập cảm thán và phép nối).**
	Viết đoạn văn phân tích vẻ đẹp tâm hồn và tình đồng chí đồng đội của những cô gái thanh niên xung phong trong tổ trinh sát mặt đường trên tuyến lửa Trường Sơn: - Họ có tình đồng đội gắn bó, thân thiết, hiểu được tính tình, sở thích của nhau, quan tâm chăm sóc nhau rất chu đáo: Khi Nho bị thương, Phương Định và chị Thao đã lo lắng, băng bó chăm sóc Nho cẩn thận với một niềm xót xa như chị em ruột thịt. - Ở họ còn có nhiều nét chung của các cô gái trẻ, dễ cảm xúc, hay mơ mộng, dễ vui nhưng cùng dễ trầm tư. - Họ rất nữ tính, thích làm đẹp dù nơi chiến trường khói lửa: Nho thích thêu thùa. Thao chăm chép bài hát, hay làm dáng Phương Định thích ngắm mình trong gương, bó gối mơ mộng và thích hát...

	=> Họ là những cô gái sống thật giản dị, hồn nhiên, yêu đời, có tâm hồn trong sáng và là những anh hùng phá bom trên tuyến đường Trường Sơn.
4	**Kể tên một tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn 9 cũng ca ngợi vẻ đẹp của tuổi trẻ Việt Nam trên tuyến đường Trường Sơn giai đoạn chống Mỹ ác liệt và nêu tên tác giả của tác phẩm ấy.**
	Tên tác phẩm cũng ca ngợi vẻ đẹp của tuổi trẻ Việt Nam thời kỳ chống Mỹ trên tuyến đường Trường Sơn: - Tác phẩm: Bài thơ về tiểu đội xe không kính - Tác giả: Phạm Tiến Duật

PHIẾU SỐ 5

Mở đầu đoạn trích "Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê có viết: *"Chúng tôi có ba người. Ba cô gái. Chúng tôi ở trong một cái hang dưới chân cao điểm..."*

(Sách Ngữ văn 9, tập 2)

Câu 1: Nhân vật tôi trong truyện trên là ai? Chọn cách trần thuật như thế có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung truyện?

Câu 2: Ba cồ gái trong truyện làm nhiệm vụ gì mà họ phải "ở trong một cái hang dưới chân cao điểm"? Họ có những nét chung nào đáng yêu, đáng trân trọng?

Câu 3: Từ hình ảnh ba cô gái thanh niên xung phong trong truyện, em có suy nghĩ gì về vẻ đẹp của con người Việt Nam trong những năm chiến tranh và trong cuộc sống hoà bình hôm nay? (Trĩnh bày thành một đoạn văn có độ dài khoảng nửa trang giấy thi).

GỢI Ý

1	**Nhân vật tôi trong truyện trên là ai? Chọn cách trần thuật như thế có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung truyện?**
	- Nhân vật "tôi" trong truyện là Phương Định - nhân vật chính của truyện ngắn. - Chọn vai kể đó, người kể là người dễ dàng bộc lộ suy tư, đặc biệt là những diễn biến tinh tế trong tâm hồn làm cho tình tiết câu chuyện chân thực,cảm động.
2	**Ba cồ gái trong truyện làm nhiệm vụ gì mà họ phải "ở trong một cái hang dưới chân cao điểm"? Họ có những nét chung nào đáng yêu, đáng trân trọng?**

	- Ba cô gái (chị Thao, Nho, Phương Định) trong tổ trinh sát trên cao điểm tuyến đường Trường Sơn, họ có nhiệm vụ theo dõi những đợt bắn phá của địch, phá bom, mở đường. - Nét chung của ba cô gái đều có tinh thần dũng cảm, sẵn sàng hi sinh vì cuộc chiến đấu chung; tính cách trẻ trung, hồn nhiên yêu đời, luôn yêu thương đồng đội.
3	**Từ hình ảnh ba cô gái thanh niên xung phong trong truyện, em có suy nghĩ gì về vẻ đẹp của con người Việt Nam trong những năm chiến tranh và trong cuộc sống hoà bình hôm nay? (Trĩnh bày thành một đoạn văn có độ dài khoảng nửa trang giấy thi).**
	* Trong chiến tranh: - Yêu làng quê tha thiết, yêu nước nồng nàn - Sống có mục đích, lý tưởng - Có lòng dũng cảm, không sợ hy sinh - Có tinh thần trách nhiệm cao với công việc - Hồn nhiên, lạc quan, tình đồng đội gắn bó * Trong cuộc sống hôm nay: - Thông minh, nhạy bén với cái mới - Cần cù sáng tạo, đùm bọc, đoàn kết - Sống có văn hoá, ý thức sâu sắc về chủ quyền dân tộc - Tự tin, giàu bản lĩnh trong hội nhập

PHIẾU SỐ 6: Dưới đây là đoạn trích trong truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi":

"Chị Thao cầm cái thước trên tay tôi, nuốt nốt miếng bích quy ngon lành: "Định ở nhà. Lần này nó bò ít hai đứa đi cũng đủ", rồi kéo tay áo Nho, vác xẻng lên và đi ra cửa. Tôi không cãi chị quyền phân công là ở chị. Thời gian bắt đầu căng lên. Trí não tôi cũng không thua. Những gì đã qua những gì sắp tới... không đáng kể nữa. Có lí thú gì đâu nếu các bạn tôi không quay trở về?"

Câu 1: Cho biết tên tác giả? Hoàn cảnh sáng tác của truyện ngắn trên?

Câu 2: Xác định một câu phủ định có trong đoạn trích? Nhân vật "tôi" trong đoạn trích được chị Thao phân công nhiệm vụ gì mà phải "ở nhà"? Tại sao Phương Định lại có cảm giác căng thẳng và suy nghĩ: "Những gì đã qua những gì sắp tới... không đáng kể nữa"? Từ đó em thấy vẻ đẹp phẩm chất nào của nhân vật được thể hiện?

Câu 3: Từ đoạn trích trên kết hợp với hiểu biết về tác phẩm hãy viết một đoạn văn nghị luận theo lối diễn dịch khoảng 15 câu làm rõ những vẻ đẹp và phẩm chất của nhân vật Phương Định. Trong đoạn văn sử dụng một câu cảm thán, một phép nối, thành phần khởi ngữ.

GỢI Ý

1	**Cho biết tên tác giả? Hoàn cảnh sáng tác của truyện ngắn trên?**
	Tác giả và hoàn cảnh sáng tác của truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi": - Tên tác giả: Lê Minh Khuê - Hoàn cảnh sáng tác: Truyện ngắn được sáng tác vào năm 1971, trong lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra ác liệt. Khi tác giả đang là phóng viên hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn.
2	**Xác định một câu phủ định có trong đoạn trích? Nhân vật "tôi" trong đoạn trích được chị Thao phân công nhiệm vụ gì mà phải "ở nhà"? Tại sao Phương Định lại có cảm giác căng thẳng và suy nghĩ: "Những gì đã qua những gì sắp tới... không đáng kể nữa"? Từ đó em thấy vẻ đẹp phẩm chất nào của nhân vật được thể hiện?**
	Xác định một câu phủ định có trong đoạn trích? Nhân vật "tôi" trong đoạn trích được chị Thao phân công nhiệm vụ gì mà phải "ở nhà"? Tại sao Phương Định lại có cảm giác căng thăng và suy nghĩ "Những gì đã qua những gì sắp tới... không đáng kể nữa"? Từ đó em thấy vẻ đẹp phẩm chất nào của nhân vật được thể hiện? - Câu phủ định trong đoạn trích: Những gì đã qua những gì sắp tới... không đáng kể nữa. - Nhiệm vụ của nhân vật "tôi": Trực điện thoại báo cáo tình hình cho đơn vị - Phương Định có cảm giác căng thẳng và suy nghĩ: + Căng thẳng lo lắng khi chị Thao và Nho lên mặt đường trinh sát sẽ gặp rất nhiều nguy hiểm vì máy bay địch có thể thả bom bất kỳ lúc nào + Nỗi lo lắng cho đồng đội gặp nguy hiểm choán hết tâm trí cô khiến cô cảm thấy tất cả đều không đáng kể. - Vẻ đẹp phẩm chất được thể hiện: Tình cảm đồng chí đồng đội yêu thương lo lắng cho nhau.

	Từ đoạn trích trên kết hợp với hiểu biết về tác phẩm hãy viết một đoạn văn nghị luận theo lối diễn dịch khoảng 15 câu làm rõ những vẻ đẹp và phẩm chất của nhân vật Phương Định. Trong đoạn văn sử dụng một câu cảm thán, một phép nối, thành phần khởi ngữ.
3	* Nhạy cảm, mơ mộng: - Cô gái trẻ Hà Nội, từng có một thời học sinh hồn nhiên vô tư. - Nhạy cảm, thường quan tâm đến hình thức. - Hay mơ mộng, tìm thấy sự thú vị trong cuộc sống, trong cả công việc đầy nguy hiểm "Việc nào cũng có cái thú vị của nó. Có ở đâu như thế này hay không!.." * Hồn nhiên, yêu đời: - Thích hát, thuộc rất nhiều bài hát (từ bài hành khúc bộ đội đến...), thậm chí bịa ra lời mà hát. - Dưới cơn mưa đá, cô "vui thích cuống cuồng", say sưa tận hưởng cơn mưa hồn nhiên như chưa hề nghe thấy tiếng bom rơi đạn nổ. * Phương Định là người có phẩm chất anh hùng: - Có tinh thần trách nhiệm với công việc. - Dũng cảm, gan dạ. - Bình tĩnh, tự tin và rất tự trọng. - Thương yêu những người đồng đội của mình

PHIẾU SỐ 7: Dưới đây là đoạn trích truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê.

- *"...Đơn vị chăm chúng tôi ra trò. Có gì lại bảo: "Để cho bọn trinh sát, chúng nó ở trên đó vắng..."*
- *"...Có gì lý thú đây nếu các bạn tôi không quay về? Điện thoại réo. Đại đội trưởng hỏi tình hình. Tôi nói như gắt vào máy*
- *Trinh sát chưa về. Không hiểu sao mình lại gắt nữa..."*
- *"...Sốt ruột, tôi chạy ra ngoài một tí. Không thấy gì ngoài khói bom. Tôi lo."...*

Câu 1: Truyện "Những ngôi sao xa xôi" được kể bằng ngôi kể thứ nhất nhưng người kể lúc xưng "tôi", lúc lại xưng "chúng tôi". Em hãy lí giải vì sao có sự thay đổi đó.

Câu 2: Các phần trích trên nhắc tới những ai? Qua đó họ đã thể hiện phẩm chất cao đẹp nào?

Câu 3: Viết một đoạn văn có độ dài khoảng 10-12 câu theo phép lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp để làm rõ vẻ đẹp phẩm chất của các nhân vật đó qua các phần trích trên.

GỢI Ý

1	**Truyện "Những ngôi sao xa xôi" được kể bằng ngôi kể thứ nhất nhưng người kể lúc xưng "tôi", lúc lại xưng "chúng tôi". Em hãy lí giải vì sao có sự thay đổi đó.**
	Truyện "Những ngôi sao xa xôi" được kể bằng ngôi kể thứ nhất nhưng người kể lúc xưng "tôi", lúc lại xưng "chúng tôi". Em hãy lí giải sự thay đổi đó: - Xung "tôi": Nói về suy nghĩ, càm nhận riêng của nhân vật tôi. - Xưng "chúng tôi": Nói về hoàn cảnh sống và chiến đấu, về công việc chung của cả 3 cô gái.
2	**Các phần trích trên nhắc tới những ai? Qua đó họ đã thể hiện phẩm chất cao đẹp nào?**
	Các phần trích trên nhắc tới những ai? Phẩm chất tốt đẹp của họ: - Các phần trích nhắc đến những nhân vật: Phương Định, Đại đội trưởng, Nho, Thao - Phẩm chất: Tinh thần đồng đội gắn bó thắm thiết.
3	**Viết một đoạn văn có độ dài khoảng 10-12 câu theo phép lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp để làm rõ vẻ đẹp phẩm chất của các nhân vật đó qua các phần trích trên.**
	Viết đoạn văn làm rõ làm rõ vẻ đẹp phẩm chất của các nhân vật đó qua các phần trích trên: - Lo lắng cho đồng đội: gắt với đại đội trưởng, tâm trạng sốt ruột khi đồng đội đi làm nhiệm vụ.... - Quan tâm của đơn vị...

PHIẾU SỐ 8

Trong truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi", nhà văn Lê Minh Khuê viết:

"Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ tới cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ

thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi, mằn mặn, cát lạo xạo trong miệng."

(SGK Ngữ văn 9 tập 2)

Câu 1: Đoan trích trên có sử dụng hình thức ngôn ngữ nào? Nêu tác dụng nghệ thuật của hình thức ngôn ngữ đó?

Câu 2: Từ đoạn trích trên và từ những hiểu biết của em về tác phẩm, hãy viết một đoạn văn nghị luận theo phương pháp lập luận diễn dịch làm rõ diễn biến tâm trạng của nhân vật Phương Định trong một lần phá bom. Trong đoạn có sử dụng một phép thế, một câu bị động.

GỢI Ý

1	**Đoan trích trên có sử dụng hình thức ngôn ngữ nào? Nêu tác dụng nghệ thuật của hình thức ngôn ngữ đó?**
	Đoạn trích trên có sử dụng hình thức ngôn ngữ nào? Nêu tác dụng nghệ thuật của hình thức ngôn ngữ đó? - Đoạn văn sử dụng ngôn ngữ độc thoại nội tâm - Tác dụng, góp phần thể hiện diễn biến tâm lý của nhân vật Phương Định trong một lần phá bom cụ thể: e sợ căng thẳng, hồi hộp.
2	**Từ đoạn trích trên và từ những hiểu biết của em về tác phẩm, hãy viết một đoạn văn nghị luận theo phương pháp lập luận diễn dịch làm rõ diễn biến tâm trạng của nhân vật Phương Định trong một lần phá bom. Trong đoạn có sử dụng một phép thế, một câu bị động.**
	Viết đoạn văn làm rõ diễn biến tâm trạng của nhân vật Phương Định trong một lần phá bom: - Phá bom là công việc hết sức nguy hiểm nhưng với Phương Định công việc đó được thực hiện như một thói quen. - Phương Định có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc: đặt nhiệm vụ lên trên cả tính mạng. - Tâm lý của nhân vật Phương Định trong một lần phá bom được miêu tả chính xác đến từng cảm giác theo trình tự thời gian: + Trước lúc phá bom: thoáng e sợ vì xung quanh chứa đầy nguy hiểm, sau đó nhờ lòng tự trọng nên lòng dũng cảm tăng lên, can đảm đối mặt với cái chết.

	+ Khi đào đất phá bom: Phương Định vô cùng căng thẳng nhưng cô vẫn bình tĩnh, khẩn trương, mau lẹ và vô cùng thận trọng. + Khi chờ bom nổ: tâm trạng hồi hộp, căng thẳng được đẩy lên cao độ. Những cảm giác khi bom nổ và sự lo lắng cho đồng đội.

PHIẾU SỐ 9: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

"Việc của chúng tôi là ngồi đây. Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom. Người ta gọi chúng tôi là tổ trinh sát mặt đường. Cái tên gợi sự khát khao làm nên những sự tích anh hùng".

(SGK Ngữ văn 9, tập hai)

Câu 1 : Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm đó? Xác định câu rút gọn có trong đoạn trích và cho biết thành phần nào đã được rút gọn?

Câu 2: Nếu viết "người ta gọi chúng tôi là tổ trinh sát mặt đường - cái tên gợi sự khát khao lám nên những sự tích anh hùng". Bộ phận được gạch chân là thành phần nào của câu? Việc tách riêng thành phần ấy làm một câu độc lập góp phần nhấn mạnh điều gì ở các nhân vật?

Câu 3: Viết một đoạn văn khoảng 15 câu theo phép lập luận Tổng - Phân - Hợp làm rõ vẻ đẹp của "tổ trinh sát mặt đường". Đoạn văn có sử dụng câu ghép và thành phần khởi ngữ.

Câu 4: Từ vè đẹp của những con người "khát khao làm nên sự tích anh hùng", em có suy ngẫm gì (không quá 5 câu) vê trách nhiệm của thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

GỢI Ý

1	**Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm đó? Xác định câu rút gọn có trong đoạn trích và cho biết thành phần nào đã được rút gọn?**
	- Xuất xứ của đoạn trích: + Tên tác phẩm: Những ngôi sao xa xôi. + Tên tác giả: Lê Minh Khuê. - Hoàn cảnh sáng tác: Truyện ngắn được sáng tác vào năm 1971, trong lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra ác liệt. Khi tác giả đang là phóng viên hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn.

	- Xác định đúng câu rút gọn thành phần Chủ ngữ: Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom.
2	**Nếu viết "người ta gọi chúng tôi là tổ trinh sát mặt đường - cái tên gợi sự khát khao lám nên những sự tích anh hùng". Bộ phận được gạch chân là thành phần nào của câu? Việc tách riêng thành phần ấy làm một câu độc lập góp phần nhấn mạnh điều gì ở các nhân vật?**
	Nếu viết "Người ta gọi chúng tôi là tổ trinh sát mặt đường" - cái tên gợi sự khát khao làm nên những sự tích anh hùng." thì bộ phận được gạch chân là thành phần nào của câu? Việc tách riêng thành phần ấy làm một câu độc lập góp phần nhấn mạnh điều gì? - Xác định được bộ phận gạch chân là thành phần phụ chú: - Tác dụng: Việc tách bộ phận phụ chú thành câu riêng như vậy có tác dụng nhấn mạnh phẩm chất của ba nữ thanh niên xung phong: sống có lí tưởng, có mục đích, có trách nhiệm, có trái tim yêu nước nồng nàn, sẵn sàng hi sinh cho sự nghiệp giải phóng đất nước.
3	**Viết một đoạn văn khoảng 15 câu theo phép lập luận Tổng - Phân - Hợp làm rõ vẻ đẹp của "tổ trinh sát mặt đường". Đoạn văn có sử dụng câu ghép và thành phần khởi ngữ.**
	* Phẩm chất chung: - Hoàn cảnh sống và chiến đấu: gian khổ, hiểm nguy... - Tinh thần trách nhiệm cao với công việc. - Có lòng dũng cảm, không sợ hy sinh. - Tinhđồng đội gắn bó. - Nhạy cảm, hồn nhiên, lạc quan, yêu đời. * Những nét riêng: - Nho: thích thêu thùa, tắm suối... - Thao: chăm chép bài hát, sợ máu vá vắt. - Phương Định: thích ngắm mình trong gương, ngồi bó gối mơ màng và hát...
4	**Từ vè đẹp của những con người "khát khao làm nên sự tích anh hùng", em có suy ngẫm gì (không quá 5 câu) vê trách nhiệm của thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.**

	Từ vẻ đẹp của những con người "khát khao làm nên sự tích anh hùng", nêu suy nghĩ của bản thân về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay: Trách nhiệm của thế hệ trẻ với tương lai, vận mệnh đất nước: Trang bị cho mình một hành trang bước vào tương lai: - Rèn luyện sức khỏe tốt. Tu dưỡng phẩm chất đạo đức tốt. - Tích cực học tập, trau dồi tri thức để tiếp thu những kiến thức và thành tựu khoa học tự nhiên và khoa học xã hội thế giới để trở thành người công dân có ích. - Đoàn kết gắn bó tạo sức mạnh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

PHIẾU SỐ 10 : Dưới đây là đoạn trích trong truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê:

"Bên ngoài nóng trên 30 độ, chui vào hang là sà ngay đến một thế giới khác. Cái mát lạnh làm toàn thân run lên đột ngột. Rồi ngửa cổ uống nước, trong ca hay trong bi đông. Nước suối pha đường. Xong thì nằm dài trên nền ẩm, lười biếng nheo mắt nghe ca nhạc từ cái đài bán dẫn nhỏ mà lúc nào cũng có pin đầy đủ. Có thể nghe, có thể nghĩ lung tung..."

(Trích Ngữ văn 9, tập 1)

Câu 1: Xét về hình thức và cấu tạo ngữ pháp, các câu văn trong đoạn trích trên có gì đặc biệt? Cách sử dụng các câu văn như vậy có tác dụng gì trong việc miêu tả nhân vật?

Câu 2: Vì sao truyện viết về ba cô gái trong tổ trinh sát mặt đường nhưng tác giả lại đặt tên là "Những ngôi sao xa xôi"?

Câu 3: Truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi" đã khắc họa rõ nét những vẻ đẹp của ba cô gái trẻ trong công việc phá bom đầy nguy hiểm. Họ là những đại diện tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nạm thời đại chống Mỹ anh hùng. Hãy trình bày suy nghĩ của em về thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ.

GỢI Ý

1	**Xét về hình thức và cấu tạo ngữ pháp, các câu văn trong đoạn trích trên có gì đặc biệt? Cách sử dụng các câu văn như vậy có tác dụng gì trong việc miêu tả nhân vật?**
	- Đoạn trích sử dụng các câu văn dài, có sử dụng câu rút gọn chủ ngữ. - Tác dụng: + Tạo nhịp kể chậm rãi, giọng điệu mềm mại.

	+ Góp phàn miêu tả những phút giây nghỉ ngơi rất mơ mộng, rất con gái của các nữ thanh niên xung phong sau những lúc phá bom căng thẳng.
2	**Vì sao truyện viết về ba cô gái trong tổ trinh sát mặt đường nhưng tác giả lại đặt tên là "Những ngôi sao xa xôi"?**
	Nhà văn lấy hình ảnh những ngôi sao xa xôi để đặt tên cho truyện ngắn vì: - Đây là một chi tiết xuất hiện thoáng qua trong kí ức của Phương Định trong một lần bất chợt gặp cơn mưa đá khiến cô nhớ về tuổi thơ, về thành phố thân yêu - những ký ức ấy luôn thường trực, là động lực cho cô chiến đấu. - Đây chính là hình ảnh đầy chất thơ, ẩn dụ cho vẻ đẹp tâm hồn trẻ trung, mơ mộng và nhạy cảm của Phương Định. Đồng thời hình ảnh những ngôi sao xa xôi còn gợi liên tưởng đến những cô gái trong câu chuyện: họ như những ngôi sao xa xôi ẩn hiện, vượt lên trên bom đạn và cái chết để mãi lung linh, lấp lánh trên bầu trời.
3	**Truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi" đã khắc họa rõ nét những vẻ đẹp của ba cô gái trẻ trong công việc phá bom đầy nguy hiểm. Họ là những đại diện tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nạm thời đại chống Mỹ anh hùng. Hãy trình bày suy nghĩ của em về thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ.**
	- Cảm phục trước lòng yêu nước, sự gan dạ, dũng cảm, dám đối mặt với khó khăn của họ. - Yêu mến bởi họ lạc quan, yêu đời ngay trong hoàn cảnh khói lửa đạn bom. - Tự hào về tuổi trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ. Biết ơn những con người đã đem cả tuổi thanh xuân và tính mạng cùa mình để đổi lấy độc lập tự do cho Tổ quốc. Sự hy sinh cùa họ đã góp một phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. - Liên hệ với bản thân: Bộc lộ ý thức kế thừa và phat huy truyền thống cách mạng của thể hệ đi trước.

PHIẾU SỐ 11

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"Chúng tôi bị bom vùi luôn. Có khi bò trên cao điểm về chỉ thấy hai con mắt lấp lánh. Cười thì hàm răng trắng lóa trên khuôn mặt nhem nhuốc. Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là "những con quỷ mắt đen"."

Câu 1: Đoan văn trên trích trong vãn bản nào? Tác giả là ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm.

Câu 2: Câu văn "Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là những con quỷ mắt đen" gợi cho em liên tưởng đến câu thơ nào có trong chương trình Ngữ văn 9, nêu tên bài thơ và tác giả?

Câu 3: "Chúng tôi" được nói tới trong đoạn văn lả những ai? Nụ cười và những lời đùa gọi nhau của các nhân vật ấy thể hiện vẻ đẹp nào ở họ?

Câu 4: Từ đó, chúng ta thấy khi gặp khó khăn, thừ thách trong cuộc sông, rất cần tinh thần lạc quan, ý chí và nghị lực. Hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 10 câu để bàn về vấn đề trên.

GỢI Ý

1	**Đoan văn trên trích trong vãn bản nào? Tác giả là ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm.**
	- Tác phẩm: Những ngôi sao xa xôi. - Tác giả: Lê Minh Khuê. - Hoàn cảnh sáng tác: Truyện được sáng tác vào năm 1971, trong lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra ác liệt. Khi tác giả đang là phóng viên hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn.
2	**Câu văn "Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là những con quỷ mắt đen" gợi cho em liên tưởng đến câu thơ nào có trong chương trình Ngữ văn 9, nêu tên bài thơ và tác giả?**
	Câu văn "Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là những con quỷ mắt đen" gợi cho em liên tưởng đến câu thơ nào có trong chương trình Ngữ văn 9, nêu tên bài thơ và tác giả: - Câu văn "Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là những con quỷ mắt đen" gợi cho em liên tưởng đến câu thơ "Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha". - Trong tác phẩm "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" của Phạm Tiến Duật.

3	**"Chúng tôi" được nói tới trong đoạn văn lả những ai? Nụ cười và những lời đùa gọi nhau của các nhân vật ấy thể hiện vẻ đẹp nào ở họ?**
	"Chúng tôi" được nói tới trong đoạn văn là những ai? Nụ cười và những lời đùa gọi nhau của các nhân vật ấy thể hiện vẻ đẹp nào ở họ? - "Chúng tôi" được nói tới trong đoạn văn là ba cô gái: Nho, Thao, Phương Định. - Nụ cười và những lời đùa gọi nhau của các nhân vật ấy gợi lên ở họ sự hồn nhiên, yêu đời, lạc quan và ý chí nghị lực vượt lên khó khăn, gian khổ của cuộc chiến tranh...
4	**Từ đó, chúng ta thấy khi gặp khó khăn, thừ thách trong cuộc sông, rất cần tinh thần lạc quan, ý chí và nghị lực. Hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 10 câu để bàn về PHIẾU SỐ trên.**
	- Khẳng định: Khi gặp khó khăn thử thách rất cần tinh thần lạc quan, ý chí và nghị lực. - Hiểu được thế nào là tinh thần lạc quan, ý chí và nghị lực: là thái độ sống, niềm tin vào cuộc sống tốt đẹp: là sự dũng cảm, nghị lực phi thường vượt qua mọi khó khăn thử thách... - Lí giải được tại sao cần tinh thần lạc quan, ý chí và nghị lực: + Trong cuộc sống có rất nhiều gian nan, thử thách thì tinh thần lạc quan, ý chí và nghị lực rất quan trọng, giúp ta có niềm tin vượt qua mọi khó khăn để đến gần thành công. + Và ngược lại khi gặp khó khăn, thử thách gian nan mà chúng ta không có tinh thần lạc quan, ý chí nghị lực thì sẽ dễ gục ngã, thất bại... - Liên hệ bản thân và thế hệ trẻ.

PHIẾU SỐ 12: Dưới đây là đoạn trích trong tác phẩm "Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê:

"...Vắng lặng đến đáng sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụng trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, cắc anh ấy có những cái ống dòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới."

Câu 1: Tác phẩm Những ngôi sao xa xôi được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Điều gì khiến nhân vật "tôi" đến gần quả bom lại cảm thấy không sợ nữa?

Câu 3: Từ đoạn trích trên và những hiểu biết về xã hội, em hãy viết một đoạn văn (khoảng nửa trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về thái độ của mỗi người trong mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể.

GỢI Ý

1	**Tác phẩm Những ngôi sao xa xôi được sáng tác trong hoàn cảnh nào?**
	Hoàn cảnh sáng tác của truyện "Những ngôi sao xa xôi": Truyện được sáng tác vào năm 1971, trong lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra ác liệt. Khi tác giả đang là phóng viên hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn.
2	**Điều gì khiến nhân vật "tôi" đến gần quả bom lại cảm thấy không sợ nữa?**
	Điều khiến nhân vật "tôi" đến gần quả bom lại thấy không sợ nữa chính là nhân vật "tôi" cảm thấy ánh mắt các chiến sĩ đang dõi theo mình. Đây chính là tâm trạng của nhân vật Phương Định - nữ trinh sát mặt đường, trong một lần phá bom. Chi tiết trên đã cho người đọc thấy lòng quả cảm, sự tự trọng của người nữ chiến sĩ anh hùng. Chính điều này giúp cô vượt qua nỗi sợ hãi, dũng cảm chiến đấu.
3	**Từ đoạn trích trên và những hiểu biết về xã hội, em hãy viết một đoạn văn (khoảng nửa trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về thái độ của mỗi người trong mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể.**
	- Khẳng định đây là mối quan hệ cần thiết, quan trọng, không thể thiếu với mỗi con người. - "Con người chính là tổng hòa những mối quan hệ xã hội", không ai có thể sống cá nhân, đơn lẻ. Nếu mỗi người không biết hòa mình vào tập thể không tạo nên một cộng đồng, xã hội. - Sức mạnh của mỗi cá nhân hợp lại sẽ tạo nên sức mạnh tập thể lớn lao (dẫn chứng: trong chiến tranh, sức mạnh của nhân dân đã đánh tan quân xâm lược; trong thời bình, nhân dân chung tay góp sức xây dựng đất nước phát triển...). Ngược lại, sức mạnh của tập thể sẽ giúp cho mỗi cá nhân có thêm động lực (dẫn chứng). - Bài học nhận thức và hành động cho bản thân.

PHIẾU SỐ 13: Cho đoạn trích:

"Bây giờ là buổi trưa. Im ắng lạ. Tôi ngồi dựa vào thành đá và khe khẽ hát. Tôi mê hát. Thường cứ thuộc một điệu nhạc nào đó rồi bịa ra lời mà hát. Lời tôi bịa lộn xộn mà ngớ ngẩn đến tôi cũng ngạc nhiên, đôi khi bò ra mà cười một mình.

Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bào: Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!"

Câu 1: Những câu văn này được rút ra từ tác phẩm nào? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ấy.

Câu 2: Xác định câu có lời dẫn trực tiếp và câu đặc biệt trong đoạn văn trên.

Câu 3: Giới thiệu ngắn gọn (không quá nửa trang giấy thi) về nhân vật "tôi" trong tác phẩm đó.

Câu 4: Kể tên một tác phẩm khác viết về người chiến sĩ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ mà em đã học trong chương trình Ngữ văn 9 vả ghi rõ tên tác giả.

GỢI Ý

1	**Những câu văn này được rút ra từ tác phẩm nào? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ấy.**
	- Những câu văn này trích trong truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi" của nhà văn Lê Minh Khuê. - Hoàn cảnh sáng tác: Truyện được sáng tác vào năm 1971, trong lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra ác liệt. Khi tác giả đang là phóng viên hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn.
2	**Xác định câu có lời dẫn trực tiếp và câu đặc biệt trong đoạn văn trên.**
	- Câu có lời dẫn trực tiếp: Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: "Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!"
3	**Giới thiệu ngắn gọn (không quá nửa trang giấy thi) về nhân vật "tôi" trong tác phẩm đó.**
	Truyện "Những ngôi sao xa xôi" được trần thuật từ ngôi thứ nhất. Người kể chuyện cũng là nhân vật chính: nhân vật "tôi" (Phương Định). Cô và các đồng đội của mình đã sống và chiến đấu ở trên một cao điểm giữa một vùng trọng điểm của tuyến đường Trường Sơn, nơi tập trung nhiều bom đạn nguy hiểm nhất. Phương Định là một cô gái

	Hà Nội, có một thời học sinh hồn nhiên, vô tư bên người mẹ trong một căn buồng nhỏ ở một đoạn đường phố yên tĩnh trong những ngày thanh bình trước chiến tranh. Những kỷ niệm ấy luôn sống lại trong cô ngay giữa chiến trường dữ dội. Nó vừa là niềm khao khát, vừa làm dịu mát tâm hồn của cô trong hoàn cảnh căng thẳng, khốc liệt của chiến trường. Vào chiến trường đã ba năm, đã quen với thử thách, giáp mặt hằng ngày với cái chết, nhưng cô vẫn không mất đi sự hồn nhiên, trong sáng và những mơ ước về tương lai. Cô gái nhạy cảm, hồn nhiên này hay mơ mộng và thích hát. Phương Định cũng yêu mến những đồng đội trong tổ và trong cả đơn vị của mình, đặc biệt cô dành tình yêu và niềm cảm phục cho tất cả những người chiến sĩ mà hằng đêm cô gặp trên trọng điểm của con đường vào mặt trận. Phương Định nhạy cảm và quan tâm đến hình thức của mình. Cô tự đánh giá: "Tôi là con gái Hà Nội. Một cô gái khá. Có hai bím tóc dày, mềm một cái cổ cao, kiêu hãnh một đôi mắt xa xăm". Công việc của cô nơi chiến trường hết sức nguy hiểm. Sau mỗi trận bom, cô phải lao ra trọng điểm, đo và ước tính khối lượng đất đá bị bom địch đào xới, đếm những quả bom chưa nổ và dùng những khối thuốc nổ đặt vào cạnh nó để phá. Đó là một công việc phải mạo hiểm với cái chết, luôn căng thẳng thần kinh, đòi hỏi sự bình tĩnh và dũng cảm. Nhưng với cô, công việc ấy đã trở thành việc thường ngày. Hình ảnh Phương Định được nhà văn miêu tả sinh động, tinh tế. Đo là hình ảnh một cô gái thanh niên xung phong tiêu biểu cho những người thanh niên Việt Nam thời chống Mĩ.
4	**Kể tên một tác phẩm khác viết về người chiến sĩ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ mà em đã học trong chương trình Ngữ văn 9 vả ghi rõ tên tác giả.**
	- Về truyện: "Chiếc lược ngà" của nhà văn Nguyễn Quang Sáng - Một trong những nhân vật chính là Thu - một cô giao liên thời kháng chiến chống Mĩ. - Về thơ: "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" của Phạm Tiến Duật - Nhân vật trữ tình trong bài thơ: người chiến sĩ lái xe vận tải quân sự trên đường mòn Trường Sơn thời chống Mĩ.

BẾN QUÊ – NGUYỄN MINH CHÂU

PHIẾU SỐ 1: Đọc kĩ đoạn văn trích trong truyện ngắn "Bến quê" của Nguyễn Minh Châu và trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn chữ cái ở đầu câu trả lời đúng.

"Ngoài cửa sổ bây giờ những bông hoa bằng lăng đã thưa thớt – Cái giống hoa ngay khi mới nở, mùa sắc đã nhợt nhạt. Hẳn có lẽ ví đã sắp hết mùa, hoa đã vãn trên cành, cho nên mấy bông hoa cuối cùng còn sót lạc trở nên đậm sắc hơn

Bên kia những hàng cây bằng lăng, tiết trời đầu thu đem đến cho con sông hồng một màu đỏ nhạt, mặt sông như rộng thêm ra. Vòm trời cũng như cao hơn. Những tia nắng sớm đang từ từ di chuyển từ mặt nước lên những khoảng bờ bãi bên kia sông, và cả một vùng phù sa lâu dời của bãi bồi ở bên kia sông Hồng lúc này đang phô ra trước khuôn cửa sổ của gian gác nhà Nhĩ một thứ màu vàng thau xen với màu xanh non – Những màu sắc thân thuộc quá như da thịt, hơi thở của đất màu mỡ – Suốt đời Nhĩ đã từng đi tới không sót một xó xỉnh nào trên trái đất, đây là một chân trời gần gũi, mà lại xa lắc vì chưa bao giờ đi đến – "cái bờ bên kia sông Hồng ngay trước cửa sổ nhà mình" .

(*Bến quê*, Ngữ văn 9 – tập hai)

1. Cảnh vật trong đoạn văn trên được miêu tả theo trình tự như thế nào? Cảnh vật trong đoạn văn được miêu tả vào thời điểm nào? Cảnh vật trong đoạn văn trên có đặc điểm gì?

2. Tâm trạng của nhân vật Nhĩ qua đoạn văn : "Bên kia cây bằng lăng… cửa sổ nhà mình" ?

3. Tổ hợp "Ngoài cửa sổ " trong câu văn *Ngoài cửa sổ, những bông hoa bằng lăng đã thưa thớt*. thuộc thành phần nào của câu?

4. Viết đoạn văn qui nạp từ 10-12 câu nêu cảm nhận của em về đoạn văn trên. Đoạn văn có sử dụng thành phần phụ chú và cảm thán

GỢI Ý:

1	**Cảnh vật trong đoạn văn trên được miêu tả theo trình tự như thế nào? Cảnh vật trong đoạn văn được miêu tả vào thời điểm nào? Cảnh vật trong đoạn văn trên có đặc điểm gì?**
	- Trình tự: Không gian từ gần đến xa - Thời điểm: Tiết trời đầu thu - Đặc điểm: Cảnh vật tàn úa, cuối mùa, nhợt nhạt, thiếu sức sống**.**
2	**Tâm trạng của nhân vật Nhĩ qua đoạn văn : "Bên kia cây bằng lăng… cửa sổ nhà mình" ?**
	- Trân trọng vẻ đẹp bình dị của quê hương

3	**Tổ hợp "Ngoài cửa sổ " trong câu văn *Ngoài cửa sổ, những bông hoa bằng lăng đã thưa thớt*. thuộc thành phần nào của câu?**
	- Thành phần: Trạng ngữ.
4	**Viết đoạn văn qui nạp từ 10-12 câu nêu cảm nhận của em về đoạn văn trên. Đoạn văn có sử dụng thành phần phụ chú và cảm thán.**
	- Hình ảnh bãi bồi, bến sông và toàn bộ khung cảnh thiên nhiên được tạo dựng trong truyện cũng mang ý nghĩa khái quát, biểu tượng. Nó chính là biểu tượng của vẻ đẹp cuộc sống bình dị, thân thuộc,… nhưng đôi khi bị che khuất bởi những yếu tố khác. Vẻ đẹp bình dị thân thương ấy cũng chính là vẻ đẹp của quê hương, xứ sở. Cái bãi bồi bình dị ấy là hiện thân cho tất cả những giá trị bền vững, bình thường mà sâu xa của cuộc sống. - Có một khung cảnh thật khác của một buổi sáng đầu thu hiện lên qua cái nhìn của nhân vật Nhĩ hiện lên với một vẻ đẹp riêng biệt. Vẻ đẹp ấy, không gian ấy vốn cũng gần gũi, quen thuộc nhưng đối với Nhĩ lại mới mẻ quá, kì lạ quá, Nhĩ ngạc nhiên về vẻ đẹp và sự giàu có của nó. Một vẻ đẹp mà bấy lâu nay anh không hề nhận thấy. - Hình ảnh những chùm hoa bằng lăng cuối mùa cũng là một biểu tượng đặc sắc của tác phẩm. Hình ảnh hoa bằng lăng thưa thớt nhưng lại đậm sắc hơn; tiếng những tảng đất lở ở bờ bên này, khi cơn lũ đầu nguồn dồn về, đổ ụp vào giấc ngủ của Nhĩ lúc gần sáng. Hai chi tiết đã cho biết sự sống của Nhĩ ở vào những ngày cuối cùng. - Nhĩ khao khát được một lần đặt chân lên bãi bồi và anh vấp phải một nghịch lí: Anh không còn khả năng, không còn cơ hội để thực hiện mơ ước. Anh dồn mơ ước vào con trai nhưng cậu bé sa vào ván cờ thế ven đường và bỏ lỡ chuyến đò duy nhất. Anh không trách con trai bởi anh hiểu khi còn trẻ người ta thường bỏ qua, thường không nhận ra những giá trị đích thực của cuộc sống. Anh nhận ra những nghịch lí của cuộc đời để từ đó thấu hiểu phải tránh được những cái vòng vèo, chùng chình để đến được với những giá trị bền vững của đời sống.

PHIẾU SỐ 2: Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi:

"Bên kia những hàng cây bằng lăng, tiết trời đầu thu đem đến cho con sông Hồng một màu đỏ nhạt, mặt sông như rộng thêm ra. Vòm trời cũng như cao hơn. Những tia nắng

sớm đang từ từ di chuyển từ mặt nước lên những khoảng bờ bãi bên kia sông, và cả một vùng phù sa lâu đời của bãi bồi ở bên kia sông Hồng lúc này đang phô ra trước khuôn cửa sổ của gian nhà bác Nhĩ một thứ màu vàng thau xen với màu xanh non – những màu sắc thân thuộc quá như da thịt, như hơi thở của đất màu mỡ. Suốt đời Nhĩ đã từng đi tới không sót một xó xỉnh nào trên trái đất, đây là một chân trời gần gũi, mà lại xa lắc vì chưa hề bao giờ đi đến – cái bờ bên kia sông Hồng ngay trước cửa sổ nhà mình."

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác.

Câu 2: Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 3: Nội dung chính của đoạn văn đề cập đến PHIẾU SỐ gì?

Câu 4: Trong đoạn văn, tác giả đã diễn tả nội tâm nhân vật bằng cách nào?

Câu 5: Đoạn văn diễn tả tâm trạng gì của nhân vật Nhĩ?

Câu 6: Nêu ý nghĩa cách sử dụng các từ ngữ "gần gũi" và "xa lắc" trong câu văn "Suốt đời Nhĩ đã từng đi tới không sót một xó xỉnh nào trên trái đất, đây là một chân trời gần gũi, mà lại xa lắc vì chưa hề bao giờ đi đến – cái bờ bên kia sông Hồng ngay trước cửa sổ nhà mình".

Câu 7: Xác định cụm từ làm thành phần câu trong câu "Bên kia những hàng cây bằng lăng, tiết trời đầu thu đem đến cho con sông Hồng một màu đỏ nhạt, mặt sông như rộng thêm ra". Cho biết mỗi cụm từ đó làm thành phần gì của câu.

Câu 8: Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu "*Vòm trời cũng như cao hơn*" thuộc kiểu câu gì? Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu đó.

Câu 9: Chỉ ra các thành phần phụ chú trong đoạn văn.

Câu 10: Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn. Nêu giá trị biểu cảm của biện pháp tu từ đó.

GỢI Ý:

1	**Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác.**
	Đoạn văn trên trích trong tác phẩm <u>Bến quê</u> của tác giả Nguyễn Minh Châu. - Hoàn cảnh sáng tác: Truyện ngắn Bến quê in trong truyện cùng tên của Nguyễn Minh Châu, xuất bản năm 1985
2	**Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?**
	Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt chính là: miêu tả và biểu cảm
3	**Nội dung chính của đoạn văn đề cập đến PHIẾU SỐ gì?**

	Nội dung chính của đoạn văn là miêu tả cảnh đẹp huy hoàng ở bờ bên kia sông Hồng qua khung cửa sổ nhà Nhĩ.
4	**Trong đoạn văn, tác giả đã diễn tả nội tâm nhân vật bằng cách nào?**
	Trong đoạn văn, tác giả đã diễn tả nội tâm nhân vật bằng cách: - Gián tiếp qua ngoại cảnh - Trực tiếp diễn tả ý nghĩ, cảm xúc
5	**Đoạn văn diễn tả tâm trạng gì của nhân vật Nhĩ?**
	Đoạn văn diễn tả tâm trạng của nhân vật Nhĩ: vừa gắn bó, yêu thương, vừa pha chút nuối tiếc, ân hận khi ngắm khung cảnh thiên nhiên nơi bãi bồi thân thuộc ngay trước cửa sổ nhà mình.
6	**Nêu ý nghĩa cách sử dụng các từ ngữ "gần gũi" và "xa lắc" trong câu văn "Suốt đời Nhĩ đã từng đi tới không sót một xó xỉnh nào trên trái đất, đây là một chân trời gần gũi, mà lại xa lắc vì chưa hề bao giờ đi đến – cái bờ bên kia sông Hồng ngay trước cửa sổ nhà mình".**
	Các từ ngữ "gần gũi" và "xa lắc" trong câu văn "*Suốt đời Nhĩ đã từng đi tới không xót một xó xỉnh nào trên trái đất, đây là một chân trời gần gũi, mà lại xa lắc vì chưa hề bao giờ đi đến – cái bờ bên kia sông Hồng ngay trước cửa sổ nhà mình*": nhấn mạnh sự tương phản giữa khoảng cách địa lí của bãi bồi bên sông cận kề nhà Nhĩ, nhưng vì Nhĩ chưa bao giờ đặt chân đến nên bãi bồi trở nên xa lạ. Qua đó thể hiện một nghịch lí thường gặp trong cuộc sống.
7	**Xác định cụm từ làm thành phần câu trong câu "Bên kia những hàng cây bằng lăng, tiết trời đầu thu đem đến cho con sông Hồng một màu đỏ nhạt, mặt sông như rộng thêm ra". Cho biết mỗi cụm từ đó làm thành phần gì của câu.**
	Xác định cụm từ làm thành phần câu trong câu "*Bên kia những hàng cây bằng lăng, tiết trời đầu thu đem đến cho con sông Hồng một màu đỏ nhạt, mặt sông như rộng thêm ra*" là: Trạng ngữ: Bên kia những hàng cây bằng lăng CN1: tiết trời đầu thu VN1: đem đến cho con sông Hồng một màu đỏ nhạt CN2: mặt sông VN2: như rộng thêm ra

8	**Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu "*Vòm trời cũng như cao hơn*" thuộc kiểu câu gì? Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu đó.**
	Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu "*Vòm trời cũng như cao hơn*" thuộc kiểu câu đơn. - Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu đó: CN: Vòm trời VN: cũng như cao hơn
9	**Chỉ ra các thành phần phụ chú trong đoạn văn.**
	Các thành phần phụ chú trong đoạn văn là: - "những màu sắc thân thuộc quá như da thịt, hơi thở của đất màu mỡ". - "cái bờ bên kia sông Hồng ngay trước cửa sổ nhà mình"
10	**Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn. Nêu giá trị biểu cảm của biện pháp tu từ đó.**
	Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn là: phép so sánh. - Giá trị biểu cảm của biện pháp tu từ đó là: Với phép tu từ so sánh, tác giả gợi một không gian có chiều sâu và bề rộng: từ những bông bằng lăng ngay phía ngoài cửa sổ đến con sông Hồng với màu đỏ nhạt lúc đã vào thu, vòm trời và bãi bồi bên kia sông. Đây là một cảnh đẹp chỉ có thể cảm nhận được bằng những cảm xúc tinh tế: những chùm hoa thưa thớt nhưng lại đậm sắc hơn, mặt sông Hồng như rộng thêm ra, vòm trời như cao hơn, "những tia nắng sớm đang từ từ di chuyển từ mặt nước lên những khoảng bờ bãi bên kia sông…". Những cảnh sắc ấy vốn rất quen thuộc, gần gũi nhưng lại như rất mới mẻ với Nhĩ, tưởng chừng như lần đầu tiên anh mới gặp.

PHIẾU SỐ 3: Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi:

"Bên kia những hàng cây bằng lăng, tiết trời đầu thu đem đến cho con sông Hồng một màu đỏ nhạt, mặt sông như rộng thêm ra. Vòm trời cũng như cao hơn. Những tia nắng sớm đang từ từ di chuyển từ mặt nước lên những khoảng bờ bãi bên kia sông, và cả một vùng phù sa lâu đời của bãi bồi ở bên kia sông Hồng lúc này đang phô ra trước khuôn cửa sổ của gian nhà bác Nhĩ một thứ màu vàng thau xen với màu xanh non – những màu sắc thân thuộc quá như da thịt, như hơi thở của đất màu mỡ. Suốt đời Nhĩ đã từng đi tới không xót một xó xỉnh nào trên trái đất, đây là một chân trời gần gũi, mà

lại xa lắc vì chưa hề bao giờ đi đến – cái bờ bên kia sông Hồng ngay trước cửa sổ nhà mình.”

*(Trích **Bến quê**, Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 9 tập 2)*

Câu 1. Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2. Đoạn văn diễn tả tâm trạng gì của nhân vật Nhĩ?

Câu 3. Nêu ý nghĩa cách sử dụng các từ ngữ “gần gũi” và “xa lắc” trong câu văn “Suốt đời Nhĩ đã từng đi tới không xót một xó xỉnh nào trên trái đất, đây là một chân trời gần gũi, mà lại xa lắc vì chưa hề bao giờ đi đến – cái bờ bên kia sông Hồng ngay trước cửa sổ nhà mình”.

Câu 4. Em có chia sẻ gì về suy nghĩ của nhân vật Nhĩ (Trình bày bằng 5 câu văn)

GỢI Ý:

1	**Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?**
	- Miêu tả, biểu cảm**.**
2	**Đoạn văn diễn tả tâm trạng gì của nhân vật Nhĩ?**
	- Tâm trạng: vừa gắn bó, vừa yêu thương, pha chút tiếc nuối, ân hận khi ngắm khung cảnh thiên nhiên nơi bãi bồi thân thuộc ngay trước cửa nhà mình.
3	**Nêu ý nghĩa cách sử dụng các từ ngữ “gần gũi” và “xa lắc” trong câu văn “Suốt đời Nhĩ đã từng đi tới không xót một xó xỉnh nào trên trái đất, đây là một chân trời gần gũi, mà lại xa lắc vì chưa hề bao giờ đi đến – cái bờ bên kia sông Hồng ngay trước cửa sổ nhà mình”.**
	Ý nghĩa: nhấn mạnh sự tương phản giữa khoảng cách địa lí của bãi bồi bên sông cận kề nhà Nhĩ; nhưng anh chưa bao giờ đặt chân đến đó nên xa lạ. Qua đó, thể hiện một nghịch lí thường gặp trong cuộc sống.
4	**Em có chia sẻ gì về suy nghĩ của nhân vật Nhĩ (Trình bày bằng 5 câu văn)**
	- Quá khứ: anh Nhĩ đi rộng hiểu nhiều, “đã từng đi tới không sót một xó xỉnh nào trên trái đất”. - Hiện tại: anh bị bệnh liệt giường, nằm một chỗ, cảnh vật duy nhất anh thấy là bãi bồi bên kia sông Hồng nhìn từ cửa sổ nhà mình. ⇒ Tác giả xây dựng một hoàn cảnh nghịch lí, đau đớn, cho thấy sự vô thường của cuộc sống. Nhân vật từng đi nhiều nơi, đam mê khám phá,

	nhưng hiện tại lại chịu cảnh nằm 1 chỗ. Từ hoàn cảnh ấy, những suy nghĩ, chiêm nghiệm về cuộc sống, về tình cảm mới vỡ lẽ trong lòng nhân vật.

CHỦ ĐỀ: THƠ HIỆN ĐẠI

ĐỒNG CHÍ

PHIẾU SỐ 1: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.

(Đồng chí - Chính Hữu, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2010)

1. Khi nêu xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác bài thơ Đồng chí có bạn học sinh viết:

Bài thơ "Đồng chí" của Chính Hữu trích từ tập thơ "Vầng trăng quầng lửa" và được sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Mĩ.

Em hãy sửa lỗi kiến thức của câu văn trên.

2. Hãy ghi lại tên tác phẩm đã học (ghi rõ tên tác giả) sáng tác cùng năm với bài thơ Đồng chí.

3. Về câu thơ cuối của bài thơ, nhà thơ Chính Hữu kể rằng lúc đầu ông viết là "Đầu súng mảnh trăng treo", sau đó bớt đi một chữ. Chữ nào trong câu thơ đã được bớt đi? Theo em, vì sao tác giả lại bớt đi như vậy.

4. Hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng - phân - hợp với chủ đề: Ba câu kết bài thơ là bức tranh đẹp về tình đồng chí, là biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ. Trong đoạn có sử dụng câu cảm thán và phép nối đề liên kết (gạch dưới câu cảm thán và từ ngữ dùng làm phép nối).

GỢI Ý:

1	**Khi nêu xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác bài thơ Đồng chí có bạn học sinh viết:** ***Bài thơ "Đồng chí" của Chính Hữu trích từ tập thơ "Vầng trăng quầng lửa" và được sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Mĩ.*** **Em hãy sửa lỗi kiến thức của câu văn trên.**
	- Tập thơ "Đầu súng trăng treo" - Sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Pháp
2	**Hãy ghi lại tên tác phẩm đã học (ghi rõ tên tác giả) sáng tác cùng năm với bài thơ Đồng chí.**
	- Tác phẩm "Làng" (0,25đ) - Tác giả: Kim Lân (0,25đ)

3	**Về câu thơ cuối của bài thơ, nhà thơ Chính Hữu kể rằng lúc đầu ông viết là "Đầu súng mảnh trăng treo", sau đó bớt đi một chữ. Chữ nào trong câu thơ đã được bớt đi? Theo em, vì sao tác giả lại bớt đi như vậy.**
	Tác giả bớt chữ "mảnh" bởi câu thơ "Đầu súng trăng treo" vẫn gợi được hình ảnh vầng trăng treo trên đầu mũi súng. Hơn nữa, khi bớt đi một chữ, câu thơ trở nên gọn, chắc, giàu nhịp điệu. Bốn chữ này có nhịp điệu như nhịp lắc của một cái gì lơ lửng, chông chênh, góp phần diễn tả sinh động hình ảnh vầng trăng như treo lơ lửng trên đầu mũi súng
4	**Hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng - phân - hợp với chủ đề: Ba câu kết bài thơ là bức tranh đẹp về tình đồng chí, là biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ. Trong đoạn có sử dụng câu cảm thán và phép nối đề liên kết (gạch dưới câu cảm thán và từ ngữ dùng làm phép nối).**
	Phần mở đoạn đạt yêu cầu (0,25đ) Phần thân đoạn gồm khoảng 12 câu với đầy đủ dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ: ● Bức tranh đẹp về tình đồng chí: người lính đứng cạnh bên nhau, truyền cho nhau hơi ấm, sức mạnh để chiến thắng cái khắc nghiệt của thiên nhiên, chiến thắng kẻ thù. ● Biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ: sự hòa hợp giữa súng và trăng toát lên vẻ đẹp trong tâm hồn, trong cuộc đời người chiến sĩ cách mạng. Súng và trăng là chiến sĩ và thi sĩ, là hiện thực và lãng mạn... Phần kết đoạn đạt yêu cầu * Có sử dụng phép nối (gạch dưới) * Có một câu cảm thán (gạch dưới)

PHIẾU SỐ 2: Cho câu thơ sau:

"Quê hương anh nước mặn, đồng chua"

Câu 1: Chép tiếp để hoàn thành khổ thơ trên. Cho biết tên và hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

Câu 2: Giải thích từ Hán Việt "tri kỷ" và tìm một từ thuần Việt đồng nghĩa với nó. Theo em, có thể thay từ thuần Việt đó cho từ "tri kỷ" được không? Vì sao?

Câu 3: Câu thơ thứ sáu cùa đoạn thơ trên có từ "tri kỷ". Một bài thơ đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 9 - Tập 1 cũng có câu thơ dùng từ "tri kỷ". Em hãy chép lại câu thơ đó và cho biết tên bài thơ. Cách sử dụng từ "tri kỷ" ở hai bài thơ có gì khác nhau?

Câu 4: Nếu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp, dòng thơ cuối là kiểu câu gì? Nêu tác dụng của việc sử dụng kiểu câu đó trong văn cảnh trên?

Câu 5: Đoạn thơ trên đã cho thấy cơ sở hình thành tình đồng chí giữa những người lính Cách mạng thời kì kháng chiến chống Pháp. Em hãy cho biết tình đồng chí đó được xây dựng dựa trên những cơ sở nào?

Câu 6: Bằng một đoạn văn Tổng - Phân - Hợp (khoảng 12 câu), hãy làm rõ nội dung đoạn thơ vừa chép. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động và một câu ghép.

Câu 7: Từ cảm nhận về đoạn thơ trên, hãy phát biểu suy nghĩ của em về một tình bạn đẹp. (Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 8-10 câu).

GỢI Ý

1	**Chép tiếp để hoàn thành khổ thơ trên. Cho biết tên và hoàn cảnh sáng tác bài thơ.**
	Chép tiếp để hoàn thành khổ thơ: *"Quê hương anh nước mặn đồng chua* *Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.* *Anh với tôi đôi người xa lạ"* *Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,* *Súng bên súng, đầu sát bên đầu,* *Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ.* *Đồng chí!"* - Bài thơ "Đồng chí" của tác giả Chính Hữu. - Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ sáng tác năm 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp, khi tác giả là chính trị viên Đại đội tham gia chiến dịch Việt Bắc 1947.
2	**Giải thích từ Hán Việt "tri kỷ" và tìm một từ thuần Việt đồng nghĩa với nó. Theo em, có thể thay từ thuần Việt đó cho từ "tri kỷ" được không? Vì sao?**
	- Tri kỷ: (xét trong câu thơ) thân thiết, hiểu bạn như hiểu mình. Từ thuần Việt đồng nghĩa với từ tri kỷ là "bạn thân".

	- Không thể thay từ "bạn thân" cho từ "tri kỷ" vì nếu thay sẽ làm mất đi sự trang trọng, thiêng liêng...
3	**Câu thơ thứ sáu cùa đoạn thơ trên có từ "tri kỷ". Một bài thơ đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 9 - Tập 1 cũng có câu thơ dùng từ "tri kỷ". Em hãy chép lại câu thơ đó và cho biết tên bài thơ. Cách sử dụng từ "tri kỷ" ở hai bài thơ có gì khác nhau?**
	Trong "Ánh trăng" Nguyễn Duy cũng sử dụng từ "tri kỷ". *"hồi chiến tranh ở rừng* *vầng trăng thành tri kỷ"* Cách dùng từ: Từ "tri kỷ" trong hai câu thơ có cùng nghĩa chỉ đôi bạn thân thiết, thấu hiểu tâm tư tình cảm cùa nhau. Nhưng trong mỗi trường hợp cụ thể có nét nghĩa khác nhau, ở câu thơ của Chính Hữu: "tri kỷ" chỉ tình cảm giữa người với người. Còn câu thơ cùa Nguyễn Duy: "tri kỷ" lại chỉ tình bạn giữa vầng trăng với người.
4	**Nếu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp, dòng thơ cuối là kiểu câu gì? Nêu tác dụng của việc sử dụng kiểu câu đó trong văn cảnh trên?**
	- Cấu tạo: Dòng thơ cuối thuộc kiểu câu đặc biệt - Tác dụng: Câu đặc biệt như một lời khẳng định, một phát hiện sự kết tinh tình cảm của người lính. Câu đặc biệt con như bản lề gắn kết hai khổ thơ => Bộc lộ chủ đề tác phẩm.
5	**Đoạn thơ trên đã cho thấy cơ sở hình thành tình đồng chí giữa những người lính Cách mạng thời kì kháng chiến chống Pháp. Em hãy cho biết tình đồng chí đó được xây dựng dựa trên những cơ sở nào?**
	- Sự tương đồng cảnh ngộ nghèo khó - Chung lí tưởng, mục đích cao cả: chiến đấu giành độc lập, tự do cho Tổ quốc - Chung hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn của đời lính
6	**Bằng một đoạn văn Tổng - Phân - Hợp (khoảng 12 câu), hãy làm rõ nội dung đoạn thơ vừa chép. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động và một câu ghép.**
	- Mở đầu bằng hai câu thơ đối nhau rất chỉnh: *"Quê hương anh nước mặn đồng chua* *Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá"*

	- Những người lính đều là con em nông dân từ các miền quê nghèo hội tụ về đây trong một đội ngũ cùng hoàn cảnh nghèo khó. *"Anh với tôi đôi người xa lạ* *Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau"* - Từ "đôi" chỉ hai người, hai đối tượng chẳng thể tách rời nhau kết hợp với từ "xa lạ" làm cho ý xa lạ được nhấn mạnh hơn. - "Tự phương trời" tuy chẳng quen nhau nhưng cùng đồng điệu trong nhịp đập của trái tim, cùng tham gia chiến đấu, giữa họ đã nảy nở thứ tình cảm cao đẹp: Tình đồng chí - tình cảm ấy không phải chỉ là cùng cảnh ngộ mà còn là sự gắn kết trọn vẹn cả về lý trí, lý tưởng và mục đích cao cả: chiến đấu giành độc lập tự do cho Tổ quốc. *"Súng bên súng, đầu sát bên đầu* *Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.* *Đồng chí!"* - Từ "chung" bao hàm nhiều ý: chung cảnh ngộ, chung giai cấp, chung chí hướng, chung một khát vọng... - Câu đặc biệt "Đồng chí" làm cho đoạn thơ kết thúc thật đặc biệt, sâu lắng => như một nốt nhạc làm bừng sáng cả bài thơ, là kết tinh của một tình cảm cách mạng mới mẻ chỉ có ở thời đại mới.
7	**Từ cảm nhận về đoạn thơ trên, hãy phát biểu suy nghĩ của em về một tình bạn đẹp. (Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 8-10 câu).**
	a. Khẳng định: Tình đồng chí trong bài thơ cùng tên của nhà thơ Chính Hữu là một biểu hiện của tình bạn đẹp. b. Giải thích khái niệm: - Tình bạn là tình cảm gắn bó thân thiết giữa những người có nét chung về sở thích, tính tình, ước mơ, lý tưởng... - Tình bạn đẹp là tình bạn gắn bó, yêu thương, sẻ chia, đồng cảm, trách nhiệm và giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Tình bạn đẹp phải trên cơ sở tôn trọng, chân thành và tin cậy lẫn nhau. c. Biểu hiện: - Luôn chia sẻ với nhau mọi niềm vui, nỗi buồn, biết động viên, an ủi, khích lệ.. - Giúp đỡ nhau trong cuộc sống, trong học tập, biết chỉ ra khuyết điểm, sai lầm để bạn sửa chữa, không a dua, che giấu cho khuyết điểm

	của bạn, luôn mong muốn bạn tiến bộ... d. Ý nghĩa: - Làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn, mang lại niềm vui, - Trở thành động lực giúp nhau thành công e. Lên án tình bạn chưa đẹp: - Dân gian có câu "Giàu vì bạn, sang vì vợ" nhưng cũng có câu "Tin bạn mất bò" bởi lẽ có nhiều người tưởng như là bạn nhưng thật ra lại lợi dụng ta để mưu cầu lợi ích cá nhân. - Chọn người bạn tốt mà chơi để tránh xa những kẻ trục lợi, lừa thầy phản bạn f. Khẳng định, liên hệ hành động: Suy nghĩ, hành động bản thân: có ý thức và có hành động cụ thể để xây dựng và giữ gìn tình bạn đẹp.

PHIẾU SỐ 3: Trong bài thơ Đồng chí, Chính Hữu đã viết rất xúc động về người chiến sỹ thời kháng chiến chống Pháp:

[...] Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

Câu 1: Từ "Đồng chí" nghĩa là gì? Theo em, vì sao tác giả lại đặt tên bài thơ của mình là "Đồng chí"?

Câu 2: Trong câu thơ "Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính", nhà thơ đã sử dụng phép tu từ gì? Nêu rõ hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ấy.

Câu 3: Dựa vào đoạn thơ trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) theo cách lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp trong đó có sử dụng phép thế và một câu phủ định để làm rõ sự đồng cảm, sẻ chia giữa những người đồng đội (Gạch dưới câu phủ định và những từ ngữ làm phép thế).

GỢI Ý

1	**Từ "Đồng chí" nghĩa là gì? Theo em, vì sao tác giả lại đặt tên bài thơ của mình là "Đồng chí"?**
	Giải nghĩa tự "Đồng chí" và ý nghĩa nhan đề: - Giải nghĩa từ "Đồng chí": người có cung chí hướng, lí tưởng. Người cùng ở trong một đoàn thể chính trị hay một tổ chức cách mạng thường gọi nhau là "đồng chí". Từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, "đồng chí" trở thành từ xưng hô quen thuộc trong các cơ quan, đoàn thể, đơn vị bộ đội. - Ý nghĩa nhan đề: Bài thơ được đặt tên "Đồng chí" nhằm nhấn mạnh sức mạnh và vè đẹp tinh thần của người lính cách mạng - những người có cùng chung cảnh ngộ, lí tưởng chiến đấu, gắn bó keo sơn trong chiến đấu gian khổ thời chống Pháp. Tinh đồng chí vừa là tình chiến đấu, vừa là tình thân. Cả hai đều là máu thịt, hữu cơ, nó là sinh mạng con người cầm súng. Nó còn là lời nhắn gửi, lời kí thác của nhà thơ với người, với mình, nó là tiếng gọi sâu thẳm, thiêng liêng, nó là vật báu phải giữ gìn trân trọng.
2	**Trong câu thơ "Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính", nhà thơ đã sử dụng phép tu từ gì? Nêu rõ hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ấy.**
	Câu thơ "Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính" - Câu thơ "Giếng nươc gốc đa nhớ người ra lính" diễn tả tình cảm của con người một cách gián tiếp, kín đáo qua các sự vật trong những mô tip rất quen thuộc về làng quê của ca dao: "giếng nước gốc đa". - Câu thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật ẩn dụ và nhân hóa đã góp phần thể hiện một cách sâu sắc tình cảm của quê hương, cùa người hậu phương đối với người bộ đội. Ngoài ra các biện pháp nghệ thuật đó còn làm cho lời thơ vừa có sắc thái dân gian, vừa hiện đại.
3	**Dựa vào đoạn thơ trên, hãy viêt một đoạn văn (khoảng 10 câu) theo cách lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp trong đó có sử dụng phép thế và một câu phủ định đề làm rõ sự đồng cảm, sẻ chia giữa những người đồng đội (Gạch dưới câu phủ định và những từ ngữ làm phép thế).**
	Viết đoạn văn, đảm bảo các nội dung sau: - Tình đồng chí cao đẹp đã mang lại sự đồng cảm, chia sẻ sâu sắc giữa

	những người đồng đội. - Tuy xuất thân từ những làng quê cụ thể khác nhau nhưng những người chiến sĩ ấy đã có cùng một cảnh ngộ. - Họ đã phải từ giã ruộng nương, làng mạc để bước chân vào quân ngũ. - Họ để lại sau lưng những người thân với cuộc sống khó khăn, vất vả, với những tình cảm nhớ thương tha thiết. - Bước chân vào cuộc chiến đấu trong giai đoạn đầu gian khổ, những người lính không có cả những trang phục bình thường, quen thuộc của một người bộ đội. - Áo thì rách vai quần thì có vài mảnh vá, chân thì không giày. - Nhưng tinh thần của họ vẫn lạc quan: miệng cười buốt giá. - Họ lại yêu thương, đoàn kết, gắn bó nhau trong hoàn cảnh thiếu thốn ấy: "Thương nhau tay nắm lấy bàn tay". - Tình đồng chí như một ngọn lửa nồng đã sưởi ấm tâm hồn, cuộc sống của những người vệ quốc quân Việt Nam. - Chính tình đồng chí cao đẹp đó đã mang lại sức mạnh và làm nên chiến thắng của cuộc kháng chiến chống Pháp.

PHIẾU SỐ 4: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

"Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo".

(Đồng chí - Chính Hữu, Ngữ văn 9)

Câu 1: Khi nêu xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác của bài thơ Đồng chí, có bạn học sinh viết:

"Bài thơ "Đồng chí" của Chính Hữu trích từ tập thơ "Vầng trăng quầng lửa" và được sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Mĩ'.

Em hãy sửa lỗi kiến thức của câu văn trên.

Câu 2: Hãy ghi lại tên một tác phẩm đã học (ghi rõ tên tác giả) sáng tác cùng năm với bài thơ Đồng chí.

Câu 3: Về câu thơ cuối của bài thơ, nhà thơ Chính Hữu kể rằng lúc đầu ông viết là "Đầu súng mảnh trăng treo", sau đó bớt đi một chữ. Chữ nào trong câu thơ đã được bớt đi? Theo em, vì sao tác giả lại bớt đi như vậy?

Câu 4: Hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng - phân - hợp với chủ đề: Ba câu kết thúc bài thơ là bức tranh đẹp về tình đồng chí, là biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ. Trong đoạn có sử dụng câu cảm thán và phép nối để liên kết (gạch dưới câu cảm thán và từ ngữ dùng làm phép nối).

GỢI Ý

1	**Khi nêu xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác của bài thơ Đồng chí, có bạn học sinh viết:** **"Bài thơ "Đồng chí" của Chính Hữu trích từ tập thơ "Vầng trăng quầng lửa" và được sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Mĩ'.** **Em hãy sửa lỗi kiến thức của câu văn trên.**
	Sửa lại xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác: "Bài thơ "Đồng chí" của Chính Hữu trích tư tập thơ "Đầu súng trăng treo" và được sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Pháp".
2	**Hãy ghi lại tên một tác phẩm đã học (ghi rõ tên tác giả) sáng tác cùng năm với bài thơ Đồng chí.**
	Tác phẩm có cùng năm sáng tác (1948): - Tác phẩm: Làng - Tác giả: Kim Lân
3	**Về câu thơ cuối cùa bài thơ, nhà thơ Chính Hữu kể rằng lúc đâu ông viết là "Đầu súng mảnh trăng treo", sau đó bớt đi một chữ. Chữ nào trong câu thơ đã được bớt đi? Theo em, vì sao tác giả lại bớt đi như vậy?**
	Việc bớt đi từ "mảnh" trong câu thơ "Đầu súng trăng treo" có ý nghĩa: - Chữ được bớt là: "mảnh" - Tác dụng: Tác giả bớt chữ "mảnh" bởi câu thơ "Đầu súng trăng treo" vẫn gợi được hình ảnh vầng trăng treo trên đầu mũi súng. Hơn nữa, khi bớt đi một chữ, câu thơ trở nên gọn, chắc, giàu nhịp điệu. Bốn chữ này có nhịp điệu như nhịp lắc của một cái gì lơ lửng, chông chênh; góp phần diễn tả sinh động hình ảnh vầng trăng treo lơ lửng trên đầu mũi súng.
4	**Hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng - phân - hợp với chủ đề: Ba câu kết thúc bài thơ là bức tranh đẹp về tình đồng chí, là biểu tượng đẹp về cuộc đời người chiến sĩ. Trong đoạn có**

	sử dụng câu cảm thán và phép nối để liên kết (gạch dưới câu cảm thán và từ ngữ dùng làm phép nối).
	- Trong cảnh "rừng hoang sương muối" - rừng mùa đông ở Việt Bắc sương muối phủ đầy trời, những người lính vẫn đựng cạnh bên nhau, im lặng, phục kích chờ giặc tới. Từ "chờ" là tư thế chủ động của người lính - Hai câu thơ đối nhau thật chỉnh và gợi cảm giữa khung cảnh và toàn cảnh. Khung cảnh lạnh lẽo, buốt giá. Toàn cảnh là tình cảm ấm nồng của người lính với đồng đội. Sức mạnh của tình đồng đội đã giúp người lính vượt lên tất cả sự khắc nghiệt của thời tiết. Chính tình đồng chí đã sưởi ấm các anh giữa rừng hoang mùa đông và sương muối buốt giá. - Hình ảnh "Đầu súng trăng treo" là có thật trong cảm giác, được nhận ra từ những đêm hành quân, phục kích chờ giặc. Đây là hình ảnh đẹp nhất, gợi bao liên tưởng phong phú: Súng và trăng là gần và xa, là chiến sĩ vả thi sĩ, là thực tại và mơ mộng. Tất cả đã hòa quyện, bổ sung cho nhau trong cuộc đời người lính cách mạng. Câu thơ như nhãn tự của cả bài, vừa mang tính hiện thực, vừa mang sắc thái lãng mạn. - Ba câu thơ là bức tranh đẹp, là biểu tượng đẹp giàu chất thơ về tình đồng chí, đồng đội.

BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH

PHIẾU SỐ 1:

Nhà thơ Phạm Tiến Duật có câu thơ thật độc đáo:

"Không có kính không phải vì xe không có kính
Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi"

Và trên chiếc xe ấy, người chiến sĩ lái xe đã:

"Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng
Thấy con đường chạy thẳng vào tim.
Thấy sao trời và đột ngột cánh chim
Như sa như ùa vào buồng lái".

Câu 1: Những câu thơ vừa dẫn trích trong tác phẩm nào? Cho biết năm sáng tác của tác phẩm đó.

Câu 2: Chỉ ra từ phủ định trong câu thơ độc đáo trên. Việc dùng liên tiếp từ phủ định ấy nhằm khẳng định điều gì và góp phần tạo nên giọng điệu nào cho bài thơ?

Câu 3: Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ cảm giác của người chiến sĩ lái xe trên chiếc xe không kính, trong đó có sử dụng câu phủ định và phép thế (gạch dưới câu phủ định và những từ ngữ dùng làm phép thế).

Câu 4: Chép lại hai câu thơ liên tiếp sử dụng từ phủ định trong tác phẩm (được xác định ở câu hỏi 1).

GỢI Ý

1	**Những câu thơ vừa dẫn trích trong tác phẩm nào? Cho biết năm sáng tác của tác phẩm đó.**
	Xuất xứ và năm sáng tác: - Những câu thơ trích trong "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" - Sáng tác năm 1969.
2	**Chỉ ra từ phủ định trong câu thơ độc đáo trên. Việc dùng liên tiếp từ phủ định ấy nhằm khẳng định điều gì và góp phần tạo nên giọng điệu nào cho bài thơ?**
	Chỉ ra từ phủ định và tác dụng của việc sử dụng từ phủ định: - Từ phủ định là từ: "không" - Việc dùng liên tiếp từ phủ định trên nhằm khẳng định: + Nguyên nhân vì sao chiếc xe không có kính. Đó là do "Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi".

	+ Phản ánh rõ hiện thực khốc liệt của cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước diễn ra trên tuyến đường Trường Sơn. - Cách sử dụng liên tiếp từ phủ định cũng góp phần tạo nên giọng điệu ngang tàng, thản nhiên, câu thơ rất gần với câu văn xuôi.
3	**Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ cảm giác của người chiến sĩ lái xe trên chiếc xe không kính, trong đó có sử dụng câu phủ định và phép thế (gạch dưới câu phủ định và những từ ngữ dùng làm phép thế).**
	Viết đoạn văn làm rõ cảm giác của người chiến sĩ lái xe trên chiếc xe không kính: - Cảm nhận được cảm giác mạnh mẽ, đột ngột cụ thể của người lái xe ngồi trong chiếc xe không kính. - Qua khung cửa xe không có kính chắn gió, người lái xe tiếp xúc trực tiếp với thế giới bên ngoài: - Điệp ngữ "nhìn thấy" kết hợp với các hình ảnh dược liệt kê: gió, con đường, sao trời, cánh chim, làm rõ những khó khăn mà người lính lái xe đang phải đối mặt khi làm nhiệm vụ, nhưng cũng mang lại cho họ cảm giác thích thú: "xoa mắt đắng", "chạy thẳng vào tim", "Như sa như ùa vào buồng lái" => Nghệ thuật nhân hóa: "xoa", "chạy thẳng", "sa", "ùa" khắc họa cảm giác rất cụ thể của người lính. - Qua các điệp ngữ "thấy" và "như", khổ thơ cũng diễn tả một cách chính xác và gợi cảm tốc độ của những chiếc xe đang lao nhanh ra chiến trường. Người đọc cảm nhận được đoạn đường của xe chạy: khi thì là con đường chạy thẳng: "con đường chạy thẳng vào tim", khi thì xe đang chạy ở lưng chừng núi, ở độ cao tiếp xúc với "sao trời", với "cánh chim. Người đọc cảm nhận được cung đường gập ghềnh, khúc khuỷu đầy khó khăn mà người lính lái xe phải vượt quá. - Qua cảm giác mạnh, đột ngột của người lính lái xe khi ngồi trong buồng lái, người đọc thấy được thái độ bất chấp khó khăn, nguy hiểm và tâm hồn lạc quan, trẻ trung, yêu đời của người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn qua hình ảnh: *"... Sao trời và đột ngột cánh chim"* *Như sa như ùa vao buồng lái"*

4	**Chép lại hai câu thơ liên tiếp sử dụng từ phủ định trong tác phẩm (được xác định ở câu hỏi 1).**
	Không có kính không phải vì xe không có kính Bom giật, bom rung kính vỡ đi rồi

PHIẾU SỐ 2:

Trong lời bài hát "Xe ta đi trong đêm Trường Sơn" có đoạn;

"Những đêm Trường Sơn
Đường tiền tuyến uốn quanh co
Mây trời đẹp quá,
vỡ kính rồi, trăng tràn cả vào xe"....

(Nhạc và lời: Tân Huyền)

Câu 1: Đoạn lời bài hát trên gợi em liên tưởng đến bài thơ nào trong chương trình Ngữ văn lớp 9? Nêu tên tác giả và hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

Câu 2: Tác giả đã đưa vào trong bài thơ em vừa gợi nhớ một hình ảnh rất độc đảo. Theo em, đó là hình ảnh nào? Việc sáng tạo hình ảnh đó của tác giả nhằm mục đích gì?

Câu 3: Dựa vào khổ thơ cuối của bài thơ, hãy viết một đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch (khoảng 12 câu) lảm rõ hình ảnh những chiếc xe và bức chân dung tuyệt vời về người chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Trong đoạn có sử dụng một phép nối và một câu mở rộng thành phần (gạch chân, chú thích rõ).

Câu 4: Kể tên một tác phẩm thơ đã học cùng viết về đề tài người lính, ghi rõ tên tác giả.

GỢI Ý

1	**Đoạn lời bài hát trên gợi em liên tưởng đến bài thơ nào trong chương trình Ngữ văn lớp 9? Nêu tên tác giả và hoàn cảnh sáng tác bài thơ.**
	Lời bài hát đã gợi liên tưởng tới bài thơ sau: - Tên bài thơ: "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" - Tác giả: Phạm Tiến Duật - Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ sáng tác năm 1969, thời kì cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra ác liệt, tác giả là bộ đội lái xe trên tuyến đường Trường Sơn.
2	**Tác giả đã đưa vào trong bài thơ em vừa gợi nhớ một hình ảnh rất độc đảo. Theo em, đó là hình ảnh nào? Việc sáng tạo hình ảnh đó của tác giả nhằm mục đích gì?**
	Hình ảnh thơ độc đáo trong bài thơ, mục đích:

	- Hình ảnh thơ độc đáo: Những chiếc xe không kính. - Mục đích: + Gợi về hiện thực khốc liệt chiến tranh + Làm nổi bật vẻ đẹp của những chiến sĩ lái xe Trường Sơn.
3	**Dựa vào khổ thơ cuối của bài thơ, hãy viết một đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch (khoảng 12 câu) lảm rõ hình ảnh những chiếc xe và bức chân dung tuyệt vời về người chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Trong đoạn có sử dụng một phép nối và một câu mở rộng thành phần (gạch chân, chú thích rõ).**
	Viết đoạn văn làm rõ hình ảnh những chiếc xe và bức chân dung tuyệt vời về người chiến sĩ lái xe Trường Sơn: * Hình ảnh chiếc xe: - Bom đạn chiến tranh ngày càng làm nó hư hỏng, biến dạng: không kính, không đèn, không mui, thùng xe xước. - Phân tích điệp ngữ không * Những chiếc xe vẫn chuyên động tiến vào miền Nam phía trước: * Bức chân dung tuyệt vời về người chiến sĩ lái xe Trường Sơn: - Là bức chân dung về phẩm chất tâm hồn người chiến sĩ lái xẹ: - Lòng dũng cảm ngoan cường...vượt mọi khó khăn chồng chất. - Ý chí quyết tâm chiến đấu "Vì miền Nam phía trước. * Phân tích hình ảnh hoán dụ trái tim, kết cấu "vẫn... chỉ cần" => vẻ đẹp hiên ngang bất khuất của người chiến sĩ lái xe.
4	**Kể tên một tác phẩm thơ đã học cùng viết về đề tài người lính, ghi rõ tên tác giả.**
	Kể tên tác phẩm cùng đề tài: - Bài thơ: Đồng chí - Tác giả: Chính Hữu

PHIẾU SỐ 3

Cho câu thơ sau:

"Không có kính, ừ thì có bụi"

Câu 1: Chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo và cho biết đoạn thơ em vừa chép nằm trong tác phẩm nào? Ai là tác giả? Tác phẩm được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Nét đặc sắc trong đoạn thơ em vừa chép là giọng điệu, ngôn ngữ và cấu trúc ngữ pháp. Hãy chỉ ra những câu thơ làm nên nét đặc sắc đó và cho biết tác dụng trong việc thể hiện nội dung của đoạn thơ.

Câu 3: Phân tích đoạn thơ trên, một bạn đã viết câu văn sau:

"Vậy là, với những câu thơ ngang tàng, khỏe khoắn, nhà thơ đã cho ta thấy thái độ ung dung hiên ngang, tâm hồn lạc quan trẻ trung của nhưng người lính lái xe Trường Sơn nói riêng và thế hệ trẻ Việt Nam nói chung trong cuộc kháng chiến chống Mĩ oai hùng của dân tộc."

Coi câu văn trên là câu cuối trong đoạn văn quy nạp, em hãy viết khoảng 10-12 câu để hoàn chỉnh đoạn văn. Trong đoạn văn có sử dụng 01 câu bị động, (gạch chân và chú thích rõ câu bị động)

GỢI Ý

1	**Chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo và cho biết đoạn thơ em vừa chép nằm trong tác phẩm nào? Ai là tác giả? Tác phẩm được sáng tác trong hoàn cảnh nào?**
	Chép thuộc, chính xác 7 câu thơ: - Chép tiếp từ: *Bụi phun tóc trắng như người già* *Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc* *Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha.* *Không có kính, ừ thì ướt áo* *Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời* *Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa* *Mưa ngừng, gió lùa khô mau thôi.* - Tên tác phẩm: Bài thơ về tiểu đội xe không kính - Tên tác giả: Phạm Tiến Duật - Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ sáng tác năm 1969, thời kì cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra ác liệt, tác giả là bộ đội lái xe trên tuyến đường Trường Sơn.
2	**Nét đặc sắc trong đoạn thơ em vừa chép là giọng điệu, ngôn ngữ và cấu trúc ngữ pháp. Hãy chỉ ra những câu thơ làm nên nét đặc sắc đó và cho biết tác dụng trong việc thể hiện nội dung của đoạn thơ.**
	Các câu thơ đặc sắc về giọng điệu, ngôn ngữ, tác dụng:

	- Một số câu thơ: Không có kính, ừ thì có bụi Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc Không có kính ừ thì ướt áo Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa - Tác dụng: Cho ta thấy thái độ ngang tàng, ngạo nghễ, chấp nhận và vượt qua mọi khó khăn, gian khổ của người chiến sĩ lái xe.
3	**Phân tích đoạn thơ trên, một bạn đã viết câu văn sau:** **"Vậy là, với những câu thơ ngang tàng, khỏe khoắn, nhà thơ đã cho ta thấy thái độ ung dung hiên ngang, tâm hồn lạc quan trẻ trung của nhưng người lính lái xe Trường Sơn nói riêng và thế hệ trẻ Việt Nam nói chung trong cuộc kháng chiến chống Mĩ oai hùng của dân tộc."** **Coi câu văn trên là câu cuối trong đoạn văn quy nạp, em hãy viết khoảng 10-12 câu để hoàn chỉnh đoạn văn. Trong đoạn văn có sử dụng 01 câu bị động, (gạch chân và chú thích rõ câu bị động)**
	Viết đoạn văn để thấy thái độ ung dung hiên ngang, tâm hồn lạc quan trẻ trung của những người lính lái xe Trường Sơn nói riêng và thế hệ trẻ Việt Nam nói chung trong cuộc kháng chiến chống Mĩ oai hùng của dân tộc: - Thử thách, khó khăn ập tới cụ thể, trực tiếp. Đó là "bụi phun tóc trắng" và "mưa tuôn xối xả" (gió, bụi, mưa tượng trưng cho gian khổ thử thách ở đời). Trên con đường chi viện cho miền Nam ruột thịt, những người lính đà nếm trải đủ mùi gian khổ. - Trước thử thách mới, người chiến sĩ vẫn không nao núng. Các anh càng bình tĩnh, dũng cảm hơn "mưa tuôn, mưa xối", thơi tiết khắc nghiệt, dữ dội nhưng đối với họ tất cả chỉ "chuyện nhỏ", chẳng đáng bận tâm, chúng như đem lại niềm vui cho người lính. Chấp nhận thực tế, câu thơ vẫn vút lên tràn đầy niềm lạc quan sôi nổi: "không có kính ừ thì có bụi, ừ thì ướt áo". Những tiếng "ừ thì" vang lên như một thách thức, một chấp nhận khó khăn đầy chủ động, một thái độ cứng cỏi. Gian khổ hiểm nguy của chiến tranh chưa làm mảy may ảnh hưởng đến tinh thần của họ, trái lại họ xem đây là một dịp để thử sức mình. - Những tiếng cười đùa, những lời hứa hẹn, quyết tâm vượt gian khổ hiểm nguy: "Chưa cần rửa... khô mau thôi", cấu trúc câu thơ vẫn cân đối, nhịp nhàng theo nhịp rung của những bánh xe lăn. Câu thơ cuối có 7

	tiếng mà có 6 thanh bằng "mưa ngừng gió lùa khô mau thôi" gợi cảm giác nhẹ nhõm, ung dung rất lạc quan, rất thanh thản. Đó là khúc nhạc vui của tuổi mười tám đôi mươi hoà trong những hình ảnh hóm hỉnh: "phì phèo châm điếu thuốc - nhìn nhau mặt lấm cười ha ha"... ý thơ rộn rã, sôi động như sư sôi động hối hả của đoàn xe trên đường đi tới.

PHIẾU SỐ 4:

Trong bài thơ "Bài thơ về tiểu đội xe không kinh" Phạm Tiến Duật có viết:

"Không có kính, ừ thì có bụi
Bụi phun tóc trắng như người già
Chưa cần rửa phì phèo châm điếu thuốc
Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha"

Câu 1: Nêu ý nghĩa nhan đề bài thơ? Cụm từ "ừ thì" được lặp lại hai lân trong bài thơ có ý nghĩa gì?

Cáu 2: Khổ thơ trên đã ngợi ca vẻ đẹp nào của người lính lái xe Trường Sơn?

Câu 3: Viết đoạn văn khoàng 12 câụ theo cách lập luận tổng - phân - hợp trình bày cảm nhận của em về khổ thơ trên làm rõ vẻ đẹp của người lính lái xe Trường Sơn có sử dụng câu phủ định, phép lặp? (chỉ rõ)

Câu 4: Kể tên một bài thơ khác ghi rõ tên tác giả trong chương trình Ngữ văn 9 cũng viết về người lính không sợ gian khổ hy sinh. Từ đó em có suy nghĩ gì về sự hy sinh của những người lính trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc? (Không quá 5 dòng)

GỢI Ý

1	**Nêu ý nghĩa nhan đề bài thơ? Cụm từ "ừ thì" được lặp lại hai lân trong bài thơ có ý nghĩa gì?**
	Ý nghĩa nhan đề và tác dụng của cụm từ "ừ thì": * Ý nghĩa nhan đề: - Nhan đề dài, tưởng như có chỗ thừa nhưng thu hút người đọc ở cái vẻ lạ độc đáo của nó. - Lảm nổi bật hình ảnh toàn bài: những chiếc xe không kính. - Hai chữ "Bài thơ" thêm vào cho thảy rõ hơn cách nhìn, cách khai thác hiện thực của tác giả muốn nói về chất thơ của hiện thực khốc liệt thời chiến tranh, chất thơ của tuổi trẻ hiên ngang, dũng cảm vượt lên thiếu thốn, gian khổ hiểm nguy của thời chiến. * Tác dụng lặp cụm từ "ừ thì":

	- Lặp cấu trúc. - Giọng điệu ngang tàng, thản nhiên, ngôn ngữ giàu tính khẩu ngữ.
2	**Khổ thơ trên đã ngợi ca vẻ đẹp nào của người lính lái xe Trường Sơn?**
	Vẻ đẹp của người lính: - Dũng cảm, kiên cường đối mặt với khó khăn hiểm nguy. - Trẻ trung, sôi nổi, lạc quan yêu đời.
3	**Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng - phân - hợp trình bày cảm nhận của em về khổ thơ trên làm rõ vẻ đẹp của người lính lái xe Trường Sơn có sử dụng câu phủ định, phép lặp? (chỉ rõ)**
	Viết đoạn văn làm rõ vẻ đẹp của người lính lái xe: - Thử thách, khó khăn ập tới cụ thể, trực tiếp. Đó là "bụi phun tóc trắng" (gió, bụi tượng trưng cho gian khổ thử thách ở đời). Trên con đường chi viện cho miền Nam ruột thịt, những người lính đã nếm trải đủ mùi gian khổ. - Trước thử thách mới, người chiến sĩ vẫn không nao núng. Các anh càng bình tĩnh, dũng cảm hơn. Thời tiết khắc nghiệt, dữ dội nhưng đối với họ tất cả chỉ là "chuyện nhỏ", chẳng đáng bận tâm, chúng như đem lại niềm vui cho người lính.Chấp nhận thực tế, câu thơ vẫn vút lên tràn đầy niềm lạc quan sôi nổi: "Không có kính ừ thì có bụi". Những tiếng "ừ thì" vang lên như một thách thức, một chấp nhận khó khăn đầy chủ động, một thái độ cứng cỏi. Giạn khổ hiểm nguy của chiến tranh chưa làm mảy may ảnh hưởng đến tinh thần của họ, trái lại họ xem đây là một dịp để thử sức mình. - Những tiếng cười đùa, những lời hứa hẹn, quyết tâm vượt gian khổ hiểm nguy: "Chưa cần rửa", cấu trúc câu thơ vẫn cân đối, nhịp nhàng theo nhịp rung của những bánh xe lăn. Câu thơ cuối gợi cảm giác nhẹ nhõm, ung dung rất lạc quan, rất thanh thản. Đó là khúc nhạc vui của tuổi mười tám đôi mươi hoà trong những hình ảnh hóm hỉnh: "phì phèo châm điếu thuốc - nhìn nhau mặt lấm cười ha ha"... ý thơ rộn rã, sôi động như sự sôi động hối hả của đoàn xe trên đường đi tới. => Những vần thơ ít chất thơ nhưng càng đọc thì lại càng thấy thích thú, giọng thơ có chút gì nghịch ngợm, lính tráng. Ta nghe như họ đương cười đùa, tếu táo với nhau vậy.

4	**Kể tên một bài thơ khác ghi rõ tên tác giả trong chương trình Ngữ văn 9 cũng viết về người lính không sợ gian khổ hy sinh. Từ đó em có suy nghĩ gì về sự hy sinh của những người lính trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc? (Không quá 5 dòng)**
	- Đồng chí – Chính Hữu. - Suy nghĩ về sự hy sinh của người lính trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc: + Cuộc chiến đấu gian khổ, vất vả, đầy nguy hiểm. + Điều kiện sống, chiến đấu thiếu thốn về vật chất: ăn đất, ngủ rừng. + Phải sống xa gia đình, người thân, bạn bè.

PHIẾU SỐ 5:

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy
Võng mắc chông chênh đường xe chạy

Lại đi, lại đi trời xanh thêm.
Không có kính, rồi xe không có đèn
Không có mui xe, thùng xe có xước,
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước
Chỉ cần trong xe có một trái tim.
(Trích Ngữ văn 9, tập một)

Câu 1: Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Giới thiệu ngắn gọn về tác giả và hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm ấy.

Câu 2: Tìm một hình ảnh ẩn dụ trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng của hình ảnh ẩn dụ đó.

Câu 3: Tại sao nói hình ảnh những chiếc xe không kính là một sáng tạo độc đáo của Phạm Tiến Duật?

Câu 4: Viết đoạn văn nêu cảm nhận về khổ cuối bài thơ để thấy được ý chí chiến đấu, quyết tâm sắt đá, tình cảm sâu đậm với miền Nam ruột thịt.

Câu 5: Từ việc cảm nhận phẩm chất của những người lính trong bài thơ trên và những hiểu biết xã hội của bản thân, em hay trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về lòng dũng cảm.

GỢI Ý

1	**Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Giới thiệu ngắn gọn về tác giả và hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm ấy.**
	Nêu xuất xứ, tác giả và hoàn cảnh sáng tác: - Bài thơ: "Bài thơ về tiểu đội xe không kính” - Tác giả: Phạm Tiến Duật - Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được sáng tác năm 1969 giữa lúc cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ đang diễn ra vô cùng ác liệt, tác giả lả bộ đội lái xe trên tuyến đường Trường Sơn
2	**Tìm một hình ảnh ẩn dụ trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng của hình ảnh ẩn dụ đó.**
	Hình ảnh ấn dụ, hoán dụ và tác dụng: - Hình ảnh ẩn dụ: trơi xanh - Tác dụng: làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho điều tác giả muốn thể hiện. Trời xanh là ẩn dụ cho hòa bình và cuộc sống tươi đẹp. - Hình ảnh hoán dụ: Trái tim - Tác dụng: “trái tim” chỉ tình yêu Tổ quốc lớn lao, như máu thịt, như mẹ cha, như vợ, như chồng...; chỉ khát khao giải phỏng miền Nam thống nhất đất nước của người lính.
3	**Tại sao nói hình ảnh những chiếc xe không kính là một sáng tạo độc đáo của Phạm Tiến Duật?**
	Hình ảnh những chiếc xe không kính rất độc đáo vi: - Đó là những chiếc xe có thực trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì chống Mĩ và đã đi vào thơ Phạm Tiến Duật cũng rất thực, không một chút thi vị hóa. - Hình ảnh ấy vừa nói lên cái khốc liệt của chiến tranh vừa làm nổi bật chân dung tinh thần của người lính; thể hiện phong cách thơ của Phạm Tiến Duật: nhạy cảm vơi nét ngang tàng, tinh nghịch, yêu thích cái lạ.
4	**Viết đoạn văn nêu cảm nhận về khổ cuối bài thơ để thấy được ý chí chiến đấu, quyết tâm sắt đá, tình cảm sâu đậm với miền Nam ruột thịt.**
	Viết đoạn văn để thấy được ý chí chiến đấu, quyết tâm sắt đá, tình cảm sâu đệm với miền Nam ruột thịt:

	- Trải qua mưa bom bão đạn, những chiếc xe ban đầu đã không có kính, nay càng trở nên hư hại hơn, vật chất ngày càng thiếu thốn. - Điệp ngữ và cũng là từ phủ định "không có" được nhắc lại ba lần không chỉ nhấn mạnh sự thiếu thốn đến trận trụi của những chiếc xe mà con cho ta thấy mức độ ác liệt của chiến trường. Nhưng không có gì có thể cản trở được sự chuyển động của những chiếc xe không kính ấy. - Bom đạn quân thù có thể làm biến dạng chiếc xe nhưng không đè bẹp được tinh thần, ý chí chiến đấu của nhưng chiến sĩ lái xe. Xe vẫn chạy không chỉ vì có động cơ máy móc mà còn có một động cơ tinh thần "vì miền Nam phía trước" của người lính lái xe. - Đối lập với tất cả những cái "không có" ở trên lả một cái "có" duy nhất. Đó là trái tim - sức mạnh của người lính. Sức mạnh con người đã chiến thắng bom đạn kẻ thù. - Trái tim là một hình ảnh hoán dụ tuyệt đẹp gợi ra biết bao ý nghĩa. Trái tỉm ấy thay thế cho tất cả những thiếu thốn "không kính, không đèn" hợp nhất với người chiến sĩ lái xe thành một cơ thể sống để tiếp tục tiến lên phía trươc hướng về miền Nam thân yêu. - Trái tim trở thành nhãn tự bài thơ, cô đúc ý toàn bài, hội tụ vẻ đẹp của người lính và để lại cảm xúc sâu lắng trong lòng người đọc. - Trái tim người lính toả sáng rực rỡ mãi đến mai sau khiến ta không quên một thế hệ thanh niên thời kỳ chống Mỹ oanh liệt.
5	**Từ việc cảm nhận phẩm chất của nhừng người lính trong bài thơ trên và những hiểu biết xã hội của bản thân, em hay trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về lòng dũng cảm.**
	Viết đoạn nghị luận xã hội nêu suy nghĩ về lòng dũng cảm: a. Khẳng định PHIẾU SỐ: - Những người lính trong "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" dù ở nơi đâu khi làm bất cứ việc gì họ cũng đều là những người có lòng dũng cảm. - Là tiêu biểu cho tuổi trẻ Việt Nam anh hùng thời kháng chiến chống Mĩ. b. Giải thích khái niệm: Dũng cảm là không sợ nguy hiểm, khó khăn. Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đau tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thể lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa c. Biểu hiện:

	Dũng cảm lá phẩm chất tốt đẹp của con người ở mọi thời đại: - Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam (nêu dẫn chứng) - Ngày nay: trên mặt trận lao động sản xuất, đấu tranh phòng chống tội phạm (nêu một vài tấm gương tiêu biểu của chiến sĩ cảnh sát, bộ đội...) - Trong cuộc sống hằng ngày: cứu người bị hại, gặp nạn - Liên hệ tình hình biển Đông hiện nay, lòng dũng cảm của các chiến sĩ cảnh sát biển, đang ngày đêm bám biển bảo vệ chủ quyền của dân tộc. d. Bàn bạc mở rộng - Những người nhầm tưởng lòng dũng cảm với hành động liều lĩnh, mù quáng, bất chấp công lý. - Phê phán những người hèn nhát, bạc nhược không dám đấu tranh, không dám đương đầu với khó khăn thử thách để vươn lên trong cuộc sống. e. Liên hệ thực tế và bản thân: - Trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc rèn luyện lòng dũng cảm, phát huy truyền thống quý báu của dân tộc - Rèn luyện tinh thần dũng cảm từ việc làm nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày nơi gia đình, nhà trường như dám nhận lỗi khi mắc lỗi, dũng cảm chỉ khuyết điểm của bạn - Liên hệ bản thân đã dũng cảm trong những việc gì...

ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

PHIẾU SỐ 1:

Trong bài "Đoàn thuyền đánh cá" của Huy Cận có câu thơ sau:

"Thuyền ta lái gió với buồm trăng"

Câu 1: Chép chính xác ba câu thơ tiếp theo? Dựa vào trình tự ra khơi của đoàn thuyền thì đoạn trích em vừa chép mang nội dung gì? (Diễn đạt ngắn gọn bằng một câu văn).

Câu 2: Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật mà tác giả sử dụng trong câu thơ "Thuyền ta lái gió với buồm trăng"? Các biện pháp nghệ thuật đó đã góp phần khắc họa vẻ đẹp nào của những người ngư dân?

Câu 3: Nêu mạch cảm xúc của bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá".

Câu 4: Phân tích nét đặc sắc của hình ảnh "buồm trăng". Em hiểu cách nói "thuyền ta" nghĩa là gì? Theo em, có thể thay thế "thuyền ta" bằng "đoàn thuyền" được không? Vì sao?

Câu 5: Câu thơ "Lướt giữa mây cao với biển bằng", tác giả đã vi phạm phương châm hội thoại nào? Điều đó có phải chủ ý của nhà văn không, vì sao?

Câu 6: Trong chương trinh Ngữ văn THCS, em cũng đã học một bài thơ rất hay có hinh ảnh con thuyền, cánh buồm. Đó là bài thơ nào? Của ai?

Câu 7: Cách viết "Lái gió với buồm trăng" đã gợi cho em điều gì?

Câu 8: Viết đoạn văn nêu cảm nhận về khổ thơ trên.

Câu 9: Bằng sự hiểu biết của bản thân, em hây viết đoạn văn khoảng 12 câu theo kiểu lập luận diễn dịch, trình bày cảm nhận về vẻ đẹp của người dân chài khi đánh cá trên biển đêm, trong đoạn có sử dụng một câu phủ định và một phép lặp để liên kết.

Câu 10: Từ đoạn thơ vừa chép, với những hiểu biết xã hội của mình, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về hình ảnh những người ngư dân vẫn đang ngày đêm vươn khơi bám biển trong thời điểm hiện nay.

GỢI Ý

1	**Chép chính xác ba câu thơ tiếp theo? Dựa vào trình tự ra khơi của đoàn thuyền thì đoạn trích em vừa chép mang nội dung gì? (Diễn đạt ngắn gọn bằng một câu văn).**
	Chép tiếp 3 câu thơ, đoạn thơ vừa chép có nội dung: - Chép chính xác ba câu thơ tiếp để thành khổ: "Thuyền ta lái gió với buồm trăng Lướt giữa mây cao với biển bằng

	Ra đậu dặm xa dò bụng biển Giàn đan thế trận lưới vây giăng". - Nêu được nội dung đoạn thơ bằng một câu văn: Đoạn thơ đã khắc họa hình ảnh đòan thuyền đánh cá giữa biển đêm hùng tráng và thơ mộng.
2	**Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật mà tác giả sử dụng trong câu thơ "Thuyền ta lái gió với buồm trăng"? Các biện pháp nghệ thuật đó đã góp phần khắc họa vẻ đẹp nào của những người ngư dân?**
	Câu thơ "Thuyền ta lái gió với buồm trăng": - Biện pháp nghệ thuật: nhân hóa, nói quá qua từ "lái". - Tác dụng: Góp phần khắc hoạ vẻ đẹp người ngư dân về: + Tư thế: Lớn lao, kì vĩ ngang tầm thiên nhiên, vũ trụ. + Tâm hồn: phóng khoáng, lãng mạn.
3	**Nêu mạch cảm xúc của bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá".**
	Nêu cảm xúc của bài thơ: Theo sự vận động của thời gian và hành trình của một chuyến ra khơi đánh cá (Thời gian là nhịp tuần hoàn của vũ trụ từ lúc hoàng hôn đến bình minh, cũng là thời gian của một chuyến ra biển rồi trở về của đoàn thuyền đánh cá: mặt trời xuống biển, cả trời đất vào đêm, trăng lên cao, đêm thở, sao lùa... rồi sao mờ, mặt trời đội biển nhô lên trong một ngày mới.)
4	**Phân tích nét đặc sắc của hình ảnh "buồm trăng". Em hiểu cách nói "thuyền ta" nghĩa là gì? Theo em, có thể thay thế "thuyền ta" bằng "đoàn thuyền" được không? Vì sao?**
	Chỉ ra nét đặc sắc của hình ảnh buồm, trăng, nghĩa của từ "Thuyền ta": - Nét đặc sắc của hình ảnh buồm, trăng: Đây là hình ảnh ẩn dụ - Giá trị: + Hình ảnh này được xây dựng trên sự quan sát rất thực và sự cảm nhận lãng mạn của nhà thơ Huy Cận. + Từ xa nhìn lại, có lúc con thuyền đi vào khoảng sáng của vầng trăng, cánh buồm trở thành "buồm trăng", vẻ đẹp của thiên nhiên làm nhòa đi cánh buồm bạc màu, cũ kĩ. + Hình ảnh thể hiện cuộc sống lao động đầy chất thơ, thể hiện tâm hồn lãng mạn của những người dân chài.

	- Thuyền ta: Thuyền của ta, thuyền của những người dân chài đang đánh cá. - Không thể thay thế "thuyền ta" thành "đoàn thuyền". Vì từ "ta" đầy tự hào, không còn cái tôi cô đơn, nhỏ bé. Thể hiện được niềm vui, niềm lạc quan, hăng say lao động, làm chủ biển trời của những người lao động mới. Thể hiện rõ được sự thống nhất của hai nguồn cảm hứng: cảm hứng lãng mạn tràn đầy, niềm vui hào hứng về cuộc sống mới trong thời kì miền Bắc xây dựng Chủ nghĩa xã hội và cảm hứng thiên nhiên, vũ trụ; tạo riêng hình ảnh thơ mang tính chất lãng mạn.
5	**Câu thơ "Lướt giữa mây cao với biển bằng", tác giả đã vi phạm phương châm hội thoại nào? Điều đó có phải chủ ý của nhà văn không, vì sao?**
	Câu thơ "Lướt giữa mây cao với biển bằng": - Phương châm vi phạm: Phương châm về chất - Tác dụng: Dụng ý của tác giả, nói quá lên so với sự thật, nhằm làm nổi bật hình ảnh và tư thế của đoàn thuyền, của con người, họ không còn bé nhỏ mà tầm vóc trở nên lớn lao, vĩ đại, phi thường.
6	**Trong chương trinh Ngữ văn THCS, em cũng đã học một bài thơ rất hay có hinh ảnh con thuyền, cánh buồm. Đó là bài thơ nào? Của ai?**
	Bài thơ cũng có hình ảnh thuyền, cánh buồm: - Bài thơ: Quê hương - Tác giả: Tế Hanh
7	**Cách viết "Lái gió với buồm trăng" đã gợi cho em điều gì?**
	Cách viết "Lái gió với buồm trăng" đã gợi cho em: Thuyền có lái và có buồm, người lái con thuyền và thuyền lái gió đẩy thuyền. Hình ảnh lãng mạn và thơ mộng: Gió là người lái, mảnh trăng là cánh buồm. Con thuyền lướt đi giữa mây cao biển lớn . Bút pháp lãng mạn đã biến con thuyền vốn nhỏ bé trước biển cả bao la thành con thuyền kì vĩ khổng lồ, hòa nhập với kích thước rộng lớn của thiên nhiên vũ trụ...
8	**Viết đoạn văn nêu cảm nhận về khổ thơ trên.**
	Viết đoạn văn cảm nhận về khổ thơ: - Trên mặt biển đó, có con thuyền đang băng băng lướt đi trên sóng: *"Thuyền ta lái gió với buồm trăng* *Lướt giữa mây cao với biển bằng*

	Ra đậu dặm xa dò bụng biển *Giàn đan thế trận lưới vây giăng".* - Con thuyền đánh cá vốn nhỏ bé trước biển cả bao la giờ đây đã trở thành một con thuyền đặc biệt có gió là người cầm lái, còn trăng là cánh buồm. Con thuyền băng băng lướt sóng ra khơi để "dò bụng biển". - Công việc đánh cá được dàn đan như một thế trận hào hùng. Tư thế và khí thế cùa những ngư dân thật mạnh mẽ, đầy quyết tâm giữa không gian bao la của biển trời. - Tầm vóc của con người và đoàn thuyền đã được nâng lên hòa nhập vào kích thước của thiên nhiên vũ trụ. Không còn cái cảm giác nhỏ bé lẻ loi khi con người đối diện với trời rộng sông dài như trong thơ Huy Cận trước cách mạng. - Hình ảnh thơ thật lãng mạn bay bổng và con người có tâm hồn cũng thật vui vẻ, phơi phới. Công việc lao động nặng nhọc đã trở thành bài ca đầy niềm vui, nhịp nhàng cùng thiên nhiên.
9	**Bằng sự hiểu biết của bản thân, em hây viết đoạn văn khoảng 12 câu theo kiểu lập luận diễn dịch, trình bày cảm nhận về vẻ đẹp của người dân chài khi đánh cá trên biển đêm, trong đoạn có sử dụng một câu phủ định và một phép lặp để liên kết.**
	Viết đoạn văn càm nhận về vẻ đẹp cùa người dán chài khi đánh cá trên biển đêm: - Tư thế hiên ngang, tầm vóc lớn lao - Dũng cảm - Tâm hồn lãng mạn, tràn đầy tinh thần lạc quan - Giàu ơn nghĩa, gắn bó với thiên nhiên.
10	**Từ đoạn thơ vừa chép, với những hiểu biết xã hội của mình, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về hình ảnh những người ngư dân vẫn đang ngày đêm vươn khơi bám biển trong thời điểm hiện nay.**
	Viết đoạn nghị luận hình ảnh những người ngư dân vẫn đang ngày đêm vươn khơi bám biển trong thời điểm hiện nay; - Khẳng định đây là một hình ảnh đẹp, được toàn dân ngợi ca, ủng hộ.

	- Nêu suy nghĩ về công việc của người ngư dân: khó khăn, gian khổ, phải đương đầu với thử thách của thiên nhiên, biển cả, hiểm nguy luôn rình rập luôn dũng cảm, kiên cường vì một tình yêu với quê hương, đất nước. - Nêu ý nghĩa công việc của những người Ngư dân: Lao động hăng say, đầy hào hứng để góp phần khai tác tài nguyên, nuôi sống bản thân, làm giàu cho gia đình, xây dựng đất nước; kiên trì bám biển để khẳng định chủ quyền lãnh thổ của đất nước, bảo vệ vùng biển đảo quê hương ... - Suy nghĩ, hành động bản thân: khâm phục, tự hào -> ủng hộ về vật chất và tinh thần cho những người ngư dân để họ yên tâm bám biển, quyết tâm xây dựng và bảo vệ đất nước; ra sức học tập, rèn luyện sức khỏe, tu dưỡng đạo đức trở thành người có ích cho xã hội, giúp đất nước phát triển, thể hiện tình yêu nước một cách đúng đắn....

PHIẾU SỐ 2

Cho đoạn thơ sau:

"Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then đêm sập cửa
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi
Tàu hát căng buồm cùng gió khơi."

Câu 1: Những câu thơ trên trong bài thơ nào? Bài thơ đó được ra đời trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Từ "lại" trong câu "Đoàn thuyền... lại ra khơi" có ý nghĩa gì?

Câu 3: Chỉ ra những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Câu 4: Có ý kiến cho rằng: Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" là "một khúc ca". Em hiểu nội dung khúc ca ấy như thế nào?

Câu 5: Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

GỢI Ý

1	**Những câu thơ trên trong bài thơ nào? Bài thơ đó được ra đời trong hoàn cảnh nào?**
	Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: - Tác giả: Huy Cận

	- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" được Huy Cận sáng tác năm 1958 khi miền Bắc đang tiến hành xây dựng Chủ nghĩa Xã hội, tác giả đi thực tế đến vùng mỏ Hòn Gai - Quảng Ninh.
2	**Từ "lại" trong câu "Đoàn thuyền... lại ra khơi" có ý nghĩa gì?**
	Ý nghĩa từ "lại": Từ "lại" nói về hoạt động của đoàn thuyền vừa biểu thị sự lặp lại tuần tự, thường nhật, liên tục mỗi ngày của công việc lao động vừa biểu thị ý so sánh ngược chiều với câu trên: đất trời vào đêm nghỉ ngơi mà con người bắt đầu lao động, một công việc lao động không ít vất vả.
3	**Chỉ ra những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ trên.**
	Biện pháp nghệ thuật trong đoạn thơ: - So sánh: Mặt trời xuống biển như hòn lửa. => Tác dụng: Mặt trời" được ví như một hòn lửa khổng lồ đang từ từ lặn xuống. - Nhân hóa: Sóng đã cài then đêm sập cửa. => Tác dụng: Gán cho sự vật những hành động của con người sóng "cài then", đêm "sập cửa" gợi cảm giác vũ trụ như một ngôi nhà lớn, với màn đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ và những gợn sóng là then cài cửa. Con người đi trong biển đêm mà như đi trong ngôi nhà thân thuộc của mình. - Ẩn dụ: Câu hát căng buồm cùng gió khơi. => Tác dụng: Nghệ thuật ẩn dụ góp phần thể hiện một hiện thực: Đó là niềm vui phơi phới, tinh thần lạc quan của người dân chài. Họ ra khơi trong tâm trạng đầy hứng khởi vì họ tìm thấy niềm vui trong lao động, yêu biển và say mê với công việc chinh phục biển khơi làm giàu cho Tổ quốc.
4	**Có ý kiến cho rằng: Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" là "một khúc ca". Em hiểu nội dung khúc ca ấy như thế nào?**
	Bài thơ là một khúc ca: - Bài thơ là khúc ca về lao động và thiên nhiên đất nước giàu, đẹp. - Khúc ca ấy vừa phơi phới, hào hứng vừa khỏe khoắn, mạnh mẽ
5	**Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ trên.**

	* Cảnh hoàng hôn trên biển được miêu tả bằng hình tượng độc đáo: *"Mặt trời xuống biển như hòn lửa* *Sóng đã cài then đêm sập cửa"* - Với sự liên tưởng so sánh thú vị, Huy Cận đã miêu tả rất thực sự chuyển đổi thời khắc giữa ngày và đêm khiến cảnh biển vào đêm thật kì vĩ, tráng lệ. - Với phép tu từ so sánh, nhân hóa khiến ta hình dung vũ trụ như một ngôi nhà lớn với màn đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ với những lượn sóng hiền hoà gối đầu nhau chạy ngang trên biển như những chiếc then cài cửa. Phác hoạ được một bức tranh phong cảnh kì diệu như thế hẳn nhà thơ phải có cặp mắt thần và trái tim nhạy cảm. * Khi thiên nhiên bước vào trạng thái nghỉ ngơi thì con người bắt đầu làm việc: - Màn đêm mở ra đã khép lại không gian của một ngày. Giữa lúc vũ trụ, đất trời như chuyển sang trạng thái nghỉ ngơi thì ngược lại, con người bắt đầu hoạt động: *"Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi* *Câu hát căng buồm cùng gió khơi"* * Sự đối lập này làm nổi bật tư thế lao đọng của con người trước biển: - Nhịp thơ nhanh mạnh như một quyết định dứt khoát. Đoàn ngư dân ào xuống đẩy thuyền ra khơi và cất cao tiếng hát khởi hành. Từ "lại" vừa biểu thị sự lặp lại tuần tự, thường nhật, liên tục mỗi ngày của công việc lao động vừa biểu thị ý so sánh ngược chiều với câu trên: đất trời vào đêm nghỉ ngơi mà con người bắt đầu lao động, một công việc lao động không ít vất và. - Hình ảnh "câu hát căng buồm" - cánh buồm căng gió ra khơi- là ẩn dụ cho tiếng hát của con người có sức mạnh làm căng cánh buồm. Câu hát là niềm vui, niềm say sưa hứng khởi của những người lao động lạc quan yêu nghề, yêu biển và say mê với công việc chinh phục biển khơi làm giàu cho Tổ quốc.

PHIẾU SỐ 3

Cho đoạn thơ:

"Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,

Cá thu biển Đông như đoàn thoi
Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng.
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!”

Câu 1: Tại sao tác giả lại nói: "Cá thu biển Đông như đòan thoi”?

Câu 2: Câu hát của người dân có ý nghĩa gì?

Câu 3: Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo theo kiểu Tổng - Phân - Hợp để làm rõ khí thế ra khơi của những ngư dân.

GỢI Ý

1	Tại sao tác giả lại nói: "Cá thu biển Đông như đòan thoi”?
	Câu thơ “Cá thu biển Đông như đoàn thoi”: - Nghệ thuật: So sánh - Hiệu quả của cách nói đó: Cách nói “Cá thu biển Đông như đoàn thoi”: là cách nói so sánh, tác giả so sánh cá thu với đoàn thoi nhằm gợi lên bức tranh biển cả như một tấm lưới dệt được dệt nên từ hàng nghìn đoàn thoi đưa. So sánh đàn cá như đoàn thoi, Huy Cận đã thể hiện được không gian biển cả giàu có với những đoàn cá đông đúc, nối đuôi nhau trên biển như thoi đưa.
2	Câu hát của người dân có ý nghĩa gì?
	Ý nghĩa câu hát của ngư dân: - Lời hát của ngư dân làng chài ca ngợi sự giàu cố của biển cá với đa dạng các loài cá khác nhau. Đây chính là niềm vui tươi, phấn chấn để có một chuyến đi đánh cá bội thu. - Tiếng hát ấy như gọi cá đến cho đầy ắp khoang thuyền. Tinh thần vui tươi, phấn khởi trong lao động ấy đa tạo nên sự hăng say và tin tưởng hơn. Tác giả đã tái hiện lại cảnh đánh cá tuyệt đẹp.
3	Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo theo kiểu Tổng - Phân - Hợp để làm rõ khí thế ra khơi của những ngư dân.
	Viết đoạn văn để làm rõ khi thế ra khơi của những ngư dân: - Chuyện làm ăn thường có nhiều may rủi. Ra khơi đánh cá, họ cầu mong biển lặng sóng êm, gặp luồng cá, đánh bắt được nhiều. Họ hát khúc hát ca ngợi sự giàu có của biển cả. Họ hát bài ca gọi cá vào lưới, mong muốn công việc đánh cá thu được kết quả tốt đẹp. Niềm ước mong ấy phản ánh tấm lòng hiền hậu của ngư dân từng trải qua nhiều nắng, gió, bão tố trên

	biển. Giọng điệu thơ ngọt ngào, ngắn dài và vang xa: "cá bạc", "đoàn thoi", "dệt biển", "luồng sáng", "dệt lưới". - Câu hát của những người đi biển, nó không những thể hiện được tâm hồn lạc quan và khí thế khẩn trương mà còn nói lên niềm mong ước của con người. Đi đánh cá từ ngàn đời nay may rủi là chuyện thường tình. Vì vậy, trong câu hát ta đọc được ước mong của họ. Đó là ước mơ về trời yên biển lặng, gặp được luồng cá để đánh bắt được nhiều. Giọng điệu lời thơ như ngân lên ngọt ngào, ngân dài và xa mãi "Cá thu biển Đông như đoàn thoi" - Các hình ảnh của cá được so sánh, ẩn dụ là những nét sáng tạo độc đáo đem đến cho người đọc một cảm nhận thứ vị về con người lao động trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

PHIẾU SỐ 4

Cho đoạn thơ:

"Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao,
Biển cho ta cá như lòng mẹ,
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào"

Câu 1: Tiếng hát trong đoạn thơ trên có ý nghĩa gì?

Câu 2: Tại sao tác giả so sánh biển như lòng mẹ?

Câu 3: Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về khổ thơ trên để thấy biển không những giàu đẹp mà còn rất ân nghĩa thủy chung.

GỢI Ý

1	**Tiếng hát trong đoạn thơ trên có ý nghĩa gì?**
	Ý nghĩa tiếng hát trong đoạn thơ: - Vầng trăng in xuống mặt nước, sóng xô bóng trăng dưới nước như gõ vào mạn thuyền thành hình ảnh nhịp trăng cao gõ thuyền xua cá vào lưới. => Cái mới của sự sáng tạo nghệ thuật - một hình ảnh lãng mạn đầy chất thơ - một tưởng tượng đẹp của nhà thơ tạo nên cảnh lao động vừa đẹp, vừa vui, vừa nên thơ bởi sự hoà nhập con người và thiên nhiên cùng lao động.
2	**Tại sao tác giả so sánh biển như lòng mẹ?**
	Tác giả so sánh biển Đông như lòng mẹ:

	- Câu thơ: *"Biển cho ta cá như lòng mẹ* *Nuôi lớn đời ta tự buổi nào"* - Nghệ thuật so sánh: Là một lời hát ân tình sâu sắc tronq bài ca lao động say sưa thơ mộng, hùng vĩ và đầy lòng biết ơn. Biển luôn ưu đãi con người => Sự biết ơn của tác giả với biển.
3	**Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về khổ thơ trên để thấy biển không những giàu đẹp mà còn rất ân nghĩa thủy chung.**
	Viết đoạn văn để thấy biển không những giàu đẹp mà còn rất ân nghĩa thủy chung: - Biển không những giàu đẹp mà còn rất ân nghĩa thủy chung, bao la như lòng mẹ. Biển cho con người cá, nuôi lớn con người. Những người dân chài đã hát bài ca gọi cá vào với họ: *"Ta hát bài ca gọi cá vào* *Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao."* - Không phải con người gõ thuyền để xua cá vào lưới má là "trăng cao gõ". Trong đêm trăng sáng, vầng trăng in xuống mặt nước, sóng xô bóng trăng dưới nước gõ vào mạn thuyền thành hình ảnh "nhịp trăng cao gõ". Có thể nói đây là hình ảnh lãng mạn đầy chất thơ làm đẹp thêm công việc lao động đánh cá trên biển. Thiên nhiên đã cùng vơi con người hòa đồng trong lao động. - Câu thơ "Biển cho ta cá như lòng mẹ/Nuôi lớn đời ta tự buổi nào" là một lời hát ân tình sâu sắc trong bài ca lao động say sưa thơ mộng, hùng vĩ và đầy lòng biết ơn.

PHIẾU SỐ 5

Cho đoạn thơ sau:

"Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng
Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng"

Câu 1: Em hiểu thế nào là "kéo xoăn tay"?

Câu 2: Trong câu thơ “vẩy bạc đuôi vàng loé rạng đông”, từ "đông” có nghĩa là gì? Hãy tìm ít nhất 2 nghĩa của từ “đông” và cho ví dụ. Câu thơ đã sư dụng biện pháp tu từ gì? Phân tích? Tìm hai ví dụ cũng sử dụng biện pháp tu từ đó mà em đã được học.
Câu 3: Đoạn thơ cho em hiểu gì về đất nước con người Việt Nam?
Câu 4: Viết đoạn văn phân tích khổ thơ để thấy tinh thần lao động hăng say trong một đêm ra khơi đánh cá.

GỢI Ý

1	**Em hiểu thế nào là “kéo xoăn tay”?**
	Nghĩa cụm từ “kéo xoăn tay”: Kéo hết sức, liền tay, liên tục để ca không thể thoát ra được
2	**Trong câu thơ “vẩy bạc đuôi vàng loé rạng đông”, từ "đông” có nghĩa là gì? Hãy tìm ít nhất 2 nghĩa của từ “đông” và cho ví dụ. Câu thơ đã sư dụng biện pháp tu từ gì? Phân tích? Tìm hai ví dụ cũng sử dụng biện pháp tu từ đó mà em đã được học.**
	Nghĩa của từ “đông” trong “Vây bạc đuôi vàng loé rạng đông”: - Từ “đông” có nghĩa là phía đông, biển đông. - Hai nghĩa khác nhau của từ "đông” + Là động từ chỉ trạng thái: đông đúc, nhiều + Là động từ chỉ trạng thái: đông cứng + Là từ chỉ phương hướng: hương đông, phía đông - Ví dụ: Đằng đông, từng đoàn thuyền đánh cá nối đuôi nhau về bờ. - Câu thơ đã sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ: chỉ số lượng cá thu được nhiều đến mức làm đầy ắp, trắng xoá mạn thuyền khi ánh nắng chiếu vào thân cá => thành quả lao động. Cảm giác ánh sáng một ngày mới từ đoàn thuyền cá đó thể hiện ánh sáng sự bội thu “Mùa vàng”. -Ví dụ về hai câu thơ sử dụng phép tu từ ẩn dụ. *“Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ* *Mặt trời chân lí chói qua tim”* (Từ ấy – Tố Hữu) *“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng* *Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ”* (Viếng lăng Bác - Viễn Phương)
3	**Đoạn thơ cho em hiểu gì về đất nước con người Việt Nam?**
	Đoạn thơ cho ta hiểu về đất nước con người Việt Nam:

	- Con người Việt Nam cần cù nhiệt tình lao động với tình cảm trí tuệ, tình yêu biển, yêu nghề. - Công việc lao động nặng nhọc đã trờ thảnh bài ca đầy niềm vui nhịp nhàng với thiên nhiên.
4	**Viết đoạn văn phân tích khổ thơ để thấy tinh thần lao động hăng say trong một đêm ra khơi đánh cá.**
	Viết đoạn văn để thấy tinh thần lao động hăng say trong một đêm ra khơi đánh cá: - Một đêm trôi đi thật nhanh trong nhịp điệu lao động hào hứng hăng say: *"Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng* *Ta kéo xoăn tay chùm cả nặng"* - Khi sao mờ lá lúc trời gần sáng và như thế cũng đồng nghĩa với việc lao động trên biển của những ngư dân gần kết thúc nhưng càng gần về sáng thi họ lại càng khản trương... ch úng ta thấy trong câu thơ thứ 2 nhà thơ đã đặc tả người lao động: "Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng" kéo xoăn tay lả từ ngữ thật giàu chất tạo hình. Nhưng đôi bàn tay kéo lưới nhanh thoăn thoắt gợi lên vẻ đẹp rắn rỏi, khỏe mạnh với những bắp tay cuồn cuộn của người dân chài khi kéo mẻ lưới đầy cá nặng. - Tác giả miêu tả cảnh người lao động với rất nhiều màu sắc nào là bạc, vàng, hồng - những màu tươi sáng và rực rỡ này khiến cho người đọc hình dung cảnh bình minh đang lên thật là đẹp. - Trong ánh bình minh rạng rỡ "Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng". Hình ảnh "nắng hồng" ở cuối câu thơ tượng trưng cho ánh nắng của một ngày mới, ánh nắng của một cuộc đời mới - cuộc đời tràn đầy niềm vui. Cuộc đời ấy là cuộc đời mà những người lao động được làm chủ công việc của mình, được làm chủ cuộc sống. Họ không còn phải lệ thuộc, không còn bị bóc lột sức lao động nữa.

PHIẾU SỐ 6

Bài thơ Cành phong lan bể của Chế Lan Viên có câu: *"Con cá cầm đuốc dẫn thơ về..."*. Bài Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận cũng có một câu thơ giàu hình ảnh tương tự.

Câu 1: Em hãy chép chính xác khổ thơ có câu thơ đó theo sách Ngữ văn 9 và cho biết hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

Câu 2: Con cá song và ngọn đuốc là những sự vật vốn khác nhau trong thực tế nhưng nhà thơ Huy Cận lại co một sự liên tưởng hợp lí. Vì sao vậy? Câu thơ của ông giúp người đọc hiểu thêm những gì về thiên nhiên và tài quan sát của nhà thơ?

Câu 3: Dưới đây là câu chủ đề cho một đoạn văn trình bày cảm nhận về khổ thơ được chép theo yêu cầu ở câu 1:

Chỉ với bốn câu thơ, Huy Cận đã cho ta thấy một bức tranh kì thú về sự giàu có và đẹp đẽ của biển cả quê hương.

Em hãy viết tiếp khoảng 8 đến 10 câu để hoàn chỉnh đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch trong đó có một câu ghép và một câu có thành phần tình thái.

GỢI Ý

1	**Em hãy chép chính xác khổ thơ có câu thơ đó theo sách Ngữ văn 9 và cho biết hoàn cảnh ra đời của bài thơ.**
	Chép chính xác khổ thơ và nêu hoàn cảnh sáng tác: - Chép chính xác khổ thơ: "Cá nhụ cá chim cùng cá đé, Cá song lấp lánh đuốc đen hống, Cái đuôi em quẫy trăng vàng choé, Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long". - Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" được Huy Cận sáng tác năm 1958 khi miền Bắc đang tiến hành xây dựng Chủ nghĩa Xã hội, tác giả đi thực tế đến vùng mỏ Hòn Gai - Quảng Ninh.
2	**Con cá song và ngọn đuốc là những sự vật vốn khác nhau trong thực tế nhưng nhà thơ Huy Cận lại co một sự liên tưởng hợp lí. Vì sao vậy? Câu thơ của ông giúp người đọc hiểu thêm những gì về thiên nhiên và tài quan sát của nhà thơ?**
	Tác giả liên tưởng con cá song với ngọn đuốc: - Trong thực tế cá song có thân dài nhiều chấm, vạch màu đen hồng nên dưới ánh trăng chúng bơi lội trông như rước đuốc. - Thiên nhiên biển cả đẹp huyền ảo "lung linh như đêm hội". - Tài quan sát tinh tế và trí tưởng tượng bay bổng của nhà thơ.
3	**Dưới đây là câu chủ đề cho một đoạn văn trình bày cảm nhận về khổ thơ được chép theo yêu cầu ở câu 1:** **Chỉ với bốn câu thơ, Huy Cận đã cho ta thấy một bức tranh kì thú về sự giàu có và đẹp đẽ của biển cả quê hương.**

	Em hãy viết tiếp khoảng 8 đến 10 câu để hoàn chỉnh đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch trong đó có một câu ghép và một câu có thành phần tình thái.
	Viết đoạn văn thấy một bức tranh kì thú về sự giàu có và đẹp đẽ của biển cả quê hương: - Chỉ với bốn câu thơ, Huy Cận đã cho ta thấy một bức tranh kì thú về sự giàu có và đẹp đẽ của biển cả quê hương. - Biển cả giàu có: Cảnh của đêm trăng trên biển lung linh lấp lánh với hình ảnh nhiều màu sắc của các loài cá: "cá nhụ, cá chim, cá đé, cá song". Một loạt những hình ảnh liệt kê góp phần diễn tả sự giàu có của biển cả nước ta. - Không chỉ giàu, biển cả quê hương còn đẹp: + Hình ảnh ẩn dụ độc đáo "cá song lấp lánh đuốc đen hồng": cá song có các chấm màu đen và hồng trên thân từ đó tác giả liên tưởng tới ngọn đuốc đang lấp lánh (ánh sáng phản chiếu khi mờ khi tỏ) rất sinh động, đẹp mắt, có cảm tưởng đàn cá đang mở hội rước đuốc nghênh đón người ngư dân. + Ngọn đuốc cá song đã phân chiếu ánh trăng rất đặc biệt "trăng vàng chóe" (màu vàng rất tươi và rực lên) chẳng khác chi mặt trời của đêm, dưới ánh trăng kỳ diệu ấy, biển hiện lên với tất cả vẻ đẹp thần tiên. + Chứng kiến cảnh đẹp ấy, tâm hồn người ngư dân ngây ngất, anh nhìn thấy mà như mơ mộng "cái đuôi em quẫy": dưới ánh trăng kỳ diệu, cá đã biến thành em (nhân hóa) một cách gọi thân mật gợi liên tường tới những thiếu nữ đáng yêu, những nàng tiên kiều diễm. "Những nàng tiên cá" đang quay cái đuôi như thể đang trình diễn một điệu múa cuồng nhiệt, mê say quyến rũ người dân chài. + "Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long": biển đêm đang sống "Đêm thở", những gợn sóng biển cho tác giả sự tưởng tượng ấy, chỉ có điều sóng thực thì do gió còn trong thơ sóng do ánh sao lùa (nhân hóa), cũng có thể hiểu sóng biển phản chiếu ánh trăng sao trông như dải ngân hà đang chuyển động, đặt trong không gian vịnh Hạ Long, cảnh càng thêm đẹp.

PHIẾU SỐ 7

Mở đầu một sáng tác, nhà thơ Huy Cận viết:

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Và tác giả khép lại bài thơ bằng bốn câu:

Câu hát căng buồm với gió khơi,

Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời

Mặt trời đội biển nhô màu mới

Mắt cá huy hoàng muôn dặm khơi.

Câu 1: Ghi tên bài thơ có những câu thơ trên. Từ những câu thơ ấy, kết hợp với hiểu biết về tác phẩm, em hãy cho biết mạch cảm xúc của bải thơ được triển khai theo trình tự nào?

Câu 2: Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ: Mặt trời xuống biển như hòn lửa.

Câu 3: Chép lại chính xác hai câu thơ liên tiếp trong bài thơ em vừa xác định thế hiện rõ nhất lòng biết ơn của con người với biển cả quê hương.

Câu 4: Viết một đoạn văn ngắn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch có sử dụng phép thế để liên kết và một câu cảm thán, làm nổi bật cảnh đoàn thuyền trở về trong buổi binh minh ở khổ thơ trên (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép thế và câu cảm thán).

GỢI Ý

1	**Ghi tên bài thơ có những câu thơ trên. Từ những câu thơ ấy, kết hợp với hiểu biết về tác phẩm, em hãy cho biết mạch cảm xúc của bải thơ được triển khai theo trình tự nào?**
	Tên bài thơ và mạch cảm xúc: - Bài thơ có tên là "Đoàn thuyền đánh cá" của Huy Cận. - Mạch cảm xúc của bài thơ được triển khai theo trình tự thời gian của buổi lao động từ lúc hoàng hôn cho đến lúc bình minh trên biển cả.
2	**Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ: Mặt trời xuống biển như hòn lửa.**
	Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ: Mặt trời xuống biển như hòn lửa: - Hình tượng hóa hình ảnh mặt trời trong buổi hoàng hôn. - Thể hiện sự tưởng tượng đặc sắc của nhà thơ Huy Cận về hình ảnh mặt trời trong buổi hoàng hôn. - Thể hiện xúc cảm của nhà thơ trong buổi chiều khi nhìn thấy mặt trời từ từ khuất dần dưới mặt nước biển.

	- Tạo một tiền đề để làm nổi bật hình ảnh người ngư dân trong hai câu cuối của khổ thơ: Mặt trời khuất dần trên mặt biển như kết thúc một ngày lao động; trong khi đó, đây lại là thời điểm người ngư dân bắt đầu cho một buổi lao động mới: "Mặt trời xuống biển như hòn lửa/ Sóng đã cài then đêm sập cửa", nhưng "Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi" và trong tâm thế "Câu hát căng buồm cùng gió khơi
3	**Chép lại chính xác hai câu thơ liên tiếp trong bài thơ em vừa xác định thể hiện rõ nhất lòng biết ơn của con người với biển cả quê hương.**
	Hai câu thơ liên tiếp trong bài thơ thể hiện rõ nhất lòng biết ơn của con người với biển cả quê hương: *"Biển cho ta cá như lòng mẹ* *Nuôi lớn đời ta tự thuở nào"*
4	**Viết một đoạn văn ngắn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch có sử dụng phép thế để liên kết và một câu cảm thán, làm nổi bật cảnh đoàn thuyền trở về trong buổi binh minh ở khổ thơ trên (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép thế và câu cảm thán).**
	Viết đoạn văn làm nổi bật cảnh đoàn thuyền trở về trong buổi bình minh: - Khổ thơ cuối cùng của bài thơ miêu tả hình ảnh người ngư dân và đoàn thuyền đánh cá trở về trong buổi binh minh: *"Câu hát căng buồm với gió khơi* *Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời* *Mặt trời đội biển nhô màu mới* *Mắt cá huy hoàng muôn dặm khơi."* - Sau một đêm lao động đầy nhọc mệt nhưng thắng lợi, người ngư dân đã trở về trong tâm trạng phấn khởi, lạc quan: "Câu hát căng buồm với gió khơi". - "Câu hát" hay chính tâm hồn người ngư dân đang hòa cùng gió trời lồng lộng đưa đoàn thuyền vượt bể trở về. - "Đoàn thuyền" là hình ảnh nghệ thuật được dùng để chỉ những ngư dân. Họ như đang chạy đua cùng mặt trời để mau chóng mang thành quả lao động: những con cá tươi ngon vừa được đánh bắt vào bờ phục vụ cho phiên chợ sáng.

	- Thành công của buổi lao động thổi vào hồn của những ngư dân cảm xúc mạnh mẽ khiến cái nhìn của họ đối với thiên nhiên trở nên lãng mạn một cách kì lạ. - Giờ đây, mặt trời xuất hiện ở phương đông giống như một người khổng lồ từ từ nhô lên khỏi biển ca bao la: "Mặt trời đội biển nhô màu mới" tạo cảnh sắc sinh động. Nó khác hẳn với hình ảnh mặt trời của khổ thơ đầu tiên: mặt trời trong buổi hoàng hôn. - Đóng ý thơ lại là ánh nắng buổi bình minh chiếu rạng trên mặt biển mênh mông nhấp nhô sóng lượn. Mặt biển trải rộng bao la chan hòa với màu sắc lóng lánh, mới mẻ: "Mặt trời đội biển nhô màu mới". Những ngư dân thấy ánh nắng trên mặt sóng biển lấp lánh như "Mắt cá huy hoàng muốn dặm khơi". - Kỳ diệu và lãng mạn làm sao tâm hồn của những ngư dân trong bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá"!

PHIẾU SỐ 8

Bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* là một khúc tráng ca về lao động và về thiên nhiên đất nước.

1. Cho biết tên tác giả và năm sáng tác của bài thơ đó.

2. Xác định các từ thuộc trường từ vựng chỉ thiên nhiên ở những câu thơ sau:

"Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng".

Biện pháp tu từ nói quá cùng những hình ảnh giàu sức liên tưởng được sử dụng trong hai câu thơ này có tác dụng gì?

3. Ghi lại chính xác câu thơ trong một bài thơ của chủ tịch Hồ Chí Minh mà em đã được học ở chương trình Ngữ Văn Trung học cơ sở có hình ảnh con thuyền trong đêm trăng.

4. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ hình ảnh người lao động ở khổ thơ dưới dây, trong đó sử dụng phép lặp để liên kết và câu có thành phần phụ chú (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép lặp và thành phần phụ chú)

"Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng
Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng."

(Trích Ngữ Văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

GỢI Ý:

1	**Cho biết tên tác giả và năm sáng tác của bài thơ đó.**
	- Tác giả của bài thơ *"Đoàn thuyền đánh cá"* là Huy Cận. - Bài thơ được sáng tác năm 1958.
2	**Xác định các từ thuộc trường từ vựng chỉ thiên nhiên ở những câu thơ sau:** ***"Thuyền ta lái gió với buồm trăng*** ***Lướt giữa mây cao với biển bằng".*** **Biện pháp tu từ nói quá cùng những hình ảnh giàu sức liên tưởng được sử dụng trong hai câu thơ này có tác dụng gì?**
	- Các từ ngữ thuộc trường từ vựng chỉ thiên nhiên trong hai câu thơ là: gió, trăng, mây, biển. - Biện pháp tu từ nói quá cùng những hình ảnh giàu sức liên tưởng được sử dụng trong hai câu thơ có tác dụng: + Khắc họa hình ảnh con thuyền: Khắc họa hình ảnh đoàn thuyền ra khơi tìm luồng cá với một tư thế mới, đẹp một cách hùng tráng và thơ mộng. Tô đậm hình ảnh con thuyền ra khơi: con thuyền nhỏ bé bỗng được nâng lên tầm vóc lớn lao khi được đặt trong tương quan với bốn hình ảnh kì vĩ: gió, trăng, mây cao, biển bằng. Con thuyền ở giữa, làm chủ tất cả, lấy gió làm lái, lấy trăng làm buồm, lấy mây cao, biển bằng làm không gian lướt sóng. + Gợi hình ảnh con người trong tư thế đẹp đẽ, không chỉ hòa mình vào thiên nhiên mà con người còn mang tầm vóc vũ trụ, làm chủ vũ trụ và cuộc đời.
3	**Ghi lại chính xác câu thơ trong một bài thơ của chủ tịch Hồ Chí Minh mà em đã được học ở chương trình Ngữ Văn Trung học cơ sở có hình ảnh con thuyền trong đêm trăng.**
	Câu thơ trong bài thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh có hình ảnh con thuyền trong đêm trăng là: *"Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền."* *(Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền)* *(Nguyên tiêu – Rằm tháng Giêng)*

4	**Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ hình ảnh người lao động ở khổ thơ dưới dây, trong đó sử dụng phép lặp để liên kết và câu có thành phần phụ chú (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép lặp và thành phần phụ chú)** ***"Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng*** ***Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng*** ***Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông*** ***Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng."***
	**** Yêu cầu về hình thức:*** - Đoạn văn 12 câu theo cách lập luận diễn dịch. - Trong đoạn văn có sử dụng phép lặp để liên kết và câu có thành phần phụ chú (gạch dưới những từ ngữ dùng làm phép lặp và thành phần phụ chú). - Diễn đạt rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. **** Yêu cầu về nội dung:*** Đoạn văn của học sinh đảm bảo những ý chính sau: - Huy Cận là một họa sĩ tài ba: ông sử dụng hình khối và ánh sáng rất điêu luyện khiến cảnh kéo lưới hiện ra như trong một bức tranh sơn mài rực rỡ. Đoạn thơ đã khắc họa hình ảnh con người lao động khỏe khoắn là trung tâm của bức tranh lao động trong thời gian gần sáng. - Con người đang chạy đua cùng thời gian, kéo lưới cho *"kịp"* trời sáng, nhịp điệu lao động gấp gáp, khẩn trương hơn, con người say mê lao động và say mê thiên nhiên. - Vẻ đẹp của ngư dân lao động tụ vào hai chữ *"xoăn tay"* đầy chất tạo hình, thật gân guốc, chắc khỏe, gợi những đường cơ bắp cuồn cuộn kéo lên mẻ lưới trĩu nặng cá bạc cá vàng. - Hình ảnh *"chùm cá nặng"* gợi vẻ đẹp khỏe khoắn, mạnh mẽ của người lao động và một mẻ lưới bội thu, đồng thời gợi sự hào phóng của thiên nhiên ban tặng cho con người. - Câu thơ *"Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông"* tạo một hiệu quả kép: chữ *"lóe"* khiến rạng đông như bừng lên từ vẩy bạc đuôi vàng, sắc cá làm ra sắc trời, mặt khác, rạng đông làm lóe sắc cá màu hồng của bình minh tưới vào vũ trụ làm ấm bức tranh, vẩy cá, đuôi cá bắt ánh sáng lóe

	sắc bạc sắc vàng hay là bạc vàng trong kho trời vô tận thưởng công cho nỗ lực lao động của con người. => Đoạn thơ khắc họa hình ảnh con người lao động bình dị mà lớn lao, phi thường.

BẾP LỬA

PHIẾU SỐ 1

Cho những câu thơ sau:

"Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen
Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chưa niềm tin dai dẳng."

Câu 1: Chép chính xác 8 câu thơ tiếp theo và cho biết đoạn thơ em vừa chép trích trong bài thơ nào? Tác giả là ai?

Câu 2: Hình ảnh ngọn lửa trong câu thơ trên được một bạn học sinh hiểu là: Một hiện tượng tạo nên ánh sáng và hơi ấm do sự đốt cháy nhiên liệu, cách hiểu ấy có đúng không? Vì sao?

Câu 3: Từ cảm nhận về bài thơ trên, hãy viết đoạn văn khoảng 10 đến 12 câu văn trình bày suy nghĩ của em về tình cảm gia đình.

GỢI Ý

1	**Cho biết tên tác giả và năm sáng tác của bài thơ đó.** - Tác giả của bài thơ *"Đoàn thuyền đánh cá"* là Huy Cận. - Bài thơ được sáng tác năm 1958.
2	**Xác định các từ thuộc trường từ vựng chỉ thiên nhiên ở những câu thơ sau:** ***"Thuyền ta lái gió với buồm trăng*** ***Lướt giữa mây cao với biển bằng".*** **Biện pháp tu từ nói quá cùng những hình ảnh giàu sức liên tưởng được sử dụng trong hai câu thơ này có tác dụng gì?** - Các từ ngữ thuộc trường từ vựng chỉ thiên nhiên trong hai câu thơ là: gió, trăng, mây, biển. - Biện pháp tu từ nói quá cùng những hình ảnh giàu sức liên tưởng được sử dụng trong hai câu thơ có tác dụng: + Khắc họa hình ảnh con thuyền:

	Khắc họa hình ảnh đoàn thuyền ra khơi tìm luồng cá với một tư thế mới, đẹp một cách hùng tráng và thơ mộng. Tô đậm hình ảnh con thuyền ra khơi: con thuyền nhỏ bé bỗng được nâng lên tầm vóc lớn lao khi được đặt trong tương quan với bốn hình ảnh kì vĩ: gió, trăng, mây cao, biển bằng. Con thuyền ở giữa, làm chủ tất cả, lấy gió làm lái, lấy trăng làm buồm, lấy mây cao, biển bằng làm không gian lướt sóng. + Gợi hình ảnh con người trong tư thế đẹp đẽ, không chỉ hòa mình vào thiên nhiên mà con người còn mang tầm vóc vũ trụ, làm chủ vũ trụ và cuộc đời.
3	**Ghi lại chính xác câu thơ trong một bài thơ của chủ tịch Hồ Chí Minh mà em đã được học ở chương trình Ngữ Văn Trung học cơ sở có hình ảnh con thuyền trong đêm trăng.**
	Câu thơ trong bài thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh có hình ảnh con thuyền trong đêm trăng là: *"Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền."* *(Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền)* *(Nguyên tiêu – Rằm tháng Giêng)*
4	**Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ hình ảnh người lao động ở khổ thơ dưới dây, trong đó sử dụng phép lặp để liên kết và câu có thành phần phụ chú (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép lặp và thành phần phụ chú)** ***"Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng*** ***Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng*** ***Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông*** ***Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng."***
	**** Yêu cầu về hình thức:*** - Đoạn văn 12 câu theo cách lập luận diễn dịch. - Trong đoạn văn có sử dụng phép lặp để liên kết và câu có thành phần phụ chú (gạch dưới những từ ngữ dùng làm phép lặp và thành phần phụ chú). - Diễn đạt rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. **** Yêu cầu về nội dung:*** Đoạn văn của học sinh đảm bảo những ý chính sau:

	- Huy Cận là một họa sĩ tài ba: ông sử dụng hình khối và ánh sáng rất điêu luyện khiến cảnh kéo lưới hiện ra như trong một bức tranh sơn mài rực rỡ. Đoạn thơ đã khắc họa hình ảnh con người lao động khỏe khoắn là trung tâm của bức tranh lao động trong thời gian gần sáng. - Con người đang chạy đua cùng thời gian, kéo lưới cho *"kịp"* trời sáng, nhịp điệu lao động gấp gáp, khẩn trương hơn, con người say mê lao động và say mê thiên nhiên. - Vẻ đẹp của ngư dân lao động tụ vào hai chữ *"xoăn tay"* đầy chất tạo hình, thật gân guốc, chắc khỏe, gợi những đường cơ bắp cuồn cuộn kéo lên mẻ lưới trĩu nặng cá bạc cá vàng. - Hình ảnh *"chùm cá nặng"* gợi vẻ đẹp khỏe khoắn, mạnh mẽ của người lao động và một mẻ lưới bội thu, đồng thời gợi sự hào phóng của thiên nhiên ban tặng cho con người. - Câu thơ *"Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông"* tạo một hiệu quả kép: chữ *"lóe"* khiến rạng đông như bừng lên từ vẩy bạc đuôi vàng, sắc cá làm ra sắc trời, mặt khác, rạng đông làm lóe sắc cá màu hồng của bình minh tưới vào vũ trụ làm ấm bức tranh, vẩy cá, đuôi cá bắt ánh sáng lóe sắc bạc sắc vàng hay là bạc vàng trong kho trời vô tận thưởng công cho nỗ lực lao động của con người. => Đoạn thơ khắc họa hình ảnh con người lao động bình dị mà lớn lao, phi thường.

2. PHIẾU SỐ 2

Trong bài thơ "Bếp lửa", nhà thơ Bằng Việt đã viết:

"Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa".

Câu 1: Chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo để hoàn thành khổ thơ.

Câu 2: Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ. Xét theo từ loại, nhan đề bài thơ thuộc loại từ gì?

Câu 3: Từ "nhóm" trong đoạn thơ vừa chép có ý nghĩa như thế nào? Biện pháp tu từ sử dụng?

Câu 4: Bài thơ đã gợi nhắc rất nhiều kỉ niệm tuổi thơ, đó là những kỉ niệm nào?

Câu 5: Trong dòng kỉ niệm của tuổi thơ, người cháu rất nhớ câu nói của bà:

"Bố ở chiến khu bố còn việc bố,

Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ
Cứ bảo ở nhà vẫn được bình yên!...”
Câu nói đó của bà đã vi phạm phương châm hội thoại nào? Vì sao? Câu nói đó giúp em hiểu thêm nét đẹp nào của người bà?
Câu 6: Mở đầu đoạn vản phân tích 8 câu thơ trên, một học sinh đã viết:
“Từ những kỉ niệm tuổi thơ sống bên bà, người cháu đã bộc lộ những suy ngẫm về bà và bếp lửa”.
Lấy câu văn trên làm câu mở đoạn, hãy hoàn thành một đoạn văn theo kiểu tổng - phân - hợp khoảng 12 câu. Trong đoạn văn có sử dụng một lời dẫn trực tiếp, một câu cảm thán và một phép thế (gạch chân và ghi rõ chú thích).
Câu 7: Nêu ý nghĩa nhan đề của bài thơ.

GỢI Ý

1.	Chép chính xác 7 câu tiếp theo; *“Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ* *Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm* *Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm,* *Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi,* *Nhóm nồi xôi gạo mới, sẻ chung vui,* *Nhóm dậy cả những tâm tỉnh tuổi nhỏ* *Ôi kỳ lạ và thiêng liêng - bếp lửa!”*
2.	Hoàn cảnh sáng tác, từ loại nhan đề: - Bài thơ viết vào năm 1963, khi tác giả đang học ngành luật ờ nước ngoài. Bài thơ được in trong tập “Hương cây - Bếp lửa”, in chung với Lưu Quang Vũ. - Xét theo từ loại, nhan đề bài thơ là danh từ.
3.	Nghĩa từ “Nhóm”: * Từ “Nhóm” trong đoạn thơ vừa chép dược hiểu theo hai nghĩa: - Nghĩa tả thực: “Nhóm” là một hoạt động, làm cho lửa bén vào, bắt vào những vật dễ cháy như rơm, rạ, củi, than,.. để tạo thành bếp lửa có thật trong đời sống hằng ngày của người dân vùng thôn quê. - Nghĩa ẩn dụ: “Nhóm” là gợi dậy tình yêu thương, đánh thức dậy những kí ức đẹp, tình cảm tốt đẹp, có giá trị trong cuộc sống của mỗi con người. * Phép tu từ:

	- Điệp từ "Nhóm": nhấn mạnh, khẳng định giá trị lớn lao của những việc bà đã làm. - Từ việc nhóm bếp người bà khơi dậy tình yêu thương, sự sống, niềm tin cho cháu và cho mọi người.
4.	Kỉ niệm tuổi thơ được gợi nhắc: - Kỉ niệm về nạn đói năm 1945 - Kỉ niệm 8 năm sống cùng bà - Kỉ niệm giặc đốt làng
5.	Câu thơ "Mày có viết thư chớ kể này kể nọ": - Câu nói của bà vi phạm phương chậm về chất - Giải thích: Thực chất làng bị giặc đốt nhà bị cháy nhưng bà vẫn dặn cháu nếu viết thư cho bố thì nói rằng nhà vẫn bình yên. - Câu nói thể hiện nét đẹp của người bà: (Yêu thương, hi sinh vì con cháu (kiên cường trước khó khăn -> là điểm tựa tinh thần của con cháu).
6.	Viết đoạn văn suy ngẫm về bà và bếp lửa: * Cháu suy ngẫm về cuộc đợi bà: - Cuộc đời bà là cuộc đời đầy gian truân, vất vả, nhiều lận đận, trải qua nhiều nắng mưa. - Suy ngẫm về thói quen dậy sớm nhóm bếp của bà. Đây là một thói quen bà đã làm mấy chục năm rồi vả đến tận bây giờ vẫn vậy. - Bà nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm để nấu nồi xôi gạo, khoai sắn ngọt bùi, nhóm tình yêu thương và nhóm dậy cả những ước mơ, khát vọng của người cháu. - Về nghệ thuật: + Thể thơ 8 chữ; + Từ láy "lận đận", hình ảnh ẩn dụ "nắng mưa"; + Điệp từ "nhóm" được nhắc lại 4 lần vừa mang ý nghĩa là thực vừa mang ý nghĩa ẩn dụ; + Ngôn ngữ thơ biểu cảm... * Cháu suy ngẫm về bếp lửa: *"Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa"* - Bếp lửa với người cháu là kì lạ nơi phương xa bếp lửa đã đánh thức trong cháu những cảm xúc, khơi nguồn cảm hứng để cháu viết nên một bài thơ hay về tình bà cháu.

	- Bếp lửa là thiêng liêng vì nói đến bếp lửa lả nói đến người bà thân yêu, nói đến tình yêu thương của bà dành cho cháu, nói đến những năm tháng tuổi thơ đầy ý nghĩa khi sống bên bà,... - Nghệ thuật: câu thơ cảm thán với cấu trúc đảo ngữ thể hiện sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng của người cháu như khám phá ra một điều kì diệu giữa cuộc đời bình dị.
7.	Bếp lửa là hình ảnh xuyên suốt của bài thơ: Đây là một hình ảnh vừa thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng: - Trước hết đây là một bếp lửa thực, quen thuộc, gần gũi với mỗi người Việt Nam. Nó là hình ảnh của kỉ niệm ấu thơ gắn với bóng dáng một người bà cụ thể, có thật của nhà thơ. - Bếp lửa là biểu tượng giàu ý nghĩa: Bếp lửa là tình bà ấm nồng, là biểu tượng của gia đình, quê hương, đất nước, cội nguồn... - "Bếp lửa" thành tên gọi của bài thơ cảm động về tình bà cháu giản dị, thiêng liêng, qua đó thể hiện tình cảm gia đình, quê hương, đất nước sâu sắc... => góp phần thể hiện sâu sắc chủ đề bài thơ.

3. PHIẾU SỐ 3

Đọc kĩ phần văn bản sau vá thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm,
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi,
Nhóm nồi xôi gạo mới, sẻ chung vui,
Nhóm dậy cả những tấm tình tuổi nhỏ
Ôi kỳ lạ và thiêng liêng - bếp lửa!"

(Bếp lửa - Bằng Việt)

Câu 1: Em hiểu như thế nào về cụm từ "biết mấy nắng mưa" trong câu thơ đầu đoạn? Hãy tìm một câu thành ngữ có chưa hai từ "nắng", "mưa" và giải thích ngắn gọn ý nghĩa câu thành ngữ em vừa tìm được.

Câu 2: Tìm trong khổ thơ chi tiết nào được tác giả nhắc đi, nhắc lại nhiều lần? Việc nhắc lại nhiều lần chi tiết này có ý nghĩa gì?

Câu 3: Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 15 câu nếu cảm nhận của em về hình ảnh người bà được thể hiện trong đoạn thơ trên.

Cáu 4: Hãy kể tên hai bài thơ khác viết về tình cảm gia đình trong chương trình Ngữ văn lớp 9. Từ hiểu biết của mình về hai tác phẩm, em có suy ngẫm gì (không quá 5 dòng) về tình cảm gia đình?

GỢI Ý

1.	Cụm từ "biết mấy nắng mưa"; - Cụm từ "biết mấy nắng mưa" trong câu thơ đầu đoạn: không chỉ nói về những ngày nắng ngày mưa đợi bà từng trải qua mà còn nói tới những vất vả nhọc nhằn mà bà từng nếm trải (đói nghèo, bom đạn, thay con nuôi cháu...) - Một câu thành ngữ có chứa hai từ "nắng", "mưa" và giải thích ngắn gọn ý nghĩa câu thành ngữ vừa tìm được: - Ví dụ: Giãi nắng dầm mưa, năm nắng mười mưa: chỉ những khó khăn, vất vả...
2.	Chi tiết được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong đoạn thơ, ý nghĩa cùa việc nhắc đi nhắc lại đó: - Chi tiết được nhắc đi nhắc lại: Tiếng tu hú - Ý nghĩa: Trong 11 câu thơ mà âm vang đến 4 lần tiếng chim tu hú ở những cung bậc khác nhau như: + Than thở, chia sẻ với cảnh ngộ quạnh hiu của 2 bà cháu + Khiến hình ảnh người bà thêm đậm nét vả tình bà cháu thêm sâu lắng trong lòng đứa cháu khi hồi tưởng về bà kính yêu.
3.	Viết đoạn văn nêu cảm nhận về hình ảnh người bà: - Người bà tảo tần, lam lũ cả cuộc đời hi sinh vì con cháu lận đận đời bà biết mấy nắng mưa, mấy chục năm rồi đến tận bây giờ, bà vẫn giữ thói quen dậy sớm... - Người bà hết lòng yêu thương cháu, người bà đã nhóm lên trong lòng cháu bao điều tốt đẹp, đó là tình yêu thương, là niềm tin yêu hi vọng...Chú ý phân tích các câu thơ "nhóm bếp lửa, nhóm niềm yêu thương".. Tác giả đã dùng điệp từ "nhóm" với những nét nghĩa khác nhau để giúp ta vừa hình dung đôi bàn tay khéo léo, chăm chút giữ lửa của bà vừa giúp ta hiểu được những điều đẹp đẽ, thiêng liêng và đã nhóm lên trong tâm hồn của cháu...

	- Người bà hiện ra trong nỗi nhớ, trong tình yêu thương, lòng biết ơn vô bờ của cháu. Bà chính là gia đình, là tuổi thơ, lả quê hương, là bếp lửa "kì lạ và thiêng liêng" nơi tâm hồn cháu.
4.	Hai bài thơ viết về tình cảm gia đình trong chương trình Ngữ văn lớp 9: - Kể tên tác phẩm: + Bài thơ "Nói với con" của tác giả Y Phương + Bài thơ "Con cò" của Chế Lan Viên - Viết đoạn nêu suy ngẫm về tình cảm gia đình: + Là thiêng liêng, bất diệt. + Là nơi chắp cánh ước mơ, là nơi neo đậu khi ta mệt mỏi...

4. PHIẾU SỐ 4

Nhớ về những kỉ niệm tuổi thơ, trong bài thơ Bếp lửa, Bằng Việt viết:

"Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói
Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi,
Bố đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy,
Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu
Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay."

(Trích Ngữ văn 9, tập một)

Câu 1: Chỉ ra số từ mà tác giả sử dụng trong đoạn thơ váà cho biết sự kiện lịch sử nào được nhắc tới trong những câu thơ trên? Sự kiện này giúp em hiểu thêm điều gì về tuổi thơ của người cháu?

Câu 2: Xét thẹo mục đích nói, câu "Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay" thuộc kiểu câu nào và thực hiện hành động nói gì?

Cáu 3: Năm tháng và thời gian có trôi qua nhưng trong tâm trí của mình, người cháu vẫn khắc ghi lời dặn dò của bà "Bổ ở chiến khu, bố còn việc bố. Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ. Cứ bảo nhà vẫn được bình yên". Vì sao vậy?

Câu 4: Từ nội dung bài thơ, kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về những sự hi sinh thầm lặng trong cuộc sống.

GỢI Ý

1.	Nêu tên tác phẩm, tác giả và số từ: - Tác phẩm: Bếp lửa, tác giả: Bằng việt - Số từ: bốn

2.	Câu thơ "Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay": - Kiểu câu: trần thuật - Hành động nói: Bộc lộ cảm xúc
3.	Cháu mãi nhớ lời dặn dò của bà: - Vì lời dặn ấn tượng - dặn cháu nói sai sự thật; vì hiểu được lòng bà, những phẩm chất tốt đẹp cùa bà... - Câu nói cùa bà vi phạm phương châm về chất - Giải thích: Thực chất làng bị giặc đốt nhà bị cháy nhưng bà vẫn dặn cháu nếu viết thư cho bố thì nói rằng nhà vẫn bình yên. - Câu nói thể hiện nét đẹp của người bà: (Yêu thương, hi sinh vì con cháu (kiên cường trước khó khăn => là điểm tựa tinh thần của con cháu).
4.	Viết đoạn nghị luận xã hội suy nghĩ của em về những sự hi sinh thầm lặng trong cuộc sống: a. Giải thích đức hi sinh: - Đức hi sinh lả tình cảm cao quý và đẹp đẽ. - Đức hi sinh hi sinh vì đất nước, con người và người thân. - Là sự đánh đổi bản thân để giành lại cuộc sống cho người khác. Đức hi sinh còn là sự hi sinh cả thời gian, tình mạng của mình cho người khác b. Biểu hiện của đức tính hi sinh: b.1. Trong tình cảm gia đình: - Cha mẹ hi sinh cả cuộc đời vì con cái, nuôi em ăn học không quàng khó khăn. - Anh chị em trong nhà yêu thường, đùm bọc lẫn nhau, anh chị nghỉ học kiếm tiền nuôi em ăn học. - Sự hi sinh, phường nhịn quà bánh cho nhau. b.2. Tronq chiến tranh: - Bác Hồ đã hi sinh của tuổi thanh xuân của minh để bảo vệ độc lập dân tộc, mang lại tự do và thẳng lợi cho dân tộc - Các anh hùng dân tộc như Lê Lai đã hi sinh thân mình để cứu Lê Lợi - Các anh hùng liệt sĩ đã hi sinh tính mạng, tuổi thanh xuân để mang lại độc lập cho dân tộc - Bây giờ thì những chú công an vẫn canh giữ bình yên cho xã hội c. Bàn bạc, mỡ rộng:

	Nếu không có những người biết hi sinh vì người khác thì mọi người đã không có đươc cuộc sống bình yên tươi đẹp như hôm nay. b.3. Liên hệ bản thân về đức hi sinh: - Cần phát huy đức hi sinh để ngày cáng có nhiều người biết "sống vì mọi người" hay "một người vì mọi người, mọi người vì một người". - Là học sinh còn ngồi trên ghế nhà trường cần rèn luyện đức hi sinh ngay từ những việc làm nhỏ nhất.

5. PHIẾU SỐ 5

"Bếp lửa" là lời tâm tĩnh được dệt bằng biết bao kỉ niệm tuổi thơ.

Dưới đây là một đoạn trọng bài thơ:

Rồi sớm rồi chiểu lại bếp lửa bà nhen
Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng ...

(Bếp lửa - Bằng Việt)

Câu 1: Ở hai câu thơ cuối tác giả dùng từ "ngọn lửa" mả không nhắc lại từ "bếp lửa", hình ảnh "ngọn lửa" ở đây có ý nghĩa gì? Theo em, vì sao trong cảm nhận của người cháu, bếp lửa của bà lại "kì lạ và thiêng liêng"?

Câu 2: Hãy chỉ ra tác dụng của dấu ba chấm ở cuối khổ thơ.

Câu 3: Cũng trong một bài thơ ở chương trình Ngữ Văn 9 - tập 1, Nguyễn Duy đã có sự thay đổi hình ảnh "vầng trăng" và " ánh trăng". Hãy chép lại chính xác khổ thơ và chỉ ra ý nghĩa của sự thay đổi đó.

Câu 4: "Bếp lửa " và "Ánh trăng" có sự gặp gỡ trong tư tưởng chủ đề, tìm một câu tục ngữ phù hợp với chủ đề đó.

GỢI Ý

1.	Ý nghĩa hình ảnh ngọn lửa và bếp lửa thiêng liêng kì lạ: * Ý nghĩa cùa hình ảnh ngọn lửa - Nếu bếp lửa là hình ảnh cụ thể thì ngọn lửa đã được nâng lên thành một hình ảnh mang tính biểu tượng, có ỷ nghĩa khái quát rộng lớn, sâu xa: Ngọn lửa của niềm tin hi vọng, của sức sống bền bỉ, của tình yêu thương, đức hi sinh của bà... - Ngọn lửa làm lung linh hình ảnh của bà -> Bà là người nhóm lửa - giữ lửa - truyền lửa. ngọn lửa thiêng của sự sống, lòng yêu thương, niềm tin cho các thế hệ nối tiếp

	* Bếp lửa kì lạ và thiêng liêng - Kì lạ: Bếp lửa bà nhen lên không chỉ bằng nhiên liệu bên ngoài mà còn được nhóm lên từ ngọn lửa trong lòng bà - ngọn lửa của lòng yêu thương, đức hi sinh, niềm tin... bà dành cho con cháu. - Thiêng liêng: + Bếp lửa luôn gắn liền với bà - người bà tần tảo sớm hôm, người nhóm lửa, giữ lửa còn là người truyền lửa (niềm vui, sự sống, niềm tin ...) cho thế hệ mai sau. + Bếp lửa gắn với những kỉ niệm của thuở áu thơ + Bếp lửa bồi đắp, thắp sáng tâm hồn cháu: ý chí, nghị lực, niềm tin, tình yêu thương... Bếp lửa ấm áp nghĩa tình, bếp lửa trở thành một mảnh tâm hồn, một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của cháu.
2.	Tác dụng của dấu ba chấm ở cuối khổ thơ: - Diễn tả còn nhiều ngọn lửa khác được nhen lên từ bếp lửa của bà - Ngọn lửa chứa niềm tin ấy kéo dài mãi mãi
3.	Chép thơ và chỉ rõ ý nghĩa sự thay đổi: - Chép đúng khổ cuối bài Ánh trăng - Ý nghĩa của sự thay đổi + Trong các khổ thơ trước, tác giả dùng hình ảnh vầng trăng (nhân hóa trở thành người bạn đồng hành của nhân vật trữ tình trong nhiều hoàn cảnh sống...) để gợi sự tròn đầy, sáng trong của trăng, vừa gợi ý nghĩa biểu tượng nói về vẻ đẹp không thể mờ phai của quá khứ, sự thủy chung, tình nghĩa của thiên nhiên, của người bạn... + Khổ cuối dùng hình ảnh ánh trăng: => Phù hợp với bố cục và mạch cảm xúc của bài thơ (ánh mắt nhìn nghiêm khắc mà bao dung của một người bạn, một nhân chứng trong cuộc gặp gỡ không lời) => Ánh trăng là hình ảnh ẩn dụ, gợi nhiều liên tưởng: ánh sáng của hào quang quá khứ, ánh sáng của lương tâm, đạo đức, ánh sáng rọi soi, thức tỉnh, xua đi những góc tối trong tâm hồn ....nhắc nhở con người biết "giật mình" thức tỉnh...
4.	Câu tục ngữ phù hợp với chủ đề bài thơ như: Uống nước nhớ nguồn

6. PHIẾU SỐ 6

Bài thơ "Bếp lửa" của Bằng Việt được mở đầu như sau:

"Một bếp lửa chờn vờn sương sớm
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa."

Câu 1 : Chỉ ra từ láy trong dòng thơ đầu. Từ láy ấy giúp em hình dung gì về hình ảnh bếp lửa" mà tác giả nhắc tới?

Câu 2: Ghi lại ngắn gọn cảm nhận của em về câu thơ: "Cháu thương bà biết mấy nắng mưa."

Câu 3: Tình cảm gia đình hoà quyện với tình yêu quê hương đất nước là một đề tài quen thuộc của thơ ca. Hãy kể tên 2 bài thơ Việt Nam hiện đại trong chương trình Ngữ văn 9 viết về đề tài ấy và ghi rõ tên tác giả.

GỢI Ý

1.	Từ láy và tác dụng: - Từ láy "chờn vờn" - Tác dụng: Hình dung về hình ảnh bếp lửa (ngọn lửa) ẩn hiện, mờ tỏ trong sương sớm...
2.	Cảm nhận về câu thơ "Cháu thương bà biết mấy nắng mưa": - Tình thương của cháu đối với bà - Thấy được sự lam lũ vất vả của bà
3.	Hai bài thơ viết về tình cảm gia đình trong chương trình Ngữ văn lớp 9: - Bài thơ Nói với con của tác giả Y Phương - Bài thơ Con cò của Chế Lan Viên

7.PHIẾU SỐ 7

Ở bài thơ Bếp lửa (Bằng Việt) trong dòng hồi tưởng, người cháu nhớ lại:

"Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi"

... rồi trở về thực tại:

"*Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu*
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:
- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?"

Câu 1; Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

Câu 2; "Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi" được nhắc tới trong bài thơ gợi nhớ về thời điểm nào của đất nước? Việc nhà thơ tách từ "mòn mỏi" để ghép thành "đói mòn đói mỏi" có tác dụng gì?

Câu 3: Câu thơ "Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?" là lời đối thoại hay độc thoại của nhân vật trữ tình? Vì sao?

Câu 4: Viết một đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch (khoảng 12 câu) làm rõ tình cảm sâu nặng của cháu đối với bà ở khổ thơ trên trong đó có sử dụng phép nối để liên kết và một câu bị động (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép nối và câu bị động)

Câu 5: Hãy nêu tên một tác phẩm khác trong chương trình môn Ngữ Văn cấp trung học cơ sở cũng viết về tình cảm bà cháu và ghi rõ tên tác giả.

GỢI Ý

1.	Hoàn cảnh ra đời bài thơ: - Bài thơ "Bếp lửa" được sáng tác năm 1963 khi tác giả còn là sinh viên đang du học tại Liên Xô (cũ). - In trong tập "Hương cây - Bếp lửa" - tập thơ đầu tay của Bằng Việt in chung với Lưu Quang Vũ. - Nhà thơ kể lại: "Những năm đầu theo học luật tại đây tôi nhớ nhà kinh khủng. Tháng 9 ở bên đó trời se se lạnh, buổi sáng sương khói thường bay mờ mờ mặt đất, ngoài cửa sổ, trên các vòm cây, gợi nhớ cảnh mùa đông ở quê nhả. Mỗi buổi dậy sớm đi học, tôi hay nhớ đến khung cảnh một bếp lửa thân quen, nhơ lại hình ảnh bà nội lụi cụi dậy sớm nấu nồi xôi, luộc củ khoai, củ sắn cho cả nhà".
2.	Câu thơ "Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi": - "Năm ấy đói mòn đói mỏi" được nhắc đến là trong thời điểm nạn đói năm 1945 đã khiến bao người phải chịu cảnh lầm than, phải chết đi. Năm ấy, Bằng Việt mới lên bốn tuổi, sống trong hoàn cảnh ấy thì làm sao tránh được những cơ cực. - Từ ghép "mòn mỏi" được chia tách ra, đan xen với từ đói đã gợi cái cảm giác nạn đói ấy vừa kéo dài và còn làm khô cạn sức người lẫn gia súc.
3.	Câu thơ "- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?" - Ngôn ngữ: Đối thoại - Giải thích: Vì ở đây người cháu nói với bà trong tâm tưởng (tưởng tượng). Có dấu gạch (-).
4.	Viết đoạn văn làm rõ tình cảm sâu nặng của cháu đối với bà:

	- Lời nhắc ấy là lời nhắc cháu đã mang theo từ bếp lửa của bà. Ngọn lửa ấy luôn cháy trong lòng cháu. “Chờn vờn”, “ấp iu” nhưng dai dẳng và bền bỉ dù là “khói trăm tàu, lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả” vẫn không thể nào khiến nó bị lụi tàn hay che khuất. - Tình bà cháu trong “Bếp lửa" của Bằng Việt là tình cảm thiêng liêng cảm động. Bà dành cho cháu những hi sinh thầm lặng của phần đời mong manh còn lại. Bà là mái ấm chờ che, bao bọc tuổi thơ dại khờ, yếu đuối của cháu trước những mất mát, đau thương của cuộc sống. Và người cháu, những năm tháng cháu đi trong đời là những năm tháng cháu nhớ đến bà với lòng tin yêu và biết ơn sâu sắc. Ngọn lửa bà trao cho cháu được cháu giữ vẹn nguyên để trở thành ngọn lửa trường tồn, bất diệt.
5.	Tác phẩm cũng nói về tình cảm bà cháu trong chương trình THCS là: - Tác phẩm: Tiếng gà trưa - Tác giả: Xuân Quỳnh

ÁNH TRĂNG

1. PHIẾU SỐ 1

Trong bài thơ "Ánh trăng" của Nguyễn Duy có câu:

"Ngửa mặt lên nhìn mặt"

Câu 1: Chép tiếp câu thơ trên để hoàn thành khổ thứ năm của bài thơ.

Cáu 2: Từ "mặt" thứ hai trong khổ thơ vừa chép được chuyển nghĩa theo phương thức nào? Phân tích cái hay của cách dùng từ nhiều nghĩa trong câu thơ đó?

Câu 3: Hãy viết một đoạn văn quy nạp (khoảng 10 câu) phân tích ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vầng trăng và chiều sâu tư tưởng mang tính triết lí trong khổ thơ kết của bài thơ. Trong đoạn có sử dụng một câu phủ định (Gạch chân câu phủ định).

GỢI Ý

1.	Chép chính xác khổ thơ thứ 5: "Ngửa mặt lên nhìn mặt có cái gì dưng dưng như là đằng là bể như là sông là rừng."
2.	Từ "mặt" thứ hai trong câu "Ngửa mặt lên nhìn mặt": - Từ "mặt" thứ hai được chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ - Phân tích cái hay của từ "mặt": + Từ "mặt" (thứ 2) mang ý nghĩa ẩn dụ sâu xa, gợi cái hồn, tinh thần của sự vật + "Mặt" gợi hình ảnh mặt trăng, thiên nhiên tươi mát, là gương mặt người bạn tri kỉ, quá khứ nghĩa tình, lương tâm của chính mình (tư vấn). + Hai từ "mặt" trong cùng một câu thơ tạo tư thế mặt đối mặt, đội diện đàm tâm giữa người và trăng, thức tỉnh mọi người hướng tới lối sống cao đẹp: ân nghĩa thủy chung, bao dung, độ lượng.
3.	Viết đoạn văn ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vầng trăng và chiều sâu từ tưởng mang tính triết lí: - Trăng đã trở thành biểu tượng cho sự bất biến, vĩnh hằng không thay đổi. "Trăng tròn vành vạnh" biểu tượng cho sự tròn đầy, thuỷ chung, trọn vẹn của thiên nhiên, quá khứ, dù cho con người đổi thay "vô tình".

	- Ánh trăng còn được nhân hoá "im phăng phắc" gợi liên tường đến cái nhìn nghiêm khắc mà bao dung, độ lượng của người bạn thuỷ chung, tình nghĩa. - Sự im lặng ấy làm nhà thơ "giật mình" thức tỉnh, cái "giật mình" của lương tâm nhà thơ thật đáng trân trọng, nó thể hiện sự suy nghĩ, trăn trở tự đấu tranh với chính mình để sống tốt hơn. - Dòng thơ cuối dồn nén biết bao niềm tâm sự, lời sám hối ăn năn dù không cất lên nhưng chính vì thế càng trở nên ám ảnh, day dứt. Qua đó, Nguyễn Duy muốn gửi đến mọi người lời nhắc nhờ về lẽ sống, về đạo lí ân nghĩa thủy chung. - Khổ thơ kết tập trung thể hiện ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vầng trăng và chiều sâu tư tưởng mang tính triết lí của tác phẩm.

2. PHIẾU SỐ 2

Mở dầu bài thơ "Ánh trăng", Nguyễn Duy viết:

"Hồi nhỏ sống với đồng
với sông rồi với bể
hồi chiến tranh ở rừng
vầng trăng thành tri kỷ"

Câu 1: Trong bài thơ, các hình ảnh "đồng, sông, bể, rừng" được nhắc lại ở một khổ thơ khác. Chép chính xác khổ thơ đố.

Câu 2: Các hình ảnh "đồng, sông, bể, rừng" ở hai khổ thơ khác nhau như thế nào?

Câu 3: Bài thơ gợi nhắc và củng cố thái độ nào ở người đọc?

Câu 4: Chỉ ra sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong bài thơ.

Câu 5: Chép chính xác khổ thơ thể hiện tình huống của câu chuyện. Theo em, đó là tình huống nào? Tình huống này có tác dụng gì trong việc diễn tả mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình?

Câu 6: Theo em, hoàn cảnh ra đời của bài thơ có mối liên hệ gì với việc thể hiện chủ đề của bài thơ?

Câu 7: Trong bải thơ "Ánh trăng", tại sao tác giả lại tự nhận mình là "người vô tình" vả lại "giật mình" trước "ánh trăng im phăng phắc"?

GỢI Ý

1.	Chép chính xác khổ thơ cũng có "đồng, sông, bể, rừng"; "Ngửa mặt lên nhìn mặt

	có cái gì rưng rưng như là đồng là bể như là sông là rừng.”
2.	Điểm khác nhau giữa các hình ảnh “đồng, sông, bể, rừng”: - Các từ “đồng, sông, bể, rừng” là trường từ vựng chỉ nơi chốn - Khổ 1: Là hình ảnh thiên nhiên trong hiện thực (liệt kê): là những khoảng không gian ghi dấu ấn kỉ niệm giữa người và trăng. - Khổ 5: Hiểu theo nghĩa khái quát (so sánh): thiên nhiên hiện về trong tâm tưởng, những kỉ niệm từng gắn bó chan hòa giữa người và trăng chợt ùa về.
3.	Bài thơ gợi nhắc thái độ sống “Uống nước nhớ nguồn”: - Không lãng quên quá khứ - Sống tình nghĩa, thủy chung với thiên nhiên, quá khứ.
4.	Sự kết hợp tự sự và trữ tình: - Bài thơ mang dáng dấp một câu chuyện nhỏ được kể theo trình tự thời gian. Dòng cảm nghĩ trữ tình của nhà thơ cũng men theo dòng tự sự này mà bộc lộ. - Trong dòng diễn biến theo thời gian, sự việc bất thường ở khổ thơ thứ tư là bước ngoặt để từ đó tác giả bộc lộ cảm xúc, thể hiện chủ đề của tác phẩm.
5.	Chép chính xác khổ thơ thứ 4: “Thình lình đèn điện tắt phòng buyn-đinh tối om vội bật tung cửa sổ đột ngột vầng trăng tròn.” - Tình huống bất ngờ đèn điện tắt, vầng trăng đột ngột xuất hiện. - Ý nghĩa: làm thay đổi mạch cảm xúc và có tác dụng thức tỉnh con người (chuyển từ thái độ vô tình sang xúc động và suy ngẫm về lẽ sống thủy chung ân nghĩa).
6.	Mối quan hệ giữa hoàn cảnh ra đời và chủ đề của bài thơ: Những người từng trải qua những năm tháng chiến tranh gian khổ, đã từng được nhân dân che chở nay được sống trong hoà bình xin hãy đừng quên quá khứ, quên những gian khổ đã qua.
7.	Tác giả nhận mình là người vô tình:

	- Tác giả tự nhận mình là "người vô tình" vì suốt tuổi thơ rồi thời chiến tranh, cả quãng thời gian dài gian khó, trăng luôn là người bạn đồng hành thuỷ chung, tình nghĩa; vậy mà kết thúc chiến tranh, quen với cuộc sống tiện nghi, hiện đại, con người đã lãng quên vầng trăng, lãng quên cả quá khứ gian lao mà tình nghĩa. - Mặc con người vô tình, con người lãng quên, trăng vẫn tròn đầy, vẫn thuỷ chung, vẫn đến với con người vào những lúc khó khăn nhất. Hơn nữa, trăng bao dung, độ lượng, lặng im không hề trách cứ. Chính thái độ im lặng cao thượng ấy của vầng trăng đã thức tỉnh con người, khiến con người "giật mình" thức tỉnh, sám hối và hướng thiện.

3. PHIẾU SỐ 3

Khép lại bài thơ "Ánh trăng", Nguyễn Duy viết:

"ánh trăng im phăng phắc

đủ cho ta giật mình."

Câu 1: Trong hai câu thơ trên, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 2: Tại sao xuyên suốt bài thơ là hình ảnh "vầng trăng", nhưng đến khổ thơ cuối, tác giả lại chuyển thành "ánh trăng"?

Câu 3: Từ đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" trong bài thơ trên, hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về lối sống vô ơn bạc nghĩa trong xã hội ngày nay. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần phụ chú và phép thế (gạch dưới thành phần phụ chú và từ ngữ dùng làm phép thề).

GỢI Ý

1.	Biện pháp tu từ, tác dụng: - Biện pháp tu từ: nhân hóa (ánh trăng - im phăng phắc) - Tác dụng: Gợi cái nhìn nghiêm khắc của người bạn nghĩa tình, nhắ nhở con người => Hình ảnh ánh trăng mang ý nghĩa biểu tượng, giàu ý nghĩa.
2.	Lí giải sự chuyển đổi từ "vầng trăng" thành "ánh trăng": - "vầng trăng", "trăng": là hình ảnh của thiên nhiên trong sáng, vĩnh hằng; là biểu tượng cho quá khứ, cho những nghĩa tình của con ngươi với thiên nhiên, với đồng đội, nhân dân, đất nước...

	- "ánh trăng": là thứ ánh sáng soi rọi, thức tỉnh lương tâm con người, giúp con người nhận thức và thay đổi thái độ sống -> gửi gắm triết lí sống ân nghĩa thủy chung.
3.	Viết đoạn nghị luận xã hội suy nghĩ của em về lối sống vô ơn bạc nghĩa trong xã hội ngày nay: - Giải thích: "Uống nước nhớ nguồn" là gì? Vô ơn bạc nghĩa là gì? Tại sao phải "uống nước nhớ nguồn"? - Giải thích: Thái độ đối với quá khứ chính là đạo lí "uống nước nhớ nguồn", ân nghĩa thủy chung ... (trân trọng, ghi nhớ công lao của người đi trước, gìn giữ, phát huy những thành quả ...) - Tại sao thế hệ trẻ cần phải có thái độ sống ân nghĩa với quá khứ? - Biểu hiện về thái độ nhớ ơn, ân tình với quá khứ của thế hệ trẻ hiện nay (trong gia đình, nhà trường và xã hội). - Thực trạng xã hội ngày nay tác động đến lối sống vô ơn bạc nghĩa như thế nào? Nguyên nhân) - Liên hệ đến bản thân, đánh giá, nêu quan điểm

4. PHIẾU SỐ 4

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

"Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rưng rưng
như là đồng là bể
như là sông là rừng.

trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình."

Câu 1: Bài thơ "Ánh trăng" được sáng tác trong hoàn cảnh nào? Hoàn cảnh sáng tác ấy có ảnh hưởng thế nào đến chủ đề của bài thơ?

Câu 2: Ở phần trên của bài thơ, khi nói đến sự xuất hiện của vầng trăng, tác giả đã viết "vầng trăng tròn"; trong đoạn thơ này, một lần nữa nhà thơ lại viết "Trăng cứ tròn vành vạnh". Theo em, việc lặp lại hình ảnh này có ý nghĩa gì?

Cáu 3: Từ ý nghĩa của bài thơ "Ánh trăng" cùng với những kiến thức xã hội mà em có, hãy trinh bày suy nghĩ của em về lòng biết ơn (trong khoảng nửa trang giấy thi).

GỢI Ý

1.	Hoàn cảnh và ảnh hưởng của hoàn cảnh đến nội dung: - Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ sáng tác năm 1978 ba năm sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, tác giả đang sống và làm việc ở thanh phố Hồ Chí Minh. - Ảnh hưởng: Thời điểm đó, có những người từng trải qua thử thách gian khổ, từng gắn bó với thiên nhiên, nhân dân, đồng đội, sau khi ra khỏi thời đạn bom, được sống trong hòa bình, giữa những tiện nghi hiện đại đã quên đi những nghĩa tình của thời đã qua. Trước hiện tượng đó, nhà thơ viết bài thơ như lời tự nhắc nhở về những năm tháng gian lao xưa. Đồng thời, bài thơ còn có ý nghĩa gợi nhắc, củng cố ở người đọc thái độ sống "uống nước nhớ nguồn , ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ.
2.	Hình ảnh "trăng cứ tròn vành vạnh": Việc lặp lại hình ảnh "vầng trăng tròn" nhằm mục đích nhấn mạnh vào vẻ vẹn nguyên, tròn đầy, thủy chung của những ân tình của thiên nhiên, đồng đội, nhân dân... trong quá khứ. Từ đó càng làm nổi bật sự đổi thay, bội bạc của con người.
3.	Viết đoạn văn nghị luận xã hội suy nghĩ của em về lòng biết ơn: a. Khẳng định PHIẾU SỐ: Biết ơn là truyền thống tốt đẹp của đân tộc ta.Truyền thống ấy luôn được giữ gìn và phát huy. b. Giải thích khái niệm: Biết ơn là luôn ghi nhớ và có những lời nói, hành động, việc làm biểu hiện thái độ trân trọng đối với người đã mang lại cho mình, làm cho mình điều tốt đẹp. c. Biểu hiện: - Lời cảm ơn người giúp đỡ mình dù là việc nhỏ nhát - Ghi nhớ công ơn của ông bà cha mẹ thầy cô (dẫn chứng) - Ngoan ngoãn, vâng lời, chăm chỉ học hành để đền đáp công ơn... - Biết ơn anh hùng liệt sĩ hi sinh bảo vệ nền độc lập của dân tọc, biết ơn những ngươi lao động tạo ra vật chất cho ta hưởng thụ...cần biết giữ gìn, bảo vệ thành quả đó.

	d. Ý nghĩa: - Ông bà cha mẹ những người đã sinh ra, nuôi dưỡng, dạy dỗ ta nên người - Có những người bảo vệ và xây dựng đất nước thì ta mới có cuộc sống hôm nay - Biết ơn còn là truyên thống đạo lí tốt đẹp tạo nên một con người có nhân cách, có phẩm chất được mọi người yêu quí e.Mở rộng, liên hệ: - Lên án, phê phán thái độ sai trái: vô ơn, vong ân bội nghĩa, qua cầu rút ván. - Là học sinh còn đang ngồi trên ghế nhà trường, chúng ta cần thể hiện lòng biết ơn với cha mẹ, thầy cô giáo, biết ơn những người đã nuôi dưỡng, dạy dỗ ta nên người đồng thời kêu goi mọi người hãy giữ gìn và phát huy đạo lí truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

5. PHIẾU SỐ 5

Trong bài thơ "Ánh trăng", sau niềm xúc động "rưng rưng" trào dâng mạnh mẽ khi được hội ngộ với "vầng trăng tình nghĩa", Nguyễn Duy đã thể hiện phút lắng lòng đầy trầm tư để suy ngẫm về bài học mang tính triết lí sâu sắc: lẽ sống, tình đời của con người.

Câu 1: Chép chính xác khổ thơ thể hiện rõ nhận xét trên.

Câu 2: Vì sao ở phần đầu của bài thơ, để miêu tả trăng, tác giả sử dụng từ "vầng trăng'' mà cuối bài lại sử dụng từ "ánh trăng".

Câu 3: Dựa vào khổ thơ trên, em hãy một viết đoạn văn từ 12 đến 15 câu trình bày theo phép lập luận tổng – phân - hợp để làm rõ những suy ngẫm sâu sắc của nhà thơ khi gặp lại vầng trăng, trong đoạn có sử dụng một câu phủ định và một lời dẫn trực tiếp (gạch chân vả chỉ rõ).

Câu 4: "Ánh trăng" là bài thơ có sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình. Kể tên một bài thơ Việt Nam hiện đại trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cũng có sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình như bài "Ánh trăng" và ghi rõ tên tác giả.

GỢI Ý

1.	Chép chính xác khổ cuối: "trăng cứ tròn vành vạnh kể chi người vô tình ánh trăng im phăng phắc

	đủ cho ta giật mình.”
2.	Giải thích được sự khác nhau “vầng trăng” và “ánh trăng”: - Vầng trăng: nhấn mạnh, gợi hình ảnh trăng tròn đầy vẹn nguyên - Ánh trăng: nhấn mạnh sự phản chiếu, tia sáng soi rọi, thức tỉnh lương tâm con người. Câu 3: Viết đoạn văn những suy ngẫm của nhà thơ khi gặp lại trăng
3.	- Sự đối lập giữa trăng và người (tròn vành vạnh kẻ vô tình, im phăng phắc giật mình). - Từ những từ ngữ chọn lọc, từ láy, phép nhân hóa (“tròn vành vạnh”, “im phăng phắc”, để thấy được ý nghĩa của hình ảnh thơ “trăng cứ tròn vành vạnh”, “ ánh trăng im phăng phắc” => Trăng là nhân chứng độ lượng, bao dung nhưng nghiêm khắc có ý nghĩa thức tỉnh lương tâm con người. - Cái “giật mình”, sự ân hận, thức tỉnh đáng trân trọng của con người. => Lời nhắc nhở thấm thía về lẽ sống, đạo lí ân nghĩa thủy chung.
4.	Bài thơ kết hợp yếu tố tự sự và trữ tình như bài “Ánh trăng”: - Bài thơ: Bếp lửa - Tác giả: Bằng Việt

6. PHIẾU SỐ 6

“Với Nguyễn Duy, hình tượng vầng trăng quen thuộc đã gợi cho nhà thơ những cảm xúc mới mẻ và những suy nghĩ sâu sắc”

Câu 1: Theo em, nhận xét trên nói đến bài thơ nào mà em đã học? Chép lại chính xác những khổ thơ có nội dung thể hiện rõ nhất ý nhận xét đó.

Câu 2: Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ, hoàn cảnh ây có mối quan hệ như thế nào tới những điều tác giả gửi gắm trong tác phẩm?

Câu 3: Chỉ ra phép tu từ được tác giả sử dụng trong câu thơ đầu của đoạn thơ vừa chép và nêu ý nghĩa tác dụng.

Cáu 4: Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận Tổng - Phân - Hợp nêu cảm nhận của em về hình tượng trăng trong đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có dùng một lời dẫn trực tiếp và một câu có thành phần khởi ngữ. (Gạch chân dưới lời dẫn trực tiếp và từ ngữ làm khởi ngữ).

Cáu 5: Kể tên một tác phẩm đã học trong chương trình ngữ văn lớp 9 cùng thể loại với văn bản trên.

GỢI Ý

1.	Khẳng định lời nhận xét và chép 2 khổ cuối: - Nhận xét trên nói đến bài thơ "Ánh trăng". - Chép 2 khổ thơ cuối: "Ngửa mặt lên nhìn mặt có cái gì rưng rưng như là đồng là bể như là sông là rừng. "trăng cứ tròn vành vạnh kể chi người vô tình ánh trăng im phăng phắc đủ cho ta giật mình."
2.	Hoàn cảnh sáng tác, mối quan hệ giữa hoàn cảnh với điều tác giả gửi gắm: - Hoàn cảnh ra đời: Bài thơ sáng tác năm 1978 ba năm sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, tác giả đang sống và làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh. - Mối quan hệ giữa hoàn cảnh với điều tác giả gửi gắm: Bài thơ là lời nhắc nhở kịp thời thấm thía để con người biết trân trọng ân nghĩa sống thủy chung.
3.	Xác định biện pháp tu từ và tác dụng: - Phép tu từ: nhân hóa + điệp ngữ - Tác dụng: + Phép nhân hóa gợi hình ảnh trăng như một người bạn, trực diện với nhân vật trữ tình, gợi sự xúc động.... + Phép điệp ngữ tạo thế cân xứng, đối diện và nhấn mạnh cuộc gặp gỡ giữa người và trăng.
4.	Viết đoạn văn cảm nhận của em về hình tượng trăng: - Trăng đối diện với nhân vật trữ tình, đánh thức tâm hồn tình cảm của con người ấy. Trăng được nhân hoá như một người bạn từ trong quá khứ nghĩa tình khiến con người rưng rưng xúc động. Trăng đã làm sống lại bao kí ức , kỉ niệm...phép liệt kê, so sánh và điệp từ tạo sự nhịp nhàng, nhấn mạnh trạng thái tình cảm của con người khi gặp gỡ ánh trăng... - Ánh trăng tròn đầy, vẹn nguyên không hề thay đổi (từ "cứ" + từ láy "vành vạnh")

	- Mặc cho con người vô tình, bội bạc (Từ "kể chi" + "vô tình"). Ánh trăng mang ý nghĩa biểu tượng cho thiên nhiên, quá khứ, tình bạn... - Thái độ của trăng giống như một con người (nhân hoá): im lặng, nghiêm khắc, không hề trách móc, bao dung, độ lượng... Ánh trăng đã thức tỉnh lương tâm, nhân cách con người. - Đó là sự sáng tạo đặc sắc của nhà thơ Nguyễn Duy, tạo nên nghĩa triết lý sâu sắc cho bài thơ.
5.	Kể đúng tên một tác phẩm đã học trong chương trình ngữ văn lớp 9 cùng thể loại với văn bản trên: - Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải - Sang Thu - Hữu Thỉnh

7. PHIẾU SỐ 7

Trong bài thơ "Ánh trăng", Nguyễn Duy viết:

"Thình lình đèn điện tắt
phòng buyn-đinh tối om
vội bật tung cửa sổ
đột ngột vầng trăng tròn."

Câu 1: Chép chính xác hai khổ thơ tiếp? Hãy nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ? Hoàn cảnh ấy có mối liên hệ như thế nào tới những điều tác giả muốn gửi gắm trong bài thơ?

Câu 2: Giải thích nghĩa của từ "thình lình", "đột ngột"? Việc sử dụng hai từ láy ấy có tác dụng gì trong việc miêu tả sự việc và gợi tả cảm xúc của nhân vật trữ tình?

Câu 3: Vì sao khi đối diện với vầng trăng, nhân vật trữ tình lại có cảm xúc "rưng rưng"?

Câu 4: Dựa vào hai khổ thơ em vừa chép, hãy viết một đoạn văn Tổng - Phân - Hợp từ 10 đến 12 câu để làm rõ nỗi niềm xúc động và những suy tư day dứt của con người khi gặp lại vầng trăng. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động và một trợ từ.

GỢI Ý

1.	Chép hai khổ thơ, hoàn cảnh sáng tác, mối liên hệ hoàn cảnh sáng tác với điều tác giả gửi gắm: - Chép hai khổ thơ: "Ngửa mặt lên nhìn mặt có cái gì rưng rưng như là đồng là bể như là sông là rừng

	Trăng cứ tròn vành vạnh kể chi người vô tình ánh trăng im phăng phắc đủ cho ta giật mình.” - Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ sáng tác năm 1978 ba năm sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, tác gỉa đang sống và làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh. - Mối quan hệ giữa hoàn cảnh với điều tác giả gửi gắm: Bài thơ là lời nhắc nhở kịp thời thấm thía để con người biết trân trọng ân nghĩa sống thủy chung.
2.	Nghĩa của từ “thình lình”; “đột ngột” và tác dụng: - Giải thích từ “thình lình”, "đột ngột”: chỉ sự bất ngờ - Tác dụng: + Từ “thình lình” để miêu tả sự bất thường xảy ra: điện tắt, phòng tối, con người tìm nguồn sáng của thiên nhiên đề thay thế ánh điện + Từ đột ngột” vừa gợi tả sự xuất hiện bất ngờ của vầng trăng vừa gợi tả cảm xúc ngỡ ngàng, xúc động của con người.
3.	Cảm giác “rưng rưng” của nhân vật trữ tình: Đối diện với vầng trăng tròn, nhân vật trữ tình lại có cảm xúc "rưng rưng” vì: - Con người xúc động, nghẹn ngào, thổn thức. - Con người được sống lại với quá khứ nghĩa tình
4.	Viết đoạn văn thê hiện nỗi niềm xúc động và những suy tư day dứt của con người khi gặp lại vầng trăng: - Niềm xúc động mãnh liệt của con người khi gặp lại vầng trăng: trong tư thế đối diện đàm tâm, con người rưng rưng, nghẹn ngào xúc động, bao kỉ niệm trong quá khứ lại ùa về. - Những suy tư, day dứt của con người: + Trăng trở thành biểu tương của sự bất biến, vĩnh hằng không thay đổi cho dù con người đổi thay vô tình. + Với thái độ nghiêm khắc mà bao dung độ lượng, trăng khiến cho con người giật mình thức tỉnh nhận ra sai lầm của mình để thay đổi suy nghĩ và cách sống của bản thân.

VIẾNG LĂNG BÁC

1. PHIẾU SỐ 1

"Viếng lăng Bác" lả một bài thơ hay, xúc động của Viễn Phương viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 1: Em hãy chép chính xác khổ thơ thứ nhất và nêu hoàn cành ra đời cùa bài thơ.

Câu 2: Trong những câu thơ trên, hình ảnh hàng tre trong câu thơ nào là hình ảnh tả thực, hình ảnh hàng tre trong câu thơ nào là hình ảnh ẩn dụ? Trong khổ thơ em vừa chép nổi bật lên hình ảnh "hàng tre", ở khổ thơ cuối hình ảnh này lại xuất hiện. Theo em, việc lặp lại hình ảnh cây tre ở đoạn kết bài thơ có ý nghĩa như thế nào?

Câu 3: Chỉ ra sự khác nhau và ý nghĩa giữa hình ảnh hàng tre bát ngát ở câu thơ thứ hai (Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát) và cây tre trung hiếu ở câu cuối (Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này) của bài thơ.

Câu 4: Dựa vào khổ thơ vừa chép, hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu theo cách lập luận tổng hợp - phân tích – tổng hợp để làm rõ tình cảm của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác. Trong đoạn có sử dụng thành phần biệt lập cảm thán và phép nối để liên kết câu.

GỢI Ý

1.	Chép chính xác khổ thơ thứ nhất: Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.
2.	Hình ảnh tả thực và hình ảnh ẩn dụ của "hàng tre". Ý nghĩa việc lặp lại hình ảnh "hàng tre": - Hình ảnh tả thực: Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát - Hình ảnh ẩn dụ trong câu: *"Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam* *Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng* *Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này"* - Tạo kết cấu đầu cuối tương ứng chặt chẽ. - Hình ảnh cây tre được lặp lại khắc sâu thêm ý nghĩa biểu tượng cho con người Việt Nam với tấm lòng, ước nguyện, ý chí: trung hiếu với Bác, mãi bên Bác, đi theo con đường của Bác.

3.	Sự khác nhau về ý nghĩa giữa hình ảnh hàng tre bát ngát ở câu thơ thứ hai và cây tre trung hiếu ở câu cuối: - Hình ảnh lăng Bác tạo cảm giác thân thuộc gần gũi, vì có sự xuất hiện của "hàng tre". Hai sắc thái được diễn tả là "bát ngát" và "xanh xanh" để bao quát không gian rộng, thoáng và yên bình, không gian mở ra ngút ngát. Thăm Bác, nhìn thấy hàng tre cũng là lúc tác giả nói lên cảm giác xúc động mãnh liệt về hình ảnh biểu tượng của dân tộc. Thán từ "Ôi" cùng với cảm nhận dáng tre "đứng thẳng hàng" nghiêm trang cũng tạo nên cảm giác thành kính thiêng liêng trước lăng Bác. Không những thế, tư thế: "đứng thẳng hàng" còn đặt trong thế đối lập với "bão táp mưa sa" gợi lên phẩm chất của tre dẻo dai, cứng cáp bền bỉ, cũng là tư thế hiên ngang của dân tộc vượt qua bao thử thách gian lao để đi đến thắng lợi vinh quang. Để từ đó, tác giả như cảm nhận giây phút về bên Bác, có toàn thể dân tộc cùng canh giấc ngủ cho Người. - Hình ảnh "cây tre trung hiếu" có ý nghĩa tượng trưng (ẩn dụ) cho khát vọng của nhà thơ muốn hoá thân "làm cây tre trung hiếu chốn này" - bồi đắp tâm hồn và phẩm chất để sống xứng đáng với tình thương của Bác. Đó cũng là lời hứa tiếp tục thực hiện ước vọng của Người.
4.	Viết đoạn văn làm rõ tình cảm của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác: - Tình cảm chân thành và giàn dị của đồng bào miền Nam muốn nhắn gửi, nhờ Viễn Phương nói hộ cùng Bác. - Câu thơ "Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác" chỉ gói gọn như một lời thông báo nhưng lại gợi ra tâm trạng xúc động của một người từ miền Nam sau bao nhiêu năm mong mỏi bây giờ mới được ra viếng Bác. - Đại từ xưng hô "con" rất gần gũi, thân thiết, ấm áp tình thân thương, diễn tả tâm trạng của người con ra thăm cha sau bao nhiêu năm xa cách. - Nói giảm, nói tránh: từ "thăm" thay cho "viếng" giảm nhẹ nỗi đau thương mất mát => Bác Hồ còn sống mãi trong tâm tưởng cùa mọi người. - Hình ảnh hàng tre vừa tả thực vừa mang tính chất tượng trưng, giàu ý nghĩa liên tưởng sâu sắc: Hàng tre là hình ảnh hết sức thân thuộc của làng quê, đất nước Việt Nam, đã thành một biểu tượng của dân tộc. Cây tre mang biểu tượng của tâm hồn thanh cao, sức sống bền bỉ, kiên cường của dân tộc. *"Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam,*

	Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng". - "Ôi" là từ cảm thán tạo thành câu đặc biệt, biểu thị niềm xúc động tự hào trước hình ảnh hàng tre.

2. PHIẾU SỐ 2

Cho đoạn thơ sau:

"Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lắng rất đỏ,
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân."

(Trích Viếng lăng Bác - Viễn Phương)

Câu 1: Nêu ngắn gọn hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

Câu 2: Từ "mặt trời" ở câu thơ thứ hai được sử dụng theo phép tu từ từ vựng nào? Phép tu từ này có tác dụng như thế nào trong việc bộc lộ cảm xúc của táo giả? Có thể coi đây là hiện tượng một nghĩa gốc của từ phát triển thành nhiều nghĩa được không? Vì sao?

Câu 3: Trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có những câu thơ xuất hiện hình ảnh "mặt trời" qua cách sử dụng phép tu từ tương tự. Chép những câu thơ đó và cho biết tên tác giả, tác phẩm.

Câu 4: "Thương nhớ" vốn là một từ chỉ cảm xúc bên trong của con người nhưng tác giả lại viết "Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ". Tại sao vậy?

Câu 5: Trình bày cảm nhận của em vê đoạn thơ trên bằng một đoạn văn khoảng 10-12 câu, triển khai theo lối lập luận tổng – phân - hợp để thấy được dòng cảm xúc chân thành của tác giả trước khi vào lăng viếng Bác. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động và một phép nối lien kết.

GỢI Ý

1.	Hoàn cảnh sáng tác bài thơ Viếng lăng Bác: Năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc, đất nước thống nhất, lăng chủ tịch Hồ Chí Minh cùng vừa khánh thành, tác giả từ miền Nam ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác Hồ. Bài thơ "Viếng lăng Bác" được sáng tác trong dịp đó.
2.	Biện pháp nghệ thuật và tác dụng của từ "mặt trời": - Từ "mặt trời" ở câu thứ hai được sử dụng theo phép tu từ ẩn dụ. - Tác dụng: Giúp bộc lộ cảm xúc biết ơn, tự hào, ngưỡng mộ của tác giả đối với Bác - Người đã mang lại ánh sáng, sự sống cho dân tộc Việt Nam.

	- Không thể coi đây là hiện tượng một nghĩa gốc của từ phát triển thành nhiều nghĩa, ví sự chuyển nghĩa của từ "mặt trời" trong câu thơ chỉ mang tính chất tạm thời, không làm cho từ có thêm nghĩa mới và không thể đưa vào giải thích trong từ điển.
3.	Chép câu thơ có hình ảnh "mặt trời", cho biết tác giả: - Những câu thơ xuất hiện hình ảnh "mặt trời": *"Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi* *Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng".* "Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ" - Nguyễn Khoa Điềm
4.	Cách viết "Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ": - Đó là hình ảnh thực mà khi đến lăng Bác nhà thơ chứng kiến: ngày ngày dòng người nối tiếp nhau vảo viếng lăng Bác - Từ đó tác giả liên tưởng: Mọi người dân khi đến viếng Bác thể hiện nỗi xúc động, tấm lòng nặng trĩu thương nhớ không nguôi qua hình ảnh ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.
5.	Viết đoạn văn để thấy được dồng cảm xúc chân thành của tác giả trước khi vào lăng viếng Bác: - Dòng cảm xúc chân thành cua tác giả trước khi vào lăng viếng Bác. - Hình ảnh thực và ẩn dụ sóng đôi "mặt trời" -> vừa khẳng đỉnh sức sống trường tồn của Bác vừa thể hiện lòng tôn kính, ngưỡng mộ, tự hào biết ơn đối với Bác. - Hình ảnh ẩn dụ đẹp và sáng tạo cùng với hình ảnh hoán dụ đã gợi liên tưởng "dòng người - tràng hoa", "bảy mươi chín mùa xuân" -> Tấm lòng thành kính của nhân dân dành cho Bác. => Những vần thơ được viết trong sự thăng hoa cùa cảm xúc, nỗi xúc động lớn lao của trái tim.

3. PHIẾU SỐ 3

Nói về bài thơ Viếng lăng Bác của tác giả Viễn Phương có nhận xét: *"Có thể nói bài thơ là một thứ tiếng lòng giản dị, hồn nhiên mà àm vang của nó còn làm thổn thức lòng người mãi mãi".*

(Tìm hiểu vẻ đẹp tác phẩm văn học Ngữ văn 9 - Lê Bảo)

Câu 1: Em hãy nêu hoàn cảnh sáng tác và cảm xúc bao trùm của tác giả trong bài thơ.

Câu 2: Chép nguyên văn khổ thơ diễn tả cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào trong lăng viếng Bác.

Câu 3: Chỉ ra một hình ảnh ẩn dụ có trong khổ thơ mà em vừa chép và nêu ý nghĩa của hình ảnh ẩn dụ đó.

Câu 4: Cho câu văn sau: "Trong bài thơ Viếng lăng Bác, ngoại cảnh chỉ được miêu tả chấm phá vài nét, còn chủ yếu tác giả bộc lộ tâm trạng, cảm xúc yêu thương, ngưỡng mộ của mình đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh."

Hãy coi câu văn trên lả câu chủ đề, viết tiếp khoảng 8 đến 10 câu văn đã tạo thành một đoạn văn trình bày theo cách diễn dịch; trong đoạn văn có sử dụng câu chứa thành phần biệt lập và phép thế (gạch chân, chú thích thành phần biệt lập và từ ngữ dùng làm phép thế).

GỢI Ý

1.	Hoàn cảnh sáng tác: - Năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc, đất nước thống nhất, lăng chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa khánh thành, tác giả từ miền Nam ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác Hồ. Bài thơ "Viếng lăng Bác" được sáng tác trong dịp đó. - Cảm xúc bao trùm của tác giả trong bài thơ là niềm xúc động thiêng liêng thành kính, lòng biết ơn và tự hào pha lẫn nỗi xót đau khi tác giả từ miền Nam ra viếng lăng Bác.
2.	Khổ thơ diễn tả cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào trong lăng viếng Bác: *"Bác nằm trong giấc ngủ bình yên* *Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền* *Vẫn biết trời xanh là mãi mãi* *Mà sao nghe nhói ở trong tim."*
3.	Hình ảnh ẩn dụ và tác dụng trong khổ 3: - Hình ảnh ẩn dụ: trời xanh, vầng trăng - Tác dụng: + Hình ảnh "trời xanh": Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho điều tác giả muốn thể hiện. Trời xanh là ẩn dụ cho hòa bình và cuộc sống tươi đẹp.

	+ Hình ảnh "vầng trăng": Đó là hình ảnh ẩn dụ cho những năm tháng làm việc của Bác, lúc nào cũng có vầng trăng bên cạnh bầu bạn. Từ giữa chốn tù đày, đến "Cảnh khuya" núi rừng Việt Bắc, rồi "Nguyên tiêu"...
4.	Viết đoạn văn để thấy được tâm trạng, cảm xúc yêu thương ngưỡng mộ của tác giả với Chủ tịch Hồ Chí Minh: - Trong bài thơ Viếng lăng Bác, ngoại cảnh chỉ được miêu tả chấm phá vài nét, còn chủ yếu tác giả bộc lộ tâm trạng, cảm xúc yêu thương, ngưỡng mộ của mình đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Nỗi bồi hồi, xúc động khi được từ quê hương miền Nam ra thăm lăng Bác. - Lòng biết ơn chân thành, sâu nặng đối với Bác, sự ngưỡng mộ, thành kính, nỗi đau xót, tiếc thương...khi vào lăng viếng Bác. - Tình cảm lưu luyến khi phải từ biệt...

4. PHIẾU SỐ 4

Xúc động khi tới lăng Chủ tịch, trong một sáng tác của mình nhà thơ Vương Trọng có viết:

"...Rưng rưng trông Bác yên nằm
Giấu rồi nước mắt khó cầm cứ rơi
Ở đây lạnh lắm Bác ơi
Chăn đơn Bác đắp nửa người ấm sao?"

(Theo Đọc - hiểu Ngữ văn 9, NXB Giáo dục 2007)

Câu 1: Giọt "nước mắt khó cầm cứ rơi" của tác giả gợi nhớ tới khổ thơ nào trong bài thơ Viếng lăng Bác của Viễn Phương? Chép lại khổ thơ đó.

Câu 2: Cách bộc lộ cảm xúc trong dòng thơ đầu của khổ thơ em vừa chép là hình thức biểu cảm theo cách nào?

Cậu 3: Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch để làm rõ niềm xúc động mãnh liệt và ước nguyện chân thảnh tha thiết của nhà thơ trong khổ thơ em vừa chép. Trong đoạn văn có sử dụng phép nối và câu cảm thán. Gạch chân chỉ rõ.

Câu 4: Chỉ rõ và cho biết hiệu quả diễn đạt của biện pháp tu từ điệp ngữ có trong khổ thơ trên.

Câu 5: Em hiểu như thế nào về hình ảnh cây tre trung hiếu trong đoạn thơ trên?

Câu 6: Trong một bài thơ em đã học trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có một khổ thơ dùng hình ảnh và phép tu từ điệp ngữ tương tự. Em hãy chép lại chính xác khổ thơ đó và nêu rõ tên tác giả, tác phẩm.

GỢI Ý

1.	Chép chính xác khổ thơ: "Mai về miền Nam thương trào nước mắt Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này"
2.	Cách biểu cảm trong khổ thơ: Biểu cảm trong khổ thơ cuối là cách biểu càm trực tiếp
3.	Viết đoạn văn: - Khổ thơ thư tư là niềm xúc động mãnh liệt, sự nghẹn ngào và ước nguyện chân thành tha thiết của nha thơ muốn được ở mãi bên lăng Bác. - Câu thơ "Mai về miền Nam thương trào nước mắt" như một lời giã biệt. + Lời nói giản dị diễn tả tình cảm sâu lắng. + Từ "trào" diễn tả cảm xúc thật mãnh liệt, luyến tiếc, bịn rịn không muốn xa nơi Bác nghỉ. + Đó là tâm trạng của muôn triệu con tim bé nhỏ cùng chung nỗi đau không khác gì tác giả. Được gần Bác dù chỉ trong giây phút nhưng không bao giờ ta muốn xa Bác bởi Người ấm áp quá, rộng lớn quá. - Ước nguyện thành kính của Viễn Phương cũng là mong ước chung của những người dân hoặc chưa một lẫn nào gặp Bác. + Muốn làm chim hót chính là âm thanh đẹp đẽ, trong lành. + Muốn làm đoá hoa để toả hương thơm thanh cao nơi Bác yên nghỉ. + Muốn làm cây trung hiếu đề giữ giấc ngủ bình yên cho Người. - Điệp từ "muốn làm" biểu cảm trực tiếp và gián tiếp thể hiện tâm trạng lưu luyến, ước muốn, sự tự nguyện chân thành của tác giả. - Hình ảnh cây tre xuất hiện khép lại bài thơ một cách khéo léo
4.	Chỉ rõ và tác dụng của biện pháp nghệ thuật điệp ngữ: - Biện pháp nghệ thuật điệp ngữ: Muốn làm. - Hiệu quả diễn đạt: Điệp từ "muốn làm" + biểu cảm trực tiếp và gián tiếp => tâm trạng lưu luyến, ước muốn, sự tự nguyện chân thành của tác giả.
5.	Hình ảnh cây tre trung hiếu:

	Hình ảnh cây tre xuất hiện ở đầu bài thơ được khép lại bài thơ với một nét nghĩa bổ sung: cây tre trung hiếu. Sự lặp lại như thế đã tạo cho bài thơ có kết cấu đầu cuối tương ứng làm đậm nét hình ảnh gây ấn tượng sâu sắc và dòng cảm xúc được trọn vẹn. Đó vừa là một lời ước nguyện (Trung với Đảng, hiếu với dân), vừa là một lời hứa thiêng liêng: Dân tộc Việt Nam mãi mãi trung thành với con đường cách mạng mà Bác đã đặt ra.
6.	Chép lại chính xác khổ thơ đó và nêu rõ tên tác giả, tác phẩm: Ta làm con chim hót Ta làm một cành hoa Ta nhập vào hòa ca Một nốt trầm xao xuyến. - Bài thơ: Mùa xuân nho nhỏ - Tác giả: Thanh Hải

5. PHIẾU SỐ 5

Cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn cảm hứng vô tận cho sáng tạo nghệ thuật. Mở đầu tác phẩm cua mình, một nhà thơ viết:

"Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác..."

Và sau đó, tác giả thấy:

"Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

.....

Mà sao nghe nhói ở trong tim!"

Câu 1: Những câu thơ trên trích trong tác phẩm nào? Nêu tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ ấy.

Câu 2: Từ những câu đã dẫn kết hợp với những hiểu biết của em về bài thơ, hãy cho biết cảm xúc trong bài được biểu hiện theo trình tự nào? Sự thật là Người đã ra đi nhưng vì sao nhà thơ vẫn dùng từ "thăm" và cụm từ "giấc ngủ bình yên"?

Câu 3: Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu theo phép lập luận quy nạp (có sử dụng phép lặp và có một câu chứa thành phần phụ chú) để làm rõ lòng kính yêu và niềm xót thương vô hạn của tác giả đối với Bác khi vào trong lăng.

Câu 4: Trăng là hình ảnh xuất hiện nhiều trong thi ca. Hãy chép chính xác một câu thơ khác đã học có hình ảnh trăng và ghi rõ tên tác giả, tác phẩm.

GỢI Ý

1.	Hoàn cảnh sáng tác bài thơ "Viếng lăng Bác":

	Năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc, đất nước thống nhất, lăng chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa khánh thành, tác giả từ miền Nam ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác Hồ. Bài thơ "Viếng lăng Bác" được sáng tác trong dịp đó
2.	Trình tự cảm xúc và tình cảm của tác giả với Bác: - Cảm xúc trong bài thơ được biểu hiện theo trình tự từ ngoài vào trong, rồi lại trở ra ngoài, hợp với thời gian một chuyến viếng lăng Bác. - Từ "thăm" thể hiện tình cảm của nhà thơ đối với Bác vừa kính yêu, vừa gần gũi. - Cụm từ "giấc ngủ bình yên" là một cách nói tránh, nói giảm nhằm miêu tả tư thế ung dung thanh thàn của Bác - vị lãnh tụ cả đời lo cho dân, cho nước, có đêm nào yên giấc nay đã có được giấc ngủ bình yên.
3.	Viết đoạn văn để làm rõ lòng kính yêu và niềm xót thương vô hạn của tác giả đối với Bác khi vào trong lăng: - Lòng biết ơn thành kính đã chuyển sang niềm xúc động nghẹn ngào khi tác giả nhìn thấy Bác: *"Bác nằm trong giấc ngủ bình yên* *Giữa một vầng trẳng sáng dịu hiền"* - Bác đang ngủ giấc ngủ bình yên, thanh thản giữa vầng trăng sáng dịu hiền. Ánh sáng dịu nhẹ trong lăng gợi sự liên tưởng thật thú vị. - Những vần thơ của Bác tràn đầy ánh trăng, trăng với Bác đã từng vào thơ Bác trong nhà lao, trên chiến trận, giờ đây trăng cũng đến để giữ giấc ngủ ngàn thu cho Người. - Với hình ảnh vầng trăng, nhà thơ còn muốn tạo ra một hệ thống hình ảnh vũ trụ để ví với Bác. Hình ảnh "vầng trăng" dịu hiền gợi cho ta nghĩ đến tâm hồn cao đẹp, trong sáng của Bác. Người có lúc như mặt trời ấm áp, có lúc dịu hiền như ánh trăng rằm. Đó cũng là sự biểu hiện rực rỡ, vĩ đại, cao siêu của con người và sự nghiệp của Bác. - Tâm trạng xúc động của nhà thơ được biểu hiện bằng hình ảnh ẩn dụ sâu xa: "Vẫn biết trời xanh là mãi mãi". Bác đã hoá thân vào thiên nhiên đất trời, sống mãi trong sự nghiệp và tâm trí của nhân dân như bầu trời xanh vĩnh hằng. Dù vẫn tin như thế nhưng không thể không đau xót vì sự ra đi của Người. Nỗi đau xót đã được nhà thơ biểu hiện rất cụ thể, trực tiếp: "Mà sao nghe nhói ở trong tim!". Nỗi đau quặn thắt, tê tái trong đáy

	sâu tâm hồn như hàng nghìn mũi kim đâm vào trái tim thổn thức khi đứng trước di hài của Người.
4.	Kể tên một bài thơ có nhắc đến trăng, chép câu thơ về trăng: - Bài thơ: Ánh trăng của Nguyễn Duy - Chép khổ thơ: "Trăng cứ tròn vành vạnh kể chị người vô tình ánh trăng im phăng phắc đủ cho ta giật mình." Hay - Bài thơ: Đồng chí của Chính Hữu - Câu thơ: "Đầu súng trăng treo"

MÙA XUÂN NHO NHỎ

1. PHIẾU SỐ 1

Hình ảnh mùa xuân được khắc hoạ thật đẹp trong đoạn thơ sau:

"Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng."

Câu 1: Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào, của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời tác phẩm ấy?

Câu 2: Dựa vào đoạn thơ trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng 10 - 12 câu theo cách lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp, trong đó có sử dụng phép nối và một câu chứa thành phần tình thái với chủ đề: vẻ đẹp của mùa xuân, thiên nhiên và cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp ấy (gạch dưới thành phần tình thái và những từ ngữ dùng làm phép nối).

Câu 3: Cũng trong bài thơ trên có câu:

"Mùa xuân người cầm súng
Lộc giắt đầy trên lưng"

Trong câu thơ trên từ "lộc" được hiểu như thế nào? Theo em, vì sao hình ảnh "người cầm súng" lại được tác giả miêu tả "Lộc giắt đầy trên lưng"?

GỢI Ý

1.	Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác: - Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm "Mùa xuân nho nhỏ" của nhà thơ Thanh Hải. - Bài thơ được Thanh Hải viết tháng 11 - 1980 khi tác giả đang nằm trên giường bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh - một tháng trước khi nhà thơ qua đời.
2.	Viết đoạn văn nêu cảm nhận vẻ đẹp của mùa xuân, thiên nhiên và cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp ấy: - Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên của mùa xuân xứ Huế và cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp ấy.

	- Mùa xuân thiên nhiên xứ Huế được miêu tả qua vài nét khắc hoạ: Dòng sông xanh, bông hoa tím biếc, tiếng chim chiền chiện hót vang trời. - Qua vài nét khắc hoạ nhưng tác giả vẽ ra được cả không gian mênh mông, cao rộng của dòng sông xanh, hoa tím biếc - màu tím đặc trưng cho xứ Huế; cả âm thanh rộn rã của chim chiền chiện hót vang trời vọng từ trên cao, bông hoa mọc lên từ nước, giữa dòng sông xanh. Bức tranh xuân còn tràn trề sức sống được thể hiện qua nghệ thuật đảo ngữ. Từ "Mọc" lên trước chủ ngữ và đứng đầu khổ thơ. - Cảm xúc của tác giả sâu sắc, say xưa, ngây ngất trước vẻ đẹp tươi sáng tràn trề sức sống của mùa xuân được bộc lộ qua lời gọi, lời gọi chim "Ơi", "hót chi"; qua sự chuyển đổi cảm giác, cảm nhận âm thanh tiếng chim từ chỗ: cảm nhận âm thanh bằng thính giác chuyển thành "từng giọt", có hình, khối, cảm nhận bằng thị giác. "Từng giọt long lanh" ấy có ánh sáng, màu sắc, có thể cảm nhận bằng xúc giác: "Tôi đưa tay tôi hứng". - Hình ảnh mùa xuân được khắc hoạ thật đẹp ở khổ 1 bài thơ Mùa xuân nho nhỏ, được viết vào tháng 11, thời tiết lúc đó là mùa đông giá rét. Tác giả đang bị bệnh nặng, chỉ hơn một tháng ông qua đời. Vì vậy qua khổ thơ, bạn đọc cảm nhận được tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống tha thiết của nhà thơ - người có công xây dựng nền văn học cách mạng miền Nam từ những ngày đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
3.	Từ "lộc" trong câu thơ là từ có tính nhiều nghĩa: - Nghĩa chính: là nhưng mầm non nhú lên ở cây khi mùa xuân đến. - Nghĩa chuyển: sức sống, sức phát triển cùa đất nước, với nhiệm vụ bảo vệ đất nước trong những ngày đầu xuân. - Hình ảnh "Người cầm súng lại được tác giả miêu tả "Lộc giắt đầy trên lưng" là vì: Trên đường hành quân, trên lưng người lính lúc nào cũng có những cành lá để nguỵ trang, trên đó có những lộc non mới nhú lên khi mùa xuân đến. Với nghĩa chuyển của từ "lộc", ta cảm nhận anh bộ đội như mang trên mình mùa xuân của đất nước. Anh cầm súng để bảo vệ mùa xuân tươi đẹp đó. Cách diễn đạt sức sống của một đất nước vào mùa xuân với nhiệm vụ lớn lao. Bảo vệ đất nước thật cụ thể và sinh động.

2. PHIẾU SỐ 2

Trong bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ", Thanh Hải nguyện làm một con chim, một cành hoa và một nốt nhạc trầm để kết thành:

"Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc"

Câu 1: Nhan đề "Mùa xuân nho nhỏ" được cấu tạo bởi những từ loại nào? Việc kết hợp các từ loại ấy có tác dụng gì?

Câu 2: Nốt nhạc trầm trong bài thơ có nét riêng gì? Điều đó góp phần thể hiện ước nguyện nào của tác giả?

Câu 3: Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo cách lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp làm rõ tâm niệm của nhà thơ, trong đó có sử dụng câu bị động và phép thế (gạch dưới câu bị động và những từ ngữ dùng làm phép thế).

GỢI Ý

1.	Nhan đề "Mùa xuân nho nhỏ": - Nhan để "Mùa xuân nho nhỏ" được cấu tạo bởi từ loại: danh từ "mùa xuân" và tính từ "nho nhỏ". - Việc kết hợp giữa các từ loại trên có tác dụng tạo nên nhan đề có cấu tạo là một cụm danh từ. Nhan đề này mới lạ, độc đáo, gây được sự hấp dẫn, chú ý của bạn đọc và thể hiện được tình yêu thiên nhiên, cuộc sống, khát vọng hòa nhập, cống hiến những phần đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất của cuộc đời mình để góp phần làm nên mùa xuân chung cho đất nước.
2.	Nốt nhạc trầm góp phần thể hiện ước nguyện của tác giả: - Nốt nhạc trầm trong bài thơ có nét riêng là: Không véo von, cao vút mà trầm lắng, thiếu nó bản nhạc sẽ mất đi giai điệu sâu lắng. - Nốt nhạc trầm biểu tượng cho sự cống hiến khiêm nhường nhỏ bé, khát vọng sống hòa nhập làm nên mùa xuân chung đất nước của nhà thơ Thanh Hải nói riêng và những con người lao động nói chung.
3.	Viết đoạn yăn làm rõ tâm niệm của nhà thơ: - Nếu như ở khổ trước, tâm niệm của nhà thơ được thể hiện một cách chân thành, khiêm nhường, nhỏ bé qua điệp ngữ "ta làm" và qua những hình

	ảnh thiên nhiên đẹp tự nhiên, giản dị: "con chim hót", "một cành hoa..." thì khổ thơ tiếp theo, nhà thơ tự nhận mình là "Một mùa xuân nho nhỏ". + Từ láy "nho nhỏ" làm định ngữ cho danh từ "mùa xuân" đã diễn tả mùa xuân là mùa đẹp nhất, mùa của sức sống, sức phát triển của vạn vật vả con người. + Đây còn là hình ảnh ẩn dụ thể hiện sự hòa nhập, dâng hiến những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất của con người, góp phần làm nên mùa xuân chung cho đất nước. + Qua cụm từ "Một mùa xuân nho nhỏ", bạn đọc thấy được mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể, thấy được cái hữu hạn của con người và cái vô hạn của đất trời: Một con người - Một mùa xuân nho nhỏ, chưa thể tạo thành mùa xuân chung cho đất nước nhưng có nhiều "Mùa xuân nho nhỏ" góp lại sẽ tạo nên được mùa xuân cho đất nước, dân tộc. - Sự cống hiến này giống như "nốt nhạc trầm" nhỏ bé, khiêm nhường "Lặng lẽ dâng cho đời", không khoa trương, ầm ĩ. - Điệp ngữ "Dù là" vơi sắc thái ý nghĩa khẳng định như một lời hứa của nhà thơ với đất nước, với chính lòng mình sẽ cống hiến bền bỉ suốt cả cuộc đời, bất chấp thời gian, tuổi tác: *"Dù là tuổi đôi mươi* *Dù là khi tóc bạc"* - Nhà thơ đang nằm trên giường bệnh và chỉ hơn một tháng sau đã qua đời mà vẫn dâng hiến cho đời bài thơ "Một mùa xuân nho nhỏ". Nhà thơ đã đi vào coi vĩnh hằng nhưng bài thơ bất tử với thời gian, được phổ nhạc thành bài hát vẫn được cất lên mỗi độ xuân về làm xao xuyến biết bao lòng người. - Bạn đọc thấy được lý tưởng sống cao đẹp, khao khát cống hiến hết sức mình cho đất nước, dân tộc của nhà thơ.

3. PHIẾU SỐ 3

Hình ảnh mùa xuân đất nước hiện lên thật đẹp trong những vần thơ của Thanh Hải:

"Mùa xuân người cầm súng,
Lộc giắt đầy trên lưng.
Mùa xuân người ra đồng,
Lộc trải dài nương mạ.

Tất cả như hối hả,
Tất cả như xôn xao...”
(Mùa xuân nho nhỏ)
Câu 1: Hãy trình bày mạch cảm xúc của bài thơ.
Câu 2: Trong khổ thơ trên, từ “lao xao” có thể thay thế cho từ “xôn xao” được không? Vì sao?
Câu 3: Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” cho ta thấy niềm mong muốn được sống có ích, cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên như con chim mang đến tiếng hót, bỗng hóa toả hương sắc cho đời của Thanh Hải. Trong bài “Một khúc ca xuân”, Tố Hữu cũng có những suy ngẫm tương tự: “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”.
Bằng một đoạn văn quy nạp khoảng 12-15 câu, trình bày ý kiến của em về quan niệm sống nói trên trong câu thơ của Tố Hữu.
Câu 4: Viết một đoạn văn (khoảng 12 câu) theo cách diễn dịch, nêu cảm nhận của em về hình ảnh những người lao động và những chiến sĩ đang cống hiến xây dựng đất nước. Trong đoạn có sử dụng câu phủ định và thành phần biệt lập cảm thán (gạch chân, chỉ rõ).

GỢI Ý

1.	Mạch cảm xúc của bài thơ: Bài thơ bắt đầu bằng cảm xúc trực tiếp hồn nhiên trong trẻo trước vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân thiên nhiên. Từ đó mở rộng thành hình ảnh mùa xuân đất nước vừa cụ thể, vừa khái quát. Từ cảm xúc, mạch thơ chuyển sang biểu hiện suy nghĩ vả ước nguyện của nhà thơ. Bài thơ khép lại bằng sự trở về với cảm xúc thiết tha, tự hào qua điệu dân ca xứ Huế.
2.	Cách dùng từ “xôn xao” chứ không phải “lao xao”: - Từ “lao xao” không thể thay thế cho từ “xôn xao" vì tuy cả 2 từ đều là từ láy mô phỏng âm thanh nhưng từ “xôn xao” gợi tả được âm thanh và có cả âm vang của một tấm lòng, không chỉ tả cảnh mà còn tả tình trong cảnh. - Nhịp điệu của hai câu thơ là nhịp điệu của mùa xuân, của con người ra trận, ra đồng và cũng là nhịp điệu náo nức, xôn xao sung sướng trong lòng của mọi người và của chính nhà thơ.
3.	Viết đoạn nghị luận cảm nhận của em về hình ảnh những người lao động và những chiến sĩ đang cống hiến xây dựng đất nước: a. Giải thích ý nghĩa:

	- “Cho” là biết hi sinh, cống hiến, biết sống vì người khác. "Nhận” là hưởng thụ, đem phần về cho mình, sống chỉ biết có mình. - Ý nghĩa của câu nói: sống không phải chỉ biết hưởng thụ, mà phải biết hi sinh, cống hiến, phải biết quan tâm đến mọi người. (Mối quan hệ giữa trách nhiệm và quyền lợi) => Quan niệm sống đẹp. b. Biểu hiện: - Sống luôn biết san sẻ, yêu thương mọi người xung quanh, sống là phải cho không nên chỉ biết nhận, luôn biết san sẻ tình yêu thương, sự bất hạnh trong cuộc sống. - Khi nước nhà mới giành được độc lập, nhân dân còn khó khăn, đói khổ, Bác đã kêu gọi đồng bào nhường cơm sẻ áo cho đồng bào, dân tộc giúp đỡ những con người có hoàn cành khó khăn trong cuộc sống. c. Ý nghĩa của sự cống hiến: - Thành quả của mỗi người đạt được trong cuộc sống không phải tự dưng có được mà phải trải qua một quá trình. Ngoài sự nỗ lực phấn đấu của bản thân còn là sự hi sinh, giúp đỡ, cống hiến của bao người. - Vì vậy, lối sống chỉ vì mình, chỉ biết hưởng thụ mà không biết hi sinh, cống hiến là một lối sống ích kỉ, không thể chấp nhận. Xét về mặt đạo lí: đó là sự vô ơn, bội nghĩa. Xét về qui luật phát triển xã hội: đó là lối sống lạc hậu, trì trệ, kìm hãm sự phát triển... d. Bàn bạc, mở rộng: - Có người sống chỉ biết nhận chứ không biết cho, sống vô cảm rất đáng lên án - Có những con người ích kỉ, chỉ biết nghĩ cho mình, ki bo, ích kỉ, sóng ích kỉ không biết quan tâm người khác, những con người như vậy chúng ta cần phê phán sâu sắc. - Tuy nhiên, sống lả phải biết “cho” nhưng không phải mù quáng. e. Bài học rút ra, liên hệ: - Quan niệm sống của Tố Hữu là quan niệm sống đúng đắn ở mọi thời đại. - Hơn ai hết, thanh niên cần phải xác định rõ trách nhiệm, tình thương của mình. - Cần phải biết kết hợp hài hoà giữa quyền lợi và trách nhiệm, giữa “cho” và “nhận”; nhận thức rõ ý nghĩa cao quý khi mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho người khác, cho cộng đồng, đất nước.

4.	Viết đoạn văn nêu cảm nhận cùa em về hình ảnh những người lao động và những chiến sĩ đang cống hiến xây dựng đất nước: - Hình ảnh lộc xuân làm đẹp ý thơ với cuộc sống lao động và chiến đấu, xây dựng và bảo vệ, hai nhiệm vụ không thể tách rời. Họ đã đem mùa xuân đến mọi nơi trên đất nước. - "Mùa xuân người cầm súng/Lộc giắt đầy trên lưng": liên tưởng đến những người chiến sỹ ra trận mà trên vai, trên lưng họ có lá ngụy trang. Những cành lá ấy mang lộc biếc, chồi non, mang theo mùa xuân của thiên nhiên, cây cỏ. Từ "lộc" còn làm cho người ta liên tưởng đến hình ảnh người lính khi ra trận, mang theo sức sống của cả dân tộc. Chính màu xanh sức sống đó đã tiếp cho người lính có thêm sức mạnh, ý chí để họ vươn lên phía trước tiêu diệt quân thù. - "Mùa xuân người ra đồng/Lộc trải dài nương mạ": nói về những người lao động, những người ươm mầm cho sự sống, ươm những hạt mầm non trên những cánh đồng quê hương, từ "lộc" cho ta nghĩ tới những cánh đồng trải dài mênh mông với những chồi non mới nhú lên xanh mướt từ những hạt thóc giống đầu mùa xuân. Từ "lộc" còn mang sức sống, sức mạnh của con người. Có thể nói, chính con người đã tạo nên sức sống của mùa xuân thiên nhiên, đất nước. - Thanh Hải đã cảm nhận mùa xuân đất nước bằng hai từ láy gợi cảm "hối hả" "xôn xao" khiến ta nghĩ tới những âm thanh liên tiếp vọng về, hoà lẫn với nhau xao động. Đây chính là tâm trạng tác giả, là cái náo nức trong tâm hồn tác giả. Tiếng lòng của tác gia như reo vui trước tinh thần lao động khẩn trượng của con người. Mùa xuân đất nước được làm lên từ cái hối hả ấy. Sức sống của đất nước, của dân tộc, cũng được tạo nên từ sự hối hả, náo nức của người cầm súng, người ra đồng.

4. PHIẾU SỐ 4

Cho hai câu thơ:

"Đất nước bốn ngàn năm

Vất vả và gian lao"

Câu 1: Hai câu thơ trên trích trong bài thơ nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

Câu 2: Chép sáu câu thơ nối tiếp hai câu trên và cho biết ý chính của những câu thơ đó.

Câu 3: Xác định hai phép tu từ nổi bật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ vừa chép rồi phân tích hiệu quả nghệ thuật của các phép tu từ này trong việc thể hiện nội dung, ý nghĩa.

Câu 4: Những hình ảnh có trong bốn câu cuối của đoạn thơ vừa chép gợi nhắc tới một bài thơ đã học trong chương trình Ngữ văn 9. Ghi lại tên bài thơ, tên tác giả.

Câu 5: Dựa vào nội dung bài thơ trên kết hợp với những hiểu biết của em, bằng một đoạn văn có độ dài khoảng nửa trang giấy thi, hãy trình bày suy nghĩ về vấn đề sau: sống đẹp với thanh niên, học sinh hiện nay.

Câu 6: Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về 5 câu thơ cuối để thấy được lời ngợi ca quê hương đất nước qua điệu dân ca xứ Huế

"Mùa xuân - ta xin hát
Câu Nam ai, Nam bình
Nước non ngàn dặm mình
Nước non ngàn dặm tình
Nhịp phách tiền đất Huế."

GỢI Ý

1.	Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác: - Tên bài thơ và tác giả: Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải - Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được Thanh Hải viết tháng 11 - 1980 khi tác giả đang nằm trên giường bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh - một tháng trước khi nhà thơ qua đời.
2.	Chép nối tiếp 6 câu thơ: - Chép tiếp: Đất nước bốn nghìn năm Vất vả và gian lao Đất nước như vì sao Cứ đi lên phía trước. Ta làm con chim hót Ta làm một cành hoa Ta nhập vào hoà ca Một nốt trầm xao xuyến. - Nêu được 2 ý chính: + Sức sống bền bỉ, vững vàng, khí thế đi lên của đất nước

	+ Ước nguyện của nhà thơ - Niềm tin tưởng, tự hào...
3.	Biện pháp nghệ thuật và tác dụng: - Biện pháp nghệ thuật: 2 phép tu từ nổi bật lá so sánh, điệp ngữ - Tác dụng của phép so sanh: + "Vì sao" là hình ảnh trường tồn, vĩnh cửu được so sánh với đất nước. Từ "cứ" chỉ sự tiếp diễn, lặp lại kéo dài mãi. + Sự trường tồn, vĩnh cửu, sức sống bền bỉ, mãnh liệt, khí thế đi lên của dân tộc. - Tác dụng của phép điệp ngữ: Điệp ngữ "Ta làm" khẳng định ước nguyện được cống hiến chân thành, tha thiết, mãnh liệt. Đó lả ước nguyện và khát khao sống có ích, khiêm nhường => Lẽ sống đẹp...
4.	Bài thơ có hình ảnh thơ: con chim, cành hoa... - Tên bài: Viếng lăng Bác - Tác giả: Viễn Phương
5.	Viết đoạn nghị luận để thấy được lời ngợi ca quê hương đất nước qua điệu dân ca xứ Huế: a. Giải thích khái niệm: - Sống đẹp là sống tốt, phù hợp với đạo lý và chuẩn mực xã hội, sống biết yêu thương, biết sẻ chia, cống hiến, sống có ý nghĩa, có ích cho cộng đồng, quốc gia, dân tộc. - Sống khẳng định năng lực của bản thân, giá trị của mỗi cá nhân, sống khiến người khác cảm phục, yêu mến, kính trọng, noi theo. Sống với tâm hồn, tình cảm nhân cách, suy nghĩ, khát vọng chính đáng cao đẹp. b. Biểu hiện: - Sống có mục tiêu, ước mơ đẹp... phấn đấu để đạt được ước mơ -Tâm hồn đẹp: Biết yêu thương, sống có ích, có ý nghĩa, có trách nhiệm, với bản thân, gia đình, cộng đồng... - Trí tuệ đẹp: sống không ngừng học hỏi, bồi dưỡng tri thức, văn hóa... - Hành động đẹp: Hành động đi đôi với lời nói, vì mình nhưng cũng vì cộng đồng... c. Ý nghĩa sống đẹp: - Đối với bản thân: Giúp cho con người thành công, được mọi người yêu mến, kính trọng - Đối với xã hội: Giúp xã hội phồn vinh, ổn định và phát triển

	d. Bàn bạc, mở rộng - Phê phán quan niệm, lối sống không đẹp: ích kỉ, vụ lợi, thờ ơ, đi ngược với luân lý, gây ra hậu quả xấu... - Sống đẹp đòi hỏi con người phải có bản lĩnh, tỉnh táo, biết nhận thức, biết yêu thương, biết giữ mình khỏi những cám dỗ của xã hội. Sống đẹp phải được nhận thức và rèn luyện thường xuyên, tạo thành thói quen, lối sống hàng ngày... e. Bài học nhận thức và hành động; Đồng tình với quan điểm sống đẹp; biết học tập và rèn luyện sống đẹp bằng những cố gắng của bản thân, có ước mơ, hoài bão, dũng cảm vượt khó...
6.	Lời ngợi ca quê hương, dất nước qua điệu dân ca xứ Huế: - Như một nhịp láy lại của khúc dân ca dịu dàng, đằm thắm đem lại thi vị Huế trìu mến tha thiết. - Bài thơ khép lại trong âm điệu khúc Nam ai, Nam bình xứ Huế. Đoạn thơ kết thúc như một khúc hát ca ngợi mùa xuân, để lại dư vị sâu lắng. Nhà thơ muốn hát lên điệu Nam ai, Nam bình để đón mừng mùa xuân. Câu ca nghe như một lời từ biệt để hoà vào cõi vĩnh hằng. Nhưng đây không phải là lời ca buồn thuở trước "nhịp phách tiền đất Huế" mà nghe giòn giã, vang xa. - "Nước non ngàn dặm mình/Nước non ngàn dặm tình" còn ngân nga mãi mãi. Phải yêu đời lắm, phải lạc quan lắm mới có thể hát lên trong hoàn cảnh nhà thơ lúc đó (đang ốm nặng và sắp qua đời). Điều đó làm ta càng yêu quý tiếng hát và tấm lòng nhà thơ. - Xuyên suốt bài thơ không chỉ lả hình tượng mùa xuân. Từ tiếng chim chiền chiện tượng trưng cho khúc hát của đất trời đến một nốt nhạc trầm nhập vào bản hoà ca đất nước, và đến đây là khúc hát tạo ấn tượng một bài ca không dứt. Một bài ca yêu cuộc sống.

5. PHIẾU SỐ 5

Trong sáng tác cuối cùng của cuộc đời cầm bút, nhà thơ Thanh Hải đã viết:

"...Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc...”
(Mùa xuân nho nhỏ)

Câu 1: Hãy trình bày mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 2: Trong những câu thơ trên, biện pháp nghệ thuật ẩn dụ và hoán dụ được tác giả sử dụng qua những tư ngữ, hình ảnh nào? Nêu hiệu quả nghệ thuật của những biện pháp tu từ đó.

Câu 3: Từ hai khổ thơ trên và những hiểu biết xã hội, em hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ về lí tưởng sống của tuổi trẻ hiện nay

GỢI Ý

1.	Mạch cảm xúc bài thơ: - Dòng cảm xúc được khơi nguồn từ vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân thiên nhiên từ đó mở rộng ra với mùa xuân của đất nước. - Cảm xúc lắng dần vào sự suy tư và ước nguyện của nhà thơ muốn được hòa nhập và đóng góp cho cuộc đời chung. - Bài thơ kết thúc với những tình cảm thiết tha tự hào về quê hương đất nước.
2.	Hình ảnh ẩn dụ, hoán dụ trong khổ thơ và tác dụng: - Biện pháp nghệ thuật: + Ẩn dụ: Hình ảnh “mùa xuân nho nhỏ” + Hoán dụ: “tuổi hai mươi", “khi tóc bạc” - Hiệu quả nghệ thuật: + Hình ảnh “mùa xuân nho nhỏ”: chỉ con người cá nhân với lối sống đẹp, sống với tất cả sức sống tươi trẻ của mình nhưng rất khiêm nhường, là một mùa xuân nhỏ góp vào mùa xuân lớn của đất nước, của cuộc đời chung. + Hình ảnh hoán dụ: “tuổi hai mươi” (tuổi trẻ mạnh mẽ đầy sức sống) và “khi tóc bạc” (tuổi đã xế bóng) => khát vọng cống hiến, hiến dâng tất cả sức lực của mình cho cuộc đời và đất nước.
3.	Viết đoạn nghị luận suy nghĩ về lý tưởng sống của thế hệ trẻ: a. Giải thích khái niệm:

	- Lý tưởng là mục đích sống cao đẹp. sống đẹp là lối sống mình vì mọi người thể hiện bằng sự cống hiến hết mình trong học tập, trong công việc để xây dựng quê hương, đất nước.... - Lý tưởng của thanh niên Việt Nam hiện nay lả sống chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. b. Biểu hiện: Những tấm gương sống có lý tưởng cao đẹp - Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ: Bác Hồ, chú bé Lượm, Kim Đồng, Võ Thị Sáu.... - Ngày nay: Những con người đang ngày đêm âm thầm, lặng lẽ cống hiến cho công cuộc xây dựng đất nước: anh thanh niên trong truyện "Lặng lẽ Sa Pa" của Nguyễn Thành Long, những người chiến sĩ hải quân, Lực lượng cảnh sát biển, kiểm ngư Việt Nam.... c. Ý nghĩa, vai trò: - Lý tưởng là mục đích sống, quyết định sự thành công - Lý tưởng cho ta sức mạnh vượt qua những khó khăn, chông gai trong cuộc sống để đạt được những điều tốt đẹp. - Lý tưởng sống cao đẹp là điều kiện để con người sống có ý nghĩa, giúp con người hoàn thiện vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách. d. Bàn bạc mở rộng: - Trong cuộc sống hiện nay vẫn còn có một số ít người sống không có lý tưởng, có lối sống ích kỉ, cá nhân, mục đích sống tầm thường hay dựa dẫm ỷ lại vào gia đình, người thân. - Học sinh không có lý tưởng thường mải chơi, lười học bài, dựa dẫm vào sách học tốt, sách giải... - Những người đó sẽ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội bị mọi người lên án và phê phán... e. Liên hệ thế hệ trẻ và bản thân: - Từ những tấm gương trên tuổi trẻ hôm nay phải biết tìm cho mình lí tưởng sống cao đẹp và quyết tâm thực hiện đến cùng lý tưởng của đời mình. - Mỗi người phải sống hết mình với vị trí mà mình đang đứng, với công việc mình đang làm. - Là học sinh còn ngồi trên ghế nhà trường cần rèn luyện sống có mục đích, có lý tưởng ngay từ những việc làm nhỏ nhất.

NÓI VỚI CON

1. PHIẾU SỐ 1

Mở đầu bài thơ Nói với con, Nhà thơ Y Phương viết:

“Chân phải bước tới cha
Chân trái bước tới mẹ
Một bước chạm tiếng nói
Hai bước tới tiếng cười.”

Câu 1: Ghi lại chính xác 7 dòng tiếp theo những dòng thơ trên.

Câu 2: Cách miêu tả bước chân con “chạm tiếng nói , “tới tiếng cười” có gì đặc biệt? Qua đó, tác giả đã thể hiện được điều gì?

Câu 3: Hãy trình bày suy nghĩ của em (khoảng 12 câu) về quan niệm: Được sống trong tình yêu thương là hạnh phúc của mỗi con người.

GỢI Ý

1.	Chép chính xác 7 câu thơ: “Người đồng mình yêu lắm con ơi Đan lờ cài nan hoa Vách nhà ken câu hát Rừng cho hoa Con đường cho những tấm lòng Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới.”
2.	Sự đặc biệt trong cách miêu tả bước chân con: - Cách miêu tả bước chân con “chạm tiếng nói”, "tới tiếng cười” có sử dụng ẩn dụ chuyển đổi cảm giác và cấu trúc đối xứng tạo ra một âm điệu tươi vui, quấn quýt...- giúp chúng rất dễ hình dung một hình ảnh cụ thể thường gặp trong đời sống: đứa con đang tập đi, cha mẹ vây quanh mừng vui hân hoan theo mỗi bước chân con. - Từng bước đi, từng tiếng nói, tiếng cười của con đều được cha mẹ chăm chút, nâng niu, đón nhận.
3.	Viết đoạn văn nghị luận về việc được sống trong tình yêu thương là hạnh phúc của mỗi con người: - Giải thích câu nói: “Được sống trong tình thương là hạnh phúc của mỗi con người”.

	- Tình thương: là tình cảm nồng nhiệt làm cho gắn bó mật thiết và có trách nhiệm với người, với vật. - Hạnh phúc: là trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện. (Từ điển tiếng Việt) - Bàn luận: Tại sao được sống trong tình thương là hạnh phúc của mỗi con người? Tình thương khiến cho người ta luôn hướng về nhau để chia sẻ thông cảm, đùm bọc lẫn nhau . - Biểu hiện, ý nghĩa của tình thương: + Trong phạm vi gia đình: Cha mẹ yêu thương con cái, chấp nhận bao vất vả, cực nhọc, hi sinh bản thân để nuôi dạy con cái nên người. Con cái biết nghe lời dạy bảo của cha mẹ, biết đem lại niềm vui cho cha mẹ, đó là hiếu thảo, là tình thương và hạnh phúc. Tình thương yêu, sự hòa thuận giữa anh em, giữa cha mẹ và con cái tạo nên sự bền vững của hạnh phúc gia đình... + Trong phạm vi xã hội: Tình thương là truyền thống đạo lí "Thương người như thể thương thân" tạo nên sự gắn bó chặt chẽ trong quan hệ cộng đồng giai cấp, dân tộc. - Phê phán, bác bỏ: Lối sống thờ ơ, vô cảm, thiếu tình thương, không biết quan tâm, chia sẻ, đồng cảm vả giúp đỡ người khác... - Liên hệ bản thân: Rút ra bài học về phương châm sống xứng đáng là con người có đạo đức, có nhân cách và hành động vì tình thương.

2. PHIẾU SỐ 2

Đọc đoạn thơ sau:

..."Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc"...

(Theo Ngữ văn 9, tập hai)

Câu 1: Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Nêu tên tác giả của tác phẩm ấy. “Người đồng mình” được nhà thơ nói tới là những ai?

Câu 2: Xác định thành ngữ trong đoạn thơ trên. Em hiểu ý nghĩa của thành ngữ đó như thế nào?

Câu 3: Dựa vào phần đã trích dẫn, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 10 câu theo cách lập luận Tổng hợp - Phân tích – Tổng hợp làm rõ đức tính cao đẹp của “người đồng mình” và lời nhắc nhở của cha đối với con, trong đó có sử dụng câu ghép và phép lặp (gạch chân câu ghép và những từ ngữ dùng làm phép lặp).

GỢI Ý

1.	Xuất xứ, tác giả và giải nghĩa từ: - Đoạn thơ trên trích từ bài thơ "Nói với con” của nhà thơ Y Phương - “Người đồng mình”: Là người vùng mình, người miền mình, có thể hiểu cụ thể là những người cùng sống trên một miền đất, cùng một quê hương, cùng một dân tộc.
2.	Xác định thành ngữ và nghĩa của thành ngữ: - Thành ngữ có trong đoạn thơ trên là "Lên thác xuống ghềnh”. - Tác dụng: Nhấn mạnh nỗi vất vả, khó nhọc trong cuộc sống làm ăn của "người đồng mình”.
3.	

3. PHIẾU SỐ 3

Cho đoạn thơ:

“Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con”

Câu 1: Tìm thành phần gọi - đáp trong những dòng thơ trên.

Câu 2: Theo em việc dùng từ phủ định trong dòng thơ “Không bao giờ nhỏ bé được” nhằm khẳng định điều gì?

Câu 3: Điều lớn lao nhất mà người cha muốn truyền cho con qua những câu thơ trên là gì?

Câu 4: Bốn câu đầu bài thơ “Nói với con" của nhà thơ Y phương đã diễn tả thật mộc mạc mà sinh động, sâu sắc tình yêu thương của cha mẹ đối với con.

Coi câu đã cho là câu mở đầu của một đoạn văn, hãy viết tiếp thành đoạn văn khoảng 10 câu theo phép lập luận tổng hợp - phân tích – tổng hợp. Trong đoạn, sử dụng một câu có thành phần phụ chú và phép nối liên kết câu.

Câu 5: Từ bài thơ trên và những hiểu biết xã hội, em hây trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về cội nguồn của mỗi con người qua đó thấy được trách nhiệm của mỗi cá nhân trong tình hình đất nước hiện nay.

GỢI Ý

1.	Thành phần gọi - đáp: Trong những dòng thơ trên thành phần gọi đáp là: Con ơi
2.	Tác dụng của việc dùng từ ngữ phủ định: Việc dùng từ phủ định trong dòng thơ "Không bao giờ nhỏ bé được" nhằm khẳng định điều mong ước lớn lao của ngươi cha đối với con: Phải sống một cuộc sống cao đẹp cho xứng đáng với tư cách con người và với quê hương, không được sống thấp hèn dù ở bất cứ hoàn cảnh nào.
3.	Điều lớn lao nhất cha muốn nói với con: - Tự hào và phát huy phẩm chất tốt đẹp của người đồng mình: mộc mạc, giản dị nhưng không nhỏ bé về tâm hồn, nhân cách. - Hãy tự tin, vững bước trên đường đời
4.	Viết đoạn văn tình yêu thương của cha mẹ đối với con: - Cách diễn đạt lạ, nhịp thơ 2/3, cấu trúc đối xứng từng câu gợi âm điệu vui tươi Hình dung hình ảnh cụ thể: đứa con tập đi, cha mẹ hân hoan trong từng bước đi của con. - Ý nghĩa khái quát: Từng bước đi, tiếng nói, tiếng cười, sự trưởng thành của con được cha mẹ nâng niu, dìu đỡ. Con được lớn lên trong không khí gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Đó là hành trang quý báu trong cuộc đời con bởi đó là yếu tố đầu tiên nuôi dưỡng tâm hồn và hình thành phẩm chất của mỗi con người. Tấm lòng yêu thương, sự quan tâm của cha mẹ có ý nghĩa vô cùng quan trọng. => Bốn câu đầu là lời cha nói với con: cội nguồn sinh dưỡng của con chính là gia đình.
5.	Viết đoạn văn nghị luận về cội nguồn của mỗi con người qua đó thấy được trách nhiệm của mỗi cá nhân trong tình hình đất nước hiện nay: - Mỗi con người khi sinh ra, lớn lên đều có một cội nguồn rõ ràng, xác định. Cội nguồn đó là gia đình, dòng họ, quê hương, đất nước.

	"Quê hương mỗi người chỉ một *Như là chỉ một mẹ thôi."* - Cội nguồn là không gian sinh tồn và giúp cho sự hình thành, phát triển của mỗi một con người. Nó có tác động to lớn đến con người và giá trị, ý nqhĩa đời sống của mỗi nqười. Vì vậy, mỗi người phải có trách nhiệm đối với nguồn cội của mình: tưởng nhớ tổ tiên, cội nguồn gia đình, dân tộc; gắn bó, chia sẻ với gia đình, với đất nước những lúc khó khăn, gian khổ; biết yêu thương và hi sinh cho gia đình, đất nước, quê hương.

4. PHIẾU SỐ 4

Mở đầu một sáng tác của mình nhà thơ Y Phương viết:

"Chân phải bước tới cha
Chân trái bước tới mẹ
Một bước chạm tiếng nói
Hai bước chạm tiếng cười
Người đồng mình yêu lắm con ơi
Đan lờ cài nan hoa
Vách nhà ken câu hát..."

Câu 1: Những câu thơ vừa trích dẫn trong tác phẩm nào? Cho biết năm sáng tác của tác phẩm đó?

Câu 2: Em hiểu cụm từ "người đồng mình" trong câu thơ "Người đồng mình yêu lắm con ơi" là gì?

Câu 3: Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch có sử dụng phép thế để liên kết câu và một câu câm thán làm rõ những lời tâm sự và ước mong của người cha dành cho con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi người trong đoạn trích trên (gạch chân dưới từ ngữ dùng làm phép thế và câu cảm thán).

Câu 4: Trong chương trình ngữ văn 9 đã học có văn bản nào cùng chủ đề gia đình với bài thơ trên? Ghi lại tên tác phẩm và tác giả văn bản ấy?

GỢI Ý

1.	Xuất xứ, tác giả bài thơ "Nói với con": - Xuất xứ, tác già bài thơ: Trích "Nói với con" của tác giả Y Phương - Năm sáng tác: 1980
2.	Giải thích cụm từ "người đồng mình":

	Nghĩa của cụm từ "người đồng mình": Người vùng mình, miền mình, chỉ những người sống trong cùng một vùng, một địa phương.
3.	Viết đoạn văn làm rõ những lời tâm sự và ước mong của người cha dành cho con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi người: - Nói với con về tình cảm gia đình và ước mong con biết trân trọng gia đình, biết ơn cha mẹ. - Nói với con về cuộc sống lao động của người đồng mình và ước mong con yêu quý cuộc sống, lao động, yêu quý người đồng mình.
4.	- Bài thơ: Con cò - Tác giả: Chế Lan Viên

5. PHIẾU SỐ 5

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

"Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không cực nhọc
Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai bé nhỏ đâu con
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Còn quê hương thì làm phong tục."

(Nói với con- Y Phương)

Câu 1: Theo em, "Người đồng mình" được nói đến trong đoạn thơ trên là ai?

Câu 2: Nêu hoàn cảnh đất nước ta thời điểm Y Phương sáng tác bài thơ "Nói với con".

Câu 3: Hãy viết một đoạn văn theo cách lập luận quy nạp (khoảng 15 câu), trình bày suy nghĩ, cảm nhận của em về đoạn thơ được trích dẫn ở trên để thấy niềm tự hào của người cha trong lời nói với con về sức sống và vẻ đẹp phẩm chất của "người đồng mình". Trong đoạn văn có sư dụng ít nhất một câu bị động và một thành phần biệt lập phụ chú.

Câu 4: Từ đoạn thơ trên, em nhận thấy thế hệ trẻ chúng ta cần có ý thức trách nhiệm như thế nào trong việc bảo vệ, giữ gìn bản sắc văn hóa của các dân tộc Việt Nam trong

thời kì hội nhập hiện nay? (Trình bày ý kiến của em bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi).

GỢI Ý

1.	Giải nghĩa cụm từ "Người đồng mình": Nghĩa của cụm từ "Người đồng mình": là người vùng mình, người miền mình, hay người cùng trên một miền đất, cùng quê hương, cùng dân tộc.
2.	Hoàn cảnh đất nước ta thời điểm Y Phương sáng tác bài thơ "Nói với con": - Bài thơ sáng tác năm 1980. - Sau ngày thống nhất, đất nước ta tiếp tục bị kẻ thù gây chiến: chiến tranh Biên giới Tây Nam; chiến tranh Biên giới phía Bắc; Mĩ tiến hành bao vây cấm vận nên tình hình nước ta gặp nhiều khó khăn về kinh tế-xã hội, đời sống nhân dân vô cùng cơ cực gian nan...
3.	Viết đoạn văn để thấy niềm tự hào của người cha trong lời nói với con về sức sống và vẻ đẹp phẩm chất cua "người đồng mình": - Lời dặn dò của người cha với con về lẽ sống và đạo lí với quê hương. - Những câu thơ tự do cố cách diễn đạt chân thật, mạnh mẽ, trong sáng, tư duy giàu hình ảnh (ẩn dụ...) - Quê hương và cuộc sống bao gian nan thử thách nhưng con người vẫn sống với sức sống mạnh mẽ, bền bỉ... - Thái độ sống: con phải chấp nhận, trân trọng và thủy chung với quê hương, sống lạc quan, hồn nhiên, cần cù lao động để tạo dựng cuộc sống ấm no... - Kế thừa, phát huy và lưu giữ những giá trị văn hóa... bằng cả niềm tự tôn dân tộc và ý thức bảo vệ cội nguồn để giữ trọn vẹn mảnh đất, biên cương của Tổ quốc cho muôn đời sau...
4.	Viết đoạn nghị luận thế hệ trẻ chúng ta cần có ý thức trách nhiệm như thế nào trong việc bảo vệ, giữ gìn bản sắc văn hóa của các dân tộc Việt Nam trong thời kì hội nhập hiện nay: a. Khẳng định - Trong bài thơ "Nói với con" của Y Phương, mượn lời người cha, nhà thơ muốn gửi tới người đọc bài học về ý nghĩa lớn lao của những giá trị truyền thống dân tộc, qua đó muốn bày tỏ niềm tự hào về sức sống mạnh mẽ và bền bỉ của dân tộc mình.

	- Điều đã tạo nên sức sống mạnh mẽ và bền bỉ ấy chính là bản sắc văn hóa dân tộc. b. Giải thích khái niệm bản sắc văn hóa dân tộc: - Bản sắc văn hóa dân tộc là những đặc trưng riêng của một nền văn hóa mà những nền văn hóa khác không có. - Đó là những giá trị văn hóa bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. c. Nét đặc trưng của bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam: Nền văn minh lúa nước, là lòng yêu nước, là ý chí tự cường, là tinh thần đoàn kết...có được trong lịch sử phát triển của dân tộc. d. Ý nghĩa: - Bản sắc văn hóa dân tộc lả cái hồn, cái gốc giúp cho mỗi dân tộc đứng vững và phát triển qua những biến động của lịch sử. - Bản sắc văn hóa dân tộc là cách thể hiện nét riêng không thể trộn lẫn với bất kì dân tộc nào khác. e. Bàn bạc mở rộng: - Trong bối cảnh hội nhập và phát triển ngày nay, việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc là vô cùng cần thiết. - Nếu không giữ vững được bàn sắc thì sẽ đánh mất ý thức tự hào, tự tôn dân tộc. f. Liên hệ: Học sinh phải có trách nhiệm bảo tồn, giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc Việt Nam đề bân sắc văn hóa Việt sẽ luôn vững bền, tỏa sáng trong thời đại hội nhập và phát triển ngày nay.

6. PHIẾU SỐ 6

Lời tâm tình, dặn dò tha thiết xúc động của nhà thơ Y Phương với con được thể hiện trọng những câu thơ sau:

"Người đồng mình yêu lắm con ơi
Đan lờ cài nan hoa
Vách nhà ken câu hát
Rừng cho hoa
Con đường cho những tấm lòng. "

Câu 1: Trong câu thơ:

"Rừng cho hoa

Con đường cho những tấm lòng"

Các từ "rừng", "hoa", "con đường" theo em được hiểu theo những nghĩa nào?

Câu 2: Qua những câu thơ trên nhà thơ đã nói với con về những điều gì?

Câu 3: Hãy viết đoạn văn (khoảng một trang giấy thi) giới thiệu về bài thơ "Nói với con" của nhà thơ Y Phương.

GỢI Ý

1.	Cách hiểu đối với các từ "rừng", "hoa", "con đường": - Nghĩa đen: Chỉ sự vật - Nghĩa ẩn dụ: chỉ quê hương
2.	Điều nhà thơ muốn nói với con trong đoạn thơ: - Nhà thơ muốn nói với con về những nét đẹp của người đồng mình, của quê hương, đó cũng chính là cái nôi nuôi dưỡng con trưởng thành. - Họ là những con người khéo léo trong lao động, có tâm hồn yêu cái đẹp, có cuộc sống lao động cần cù tươi vui, lạc quan, gắn bó quấn quýt. - Rừng núi quê hương thật thơ mộng và nghĩa tình. Thiên nhiên ấy đã che chở, đã nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn, lối sống.
3.	Viết đoạn giới thiệu bài thơ: - Giới thiệu ngắn gọn tên tác phẩm - tác giả - Thể thơ, phương thức biểu đạt chính cua bái thơ - Bố cục, mạch cam xúc của bài thơ - Nêu nội dung của bài thơ: Chủ đề => Nội dung chính của bài - Giới thiệu chủ đề: Tình cảm gia đình; Truyền thống của quê hương, của dân tộc - Giới thiệu cụ thể hai nội dung chính của bài thơ - Bố cục, mạch cảm xúc của bài thơ - Nêu nội dung của bài thơ: Chủ đề => Nội dung chính của bài - Giới thiệu chủ đề: Tình cảm gia đình; Truyền thống của quê hương, của dân tộc - Giới thiệu cụ thể hai nội dung chính của bài thơ - Giới thiệu nghệ thuật: Từ ngữ, hình ảnh thơ mộc mạc, giản dị mà gợi cảm. Giọng điệu thiết tha trìu mến; bố cục chặt chẽ, dẫn dắt tự nhiên, lối tư duy của người miền núi.

7. PHIẾU SỐ 7

Trong bài thơ Nói với con, Y Phương có viết:

''Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao do nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không che thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc''

Câu 1: Ngôn từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên có gì đặc sắc?

Câu 2: Từ "thương" trong câu thơ "Người đồng mình thương lắm con ơi" có sắc thái biểu cảm như thế nào?

Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ điệp ngữ đã được tác giả sử dụng trong đoạn thơ.

Câu 4: Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) theo cách lập luận diễn dịch để làm rõ những mong muốn của người cha đối với con được gửi gắm trong đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng khởi ngữ (gạch chân khởi ngữ).

GỢI Ý

1.	Ngôn đặc sắc sử dụng trong đoạn thơ trên: Đoạn thơ được tác giả viết bằng ngôn từ giản dị, giàu hình ảnh, chân thành như lời nói hằng ngày của người miền núi, sức truyền cảm được tăng lên bởi các biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng hài hòa.
2.	Sắc thái biểu cảm của từ "thương" trong câu thơ "Người đồng mình thương lắm con ơi": Từ "thương" thể hiện sự đồng cảm, chân thành....
3.	Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ điệp ngữ: - Biện pháp điệp ngữ: + Điệp từ "sống" + Điệp cấu trúc câu: "Sống....không chê-..." - Tác dụng: Góp phần nhấn mạnh, khẳng định bản lĩnh, thái độ sống: Nghị lực phi thường, ân nghĩa thuỷ chung, hồn nhiên phóng khoáng....
4.	Viết đoạn văn làm rõ những mong muốn của người cha đối với con được gửi gắm trong đoạn thơ:

	- Bằng tình cảm chân thành, tha thiết, người cha mong con: + Biết yêu thương, tự bảo vệ những phẩm chất tốt đẹp của người đồng mình + Biết vươn lên trong mọi hoàn cảnh khó khăn, gian khổ. - Nghệ thuật đối, điệp ngữ, phép ẩn dụ, rút gọn câu... - Góp phần làm nổi bật cảm xúc, khát khao cháy bỏng của người cha...

PHIẾU SỐ 8

Câu 1: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

... "Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc
Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con"...

(Theo Ngữ Văn 9, tập hai, trang 72, NXB Giáo dục, 2007)

a. Đoạn thơ trên trích từ tác phẩm nào? Cho biết tên tác giả.

b.

- Giải nghĩa cụm từ "người đồng mình".
- Qua hai câu thơ của đoạn trích: "Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói".

Em hãy cho biết người đồng mình sống ở vùng nào và đặc điểm của hoàn cảnh sống ở đó ra sao?

c. Tìm và nêu ý nghĩa của biện pháp tu từ so sánh có trong đoạn thơ trên.

d. Qua lời tâm tình của đoạn thơ, người cha mong ước ở con cách sống như thế nào?

GỢI Ý:

1.	- Tác phẩm: Nói với con - Tác giả: Y Phương

2.	- Nghĩa của cụm từ "người đồng mình": người vùng mình, người miền mình. Đây có thể hiểu cụ thể là những người cùng sống trên một miền đất, cùng quê hương, cùng một dân tộc. - Qua hai câu thơ của đoạn trích, ta biết "người đồng mình" sống ở vùng núi và hoàn cảnh sống ở đây rất khó khăn, gian khổ do điều kiện tự nhiên không thuận lợi để canh tác, sinh sống.
3.	- Câu sử dụng biện pháp so sánh: Sống như sông như suối - Ý nghĩa: So sánh "như sông" "như suối": Biện pháp so sánh gợi vẻ đẹp tâm hồn và ý chí của người đồng mình. Dù sống trong hoàn cảnh gian khó, họ vẫn tràn đầy sinh lực, tâm hồn lãng mạn, khoáng đạt như hình ảnh của đại ngàn sông núi. Tình cảm của họ vẫn trong trẻo, dạt dào như dòng suối, con sông và tràn đầy niềm tin vào cuộc sống, tin yêu con người. Biện pháp so sánh góp phần thể hiện niềm mong muốn của người cha con sẽ dũng cảm tiếp nối truyền thống sống đẹp của quê hương.
4.	- Tiếp nối những truyền thống tốt đẹp của quê hương. - Cha khuyên con tiếp nối tình cảm ân nghĩa, thủy chung với mảnh đất nơi mình sinh ra của người đồng mình và cả lòng can đảm, ý chí kiên cường của họ. - Dù gặp trở ngại con phải biết đương đầu với khó khăn, vượt qua thách thức, không được sống yếu hèn, hẹp hòi, ích kỉ. Phải sống sao cho xứng đáng với cha mẹ, với người đồng mình. Lời nhắn ngủ chứa đựng sự yêu thương, niềm tin tưởng mà người cha dành cho con.

PHIẾU SỐ 9:

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc

(Trích *Nói với con*, Y Phương, Ngữ văn 9, tập 1. NXB GDVN)

Câu 1: Xác định thể thơ của đoạn trích trên

Câu 2: Qua đoạn trích, em thấy cuộc sống *người đồng mình* hiện lên như thế nào?

Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong các câu thơ sau:

Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc

Câu 4: Suy nghĩ của em về vẻ đẹp tâm hồn của người đồng mình được thể hiện qua đoạn trích trên. Trình bày trong một đoạn văn khoảng 6 câu

GỢI Ý:

1.	Thể thơ: Tự do
2.	Cuộc sống người đồng mình hiện lên: + Lối sống hồn nhiên, trong sáng, mạnh mẽ, phóng khoáng, vượt lên mọi gập ghềnh của cuộc đời. + Cuộc sống không dễ dàng, bằng phẳng, nhưng họ dũng cảm đối mặt.
3.	- Biện pháp tu từ: + So sánh: *sống như sông như suối* + Ẩn dụ: *lên thác xuống ghềnh* - Tác dụng: + Cho thấy cuộc sống cực nhọc, vất vả của người đồng mình. + Nhấn mạnh lối sống tự nhiên, phóng khoáng, đầy nghị lực và ý chí, mạnh mẽ của "người đồng mình". + Bộc lộ niềm tự hào về "người đồng mình".
4.	Vẻ đẹp tâm hồn của người đồng mình: + Bản lĩnh vững vàng, ý chí kiên cường, dám đương đầu với gian lao, vất vả. + Làm nên những giá trị vật chất, tinh thần cho quê hương, làm nên phong tục và bản sắc riêng của cộng đồng. + Biết yêu thương, trân trọng quê hương. + Lối sống hồn nhiên, trong sáng, mạnh mẽ, phóng khoáng, vượt lên mọi gập ghềnh của cuộc đời.

PHIẾU SỐ 10:

“Chân phải bước tới cha /Chân trái bước tới mẹ”

a, Hai câu thơ trên nằm trong bàithơ nào? Của ai? Nêu hiểu biết của em về tác giả của bài thơ?

b, Chép chính xác 9 câu thơ tiếp theo để hoàn chỉnh đoạn thơ có chứa hai câu thơ trên. Nêu nội dung của hai câu thơ đó?

c, Em hiểu “người đồng mình” là gì? Cách gọi người đồngmình của Y Phương có gì là sâu sắc?

d, Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phương pháp lập luận tổng- phân – hợp, nêu cảm nhận về đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động, một khởi ngữ.

e, Kể tên tác phẩm trong chương trình ngữ văn THCS (ghi rõ tác giả) viết về tình cha con.

GỢI Ý:

1.	Nhà thơ Y Phương + Là người con của dân tộc Tày, quê ở Cao Bằng, sinh năm 1948. + Thơ Y Phương chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.
2.	Nội dung của đoạn thơ : Người cha đã nói với con về cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người là gia đình, quê hương
3.	“Người đồng mình” : những người cùng làng, cùng bản, cùng nơi chung sống. Cách gọi độc đáo đó cũng thể hiện tình cảm cộng đồng gần gũi, ấm áp.
4.	Bài làm cần đảm bảo các ý cơ bản sau: -Con được sống trong tình yêu thương của cha mẹ và cái nôi ấm áp của hạnh phúc gia đình. Khung cảnh một gia đình hạnh phúc: Ở đó bé thơ đang lẫm chẫm tập đi, bi bô tập nói.Mỗi bước đi, mỗi tiếng nói cười của bé đều được cha mẹ nâng niu, đón nhận và yêu thương chăm sóc. + Cách diễn đạt độc đáo: Hình ảnh cụ thể, điệp ngữ “ bước tới” điệp cấu trúc, kết cấu sóng đôi nhị nhàng (nhịp thơ2/3), cách dùng từ cụ thể mà độc đáo “ tới” “chạm”. -Con được che chở bởi quê hương sâu nặng, nghĩa tình: + Con người quê hương chăm chỉ, đoàn kết, yêu đời, lạc quan (phân tích kĩ cách gọi “ người đồng mình”, động từ “ đan”, “cài”, “ ken”, hình ảnh ẩn dụ “ đan lừo cài nan hoa”) +Thiên nhiên quê hương : thơ mộng, hữu tình.

	+ Quê hương bồi đắp cho con về lẽ sống yêu thương. Gợi nhắc con về ân tình của gia đình, của quê hương, người cha muốn truyền cho con những tình cảm cội nguồn, mong con hãy trân trọng gia đình, quê hương sống xứng đáng với những miền yêu thương đó.
5.	- Chiếc lược ngà – Nguyễn Quang Sáng.

PHIẾU SỐ 11:

Câu 1: Chép chính xác bốn câu thơ cuối trong bài thơ "Nói với con" của Y Phương. Người cha muốn nói với con điều gì qua đoạn thơ em vừa chép?

Câu 2: Nhận xét ngắn gọn về phong cách nghệ thuật đặc sắc của bài thơ.

Câu 3: Từ những điều người cha nói với con trong những câu thơ trên, theo em, thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay cần chuẩn bị cho mình những hành trang gì để "Không bao giờ nhỏ bé" khi bước vào đời. (Trình bày khoảng nửa trang giấy thi)

GỢI Ý:

- Chép chính xác bốn câu thơ cuối. - Lời cha muốn nói với con: + Tuy còn mộc mạc, chất phác, nghèo khó nhưng không nhỏ bé về tâm hồn, ý chí, nghị lực sống. + Không tự ti mà phải tự tin, dũng cảm bước trên đường đời để nối tiếp truyền thống tốt đẹp của quê hương. → Là lời cha dạy con về lẽ sống, thái độ sống, về nhân cách làm người.
Phong cách nghệ thuật đặc sắc của bài thơ: - Cách tư duy giàu hình ảnh, hình ảnh cụ thể, mộc mạc, giàu ý nghĩa. - Tâm hồn chân thật, mạnh mẽ, phóng khoáng và trong sáng của người miền núi.
* Diễn đạt đúng hình thức đoạn văn, có hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, đúng độ dài qui định, kết hợp các phương thức biểu đạt … * Nội dung: - Khẳng định điều cha mong muốn ở con qua những câu thơ. - Giải thích khái niệm: hành trang → điều cha mong muốn chính là hành trang cho con trên đường đời. - Suy nghĩ về hành trang mà thế hệ trẻ cần chuẩn bị: tri thức, sức khỏe, kĩ năng, tâm hồn, lối sống … - Ý nghĩa: hòa nhập với thế giới, không bị tụt hậu, đáp ứng đòi hỏi của nên công nghiệp hóa, hiện đại hóa → xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Liên hệ bản thân.

PHIẾU SỐ 12:

Mở đầu bài thơ **Nói với con** , nhà thơ Y Phương viết:

Chân phải bước tới cha

Chân trái bước tới mẹ

Một bước chạm tiếng nói

Hai bước tới tiếng cười

Ngữ Văn 9 tập 2

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2016

Câu 1. Ghi lại chính xác 7 dòng thơ tiếp theo những dòng thơ trên?

Câu 2.Cách miêu tả bước chân *"chạm tiếng nói, tới tiếng cười"* có gì đặc biệt? Qua đó tác giả thể hiện được điều gì?

Câu 3.Hãy trình bày suy nghĩ của em khoảng 12 câu về quan niệm : *Được sống trong tình yêu thương là hạnh phúc của mỗi con người*.

GỢI Ý:

Chép chính xác 7 dòng tiếp theo *Người đồng mình yêu lắm con ơi* *Đan lờ cài nan hoa* *Vách nhà ken câu hát* *Rừng cho hoa* *Con đường cho những tấm lòng* *Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới* *Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.*
Cách miêu tả bước chân con "chạm tiếng nói", "tới tiếng cười"
-Có nét đặc biệt: có sự chuyển đổi từ "xúc giác" sang "thính giác"
-Qua đó thể hiện: tiếng nói, tiếng cười tràn ngập ngôi nhà tượng trưng cho hạnh phúc gia đình đơn sơ, giản dị, cụ thể như có thể chạm vào được
a.Hình thức: đoạn văn 12 câu
b.Nội dung: Trình bày suy nghĩ về quan niệm "Được sống trong tình yêu thương là hạnh phúc của mỗi con người"
-Giải thích ngắn gọn thế nào là "Sống trong tình yêu thương là hạnh phúc"

-Dùng những lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục để chứng tỏ "sống trong tình yêu thương" sẽ được hạnh phúc (VD: bố mẹ chăm sóc, thầy cô tận tình, bạn bè giúp đỡ nhau…) -Có thể phản đề : không có yêu thương sẽ bất hạnh ra sao.
-Liên hệ bản thân: bản thân có được yêu thương không,…bản thân sẽ yêu thương người khác ra sao…

1. PHIẾU SỐ 1

Mở đầu bài thơ "Sang thu", Hữu Thỉnh viết:

"Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về."

Câu 1: Xác định thành phần tình thái trong đoạn thơ trên? Giải nghĩa từ "chùng chình".

Câu 2: Nhận xét cách tổ chức, sắp xếp trật tự từ trong nhan đề bài thơ "Sang thu"? Cho biết phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

Câu 3: Câu thơ: "Sương chùng chình qua ngõ" sử dụng phép tu từ nào? Nêu tác dụng của phép tu từ đó? Chép một câu thơ hoặc một khổ thơ khác trong một bài thơ đã học trong chương trình Ngữ Văn 9 cũng có cách sử dụng như vậy? (ghi rõ tên tác giả,, tác phẩm).

Câu 4: Hình ảnh ngõ trong đoạn thơ trên có thể hiểu là cầu nối thời gian giữa hai mùa. Trong khổ thứ hai của bài "Sang thu" cũng có một hình ảnh mang ý nghĩa tương tự. Đó là hình ảnh nào? Nêu cảm nhận của em về hình ảnh đó.

Câu 5: Phân tích khổ thơ trên bằng đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu để làm rõ những cảm nhận tinh tế của tác giả trước biến chuyển của đất trời từ hạ sang thu. Trong đó có sử dụng câu bị động và câu có thành phần khởi ngữ (gạch chân).

Câu 6: Dựa vào hiểu biết về tác phẩm, bằng đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu hãy làm rõ những cảm nhận tinh tế của tác giả về đất trời lúc sang thu. Trong đoạn văn có sử dụng phép thể để liên kết câu và câu cảm thán.

GỢI Ý

1.	Thành phần tình thái, giải nghĩa từ: - Câu chứa thành phần tình thái: "Hình như thu đã về". Thành phần tình thái là: "Hình như" - "Chùng chình": cố ý làm chậm lại để kéo dài thời gian
2.	Cách sắp nhan đề bài thơ "Sang thu", phương thức biểu đạt khổ thơ đầu: - Cách sắp xếp nhan đề: Đặt động từ lên trước danh từ. Nhấn mạnh sự cảm nhận tinh tế của tác giả về sự chuyển biến của thiên nhiên đất trời trong thời điểm giao mùa. - Phương thức biểu đạt chính khổ đầu: Biểu cảm

3.	Biện pháp tu từ câu thơ: "Sương chùng chình qua ngõ": - Phép nhẩn hóa: "sương chùng chình" - Tác dụng: + Gợi vẻ đẹp làn sương đầu thu... + Cảnh vật sang thu thấp thoáng hồn người sang thu bịn rịn, lưu luyến... + Tăng giá trị gợi cảm cho câu thơ, gợi khung cảnh lâng quê êm đềm, thơ mộng. - Chép câu thơ (khổ thơ) bất kì: "Sóng đã cài then đêm sập cửa" - Tên tác giả - tác phẩm: Đoàn thuyền đánh cá, tác giả Huy Cận
4.	Hình ảnh "ngõ" trong đoạn thơ giúp liên tưởng: - Hình ảnh đám mây - Tác giả đã sử dụng nghệ thuật nhân hóa, cách diễn đạt đầy ấn tượng "Có đám mây mua hạ/Vắt nửa mình sang thu". Chữ "vắt" đã làm lạ hóa và ảo hóa hình ảnh đám mây. - Hình ảnh đám mây còn: + Gợi hình ảnh lãng mạn: đám mây như một tấm khăn voan trong suốt, nhẹ nhàng, buông lơi giữa bầu trời. + Đám mây trở thành nhịp cầu thời gian duyên dáng, yểu điệu nối giữa hai mùa. + Gợi được tình người dùng dằng, bịn rịn, nửa như lưu luyến mùa hè đầy nắng, nửa như rộng mở để đón nhận vẻ tươi mát của thu.
5.	Viết đoạn văn để làm rõ những cảm nhận tinh tế của tác giả trước biến chuyển của đất trời từ hạ sang thu: - Sự biến chuyển của tạo vật với những đặc trưng của thu về đã đánh thức cảm giác quan tinh tế của nhà thơ. Bắt đầu bằng hương ổi thơm náo nức "phả" vào trong "gió se", cơn gió đặc trưng của mùa thu đất Bắc. -Từ "phả" gợi hương thơm như sánh lại, đậm đà, luồn vào trong gió làm thức dậy cả không gian vườn ngõ. Ở đây có sự chuyển đổi từ khứu giác sang xúc giác giúp người đọc cảm nhận hương thơm như sánh lại, luồn vào trong gió. Từ "bỗng" thể hiện sự bất ngờ, đột ngột có phần ngỡ ngàng, ngạc nhiên của tác giả trước sự thay đổi của thời tiết, thiên nhiên. - Tín hiệu thu về không chỉ là gió, là hương ổi, mà còn là sương "Sương chùng chình qua ngõ". "Chùng chình" là cố ý đi chậm lại, giăng mắc nhẹ nơi đường thôn ngõ xóm. Biện pháp nhân hóa khiến làn sương trở nên có

	tâm trạng, bâng khuâng, bịn rịn, ngập ngừng, lưu luyến, làm cho cảnh thêm hữu tình. Cái "ngõ" mà sương "chùng chình đi qua vừa có thể lả ngõ thực, vừa có thể là cái ngõ thời gian thông giữa hai mùa. - Bước chân mùa thu thật mềm mại, thu đến thật nhẹ nhàng khiến cho tác giả bối rối "Hình như thu đã về". Tình thái từ "hình như" là mơ hồ, chưa rõ ràng, chưa chắc chắn, đã miêu tả được tâm trạng ngỡ ngàng của thi sĩ trước sự thoáng đi bát chợt của mùa thu. => Tâm hồn thi sĩ đã chuyển biến nhịp nhàng củng phút giao mùa, nhà thơ đã mở rộng các giác quan để cảm nhận thu về.
6.	Viết đoạn cảm nhận về thiên nhiên trong bài thơ: - Những cảm nhận của tác giả về đất trời lúc sang thu thể hiện qua nhiều yếu tố, bằng nhiều giác quan và sự rung động tinh tế. - Sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ về tín hiệu thu đã về (qua khứu giác, xúc giác và thị giác, hương ổi, gió se và sương qua ngõ; cảm xúc: bỗng Hình như...) (khổ 1) - Cảm nhận tinh tế của nhà thơ về biến chuyển của đất trời (từ vườn, ngõ, sông, mây, sấm, hàng cây...) (Trải đều các khổ). - Đặc sắc nghệ thuật: Sử dụng từ ngữ gợi hình, biện pháp tu từ, nghệ thuật đối... => Sự quan sát tinh tế, tâm hồn nhạy cảm, tài năng nghệ thuật thơ của nhà thơ

2. PHIẾU SỐ 2

Cảm nhận được sự biến chuyên diệu kì của thiên nhiên, đất trời trong khoảnh khắc giao mùa, ở một khổ của bài thơ Sang thu, Hữu Thỉnh viết:

"Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu"

(Trích Ngữ văn 9, tập hai)

Câu 1: Nêu hoàn cảnh sáng tác và mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 2: Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ "dềnh dáng" và hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng từ trong dòng thơ "Sông được lúc dềnh dàng"?

Cảu 3: “Sang thu” được sáng tác theo thể thơ nào? Kể tên một bài thơ khác đã học trong chương trình Ngữ văn 9 cũng được sáng tác theo thể thơ đó.
Câu 4: Chỉ ra từ láy trong dòng thơ đầu tiên của đoạn thơ đã cho và tìm trong văn bản một từ đồng nghĩa với từ này.
Câu 5: Xác định thành phần biệt lập tình thái được Hữu Thỉnh sử dụng trong bài thơ. Việc sử dụng thành phần ấy góp phần bộc lộ cảm nhận của tác giả như thế nào?
Cảu 6: Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 10 câu theo cách lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp để làm rõ sự cảm nhận của nhà thơ về những biến chuyển trong không gian lúc sang thu, trong đoạn có sử dụng thanh phần khởi ngữ và phép lặp để liên kết câu. (Gạch dưới thành phần khởi ngữ và những từ ngữ dùng làm phép lặp).

GỢI Ý

1.	Hoàn cảnh sáng tác, mạch cảm xúc: - Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được sáng tác năm 1977, đất nước vừa hòa bình, thiên nhiên bắt đầu sang thu, tác giả tham gia trại sáng tác văn ở ngoại thành Hà Nội. - Mạch cảm xúc: Bất ngờ ngỡ ngàng => say sưa ngắm nhìn => trầm ngâm suy ngẫm.
2.	Giải nghĩa từ “dềnh dàng”, tác dụng: - Giải nghĩa từ: dềnh dàng: chậm chạp, thong thả. - Hiệu quả: + Gợi tả dòng sông khi sang thu không còn cuồn cuộn gấp gáp như mùa hè mưa lũ mà chậm chạp, thong thả trôi. + Gợi cảm giác dòng sông như mang tâm trạng của con người, đang lắng lại, suy nghi trầm tư về những trải nghiệm đã qua. + Cảnh vật được nhân hóa, trở nên sống động, có hồn.
3.	Thể thơ, tên bài thơ cùng loại: - Thể thơ: 5 chữ (ngũ ngôn) - Tên bài thơ khác cùng thể thơ: Ánh trăng (Nguyễn Duy), Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải).
4.	Từ láy và từ đồng nghĩa trong văn bản: - Từ láy: dềnh dàng -Từ đồng nghĩa: chùng chình
5.	Thành phần tình thái:

	- Thành phần tính thái: “Hình như” trong câu “Hình như thu đã về” - Cảm nhận tinh tế, cảm nhận được nét biến chuyển mơ hồ, mong manh của cảnh...
6.	Viết đoạn văn lảm rõ sự cảm nhận của nhà thơ về những biến chuyển trong không gian lúc sang thu: - Cũng như sương thu, dòng sông thu dường như thong thả chậm chạp hơn, như hút vào lòng mình tất cả niềm sung sướng, thỏa thích của cuộc sống để dềnh lên những con nước mát lành. Mọi chuyển động có chầm chậm, rất êm nhẹ, đối lập với cánh chim "vội vã” của đất trời. Đó phải chăng là sự vội vàng trong tâm hồn Hữu Thỉnh, muốn được mở lòng mình đón nhận mọi sự rung động dù là nhỏ nhất. - Các từ “vội vã” đối rất đẹp với “dềnh dàng” nhưng còn độc đáo hơn ở cái “bắt đầu”, bắt đâu vội vã thôi chứ chưa phải là đang vội vã. Phải tinh tế lắm mới có thể nhận ra sự “bắt đầu” này trong những cánh chim. Dù sự vội vã mới chớm nơi những cánh chim nhưng không khí thu vẫn là không khí thư thái, lắng đọng, chậm rãi và lâng lâng. - Chính vì thế mà “đám mây mùa hạ” mới thảnh thơi duyên dáng “vắt nửa mình sang thu”, mang trên mình cả hai mùa thật đẹp. Nghệ thuật nhân hóa làm người đọc cảm nhận đám mây mỏng như dải lụa treo trên bầu trời đồng thời tạo ranh giới vô hình nửa nghiêng về mùa hạ, nửa nghiêng về mùa thu. Đây chính là một phát hiện rất mới lạ và độc đáo cua Hữu Thỉnh và bức tranh thu vì thế càng trở nên sinh động, giàu sức gợi cảm.

3. PHIẾU SỐ 3

Cho câu thơ sau:

“Vẫn còn bao nhiêu nắng”

Câu 1: Chép chính xác ba câu thơ cuối. Tại sao tác giả đặt tên là "Sang thu” mà không phải là “Thu sang”?

Câu 2: Trong hai câu thơ cuối đoạn thơ vừa chép, tác giả đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật nào? Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật này trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm? Cũng trong bài thơ “Sang thu”, các biện pháp nghệ thuật đó đã được sử dụng ở câu thơ nào khác?

Cáu 3: Tác giả muốn gửi gắm suy ngẫm, triết lí nào qua hai câu thơ cuối? Hãy nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của những suy ngẫm, triết lí ấy.

Câu 4: Từ khổ thơ trên kết hợp những hiểu biết của em về xã hội, chúng ta nhận thấy trong cuộc sống không chỉ có những thuận lợi mà còn gặp rất nhiều những khó khăn thử thách trên con đường đời. Hãy nêu những suy nghĩ và cách ứng phó của em trước những khó khăn thử thách ấy?

GỢI Ý

1.	*"Đã vơi dần cơn mưa* *Sấm cũng bớt bất ngờ* *Trên hàng cây đứng tuổi"* - Sự khác nhau giữa nhan đề "Sang thu" và "Thu sang": + "Thu sang": Thu sang người đọc nhận thấy cảnh vật thiên nhiên đã chuyển sang mùa thu không còn dấu hiệu của mùa hạ từ đó nó thể hiện không hết cảm xúc ý tưởng của tác giả. + "Sang thu": Sang thu nhà thơ sử dụng nghệ thuật đảo ngữ, nhấn mạnh động từ sang khiến người đọc thấy được cảnh vật thiên nhiên đang chuyển dần sang mùa thu và đất trời thiên nhiên như còn vương vấn lưu luyến mùa hạ. Như vậy đặt tên "Sang thu" gợi được cảm giác chuyển mùa từ hạ sang thu mỗi lúc một rõ dần. Còn nếu "Thu sang" nghĩa là mùa thu đã hiện hữu rồi và đang ở thế tĩnh. - Cũng từ nhan đề sang thu tác giả gửi gắm vào đó một triết lí: ở tuổi sang thu con người vững vàng điềm tĩnh hơn trước những biến động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời.
2.	Biện pháp nghệ thuật hai câu cuối: - Trong hai câu thơ cuối đoạn thơ vừa chép, tác giả đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật: nhân hóa và ẩn dụ. - Tác dụng: Câu thơ mang nhiều tầng lớp nghĩa: + Nghĩa thực: Tiếng sấm khi sang thu không còn đủ sức lay động hàng cây đã bao mùa thay lá. + Nghĩa ẩn dụ: Con người đã từng trải, từng vượt qua những khó khăn thăng trầm của cuộc sống -> vững vàng hơn, chín chắn, điềm tĩnh hơn trước những tác động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời - Câu thơ cũng có sử dụng hình ảnh nhân hóa và ẩn dụ: "Sương chùng chình qua ngõ"

3.	Viết đoạn văn nêu lên những suy ngẫm triết lý về cuộc đời: - Những suy ngẫm, triết lí về cuộc đời và con người qua hai câu thơ cuối: Con người cần phải trải qua những khó khăn thăng trầm của cuộc sống -> vững vàng hơn, chín chắn, điềm tĩnh hơn. - Trong tình hình đất nước hiện nay có ý nghĩa quan trọng: + Đất nước đã từng trải qua những năm tháng chiến tranh gian khổ, ác liệt, đau thương —> vẫn vững vàng vượt qua mọi sóng gió, phát triển không ngừng. + Hiện tại vẫn phải đối mặt với thiếu thốn về vật chất, khó khăn về kinh tế, sự lăm le nhòm ngó chủ quyền dân tộc của các thế lực thù địch... ---> Kiên cường, giữ vững ý chí, niềm tin, bảo vệ chủ quyền dân tộc và đưa đất nước phát triển mạnh mẽ hơn. - Suy nghĩ, hành động: khâm phục, tự hào, tiếp nối phát huy truyền thống, học tập và rèn luyện đạo đức, sức khỏe... để trở thành công dân có ích ...
4.	Viết đoạn văn nghị luận nêu lên suy nghĩ và cách ứng phó của bản thân trước những khó khăn: a.Giải thích khái niệm: - Khó khăn là những trở ngại, sóng gió biến cố bất thường mà ta gặp phải - Thử thách là những tình huống, việc làm khó khăn, gian khổ, đòi hỏi con người có nghị lực, ý chí, khả năng mới có thể vượt qua. - Khó khăn thử thách luôn hiện diện quanh ta: Gặp một bài toán khó, nếu ta không kiên trì suy nghĩ thì làm sao giải được? Bạn bè lôi kéo rủ rê nếu mỗi chúng ta không có bản lĩnh thì sẽ dễ bị sa ngã, dễ rơi vào các tệ nạn xã hội. - Trong bài thơ Sang thu, khó khăn đó là những biến động bất thường của ngoại cảnh cuộc đời. b. Tại sao cần vượt qua khó khăn thử thách? - Cuộc sống luôn chứa đựng nhiều khó khăn, thử thách. Cuộc sống chính là môi trường tốt nhất để thế hệ trẻ tự rèn luyện. - Vượt qua khó khăn thử thách chúng ta sẽ đi đến thành công, sẽ có một tương lai tươi đẹp. - Thử thách giúp chúng ta tự mình bứt phá ra khỏi những khuôn khổ, những lối mòn sẵn có, phát triển cá tính riêng, khai mở những con đường

	mới. Qua khó khăn, thử thách, cuộc sống mang lại cho chúng ta những cơ hội thật bất ngờ thật tuyệt vời. Nếu không có thử thách, sẽ chẳng bao giờ trưởng thành và trải nghiệm. - Vượt khó khăn thử thách chúng ta sẽ rèn luyện được ý chí nghị lực bản lĩnh vững vàng trước mọi gian nan. c. Tuổi trẻ cần vượt khó khăn như thế nào? - Ông cha ta dạy: Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. - Vậy chúng ta làm gì khi đứng trước khó khăn thử thách? Bằng niềm tin và sức mạnh của bản thân nên can đảm đương đầu không trì hoãn né tránh trì hoãn, né tránh "Thử thách không là gì cả! Nhưng cơ hội ẩn chứa đằng sau thử thách đó mới là đáng nói." không chịu chấp nhận thất bại. - Không buông xuôi, không sợ vấp ngã phải can đảm đương đầu với khó khăn để trưởng thành. d. Liên hệ bản thân: học sinh tự liên hệ

4. PHIẾU SỐ 4

Trong bài thơ "Sang thu" Hữu Thỉnh viết:

"Hình như thu đã về"

Và ngay sau đó, nhà thơ nhận thấy:

"Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu."

(Trích Ngữ văn 9, tập hai)

Câu 1: "Sang thu" được sáng tác năm nào? Từ thời điểm sáng tác ấy kết hợp với nội dung của tác phẩm, em nhận thấy bài thơ có những ý nghĩa gì?

Câu 2: Thu đã sang với "hương ổi, gió se" và "trong chùng chình" nhưng tại sao tác giả vẫn tự hỏi mình "Hình như thu đã về"? Thành phần biệt lập nào được sử dụng trong câu thơ?

Câu 3: Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo cách lập luận Tổng - Phân - Hợp để thấy được câm nhận tinh tế của nhà thơ trước những chuyển biến của cảnh sác thiên nhiên lúc giao mùa, trong đó có sử dụng câu nghi vấn và phép nôsi (gạch dưới câu nghi vấn và những từ ngữ làm phép nối).

GỢI Ý

1.	Năm sáng tác và những ý nghĩa cùa bài thơ: - Bài thơ sáng tác: Năm 1977 - Bài thơ có nhiều lớp nghĩa: Thiên nhiên sang thu, con người sang thu và đất nước cũng đã bước sang một thời kì mới, thời kì hòa bình.
2.	Câu thơ "Hình như thu dã về": - Tác giả xao xuyến như tự hỏi: "Hinh như thu đã về" + Vì những tín hiệu đầu tiên của phút giao mùa còn rất mơ hồ, chưa rõ nét. + Câu thơ còn thể hiện những cảm xúc xao xuyến, ngỡ ngàng của con người khi thiên nhiên sang thu. - Thành phần biệt lập tình thái: Hình như
3.	Viết đoạn văn để thấy được cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước những chuyến biến của cảnh sắc thiên nhiên lúc giao mùa: - Cảm nhận tỉnh tế của nhà thơ trước những chuyển biến của cảnh sắc thiên nhiên lúc giao mùa. - Những vận động trái chiều của dòng sông và cánh chim trong không gian mùa thu thật đẹp. Sang thu, "sông được lúc dềnh dàng" nghỉ ngơi sau những ngày hè thác lũ còn cánh chim vội vã "bắt đầu" những nhịp cánh đầu tiên bay đi tránh rét. - Hình ảnh đám mây đang chuyển mình sang thu đẹp lãng mạn và thi vị, khắc họa rõ nét hình ảnh thiên nhiên đang chuyển mình sang thu. - Tạo vật chớm sang thu và tất cả bắt đầu định hình trở nên rõ nét hơn. - Nhà thơ say sưa để lòng mình giao cảm với thiên nhiên. - Những biện pháp tư từ: Phép đối, nhân hóa, ẩn dụ, hình ảnh giàu tính biểu cảm, ngôn ngữ trong sáng giàu sức gợi cảm.

5. PHIẾU SỐ 5

Trong bải thơ "Sang thu", nhà thơ Hữu Thỉnh viết:

"Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu"

Câu 1: Chép chính xác sáu câu thơ đứng trước hai câu thơ trên để hoàn thành đoạn thơ? Nêu hoàn cành sang tác bài thơ?

Câu 2: Xác định và chỉ rõ tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ em vừa chép.

Câu 3: Để phân tích đoạn thơ em vừa hoàn thành, một bạn học sinh đã viết câu văn sau:

“Từ cuối hạ sang thu, đất trời có những biến chuyển nhẹ nhàng mà rõ rệt và sự biến chuyến này đã được Hữu Thỉnh gọi lên bằng những cảm nhận tinh tế, qua những hình ảnh giàu sức biểu cảm.” Hãy lấy câu văn trên làm câu chủ đề để hoàn chỉnh đoạn văn nghị luận theo lối diễn đạt Tổng - Phân - Hợp. Đoạn văn có độ dài 10 - 12 câu, trong đoạn có sử dụng phép liên kết thế và thành phần phụ chú.

GỢI Ý

1.	Chép chính xác 6 câu thơ, nêu hoàn cảnh sáng tác: - Chép chính xác: “Bỗng nhận ra hương ổi Phả vào trong gió se Sương chùng chình qua ngõ Hình như thu đã về Sông được lúc dềnh dàng Chim bắt đầu vội vã Có đám mây mùa hạ Vắt nửa mình sang thu” - Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được sáng tác năm 1977, đất nước vừa thống nhất, thiên nhiên bắt đầu sang thu, tác giả tham gia trại sáng tác văn ở ngoại thành Hà Nội.
2.	Xác định biện pháp nghệ thuật và nêu tác dụng: - Xác định và chỉ rõ biện pháp nghệ thuật sử dụng trong đoạn thơ: + Phép đối: “Sông dềnh dàng” > < “Chim vội vã” + Nhân hóa: “Sương chùng chinh”, “Sông dềnh dàng”, Đám mây “vắt nửa mình sang thu” - Tác dụng: Diễn tả sự vận động tương phản của sự vật, hiện tượng, làm cho bức tranh thu thêm rõ. Qua đó thấy được cảm xúc say sưa tâm hồn giao cảm với thiên nhiên sinh động, gợi cảm.
3.	Cảm nhận tín hiệu thu về qua cảnh vật thiên nhiên tinh tế: - Ngọn gió se nhẹ, khô và hơi lạnh mang theo hương ổi chín lan tỏa trong không gian => nét đặc trưng của đồng bằng Bắc bộ. - “Sương chùng chình”: phép nhân hoá khiến làn sương giăng mắc nơi ngõ nhỏ trở lên có tâm trạng bâng khuâng, bịn rịn, ngập ngừng.

	- "Sông - dềnh dàng": Gợi dáng vẻ khoan thai, thong thả của con sông mùa thu => Dòng sông mặt nước lớn, hiền hoà. - "Chim - vội vã": Gợi ra những cánh chim vội vã bay về tổ trong buổi hoàng hôn tránh rét. => Biện pháp nghệ thuật: nhân hoá, từ láy gợi hình, đối => Hai hình ảnh đối lập, tạo ra không gian mùa thu rộng lớn, được mở rộng. - Hình ảnh đám mây mùa hạ "Vắt nửa mình sang thu" => Gợi ra hình ảnh một đám mây mỏng, thướt tha, mềm mại, luồn vào bầu trời xanh ngắt => Tầm hồn nhạy cảm, trí tưởng tượng phong phú, tinh tế.

6. PHIẾU SỐ 6

Cảm nhận được sự biến chuyển diệu kì của thiên nhiên, đất trời trong khoảnh khắc giao mùa, ở một khổ của bài thơ Sang thu, Hữu Thỉnh viết:

"Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám may mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu"

(Trích Ngữ văn 9, tập hai)

Câu 1: Chỉ ra từ láy trong dòng thơ đầu tiên của đoạn thơ đã cho và tìm trong văn bản một từ đồng nghĩa với từ này.

Câu 2: Xác định thành phần biệt lập tình thái được Hữu Thỉnh sử dụng trong bài thơ. Việc sử dụng thành phần ấy góp phần bộc lộ cảm nhận của tác giả như thế nào?

Câu 3: Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 10 câu theo cách lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp để làm rõ sự cảm nhận của nhà thơ về những biến chuyển trong không gian lúc sang thu, trong đoạn có sử dụng thành phần khởi ngữ và phép lặp để liên kết câu. (Gạch dưới thành phần khởi ngữ và những từ ngữ dung làm phép lặp).

GỢI Ý

1.	Chỉ ra từ láy và từ đồng nghĩa với từ láy trong đoạn thơ: -Từ láy: dềnh dàng -Từ đồng nghĩa: chùng chình
2.	Chỉ ra thành phần tình thái và tác dụng: - Thành phần tình thái: hình như

	- Cảm nhận tinh tế, cảm nhận được nét biến chuyển mơ hồ, mong manh của cảnh...
3.	Viết đoạn văn làm rõ sự cảm nhận của nhà thơ về những biến chuyển trong không gian lúc sang thu: - Biến chuyển trong không gian lúc sang thu được miêu tả qua nhiều yếu tố, nhiều giác quan va sự rung động tinh tế: dòng sông trôi thong thả, những cánh chim vội vã; cảm giác giao mùa được diễn tả thú vị qua đám mây mùa hạ.... - Những từ ngữ diên tả cảm giác, trạng thái: dềnh dàng, vội vã, vắt nửa mình...

7. PHIẾU SỐ 7

Đọc và trả lời các câu hỏi sau:

Trong một phỏng vấn gần đây về bài thơ "Sang Thu", Hữu Thỉnh đã giải thích:

"*Sấm là những khó khăn thử thách mà dân tộc Việt Nam đã trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Còn hàng cây là hình ảnh đất nước, dân tộc ta vững vàng vượt qua thử thách. Trải qua bao thử thách ác liệt của bom đạn, chúng ta không còn sợ bất cứ thế lực nào, vững vàng vượt iên phía trước trong công cuộc xây dựng đất nước.*"

Câu 1: Em hãy chép khổ thơ có các hình ảnh được nói đến từ lời giải thích của tác giả?

Câu 2: Bài thơ có chứa đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? Thể thơ ấy giống với bài thơ nào mà em đã học? Nêu tác dụng của thể thơ trong việc thể hiện cảm xúc chung của bài thơ?

Câu 3: Lời giải thích của tác giả giúp chúng ta hiểu thêm về ý nghĩa ẩn dụ được nói đến ở khổ thơ em vừa chép. Trình bày ý nghĩa ẩn dụ đó?

Câu 4: Dựa vào khổ thơ em vừa chép, hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận quy nạp để làm rõ những biến chuyển rõ nét của thiên nhiên đất trời lúc sang thu và bộc lộ những suy ngẫm sâu sắc của tác giả.

GỢI Ý

1.	Chép khổ thơ có các hình ảnh được nói đến từ lời giải thích của tác giả: Chép đúng khổ thơ cuối: Vẫn còn bao nhiêu nắng Đã vơi dần cơn mưa

	Sấm cũng bớt bất ngờ Trên hàng cây đứng tuổi.
2.	Bài thơ có chứa đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? Thể thơ ấy giống với bài thơ nào mà em đã học? Nêu tác dụng của thể thơ trong việc thể hiện cảm xúc chung của bài thơ: - Bài thơ "Sang thu" được viết theo thể thơ năm chữ. - Thể thơ năm chữ giống bài thơ "Sang thu" là: Bài thơ "Ánh Trăng" của Nguyễn Duy hoặc bài "Mùa xuân nho nhỏ" của Thanh Hải. - Tác dụng: Thể thơ 5 chữ diễn tả được nhiều cung bậc cảm xúc. Với bài thơ "Sang Thu" thì phù hợp với việc giãi bày tâm tư tình cảm...
3.	Ý nghĩa ẩn dụ được nói đến ở khổ thơ cuối: - Sấm vang động bất thường của ngoại cảnh cuộc đời. - Hàng cây đứng tuổi: Những con người từng trải, chín chắn sau bao nhiêu biến động bão dông của cuộc đời, ngày càng trở lên vững vàng hơn trước tác động của ngoại cảnh, cuộc đời.
4.	Dựa vào khổ thơ vừa chép, viết đoạn văn dể làm rõ những biến chuyển rõ nét của thiên nhiên đất trời lúc sang thu và bộc lộ những suy ngầm sâu sắc của tác giả: - Những biến chuyển rõ nét của thiên nhiên. Đất trời lúc sang thu và bộc lộ những suy ngẫm sâu sắc của tác giả. -Ở khổ này, tác giả chú ý tới yếu tố thời tiết nhiều hơn như: nắng, mưa, sấm... Nhà thơ mô tả "vẫn còn bao nhiêu nắng" để gợi cho người đọc về cái nắng cuối hạ đầu thu vẫn còn ấm, sáng, nồng nàn nhưng đã dần nhạt màu, không gắt như giữa mùa ve râm ran. Có lẽ vì làn "sương chùng chình" qua ngõ làm dịu lại cái nắng hạ và cơn gió heo may làm bớt đi sự chói chang của màu nắng. Từng cơn mưa ào ạt chợt đến chợt đi rồi dần vơi. Và những cơn mưa dông kèm theo sấm chớp cũng vãn dần. Những biến chuyển như "vẫn còn", "đã vơi", cũng bớt dường như là chuyển động rất nhẹ nhàng, tinh vi của tự nhiên nhưng cũng khó lọt qua con măt quan sát tinh tế và đầy những xúc cảm dâng trào làm cho mỗi câu chữ, hình ảnh phập phồng sự sống đang chuyển động xoay vần. - Hay nhất là hai câu cuối với hình ảnh đặc sắc mang tầng nghĩa ẩn lồng trong tầng nghĩa thực. Bằng những hiện tượng thiên nhiên (dường như rất tự nhiên) sấm bớt bất ngờ nên cây không còn giật mình run rẩy cũng chính

	là để nói đến con người từng trải sẽ vững vàng hơn trước những thử thách của cuộc đời. - Đất trời sang thu khiến lòng người cũng bâng khuâng, xúc cảm, gợi bao suy nghĩ về đời người lúc sang thu. - Nghệ thuật: Đào ngữ, từ chỉ mức độ, nhân hoá, ẩn dụ....

8. PHIẾU SỐ 8

Cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên đất trời trong bài thơ "Sang thu", tác giả Hữu Thỉnh đã viết những câu thơ thật đẹp:

"...Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã"

Câu 1: Giải nghĩa từ "dềnh dàng" và cho biết từ đó thuộc loại từ nào?

Câu 2: Em hãy ghi lại một cặp từ trái nghĩa trong hai câu thơ trên và phân tích tác dụng của cặp từ trái nghĩa đó trong việc biểu đạt nội dung?

Cảu 3: Cũng trong bài thơ trên, nhà thơ Hữu Thỉnh đã thể hiện những suy ngẫm về con người và cuộc đời thật sâu sắc. Em hãy phân tích khổ thơ cuối để làm rõ điều đó bằng một đoạn văn theo phương pháp lập luận diễn dịch khoảng 12-15 câu trong đoạn có sử dụng thành phần biệt lập phụ chú vá phép nối liên kết câu (Gạch chân và chú thích).

Câu 4: Những hình ảnh thiên nhiên như dòng sông, đàn chim luôn là sự lựa chọn của các thi nhân để gửi gắm cảm xúc. Hãy chép lại khổ thơ có hình ảnh dòng sông và đàn chim mà em đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 9 và cho biết rõ tên tác giả, tác phẩm.

GỢI Ý

1.	Giải nghĩa từ "dềnh dàng" và cho biết từ loại: - Giải nghĩa từ: "dềnh dàng", nhẹ trôi như cố tình làm chậm chạp, thiếu khẩn trương, để mất nhiều thì giờ... - Từ loại: Động từ (chỉ trạng thái)
2.	Cặp từ trái nghĩa trong hai câu thơ trên và phân tích tác dụng của cặp từ trái nghĩa đó trong việc biểu đạt nội dung: - Cặp từ trái nghĩa: dềnh dàng - vội vã. -Tác dụng.

	+ Với việc sử dụng cặp từ trái nghĩa - phép đối: Dềnh dàng, vội vã. Câu thơ đã cho ta thấy sự vận động trái chiều nhau của dòng sông và những cánh chim. + Dòng sông thu trôi lững lờ, nhẹ nhàng, êm ả. Còn những cánh chim thì ngược lại, chúng đang hối hả bay về phương Nam tránh rét.
3.	Em hãy phân tích khổ thơ cuối để làm rõ suy ngẫm về con người và cuộc đời thật sâu sắc của tác giả: - Nếu ở khổ đầu tác giả diễn tả những tín hiệu bắt đầu vào mùa thu thì khổ hai Hữu Thỉnh đã tả những hình ảnh sắp lập thu một cách rõ rệt, sắc nét hơn. Hơn nữa ông còn thêm vào khổ cuối chiều sâu của sự đối sánh và chiêm nghiệm. *"Vẫn còn bao nhiêu nắng* *Đã vơi dần cơn mưa* *Sấm củng bớt bất ngờ* *Trên hàng cây đứng tuổi"* - Ở khổ này, tác giả chú ý tới yếu to thời tiết nhiều hơn như: nắng, mưa, sấm. Nhà thơ mô tả "Vẫn còn bao nhiêu nắng" để gợi cho người đọc về cái nắng cuối hạ đầu thu vẫn còn ấm, sáng, nồng nàn nhưng đã dần nhạt mau, không gắt như giữa mùa ve râm ran. Có lẽ vì làn "sương chùng chình" qua ngõ làm dịu lại cái nắng hạ và cơn gió heo may làm bớt đi sự chói chang của màu nắng. Từng cơn mưa ào ạt chợt đến chợt đi rồi dần vơi. Và những cơn mưa dông kèm theo sấm chớp cũng vãn dần. Những biến chuyển như "vẫn còn" , "đã vơi", cũng bớt dường như là chuyển động rất nhẹ nhàng, tinh vi của tự nhiên nhưng cũng khó lọt qua con mắt quan sát tinh tế và đầy những xúc cảm dâng trào làm cho mỗi câu chữ, hình ảnh phập phồng sự sống đang chuyển động xoay vần. - Hay nhất là hai câu cuối với hình ảnh đặc sắc mang tầng nghĩa ẩn lồng trong tầng nghĩa thực (hình ảnh ẩn dụ). Bằng những hiện tượng thiên nhiên (dường như rất tự nhiên) sấm bớt bất ngờ nên cây không còn giật mình run ray cũng chính là để nói đến con người từng trải sẽ vững vàng hơn trước những thử thách của cuộc đời. Nói tóm lại, đất trời sang thu khiến lòng người cũng bâng khuâng, xúc cảm, gợi bao suy nghĩ về đời người lúc sang thu.

4.	Chép khổ thơ có hình ảnh dòng sông và đàn chim mà em đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 9 và cho biết tác giả, tác phẩm: Bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ" của tác giả Thanh Hải: Mọc giữa dòng sông xanh Một bông hoa tím biếc Ơi con chim chiền chiện Hót chi mà vang trời Từng giọt long lanh rơi Tôi đưa tay tôi hứng.

CON CÒ

PHIẾU SỐ 1:

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"Con cò ăn đêm,
Con cò xa tổ,
Cò gặp cành mềm,
Cò sợ xáo măng..."
Ngủ yên! Ngủ yên! Cò ơi, chớ sợ!
Cành có mềm, mẹ đã sẵn tay nâng!
Trong lời ru của mẹ thấm hơi xuân.
Con chưa biết con cò,con vạc.
Con chưa biết những cành mềm mẹ hát,
Sữa mẹ nhiều, con ngủ chẳng phân vân.

(Tr.45, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo Dục)

1. Đoạn thơ trên nằm trong văn bản nào, của tác giả nào?
2. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.
3. Chỉ ra và nêu tác dụng 02 biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ "Con chưa biết con cò, con vạc – Con chưa biết những cành mềm mẹ hát"
4. Trong đoạn thơ, các câu thơ "Con cò ăn đêm - Con cò xa tổ - Cò gặp cành mềm - Cò sợ xáo măng…" đã được tác giả vận dụng từ câu ca dao nào, hãy ghi lại câu ca dao đó.
5. Viết một đoạn văn trình bày cảm nghĩ của em về ý nghĩa câu thơ "Ngủ yên! Ngủ yên! Cò ơi, chớ sợ! – Cành có mềm, mẹ đã sẵn tay nâng." (khoảng 12 – 15 dòng)

GỢI Ý :

1.	Đoạn thơ nằm trong văn bản *Con cò* của tác giả Chế Lan Viên.
2.	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm
3.	Biện pháp tu từ: điệp ngữ ("con chưa biết") => Ở tuổi ấu thơ, những đứa trẻ chưa thể hiểu và chưa cần hiểu nội dung ý nghĩa của những lời ru nhưng chúng cảm nhận được sự vỗ về, âu yếm trong âm điệu ngọt ngào, êm dịu. Chúng đón nhận tình yêu thương, che chở của người mẹ bằng trực giác.. Đây chính là sự khởi đầu của con đường đi vào thế giới tâm hồn mỗi con người, của những lời ru, lời ca dao dân ca, qua đó là cả điệu hồn dân tộc.
4.	*Con cò mà đi ăn đêm*

	Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao *Ông ơi ông vớt tôi nao* *Tôi có lòng nào ông có xáo măng* *Có xáo thì xáo nước trong* *Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.*
5.	Tham khảo những ý chính cần triển khai như sau: + Câu thơ "Ngủ yên! Ngủ yên! Cò ơi, chớ sợ!" ngắt nhịp 2/2/2/2 rất đều đặn giống như những nhịp vỗ về của người mẹ cho đứa con mau chóng vào giấc ngủ. Vì thế mà lời thơ mang được âm điệu ngọt ngào, dịu dàng của những lời ru. + Hình ảnh ẩn dụ "cành mềm mẹ đã sẵn tay nâng": Mẹ luôn ở bên, dang đôi cánh tay để che chở, ấp ủ con, để cho con luôn được an toàn => nói lên tình yêu thương dạt dào vô bờ bến mẹ dành cho con, mẹ là chỗ dựa đáng tin cậy, là lá chắn che chở suốt đời cho con. + Hình ảnh con cò mang ý nghĩa tượng trưng cho lòng mẹ, cho sự dìu dắt, nâng đỡ dịu dàng và bền bỉ của mẹ đối với con. => Mẹ thương con cò trong ca dao lận đận, mẹ dành cho con bao tình yêu thương, cánh tay dịu hiền của mẹ che chở cho con, lời ru câu hát êm đềm và dòng sữa mẹ ngọt ngào đã nuôi con khôn lớn. Tình mẹ nhân từ, rộng mở với những gì nhỏ bé đáng thương, đáng được che chở. Lời thơ như nhịp vỗ về thể hiện sự yêu thương dào dạt vô bờ bến.

CHỦ ĐỀ: TRUYỆN THƠ TRUNG ĐẠI
CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG

PHIẾU SỐ 1:

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

"Phan nói:

- Nhà cửa tiên nhân của nương tử, cây cối thành rừng, phần mộ tiên nhân của nương tử, có gai rợp mắt. Nương tử dù không nghĩ đến, nhưng tiên nhân còn mong đợi nương tử thì sao?

Nghe đến đây, Vũ Nương ứa nước mắt khóc, rồi quả quyết đổi giọng mà rằng:

- Có lẽ không thể gửi hình ấn bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. Và chăng, ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày."

(Theo Ngữ văn 9, NXBGD Việt Nam, 2017)

Câu 1. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2. Cuộc đối thoại của Vũ Nương với Phan Lang diễn ra trong hoàn cảnh nào?

Câu 3. Từ "tiên nhân" trong đoạn văn trên chỉ những ai?

Câu 4. Tìm các phép liên kết câu trong lời thoại sau:

" - Có lẽ không thể gửi hình ấn bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. Và chăng, ngựa Hồ gái gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày."

Câu 5. Cảm nhận vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương trong đoạn trích trên.

GỢI Ý:

1.	Đoạn văn trên trích từ văn bản Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ
2.	Cuộc đối thoại của Vũ Nương với Phan Lang diễn ra trong hoàn cảnh Phan Lang trò chuyện với Vũ Nương: Phan Lang gặp nạn được Linh Phi cứu và đưa xuống thủy cung, tại đây Phan Lang đã nhận ra Vũ Nương là người cùng làng và hỏi han Vũ Nương.
3.	Từ "Tiên nhân" - Từ "tiên nhân" đầu: chỉ ông cha, tổ tiên. - Từ "tiên nhân" sau: chỉ Trương Sinh
4.	Các phép liên kết câu trong lời thoại sau: - Phép nối: vả chăng - Phép thế: "ngựa Hồ gái gió bắc, chim Việt đậu cành nam" - "nỗi ấy"

	" - Có lẽ không thể gửi hình ấn bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. Vả chăng, ngựa Hồ gái gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày."
5.	Vũ Nương vẫn thiết tha với gia đình, muốn trở về quê cũ - Ở thuỷ cung, nàng vẫn nhớ quê hương, có ngày tất phải tìm về. - Tìm về là để giải bày nỗi oan với chồng, với mọi người. - Nhưng nàng không thể trở về với nhân gian được nữa.

PHIẾU SỐ 2

Cho đoạn văn sau:

"Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ ngu mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ."

Câu 1: Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Của ai?

Câu 2: Hãy tìm các thành ngữ trong lời người phụ nữ xấu số đó.

Câu 3: Từ tác phẩm trên, hay viết một đoạn văn 15 câu để làm rõ vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam qua nhân vật Vũ Nương.

GỢI Ý

1.	Xuất xứ và tác giả đoạn trích: Tác phẩm: "Chuyện người con gái Nam Xương" - Nguyễn Dữ
2.	Hãy tìm các thành ngữ trong lời người phụ nữ xấu số đó: Những thành ngữ là: Duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con.
3.	Viết đoạn văn để làm rõ vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam qua nhân vật Vũ Nương: Làm sáng tỏ được vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam qua Vũ Nương: - Vẻ đẹp về dung nhan, phẩm hạnh. - Người vợ thủy chung, yêu thương chồng hết mực. - Người con dâu hiếu thảo. - Người mẹ yêu thương con. - Người phụ nữ trọng nhân phẩm, tình nghĩa.

	- Đánh giá, khái quát Vũ Nương là đại diện tiêu biểu cho vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam truyền thống

PHIẾU SỐ 3

Cho đoạn trích sau:

"Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:

- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng trở về nhân gian được nữa.

Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất."

Câu 1: Đoạn trích trên trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Câu 2: Lời nói của nhân vật được dẫn bằng cách nào? Hãy thuật lại bằng cách dẫn khác.

Câu 3: Qua lời thoại trên, em cảm nhận gì về vẻ đẹp tâm hồn của Vũ Nương?

Câu 4: Có ý kiến cho rằng: câu chuyện kết thúc song tính bi kịch vẫn tiềm ẩn trong cái lung linh kì ảo. Hãy viết đoạn văn tổng - phân - hợp khoảng 10 câu trình bày suy nghĩ của em về kết thúc trên. Đoạn văn có sử dụng phép thế và câu có thành phần tình thái.

GỢI Ý

1.	Xuất xứ, tác giả đoạn trích: - Tác phẩm: Chuyện người con gái Nam Xương - Tác giả: Nguyễn Dữ
2.	Lời nói của nhân vật được dẫn bằng cách nào? Hãy thuật lại bằng cách dẫn khác: - Lời nói của nhân vật được dẫn bằng lời dẫn trực tiếp - Dẫn lại thành cách gián tiếp: Học sinh tự hoàn thành
3.	Vẻ đẹp tâm hồn của Vũ Nương: - Xây dựng lời thoại cuối cùng, Nguyễn Dữ đã hoàn thiện vẻ đẹp tâm hồn Vũ Nương. Cho dù nàng không thể trở về nhân gian nhưng khát vọng về cuộc sống nơi trần thế cũng như khát vọng hạnh phúc ở nàng vẫn tha thiết không nguôi. - Câu nói cho thấy dù trong hoàn cảnh nào (cả khi bị đẩy đến cái chết) Vũ Nương cũng là con người giàu ân nghĩa, thủy chung: với Trương Sinh và với Linh Phi. - Sự trân trọng ân nghĩa, thủy chung của Vũ Nương chính là sự trân trọng danh dự, phẩm giá của chính mình. Đối với nàng, điều đó quan trọng hơn cả sinh mệnh của bản thân và thiêng liêng hơn cả khát vọng trở về nhân gian dù

	khát vọng ấy vô cùng tha thiết. Đó cũng là lí do mà Vũ Nương không thể trở về nhân gian.
4.	Hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về kết thúc trên của truyện: - Vũ Nương có trở về trong rực rỡ và uy nghi nhưng cũng chỉ thấp thoáng, ẩn hiện, như một ảo ảnh. Nàng và chồng con vẫn xa cách giữa dòng, âm dương cách biệt. Lời tạ từ của nàng xiết bao ngậm ngùi và chua xót: Đa tạ tình chàng thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa. Rồi bóng nàng loang loáng nhạt mờ dần mà biến đi mất. - Nguyễn Dữ kéo ta sực tỉnh giấc mơ. Sương khói đàn tràng tan đi, chỉ còn sự thực cay đắng. Đàn giải oan chỉ là một chút an ủi cho người bạc phận chứ hạnh phúc thực sự đâu còn có thể làm lại được nữa. Cửa sinh đã đóng sập trước cuộc đời Vũ Nương. Trần gian này đâu có hạnh phúc cho những người như nàng. - Và chàng Trương vẫn phải trả giá cho hành động "phũ phàng" của mình. - Chi tiết này làm giảm độ căng cho người đọc nhưng không làm mất đi tính bi kịch của truyện và càng bộc lộ niềm cảm thương sâu sắc của tác giả đối với số phận bi thảm của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. - Kết thúc này để lại dư vị ngậm ngùi nơi người đọc, cho họ một bài học thấm thía về việc giữ gìn hạnh phúc gia đình.

PHIẾU SỐ 4

Từ một truyện dân gian, bằng tài năng và sự cảm thương sâu sắc, Nguyễn Dữ đã viết thành "Chuyện người con gái Nam Xương". Đây là một trong những truyện hay nhất được rút từ tập "Truyền kì mạn lục".

Câu 1: Giải thích ý nghĩa nhan đề "Truyền kì mạn lục".

Câu 2: Trong Chuyện người con gái Nam Xương, lúc vắng chồng, Vũ Nương hay đùa con, chỉ vào bóng mình mà bảo là cha Đản. Chi tiết đó đã nói lên điều gì ở nhân vật này? Việc tác giả đưa vào cuối truyện yếu tố kỳ ảo nói về sự trở về chốc lát của Vũ Nương có làm cho tính bi kịch của tác phẩm mất đi không? Vì sao?

GỢI Ý

1.	Giải thích ý nghĩa nhan đề Truyền kì mạn lục: Truyền kỳ mạn lục: Ghi chép tản mạn những điếu kỳ lạ được lưu truyền.
2.	Trong Chuyện người con gái Nam Xương, lúc vắng chồng, Vũ Nương hay đùa con, chỉ vào bóng mình mà bảo là cha Đản. Chi tiết đó đã nói lên điều

	gì ở nhân vật này? Việc tác giả đưa vào cuối truyện yếu tố kỳ ảo nói về sự trở về chốc lát của Vũ Nương có làm cho tính bi kịch của tác phẩm mất đi không? Vì sao? * Chi tiết Vũ Nương chỉ cái bóng của mình rồi nói với đứa con là cha Đản chứng tỏ: - Vũ Nương là một người mẹ rất thương con, không muốn cho con thiếu thốn tình cảm của cha. - Vũ Nương là một người vợ thủy chung với chồng, lúc nào cũng nghĩ đến chồng. - Vũ Nương rất cô đơn chỉ biết chỉ biết truyện trò cùng bóng. * Việc đưa vào những yếu tố kì ảo, để Vũ Nương hiện về trong chốc lát có làm dịu đi chút ít tính bi kịch của tác phẩm vì như thế là Vũ Nương không chết, với chồng nàng đã được minh oan. Nhưng chỉ tiết này đã gián tiếp lên án, tố cáo: - Xã hội phong kiến với chế độ nam quyền đã dung túng, bênh vực những suy nghĩ, hành động của Trương Sinh, đẩy Vũ Nương đến cái chết bi thảm. - Xã hội phong kiến với những cuộc chiến tranh phi nghĩa chia cách tình cảm vợ chồng, cha con, đã gây ra bị kịch của cuộc đời Vũ Nương. - Xã hội phong kiến không có chỗ cho những con người tốt đẹp như Vũ Nương được sống -> Vũ Nương không thể trở về.

<u>PHIẾU SỐ 5</u>

Dưới đây là một đoạn trong "Chuyện người con gái Nam Xương" (Nguyễn Dữ)

..."Đoạn rồi nàng tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang ngửa mặt lên trời mà than rằng:

- Kẻ bạc mệnh này thân phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đầu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ ngu mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ."

(Theo Ngữ văn 9, tập một)

Câu 1: Trong tác phẩm lời thoại trên là độc thoại hay đối thoại? Vì sao?

Câu 2: Lời thoại này được Vũ Nương nói trong hoàn cảnh nào? Qua đó, nhân vật muốn khẳng định những phẩm chất gì? Ghi lại ngắn gọn (khoảng 6 câu) suy nghĩ của em về những phẩm chất ấy của nhân vật.

Câu 3: Làm nên sức hấp dẫn của truyện truyền kì là những yếu tố kì ảo. Nêu 2 chi tiết kì ảo trong Chuyện người con gái Nam Xương.

GỢI Ý

1.	Lời thoại trên là độc thoại hay đối thoại? Vì sao? - Trong tác phẩm đó là lời độc thoại. - Vì đó là lời than của nàng với trời đất nhưng đó cũng là lời của nàng nói với lòng mình để giãi bày tấm lòng trong trắng của mình. Lời nói không hướng tới một đối tượng nào cả, phát ra thành tiếng thể hiện bằng gạch đầu dòng (-).
2.	Hoàn cảnh Vũ Nương nói lời này. Qua đó, nhân vật muốn khẳng định những phẩm chất gì? Ghi lại ngắn gọn (khoảng 6 câu) suy nghĩ của em về những phẩm chất ấy của nhân vật: * Lời thoại này được Vũ Nương nói trong hoàn cảnh nào? Qua đó, nhân vật muốn khẳng định những phẩm chất gì? Vũ Nương nói bị chồng đối xử bất công mắng nhiếc đánh đuổi đi, thất vọng tột cùng, bị đẩy đến đường cùng không thể giải được nỗi oan khuất, tất cả đã tan vỡ, nàng đau khổ tuyệt vọng tìm đến cái chết để bày tỏ tấm lòng trong trắng, mượn nước sông để rửa sạch tiếng nhơ oan ức. Lời than như một lời nguyền, xin thần sông chứng giám nỗi oan khuất và tiết sạch giá trong của nàng, của một "kẻ bạc mệnh" đầy đau khổ. Hành động tự trẫm mình của nàng là một hành động quyết liệt cuối cùng để bảo toàn danh dự. Cái chết của Vũ Nương thể hiện nỗi đau khổ của nàng đã lên đến tột cùng. Qua lời thề nguyền của Vũ Nương ta thấy nàng: - Rất khao khát cuộc sống gia đình hạnh phúc. - Luôn trong sáng, thủy chung với chồng. - Rất mong dược minh oan, rất tự trọng * Những phẩm chất của nhân vật trong lời thoại: - Nàng hiểu được thân phận của mình, tự nhận mình là "kẻ bạc mệnh" có "duyên phận hẩm hiu", song vẫn khát khao được sống hạnh phúc với chồng con và mong thần sông minh oan cho tấm lòng thủy chung, trong trắng của mình. Lời than, lời thề nguyền của Vũ Nương thật thống thiết, ai oán.

	- Hành động tự trẫm mình của Vũ Nương là hành động quyết liệt cuối cùng để bảo toàn danh dự. Có nỗi tuyệt vọng đắng cay, nhưng người đọc cũng thấy được lòng tự trọng, sự chỉ đạo của lý trí, chứ không như hành động bộc phát trong cơn nóng giận như truyện cổ tích miêu tả "Nàng chạy một mạch ra sông, đâm đầu xuống nước tự vẫn". - Phẩm chất cao đẹp của Vũ Nương thể hiện qua lời thề nguyền cũng là phârm chất tốt đẹp cùa người phụ nữ lao động xưa: Dù cuộc sống của họ có khổ đau bất hạnh, song họ vẫn luôn giữ tròn phẩm chất thủy chung, sắt son, nghĩa tình của mình.
3.	Các chi tiết kì ảo trong "Chuyện người con gái Nam Xương": - Phan Lang nằm mộng rồi thả rùa. - Phan Lang gặp nạn, lạc vào động rùa, gặp Linh Phi, được cứu giúp. - Gặp lại Vũ Nương, người được coi là đã chết rồi. - Được sứ giả của Linh Phi rẽ đường nước đưa về dương thế. - Vũ Nương hiện về trong lễ giải oan trên bến Hoàng Giang giữa lung linh, huyền ảo rồi lại biến đi mất.

<u>PHIẾU SỐ 6</u>

Sau đây là một phần của cuộc trò chuyện giữa nhân vật Phan Lang và Vũ Nương trong Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ)

"Phan nói:

- Nhà cửa tiên nhân của nương tử, cây cối thành rừng, phần mộ tiên nhân của nương tử, cỏ gai rợp mắt. Nương tử dù không nghĩ đến, nhưng tiên nhân còn mong đợi nương tử thì sao?

Nghe đến đấy, Vũ Nương ứa nước mắt khóc, rồi quả quyết đổi giọng mà rằng:

- Có lẽ không thể gửi hình ảnh bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. Vả chăng, ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày".

(Trích Ngữ văn 9, tập một)

Câu 1: Phan Lang trò chuyện với Vũ Nương trong hoàn cảnh nào?

Từ "tiên nhân" được nhắc tới trong lời của Phan Lang để chỉ những ai?

Câu 2: Vì sao sau khi nghe Phan Lang nói, Vũ Nương "ứa nước mắt khóc" và quả quyết "tôi tất phải tìm về có ngày"?

Câu 3: Em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về vai trò gia đình trong cuộc sống của mỗi chúng ta.

GỢI Ý

1.	Hoàn cảnh Phan Lang trò chuyện với Vũ Nương. Từ "tiên nhân" được nhắc tới trong lời của Phan Lang để chỉ những ai? - Hoàn cảnh cuộc trò chuyện: Phan Lang được Linh Phi cứu giúp xuống dưới thủy cung gặp Vũ Nương. - "Tiên nhân" được nhắc tới trong lời của Phan Lang để chỉ tổ tiên, cha ông và Trương Sinh.
2.	Vì sao sau khi nghe Phan Lang nói, Vũ Nương "ứa nước mắt khóc" và quả quyết "tôi tất phải tìm về có ngày"? Sau khi nghe Phan Lang nói, Vũ Nương lại "ứa nước mắt khóc" vì xót xa cho tình cảnh bi thảm. Vũ Nương quả quyết "tôi tất phải tìm về có ngày" thể hiện phẩm chất cao đẹp cùa nàng và mong muốn gặp lại chồng con và được giải oan.
3.	Viết đoạn văn nghị luận xã hội về vai trò gia đình trong cuộc sống của mỗi chúng ta: a. Giải thích khái niệm: - Gia đình là khái niệm dùng để chỉ những con người cùng chung huyết thống, dòng tộc, gia phả; - Có nhiều gia đình trong đó gồm nhiều thế hệ sống chung với nhau, "tam đại đồng đường" thậm chí là "tứ đại đồng đường". - Ngoài những đặc điểm chung như mọi gia đình trên đất nước Việt Nam thì mỗi gia đình có truyền thống riêng, qui ước riêng về lễ giáo, đạo đức, lối sống, bổn phận, nghĩa vụ. b. Biểu hiện; Sự hi sinh, yêu thương, sự quan tâm chia sẻ, của mỗi thành viên trong gia đình. c. Vai trò của gia đình: - Tình cảm gia đình là động lực, là sự động viên, cổ vũ con người vững bước trên đường đời... - Gia đình là cội nguồn sinh dưỡng của con người. - Là nơi khởi đầu của mọi yêu thương và mơ ước trong ta. - Là điểm tựa tinh thần vững chắc trong cuộc đời con người.

	- Có ý nghĩa đặc biệt trong quá trình hình thành nhân cách, lẽ sống, lí tưởng. d. Bàn bạc, mở rộng: - Một đất nước hùng mạnh phải dựa trên nền tảng của gia đình vững chắc. - Một đất nước suy vong khi nền nếp trong gia đình bị băng hoại. - Phê phán một bộ phận con người nói chung và giới trẻ nói riêng thiếu ý thức đối với trách nhiệm gia đình. e. Liên hệ đến bản thân: Bản thân phải biết trân trọng, vun đắp, xây dựng tình cảm gia đình ngày càng tốt đẹp hơn.

PHIẾU SỐ 7

Trong bài thơ "Lại bài viếng Vũ Thị", vua Lê Thánh Tông (Tư Thành, 1460-1497) viết:

"Nghi ngút đầu ghềnh tỏa khói hương,
Miếu ai như miếu vợ chàng Trương.
Bóng đèn dầu nhẫn đừng nghe trẻ,
Cung nước chi cho lụy đến nàng. "

Câu 1: Bộ phận trong ngoặc đơn (Tư Thành, 1460 -1497) của phần giới thiệu trên đây là thành phần nào của câu?

Câu 2: Những câu thơ trên gợi cho em nhớ tới tác phẩm nào đã học? Nêu rõ tên tác giả.

Câu 3: Nêu rõ các tình huống có trong tác phẩm trên.

Câu 4: Có một chi tiết đóng vai trò quan trọng trong những tình huống trên. Theo em đó là chi tiết nào? Hãy phân tích giá trị của chi tiết đó.

GỢI Ý

1.	Bộ phận trong ngoặc đơn (Tư Thành, 1460-1497) của phần giới thiệu trên dây là thành phần nào của câu? Bộ phận trong ngoặc đơn (Tư Thành, 1460-1497) là thành phần chú thích của câu.
2.	Những câu thơ trên gợi cho em nhớ tới tác phẩm nào đã học? Nêu rõ tên tác giả: - Tác phẩm: "Chuyện người con gái Nam Xương" - Tác giả: Nguyễn Dữ
3.	Nêu rõ các tình huống có trong tác phẩm trên:

	- Từ câu nói của bé Đản, Trương Sinh nghi ngờ vợ không chung thủy dẫn đến cái chết oan uổng của Vũ Nương. - Khi bé Đản chỉ vào cái bóng trên vách và gọi đó lả cha, Trương Sinh nhận ra nỗi oan của vợ.
4.	Chi tiết nào đóng vai trò quan trọng trong tình huống truyện. Hãy phân tích giá trị của chi tiết đó: - Chi tiết đóng vai trò quan trọng trong những tình huống trên là chi tiết "cái bóng - Giá trị của chi tiết này: + Cái bóng là đầu mối của câu chuyện cũng là điểm gỡ nút tạo nên sự bất ngờ cho người đọc. + Góp phần khắc họa tính cách của nhân vật: Sự yêu chồng, thương con của Vũ Nương, sự ngây thơ của bé Đản, sự hồ đồ, ghen tuông của Trương Sinh. + Tạo nên sự đan xen giữa yếu tố thực và ảo (với Vũ Nương cái bóng là ảo, với bé Đản và Trương Sinh cái bóng là người thực). + Gợi cho người đọc liên tưởng đến sự mong manh, hư ảo của hạnh phúc gia đình.

PHIẾU SỐ 8

Câu 1: Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ có nguồn gốc từ một câu chuyện dân gian. Câu chuyện đó có tên là gì?

Câu 2: Nhân vật chính của truyện là Vũ Nương - Người con gái thùy mị nết na, tư dung tốt đẹp. Từ việc đọc, học và hiểu tác phẩm, em thấy những vẻ đẹp nào của nhân vật được bộc lộ?

Câu 3: Trong truyện có hai lời thoại cùa bé Đản:

"- Khi cùng cha ra thăm mộ bà: "Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói, chứ không như cha tôi trước kia chỉ nín thin thít

- Sau khi Vũ Nương mất: Cha Đản lại đến kia kìa?"

Hãy phân tích và so sánh giá trị nghệ thuật thể hiện ở lời thoại của bé Đản trước và sau cái chết của Vũ Nương.

GỢI Ý

1.	Nguồn gốc của "Chuyện người con gái Nam Xương": Truyện cổ tích Vợ chàng Trương

2.	Những vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương: - Là người vợ thủy chung - Là người con dâu hiếu thảo - Là người mẹ yêu thương con - Là người trọng nhân phẩm, tình nghĩa.
3.	Giá trị nghệ thuật thể hiện ở lời thoại của bé Đản trước và sau cái chết của Vũ Nương: - Khi cùng cha ra thăm mộ ba*: Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói, chứ không như cha tôi trước kia chỉ nín thin thít.* => Vô tình buộc tội Vũ Nương gieo vào lòng Trương Sinh mối nghi ngờ => thắt nút. - Sau khi Vũ Nương mất: Cha Đản lại đến kia kìa? => Vô tình gỡ tội cho Vũ Nương giúp Trương Sinh nhận ra nỗi oan của vợ => mở nút

PHIẾU SỐ 9

Sau đây là một phần của cuộc trò chuyện giữa nhân vật Phan Lang và Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương* (Nguyễn Dữ):

"Phan nói:

- Nhà cửa tiên nhân của nương tử, cây cối thành rừng, phần mộ tiên nhân của nương tử cỏ gai rợp mắt. Nương tử dù không nghĩ đến, nhưng tiên nhân còn mong đợi nương tử thì sao?

Nghe đến đây, Vũ Nương ứa nước mắt khóc, rồi quả quyết đổi giọng mà rằng:

- Có lẽ không thể gửi hình ẩn bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. Vả chăng, ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Cảm vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày."

(Trích Ngữ Văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

1. Phan Lang trò chuyện với Vũ Nương trong hoàn cảnh nào? Từ "tiên nhân" được nhắc tới trong lời của Phan Lang để chỉ những ai?

2. Vì sao khi nghe Phan Lang nói, Vũ Nương *"ứa nước mắt khóc*" và quả quyết *"tôi tất phải tìm về có ngày"*?

3. Em hãy trình bày suy nghĩ khoảng 2/3 trang giấy thi về vai trò của gia đình trong cuộc sống của mỗi chúng ta.

GỢI Ý:

1.	• Hoàn cảnh Phan Lang trò chuyện với Vũ Nương: Phan Lang gặp nạn được Linh Phi cứu và đưa xuống thủy cung, tại đây Phan Lang đã nhận ra Vũ Nương là người cùng làng và hỏi han Vũ Nương. • Từ "Tiên nhân" - Từ "tiên nhân" đầu: chỉ ông cha, tổ tiên. - Từ "tiên nhân" sau: chỉ Trương Sinh.
2.	- Vũ Nương quả quyết tìm về bởi: Nàng vẫn còn lo lắng chuyện gia đình, mồ mả tổ tiên; Vẫn yêu thương và nhớ mong chồng con; Vẫn mong muốn được rửa sạch mối oan khuất của mình, lấy lại danh dự, nhân phẩm trong sạch.
3.	Vai trò của gia đình trong cuộc sống của chúng ta: ● Giải thích - Gia đình là một trong ba môi trường của xã hội, quyết định trực tiếp tới mặt tự nhiên và xã hội trong mỗi con người. Là nơi để các thành viên sống chân thành với nhau, san sẻ lòng yêu thương, niềm vui, là điểm dựa vững chắc nhất những lúc chúng ta gặp khó khăn, hay thất bại trong cuộc sống. - Gia đình là những người cùng chung sống dưới một mái nhà, gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân và huyết thống, thường gồm có ông bà, cha mẹ, con cái và cháu chắt. ● Vai trò của gia đình: - Gia đình là nơi ta được sinh ra, được nuôi dưỡng trưởng thành. - Gia đình là nơi đầu tiên giúp ta hình thành nhân cách. - Gia đình là nơi bao bọc, che chở cho mỗi con người. - Gia đình là cái nôi, là chốn bình yên cho ta trở về sau những giông bão của cuộc đời. - Gia đình là nguồn động lực, nguồn cổ vũ động viên giúp ta không ngừng phấn đấu. - Gia đình là nơi nâng đỡ, giúp ta vươn đến những ước mơ của cuộc đời. ->Gia đình có ý nghĩa, vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc đời mỗi con người. ->Gia đình còn là hạt nhân, tế bào của xã hội. Gia đình vững chắc và bình yên là nơi nuôi dưỡng những con người có ích cho xã hội.

	● Mỗi người con phải có trách nhiệm đối với gia đình: luôn yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ. Chăm sóc, phụng dưỡng khi ông bà cha mẹ già yếu. ● Phản đề: Bên cạnh đó vẫn có những người chưa nhận ra được ý nghĩa và có ý thức trân trọng, gìn giữ gia đình, thậm chí là có hành động đi ngược lại điều đó: bất hiếu, đánh đập ông bà, cha mẹ, đây là hành vi đáng lên án và loại bỏ. ● Liên hệ bản thân.

PHIẾU SỐ 10:

Đọc đoạn trích sau đây và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 6

Về đến nhà, chàng la um lên cho hả giận. Vợ chàng khóc mà rằng:

- Thiếp vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu. Sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lửa binh. Cách biệt ba năm giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót. Đâu có sự mất nết hư thân như lời chàng nói. Dám xin bày tỏ để cởi mối nghi ngờ. Mong chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp.

(Theo Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

1/ Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

2/ Tìm những từ ngữ xưng hô trong đoạn trích trên.

3/ Chép lại câu văn có thành phần trạng ngữ trong đoạn trích trên. Gạch chân thành phần trạng ngữ.

4/ Lời thoại trong đoạn trích trên là của nhân vật nào? Việc nhân vật bị nghi oán có liên quan đến hình ảnh nào trong tác phẩm?

5/ Qua lời bày tỏ với chồng, nhân vật trong đoạn trích trên là người như thế nào?

GỢI Ý:

1.	Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm "Chuyện người con gái Nam Xương" (Truyền kì mạn lục). Tác giả là Nguyễn Dữ.
2.	Những từ ngữ xưng hô trong đoạn trích gồm có: chàng, thiếp.
3.	Câu văn có thành phần trạng ngữ là: <u>Về đến nhà</u>, chàng la um lên cho hả giận.
4.	Lời thoại trong đoạn trích trên là của nhân vật Vũ Nương. Việc nhân vật bị nghi oan có liên quan đến hình ảnh *chiếc bóng* trong tác phẩm.

5.	Qua lời bày tỏ với chồng, nhân vật Vũ Nương hiện lên là người thủy chung son sắt nhưng bị nghi oan.

PHIẾU SỐ 11

Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió, khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồn xa, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa.

(Ngữ văn 9, tập 1, NXBGD, 2015)

a. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Ai là tác giả?

b. Chỉ ra cặp đại từ nhân xưng trong đoạn văn trên.

c. Cụm từ *nghi gia nghi thất* có nghĩa là gì?

d. Nêu hàm ý của câu văn: *Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió, khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồn xa, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa.*

GỢI Ý:

1.	- Tác phẩm: *Chuyện người con gái Nam Xương* (Truyền kì mạn lục) - Tác giả: Nguyễn Dữ
2.	- Từ xưng hô: chàng – thiếp
3.	- *Nghi gia nghi thất:* nên cửa nên nhà, ý nói thành vợ thành chồng, cùng gây dựng hạnh phúc gia đình.
4.	- Hàm ý trong câu là: Nỗi đau đớn thất vọng đến tột cùng khi Vũ Nương khi bị Trương Sinh hắt hủi, tình vợ chồng gắn bó lâu nay đã tan vỡ.

1. PHIẾU SỐ 1

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"(...) Từ đời Hán đến nay chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vơ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Minh có Lê Thái Tổ, các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc" (...)

Câu 1: Những câu văn trên được rút ra từ tác phẩm nào? Đó là lời của ai, nói trong hoàn cảnh nào? Giải thích ý nghĩa nhan đề của tác phẩm?

Câu 2: Nêu nội dung chính và tác dụng của lời phủ dụ? Hãy kể tên một tác phẩm có cùng mục đích như lời phủ dụ?

Câu 3: Các tác giả của đoạn văn trên vốn là những người trung quân rất có cảm tình với nhà Lê nhưng lại xây dựng lên hình tượng người anh hùng áo vải Quang Trung tuyệt đẹp. Vì sao vậy? Em hãy lí giải ngắn gọn về điều đó?

Câu 4: Từ hình tượng Quang Trung - Nguyễn Huệ, cùng vốn hiểu biết của em, bằng một đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi, hãy ghi lại những suy nghĩ của mình về trách nhiệm ở tuổi trẻ hôm nay đối với đất nước trong hoàn cảnh mới.

GỢI Ý

1.	Những câu văn trên được rút ra từ tác phẩm nào? Đó là lời của ai, nói trong hoàn cảnh nào? Giải thích ý nghĩa nhan dề: - Những câu văn trên rút ra từ tác phẩm: "Hoàng Lê nhất thống chí" (hồi 14) - Lời của Quang Trung - Nguyễn Huệ - Hoàn cảnh nói: + Quân Thanh vào Thăng Long xâm lược + Quang Trung hội quân ở Tam Điệp, Nghệ An - Ý nghĩa nhan đề: Tác phẩm viết bằng chữ Hán, thuộc thể Chí theo nhan đề của tác phẩm thì đó là ghi chép "Sự thống nhất của vương triều nhà Lê" vào thời điểm Tây Sơn diệt Trịnh trả lại Bắc Hà cho vua Lê.
2.	Nội dung chính và tác dụng của lời phủ dụ. một tác phẩm có cùng mục đích như lời phủ dụ: * Nội dung chính lời phủ dụ:

	- Khẳng định chủ quyền dân tộc; lên án, tố cáo hành động xâm lược của quân Thanh. - Nhắc lại truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc; kêu gọi quân sĩ đồng tâm hiệp lực chống giặc. - Đề ra kỉ luật nghiêm minh. * Tác dụng: - Lời phủ dụ được xem như một bài hịch ngắn gọn, kích thích lòng yêu nước và ý chí quật cường của dân tộc. - Có ý nghĩa củng cố, chấn chỉnh quân đội * Kể đúng tên một tác phẩm: Tác phẩm: Nam quốc Sơn Hà (Sông núi nước Nam) - được cho là của Lý Thường Kiệt.
3.	Các tác giả vốn là những người trung quân rất có cảm tình với nhà Lê nhưng lại xây dựng lên hình tượng người anh hùng áo vải Quang Trung tuyệt đẹp. Vì sao vậy? - Cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân Tây Sơn là sự thật lịch sử mà các tác giả đã được chứng kiến tận mắt, là những trí thức có lương tâm, những người có tâm huyết và tài năng nên các ông không thể không tôn trọng lịch sử. - Các tác giả cũng được chứng kiến tận mắt sự thối nát, kém cỏi, hèn mạt của nhà Lê cùng sự độc ác, hống hách, ngang ngược của giặc Thanh nên các ông không thể không thở dài ngao ngan, cảm thấy nhục nhã, ý thức dân tộc không thể không được dâng cao. - Tất cà những điều đó đã đem đến những trang ghi chép chân thực mà xúc động, tự hào như vậy.
4.	Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về trách nhiệm của tuổi trẻ hôm nay đối với đất nước trong hoàn cảnh mới: - Tuổi trẻ (thanh niên) là lực lượng xung kích, năng động, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; sống có mục đích, lí tưởng. - Được thừa hưởng nhiều giá trị tốt đẹp của các thế hệ cha anh đi trước, đó là truyền thống yêu nước nồng nàn, cần cù, anh hùng, sáng tạo, lạc quan, thương người, vì nghĩa,...Chính vì lẽ đó, họ phải ý thức rõ hơn ai hết vai trò và trách nhiệm của mình trong công cuộc xây dựng phát triển kinh tế và bảo vệ Tổ quốc trong hoàn cảnh mới.

	- Phải tích cực học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức bảo vệ Tổ quốc, tham gia xung kích, đi đầu trong mọi lĩnh vực.

2. PHIẾU SỐ 2

Cho đoạn văn sau:

"Lần này ta ra, thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn. Chẳng qua mươi ngày có thể đuổi được người Thanh.

Nhưng nghĩ chúng là nước lớn gấp mười nước mình, sau khi bị thua một trận, ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù. Như thế thì việc binh đao không bao giờ dứt, không phải là phúc cho dân, nỡ nào mà làm như vậy. Đến lúc ấy chỉ có người khéo lời lẽ mới dẹp nỗi việc binh đao, không phải Ngô Thì Nhậm thì không ai làm được. Chờ mười năm nữa, cho ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng, bấy giờ nước giàu quân mạnh, thì ta có sợ gì chúng?"

("Hoàng Lê nhất thống chí" - Ngô gia văn phái)

Câu 1: Đoạn trích trên là lời của ai, nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Trong câu *"Lần này ta ra, thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn"*, nhân vật "ta" đã thực hiện kiểu hành động nói nào? Hành động nói đó được thực hiện theo cách trực tiếp hay gián tiếp? Vì sao em lại khẳng định như vậy?

Câu 3: Em hiêu gì vê nhân vật có lời nói trong đoạn văn trên?

Câu 4: Hãy viết một đoạn văn theo cách diễn dịch (khoảng 10 câu) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật "ta" được thể hiện trong đoạn trích trên. Trong đoạn văn, có sử dụng một câu bị động và phép nối để liên kết câu.

Câu 5: Lời nói: *"...không phải là phúc cho dân, nỡ nào mà làm như vậy"* gợi em nhớ tới 2 câu văn nào trong đoạn trích "Nước Đại Việt ta" (Bình Ngô đại cáo - Nguyễn Trãi)?

GỢI Ý

1.	- Lời của vua Quang Trung - Nói với các tướng của mình - Hoàn cảnh: Trong dịp hội quân ở Tam Điệp
2.	Câu *"Lần này ta ra, thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn"*, nhân vật đã thực hiện kiểu hành động nói nào? Hành động nói đó được thực hiện theo cách trực tiếp hay gián tiếp? Vì sao em lại khẳng định như vậy?

	- Hành động nói: Trình bày - Cách thực hiện: Trực tiếp - Lí do: Thực hiện bằng kiểu câu trần thuật
3.	Hiểu biết về nhân vật có lời nói trong đoạn văn: - Hành động mạnh mẽ, quyết đoán. - Trí tuệ sáng suốt và nhạy bén. - Tầm nhìn xa trông rộng. - Tài dụng binh như thần và là vị vua lẫm liệt trong chiến trận.
4.	Hãy viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật "ta" được thể hiện trong đoạn trích trên: Vẻ đẹp của vua Quang Trung qua đoạn trích: - Ý chí quyết thắng, tự tin vào thắng lợi. - Tầm nhìn xa rộng: Tính sẵn kế hoạch ngoại giao sau khi chiến thắng. -Trí tuệ sáng suốt trong việc xét đoán và dùng người. -Tấm lòng lo cho nước, cho dân.
5.	Lời nối: "...không phải là phúc cho dân, nỡ nào mà làm như vậy" gợi nhớ đến 2 câu trong "Nước Đại Việt ta" của Nguyễn Trãi: *"Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,* *Quân điếu phạt trước lo trừ bạo"*

3. PHIẾU SỐ 3

Dưới đây là một phần trong lệnh truyền của vua Quang Trung với quân lính:

"Quân Thanh sang xâm lược nước ta, hiện ở Thăng Long, các người đã biết chưa? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị (...) Các ngươi đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng hiệp lực, để dựng nên công lớn."

(Trích Ngữ văn 9, tập một)

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Câu 2: Nhà vua nói "đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị" nhằm khẳng định điều gì? Hãy chép 2 câu trong bài thơ "Sông núi nước Nam" có nội dung tương tự.

Câu 3: Từ đoạn trích trên, với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về hình ảnh những người chiến sĩ ngay đêm bảo vệ biển đảo thiêng liêng của dân tộc.

GỢI Ý

1.	Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? - Đoạn văn trên trích trong tác phẩm "Hoàng Lê nhất thống chí". - Tác giả Ngô gia văn phái: Nhóm tác giả dòng họ Ngô Thì, trong đó có hai tác giả chính là Ngô Thì Chí, và Ngô Thì Du.
2.	Nhà vua nói "đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị" nham khẳng định điều gì? Hãy chép 2 câu trong bài thơ "Sông núi nước Nam" có nội dung tương tự; - Nhà vua nói đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị" nhằm khẳng định: Chủ quyền độc lập lãnh thổ dân tộc dã được phân định rõ từ xưa đến nay. Qua câu nói này, Quang Trung muốn khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc cho các tướng sĩ. - Hai câu thơ trong bài thơ "Sông núi nước Nam" có nội dung tương tự là: Phiên âm: *"Nam quốc sơn hà Nam đế cư* *Tiệt nhiên định phận tại thiên thư"* Dịch thơ: *"Sông núi nước Nam vua Nam ở* *Vằng vặc sách trời chia xứ sở"*
3.	Trình bày suy nghĩ về hình ảnh những người chiến sĩ ngày đêm bảo vệ biên đảo thiêng liêng của dân tộc: - Bảo vệ lãnh thổ, chủ quyền độc lập dân tộc là trách nhiệm và bổn phận của mỗi người dân Việt Nam. Nó là biểu hiện hùng hồn cho truyền thống yêu nước của dân tộc khi đất nước có giặc ngoại xâm. - Những người chiến sĩ ngày đêm bảo vệ biển đảo thiêng liêng của dân tộc là nối tiếp, phhát huy truyền thống yêu nước, bảo vệ non sông gấm vóc của Tổ quốc. - Những người lính đang canh giữ biển đảo của đất nước mang trong mình những vẻ đẹp của người lính trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đó là: + Họ mang phẩm chất tốt đẹp của người lính cách mạng, sống có lý tưởng, có "lương tri, lương năng", vượt mọi khó khăn (xa gia đình, quê hương, sống ở nơi có khí hậu khắc nghiệt, đời sống vật chất thiếu thốn..)

	nhưng vẫn cầm chắc tay súng bảo vệ biển đảo của đất nước. Họ không chỉ có tinh thần trách nhiệm cao mà còn có lòng dũng cảm, gan dạ. Đặc biệt là sự dũng cảm vượt lên chính mình để ngày đêm ở lại đảo xa thực hiện nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giáo phó. Họ là những người lính có tình đồng đội, biết gắn bó chia sẻ "đồng tâm hiệp lực, để dựng nên công lớn". + Họ còn có tâm hồn trong sáng, hồn nhiên, trẻ trung, lạc quan yêu đời; có phong cách sống hiện đại; có tri thức khoa học và đặc biệt biết vận dụng sáng tạo những tri thức đó từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường vào việc bảo vệ biển đảo của đất nước. - Đảng, Nhà nước, mọi người dân đều hướng về họ với tấm lòng mến yêu, biết ơn, chia sẻ động viên. Nhà nước đã có chính sách đãi ngộ đối với những người lính ở đảo xa và người thân của họ ở hậu phương. Các ban ngành, đoàn thể trên cả nước đã tổ chức thăm hỏi, động viên họ, đặc biệt là những ngày lễ, tết... - Học sinh liên hệ tình cảm và việc làm của em và trường em với các chiến sĩ đang canh giữ biển đảo cho đất nước.

4. PHIẾU SỐ 4

Trong văn bản "Hoàng Lê nhất thống chí - Hồi thứ 14", nhóm tác giả Ngô gia văn phái đã viết:

"Quân Thanh chống không nổi, bỏ chạy tán loạn, giày xéo lên nhau mà chết. Tên Thái thú Điền Châu là Sầm Nghi Đống tự thắt cổ chết. Quân Tây Sơn thừa thế chém giết lung tung, thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối, quân Thanh đại bại."

(SGK Ngữ văn 9 - tập 1)

Câu 1: Văn bản "Hoàng Lê nhất thống chí - Hồi thứ 14" trích trong tác phẩm nào? Hãy giải thích nhan đề tác phẩm?

Câu 2: Đoạn văn trên đã kể lại kết quả trận đánh nào? Diễn ra vào thời gian nào? Ghi lại cách tổ chức trận đánh đó? Qua đó, em hiểu gì về hình ảnh người chỉ huy?

Câu 3: Nước Nam là đất nước có chủ quyền nên:

"Giặc dữ cớ sao phạm tới đây

Chúng mày nhất đinh phải tan vỡ."

Sự thất bại của quân Thanh cũng là điều tất yếu. Dựa vào văn bản "Hoàng Lê nhất thống chí - Hồi thứ 14", hãy viết một đoạn văn lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng

hợp khoảng 12 câu làm rõ sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống. Trong đoạn có sử dụng một thuật ngữ, một phép liên kết câu.

GỢI Ý

1.	Xuất xứ văn bản "Hoàng Lê nhất thống chí - Hồi thứ 14" và ý nghĩa nhan đề tác phẩm: - Tác phẩm "Hoàng Lê nhất thống chí" của nhóm tác giả Ngô gia văn phái. - Ý nghĩa nhan đề: "Sự thống nhất của vương triều nhà Lê" vào thời điểm Tây Sơn diệt Trịnh trả lại Bắc Hà cho vua Lê.
2.	Đoạn văn trên dã kể lại kết quả trận đánh nào? Diễn ra vào thời gian nào? Ghi lại cách tổ chức trận đánh đó? Qua đó, em hiểu gì về hình ảnh người chỉ huy? - Đoạn văn kể lại trận đánh: Ngọc Hồi - Thời gian: 5 tháng Giêng năm 1789 - Tổ chức trận đánh hợp lý, ít hao tổn binh lính - Hiểu về người chỉ huy: Anh hùng Quang Trung là người chỉ huy có tài dụng binh như thần.
3.	Viết đoạn văn làm rõ sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống; * Sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh: - Tướng thì "sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp... chuồn trước qua cầu phao". - Quân thì lúc lâm trận "ai nấy đều rụng rời sợ hãi" xin ra hàng hoặc "bỏ chạy tán loạn, giày xéo lên nhau mà chết", "đến nỗi nước sông Nhị Hà vì thế mà tắc nghẽn không chảy được nữa". * Số phận thảm bại của bọn vua tôi phản nước hại dân: - Lê Chiêu Thống phải chịu đựng nỗi sỉ nhục của kẻ đi cầu cạnh van xin, không còn đâu tư cách bậc quân vương. - Kết cục phải chịu chung số phận bi thảm của kẻ vong quốc: Vội vã cùng mấy bề tôi thân tín "đưa thái hậu ra ngoài", chạy bán sống bán chết, "luôn mấy ngày không ăn". Đuổi kịp được Tôn Sĩ Nghị chỉ còn biết "nhìn nhau than thở, oán giận chảy nước mắt". => Lối kể chuyện xen miêu tả sinh động, cụ thể, gây ấn tượng mạnh.

5. PHIẾU SỐ 5

Trong một cuốn tiểu thuyết lịch sử có kể lại sự việc: Vua Quang Trung trên đường ra Bắc đánh quân Thanh, khi tới Nghệ An, ông cho mở một cuộc duyệt binh lớn rồi đọc lời phủ dụ để kêu gọi quân lính:

"- Quân Thanh sang xâm lấn nước ta, hiện ở Thăng Long, các ngươi đã biết chưa? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị. Người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác. Từ đời nhà Hán đến nay, chúng đã mấy phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân, vơ vét của cải, người mình không thể chịu nổi, ai cũng muốn đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ, các ngài không nỡ ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc [...] Nay người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta làm quận huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên, Minh ngày xưa. Vì vậy ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng. Các ngươi đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực, để dựng nên công lớn. Chớ có theo thói cũ, ăn ở hai lòng, nếu như phát giác ra, sẽ bị giết chết ngay tức khắc, không tha một ai, chớ bảo là ta không nói trước."

Câu 1: Lời phủ dụ trên được trích trong tác phẩm nào? Giải thích nhan đề tác phẩm.

Câu 2: Hãy tóm tắt những ý chính trong lời phủ dụ trên.

Câu 3: Từ hình ảnh người anh hùng áo vải Quang Trung trong tác phẩm, em có suy nghĩ gì về người anh hùng dân tộc trong thời đại ngày nay?

GỢI Ý

1.	Xuất xứ lời phủ dụ và ý nghĩa nhan đề tác phẩm: - Tên tác phẩm: "Hoang Lê nhất thống chí - Trích hồi thứ 14". - Giải thích nhan đề: ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê (vào thời điểm Tây Sơn diệt Trịnh, trả lại Bắc Hà cho vua Lê).
2.	Những ý chính trong lời phủ dụ trên: - Khẳng định chủ quyền dân tộc - Lên án hành động xâm lăng phi nghĩa và dã tâm của giặc - Nhắc lại truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc - Kêu gọi quân lính "đồng tâm hiệp lực" đánh đuổi kẻ thù - Ra kỉ luật nghiêm minh với kẻ "ăn ở hai lòng"
3.	Suy nghĩ về người anh hùng dân tộc trong thời đại ngày nay:

	- Anh hùng là những người tài năng xuất chúng, công to, đức lớn, được mọi người kính nể. - Thời xưa: những bậc tài trí xuất chúng và có năng lực lãnh đạo, đã làm nên những chiến công hiển hách, những sự nghiệp vẻ vang, lưu danh muôn thuở. - Thời nay: Anh hùng trong thời đại này cũng có những tố chất như anh hùng thời chống ngoại xâm dù nội dung cụ thể có thể khác: tài trí, dũng cảm, quên mình vì dân vì nước... - Anh hùng trong những hành động đời thường, bình dị... - Liên hệ: trong văn học (Lục Vân Tiên...) - Bản thân mình làm như thế nào để trở thành anh hùng?

PHIẾU SỐ 6:

" Hoàng Lê nhất thống chí " là một tác phẩm văn xuôi chữ Hán có quy mô lớn nhất và đạt những thành công xuất sắc về nghệ thuật, đặc biệt trong lĩnh vực tiểu thuyết của văn học Việt Nam thời trung đại.

Câu 1:Hãy giải thích nhan đề tác phẩm.

Câu 2: Theo em, nguồn cảm hứng nào đã chi phối ngòi bút của tác giả khi tạo dựng hình ảnh nhân vật chính Quang Trung-Nguyễn Huệ ?

GỢI Ý:

Ý nghĩa nhan đề " Hoàng Lê Nhất Thống Trí " ghi chép về sự thống nhất của Vương triều nhà Lê (thời điểm Tây Sơn diệt Trịnh, trả lại Bắc Hà cho vua Lê
Nhóm tác giả Ngô Gia Văn Phái vốn là những cựu thần, chịu ơn sâu nghĩa của vua Lê, vậy mà viết rất hay mà thực về người anh hung Nguyễn Huệ vì: - Họ là những người viết tiểu thuyết lịch sử, họ phải tôn trọng lịch sử và phản ánh khách quan nhân vật, sự kiện lịch sử. - Mặc dù các tác giả dòng họ Ngô Thì vốn là những người yêu nước không thể bỏ qua sự thật là vua Lê đã hèn nhát " cõng rắn cắn gà nhà ". Do đó họ không thể phủ nhận chiến thắng lẫy lừng của ma Quang Trung, xứng đáng là niềm tự hoà dân tộc.

TRUYỆN KIỀU

1. PHIẾU SỐ 1

Cho câu thơ sau:

"Ngày xuân con én đưa thoi"

(Trích "Truyện Kiều")

Câu 1: Chép chính xác ba câu thơ tiếp theo. Những câu thơ em vừa chép thuộc đoạn trích nào của Truyện Kiều? Nêu tên tác giả?

Câu 2: Theo em, hình ảnh "con én đưa thoi" trong đoạn thơ được hiểu như thế nào?

Câu 3: Trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cũng có một bài thơ sử dụng hình ảnh "thoi". Em hãy chép lại câu thơ đó và ghi rõ tên tác phẩm, tác giả? Nghĩa chung hình ảnh "thoi" trong hai câu thơ này là gì?

Câu 4: Hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu theo cách lập luận qui nạp, trình bày cảm nhận của em về cảnh ngày xuân trong đoạn thơ đã dẫn ở trên. Trong đoạn có sử dụng câu dùng lời dẫn trực tiếp và một câu ghép.

GỢI Ý

1.	Chép ba câu thơ tiếp theo, vị trí đoạn trích và tác giả: - Chép tiếp ba câu thơ: *"Ngày xuân con én đưa thoi* *Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi* *Cỏ non xanh tận chân trời* *Cành lê trắng điểm một vài bông hoa."* - Xuất xứ: Văn bản "Cảnh ngày xuân" (trích Truyện Kiều) - Tác giả: Nguyễn Du
2.	Hình ảnh "con én đưa thoi" trong đoạn thơ: Hình ảnh "con én đưa thoi" có thể hiểu theo hai cách: - Cánh én chao liệng đầy trời. - Thời gian trôi rất nhanh tựa như những cánh én vụt bay trên bầu trời --> Mùa xuân chín mươi ngày thì sáu mươi ngày đã trôi qua
3.	Chép câu thơ cũng sử dụng hình ảnh "thoi", nêu tên tác giả, tác phẩm. Nghĩa chung hình ảnh "thoi" trong hai câu thơ: - Chép đúng câu thơ: *"Cá thu biển Đông như đoàn thoi* *Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng"* - Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" - tác giả Huy Cận - Nghĩa chung của hình ảnh "thoi" trong hai câu thơ: rất nhiều, tấp nập và nhanh.
4.	Viết đoạn văn trình bảy cảm nhận của em về cảnh ngày xuân trong đoạn thơ đã dẫn ở trên: - Hình ảnh ẩn dụ "con én đưa thoi" + "thiều quang" -> Hình ảnh khái quát về khung cảnh thiên nhiên trong buổi sáng mùa xuân. - Bức tranh tuyệt mĩ: + Hình ảnh "cỏ non", "chân trời", "bông hoa lê" đã mở ra một cảnh tượng khoáng đạt. + Màu sắc của cỏ non xanh, bông hoa lê trắng là sự kết hợp hài hòa tuyệt diệu + Đảo ngữ "trắng điểm" làm cho cảnh vật trở nên sinh động --> Tâm hồn con người hồn nhiên, nhạy cảm, tha thiết với thiên nhiên. => Ngòi bút tài hoa, giàu chất tạo hình, ngôn ngữ biểu cảm, gợi nhiều hơn tả đã tạo nên bức tranh tuyệt mĩ.

2. PHIẾU SỐ 2

Nguyễn Du đã có những câu thơ khắc họa bức tranh thiên nhiên mùa xuân tươi đẹp như sau:

"Ngày xuân con én đưa thoi
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi
Cỏ non xanh tận chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa."

(Trích Truyện Kiều)

Câu 1: Từ "Thiều quang" trong đoan trích trên có nghĩa là gì?

Câu 2: Em hãy chỉ ra phép đảo ngữ được Nguyễn Du sử dụng trong đoạn thơ trên. Cách sử dụng nghệ thuật đảo ngữ trong đoạn thơ đã góp phần khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên mùa xuân như thế nảo?

Câu 3: Trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có một bài thơ sử dụng phép đảo ngữ để khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên mùa xuân. Em hãy chép lại những câu thơ tương tự và cho biết đó là bài thơ nào? Do ai sáng tác? So sánh cách sử dụng phép đảo ngữ của các tác giả trong cả hai bài thơ.

Câu 4: Viết một đoạn văn diễn dịch khoảng 10-12 câu, nêu cảm nhận của em về bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu ghép và một thành phần biệt lập

GỢI Ý

1.	Giải nghĩa từ "Thiều quang" trong đoạn trích trên: Giải thích từ "thiều quang : ánh sáng đẹp của ngày xuân.
2.	Phép đảo ngữ được Nguyễn Du sử dụng trong đoạn thơ trên và cho biết tác dụng: - Phép đảo ngữ: "trắng điểm". - Tác dụng: Nghệ thuạt đảo ngữ "trắng điểm" làm cho cảnh vật trờ nên sinh động chứ không tĩnh tại không chỉ nhấn mạnh thần sắc của hoa lê mà còn tạo sự bất ngờ về vẻ mới mẻ, tinh khôi của sự vật.
3.	Chép lại những câu thơ sử dụng đảo ngữ trong bài thơ khác, cho biết tác giả. So sánh cách sử dụng phép đảo ngữ của các tác giả trong cả hai bài thơ: - Chép câu thơ tương tự: "Mọc giữa dòng sông xanh Một bông hoa tím biếc"

	- Tên bài thơ: "Mùa xuân nho nhỏ" của Thanh Hải - So sánh: + Giống: nhấn mạnh sức sống của cảnh vật + Khác: ⚫ Cảnh ngày xuân: nhấn mạnh màu sắc -> sự mới mẻ, tinh khôi của sự vật ⚫ Mùa xuân nho nhỏ: nhấn mạnh trạng thái hoạt động -> sức sống của sự vật.
4.	Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong đoạn thơ trên: - Hình ảnh ẩn dụ "con én đưa thoi" + "thiều quang" --> Hình ảnh khái quát về khung cảnh thiên nhiên trong buổi sáng mùa xuân. - Bức tranh tuyệt mĩ: + Hình ảnh "cỏ non", "chân trời", "bông hoa lê" đã mở ra một cảnh tượng khoáng đạt. + Màu sắc của cỏ non xanh, bông hoa lê trắng là sự kết hợp hài hòa tuyệt diệu + Nghệ thuật đào ngữ "trắng điểm" làm cho cảnh vật trở nên sinh động. Tâm hồn con người hồn nhiên, nhạy cảm, tha thiết với thiên nhiên. => Ngồi bút tài hoa, giàu chất tạo hình, ngôn ngữ biểu cảm, gợi nhiều hơn tả đã tạo nên bức tranh tuyệt mĩ.

3. PHIẾU SỐ 3

Cho đoạn thơ sau:

"Tà tà bóng ngả về tây
Chị em thơ thẩn dan tay ra về.
Bước dần theo ngọn tiểu khê
Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh.
Nao nao dòng nước uốn quanh
Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang."

Câu 1: Những câu thơ trên trong đoạn trích nào? Của ai? Hãy nêu ngắn gọn nội dung của những câu thơ đó?

Câu 2: "Nao nao" là một từ láy diễn tả tâm trạng con người, vậy mà Nguyễn Du lại viết: "Nao nao dòng nước uốn quanh". Cách dùng từ như vậy mang lại ý nghĩa như thế nào cho câu thơ?

Câu 3: Trong Truyện Kiều, cách dùng từ tả tâm trạng người để tả cảnh vật không chỉ xuất hiện một lần. Hãy chép lại hai câu thơ liền nhau trong đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích có cách dùng từ như vậy

Câu 4: Viết đoạn văn theo cách lập luận Tổng - Phân - Hợp khoảng 12 câu diễn tả cảm nhận của em về đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động và phép thế để liên kết câu.

GỢI Ý

1.	Xuất xứ, tác giả và nội dung đoạn trích: - Đoạn trích Cảnh ngày xuân - Tác giả: Nguyễn Du - Nội dung đoạn thơ: Cảnh buổi chiều mùa xuân khi tan hội và tâm trạng của con người (hoặc cảnh chị em Thuý Kiều du xuân trở về).
2.	Từ láy "nao nao" và giá trị dùng từ: - Chữ "nao nao" đâu chỉ gợi về hình dòng nước chảy liu diu, thoáng chút gợn trên bề mặt, mà còn diễn tả một nỗi buồn dịu nhẹ đang lan tỏa. - Cảnh gợi cảm giác bâng khuâng, xao xuyến về một npày vui xuân đang còn và linh cảm về cuộc gặp gỡ định mệnh với nam mồ nàng Đạm Tiên bất hạnh và chàng thư sinh phong tư tài mạo hơn người Kim Trọng.
3.	Câu thơ tả cảnh mang tâm trạng; *"Buồn trông ngọn nước mới sa* *Hoa trôi man mác biết là về đâu."*
4.	Viết đoạn văn diễn tả cảm nhận của em về đoạn thơ trên: - Sáu câu thơ cuối miêu tả cảnh chị em Thuý Kiều du xuân trở về. - Cảnh vẫn mang cái nét thanh tao, trong trẻo của mùa xuân, rất êm dịu: ánh nắng nhạt, khe nước nhỏ, nhịp cầu nho nhỏ bắc ngang. Mọi cử động đều rất nhẹ nhàng: mặt trời từ từ ngả bóng về tây, bước chân người thơ thẩn, dòng nước uốn quanh. Một bức tranh thật đẹp, thanh khiết. - Cảnh đã có sự thay đổi về thời gian và không gian: Không còn bát ngát, trong sáng, không còn cái không khí đông vui náo nhiệt của lễ hội, tất cả đang nhạt dần, lặng dần. - Cảnh được cảm nhận qua tâm trạng. Những từ láy "tà tà", "thanh thanh", "nao nao" không chỉ biểu đạt sắc thái cảnh vật mà còn bộc lộ tâm trạng con người. Đặc biệt, hai chữ "nao nao" đã nhuốm màu tâm trạng lên cảnh vật. Hai chữ "thơ thẩn" có sức gợi rất lớn, chị em Kiều ra về trong sự bần thần

	nuối tiếc, lặng buồn, "dan tay" tưởng là vui nhưng thực ra là chia sẻ cái buồn không thể nói hết. Cảm giác bâng khuâng, xao xuyến về một ngày vui xuân đã hé mở vẻ đẹp của một tâm hồn thiếu nữ tha thiết vơi niềm vui cuộc sống, nhạy cảm và sâu lắng. => Đoạn thơ hay bởi đã sử dụng các bút pháp cổ điển: tả cảnh gắn với tả tình, tả cảnh ngụ tình, tình và cảnh tương hợp.

4. PHIẾU SỐ 4

Trong "Truyện Kiều" có đoạn miêu tả khung cảnh lễ hội trong tiết Thanh minh rất hay:

"Thanh minh trong tiết tháng ba,
Lễ là tảo mộ hội là đạp thanh
Gần xa nô nức yến anh,
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.
Dập dìu tài tử giai nhân
Ngựa xe như nước áo quần như nêm
Ngổn ngang gò đống kéo lên
Thoi vàng vó rắc tro tiền giấy bay.."

Câu 1: Nêu rõ tên tác giả và nguồn gốc của Truyện Kiều.

Câu 2: Trong khung cảnh lễ hội trên có hai hoạt động chính được diễn ra. Đó là những hoạt động nào? Em hiểu gì về ý nghĩa của những hoạt động đó?

Câu 3: Viết một đoạn văn theo phép lập luận qui nạp khoảng 12 câu nêu cảm nhận của em về khung cảnh lễ hội trên. Trong đoạn có sử dụng lời dẫn trực tiếp và một câu có thành phần biệt lập tình thái.

GỢI Ý

1.	Nêu rõ tên tác giả và nguồn gốc của Truyện Kiều: - Tác giả: Nguyễn Du - Nguồn gốc: dựa theo cốt truyện "Kim Vân Kiều truyện" của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc).
2.	Hai hoạt động chính và ý nghĩa của các hoạt động đó: - Hai hoạt động: lễ tảo mộ và hội đạp thanh. - Ý nghĩa: + Lễ tảo mộ: đi viếng mộ, quét tước, sửa sang phần mộ của người thân nhằm thể hiện sự tưởng nhớ người thân, lòng biết ơn đối với tổ tiên ông bà, thế hệ đi trước.

	+ Hội đạp thanh: đi chơi xuân ở chốn đồng quê => Thể hiện đời sống tinh thần phong phú, sự khao khát những điều may mắn sẽ đến trong năm mới.
3.	Viết đoạn văn nêu cảm nhận về bức tranh lễ hội: * Cảnh hội (được miêu tả qua điểm nhìn của nhân vật Thúy Kiều): - Chỉ rõ sự khéo léo của tác giả trong việc sử dụng hệ thống các từ láy, từ ghép hai âm tiết gợi không khí lễ hội rộn ràng. + Các danh từ gợi tả sự đông vui, nhiều người cùng đến hội. + Các động từ gợi tả sự rộn ràng náo nhiệt của ngày hội. + Các tính từ: gợi tả tâm trạng tươi vui náo nức của người đi hội. - Các hình ảnh ẩn dụ, so sánh: Tô đậm không khí tấp nập đông vui của từng đoàn người, ngựa xe... đi chơi hội. Nhộn nhịp nhất là các nam thanh nữ tú, tài tử giai nhân. * Cảnh lễ: Từ láy, phép liệt kê gợi tả những hoạt động của lễ tảo mộ: sửa sang phần mộ, thắp hương, đốt vàng mã để tường nhớ người thân đã khuất...

5. PHIẾU SỐ 5

Khi khắc họa bức chân dung của Thúy Kiều, Nguyễn Du viết:

"Làn thu thuỷ, nét xuân sơn
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh
Một hai nghiêng nước nghiêng thành
Sắc đành đòi một, tài đành họa hai."

(Truyện Kiều - Nguyễn Du)

Câu 1: Xác định thành ngữ có trong đoạn thơ trên? Em hiểu thành ngữ đó như thế nào?

Câu 2: Từ "hờn" trong câu thơ thứ hai bị một bạn chép nhầm thành từ "buồn". Việc chép nhầm như thế có ảnh hưởng đến nội dung của đoạn thơ không? Vì sao?

Câu 3: Qua đoạn thơ trên, kết hợp với sự hiểu biết về đoạn trích "Chị em Thúy Kiều", hãy viết đoạn văn theo phép lập luận Tổng - Phân - Hợp khoảng 14 câu nêu cảm nhận của em về nhân vật Thúy Kiều, trong đoạn trích có sử dụng ít nhất một câu cảm thán và một quan hệ từ.

GỢI Ý

1.	Xác định thành ngữ, giải nghĩa thành ngữ đó: - Thành ngữ: Nghiêng nước nghiêng thành

	- Ý nghĩa: Ý chỉ người con gái đẹp tuyệt vời có thể làm người ta say mê đến nỗi mất nước, mất thành.
2.	Phân biệt từ "buồn" với từ "hờn": - Từ "hờn" nói lên sự đố kị, ghen ghét của tạo hóa (thiên nhiên) đối với sắc đẹp của Kiều ngầm thông báo số phận Kiều: trắc trở, éo le, đau khổ. - Việc chép nhầm. Rất ảnh hưởng đến nội dung của câu thơ vì sẽ không dự báo được số phận nhân vật.
3.	Viết đoạn văn nêu cảm nhận về nhân vật Thúy Kiều: - Gợi tả vẻ đẹp của Kiều, tác giả vẫn dùng bút pháp nghệ thuật ước lệ "thu thuỷ" (nước mùa thu), "xuân sơn" (núi mùa xuân), hoa, liễu. Nét vẽ thiên gợi, tạo ấn tượng chung về vẻ đẹp của một giai nhân tuyệt thế. - Vẻ đẹp ấy được gợi tả qua đôi mắt Kiều, bởi đôi mắt là sự thể hiện phần tinh anh của tâm hồn và trí tuệ. Đó là một đôi mắt biết nói và có sức rung cảm lòng người. - Hình ảnh ước lệ "làn thu thuỷ": Làn nước mùa thu gợn sóng gợi lên thật sống động vẻ đẹp của đôi mắt trong sáng, long lanh, linh hoạt. Còn hình ảnh ước lệ "nét xuân sơn" - nét núi mùa xuân lại gợi lên đôi lông mày thanh tú trên gương mặt trẻ trung. - "Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh" : vẻ đẹp quá hoàn mĩ và sắc sảo của Kiều có sức quyến rũ lạ lùng khiến thiên nhiên không thể dễ dàng chịu thua, chịu nhường mà phải nảy sinh lòng đố kỵ, ghen ghét, báo hiệu lành ít, dữ nhiều.

6. PHIẾU SỐ 6

Trong đoạn trích 'Kiều ở lầu Ngưng Bích", Nguyễn Du viết:

"Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?
Sân Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm. "

Câu 1: Đoạn trích trên nằm ờ phần nào của "Truyện Kiều"? Tại sao dân gian lại quen gọi "Đoạn trường tân thanh" là "Truyện Kiều"?

Câu 2: Giải nghĩa thành ngữ "Quạt nồng ấp lạnh"? Những suy nghĩ của Kiều về cha mẹ đã thể hiện vẻ đẹp nào trong tâm hồn nàng?

Câu 3: Từ những suy nghĩ của Thúy Kiều trong đoạn trích, em có suy nghĩ gì về chữ "hiếu" ngày nay?

GỢI Ý

1.	Vị trí đoạn trích và vì sao dân gian lại quen gọi "Đoạn trường tân thanh" là "Truyện Kiều"? - Vị trí: Đoạn trích nằm ở phần II: Gia biến và lưu lạc - Về tên gọi: Dân gian quen gọi "Đoạn trường tân thanh" là "Truyện Kiều" vì: Truyện viết về cuộc đời nhân vật chính là Thúy Kiều, đồng thời gọi như vậy sẽ dễ nhớ.
2.	Nghĩa thành ngữ "Quạt nồng ấp lạnh" và vẻ đẹp nào trong tâm hồn nàng Kiều: Giải nghĩa thành ngữ "Quạt nồng ấp lạnh": Mùa hè, trời nóng nực thì quạt cho cha mẹ ngủ; mùa đông trơi lạnh giá thì vào nằm trước trong giường (ấp chiếu chăn) để khi cha mẹ ngủ, chỗ nằm đã ấm sẵn. => Ý cả câu nói về sự lo lắng không biết ai sẽ phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ.
3.	Viết đoạn văn nghị luân xã hội trình bày suy nghĩ cùa em về chữ "hiếu" của con cái đôi với cha mẹ trong cuộc sống ngày nay: - Khi ở lầu Ngưng Bích, Thúy Kiều là người đáng thương nhất nhưng nàng đã quên đi cảnh ngộ của mình để nghĩ những người thân. Điều đó chứng tỏ Kiều là người con gái có tấm lòng vị tha, hiếu thảo đáng trân trọng. - Suy nghĩ về chữ "hiếu" của con cái đối với cha mẹ trong cuộc sống ngày nay. - Giãi thích thế nào lả có "hiếu" với cha me. - Biểu hiện của sự hiếu thảo với cha mẹ. (Xưa-nay) - Người Việt Nam hiện đại vẫn rất đề cao chữ "hiếu" , tuy nhiên do hoàn cảnh xã hội thay đổi nên cách ứng xử của con cái đối với cha mẹ sao cho trọn hiếu cũng thay đổi. - Hiếu không chỉ là nhớ ơn chín chữ, không chỉ là quạt nồng ấp lạnh mà còn là cố gắng tu dưỡng rèn đức, luyện tái để trở thành con ngoan, thành người có ích cho xã hội, thỏa lòng mong ước và công lao dưỡng dục của cha mẹ. - Nêu ý nghĩa sự hiếu thảo của con cái với cha mẹ. - Phê phán những hành động trái với đạo lí, chà đạp tình mẫu tử, phụ tử thiêng liêng. Những hành động đó đáng bị xã hội lên án.

	- Bài học nhận thức và hành động. Dù trong xã hội nào con cái cũng phải có hiếu với cha mẹ, đó là đạo lí tốt đẹp của người Việt Nam...

7. PHIẾU SỐ 7

Đọc đoạn trích sau rồi trả lời câu hỏi:

"Tưởng người dưới nguyệt chén đồng
Tin sương luống những rày trông mai chờ
Bên trời góc bể bơ vơ
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai
Xót người tựa cửa hôm mai
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?
Sân Lai cách mấy nắng mưa
Có khi gốc tử đã vừa người ôm."

Câu 1: Đoạn trích nằm trong tác phẩm nào? Của ai? Vị trí đoạn trích thuộc phần nào cùa tác phẩm? Nội dung phần đó?

Câu 2: Tìm hai điển cố trong đoạn trích và nêu hiệu quả nghệ thuật của cách sử dụng điền cố đó.

Câu 3: Giải nghĩa từ "chén đồng". Chỉ ra một thành ngữ, giải nghĩa thành ngữ đó và cho biết tác dụng?

Câu 4: Trong đoạn trên, tại sao nói về nỗi nhớ của Kiều với Kim Trọng tác giả sử dụng từ "tưởng" còn khi nói về nỗi nhớ của Kiều với cha mẹ nhà thơ lại dùng từ "xót".

Câu 5: Đoạn thơ trên đã diễn tả nỗi nhớ thương của Kiều với Kim Trọng và cha mẹ. Có ý kiến cho rằng: "Nếu Nguyễn Du miêu tả Kiều nhớ cha mẹ trước, nhớ người yêu sau thì phải đạo làm con hơn." Em có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao?

Câu 6: Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp làm rõ những phẩm chất của Kiều được thể hiện ở đoạn thơ trên. Trong đoạn có sử dụng câu bị động và thành phần khởi ngữ.

GỢI Ý

1.	Xuất xứ và vị trí đoạn trích. Nội dung đoạn trích: - Đoạn thơ thuộc đoạn trích "Kiều ở lầu Ngưng Bích", trong tác phẩm Truyện Kiều cùa Nguyễn Du. - Vị trí đoạn trích: Phần thứ hai: Gia biến và lưu lạc - Nội dụng đoạn trích: Sau khi biết mình bị lừa vào chốn lầu xanh, Kiều uất ức định tự vẫn. Tú Bà vờ hứa hẹn đợi Kiều bình phục sẽ gả chồng cho nàng

	vào nơi tử tế, rồi đưa Kiều ra giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, đợi thực hiện âm mưu mới.
2.	Xác định hai điển cố và hiệu quả sử dụng của chúng: - Hai điển cố: Sân Lai, gốc tử. - Hiệu quả sử dụng: + Bộc lộ được lòng hiếu thảo của Kiều với cha mẹ, ngầm so sánh Kiều với những tấm gương chí hiếu xưa. + Khiến lời thơ trở nên trang trọng, thiêng liêng hơn, phù hợp với việc ca ngợi tình cảm hiếu thảo hiếm có của Kiều.
3.	Giải nghĩa từ "chén đồng". Chỉ ra một thành ngữ, giải nghĩa và cho biết tác dụng của thành ngữ đó; - "chén đồng": Chén rượu thề nguyền cùng lòng cùng dạ (đồng tâm) với nhau. - Thành ngữ: Quạt nồng ấp lạnh. - Giải nghĩa: Mùa hè, trời nóng nực thì quạt cho cha mẹ ngủ; mùa đông, trời lạnh giá thì vào nằm trước trong giường (ấp chiếu khăn) để khi cha mẹ ngủ, chỗ nằm đã ấm sẵn. Ý ca câu nổi về sự lo lắng không biết ai sẽ phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ. => Tác dụng: Ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn Thúy Kiều: nỗi nhớ thương cha mẹ, tấm lòng hiếu thảo của Thúy Kiều.
4.	Nói về nỗi nhớ của Kiều với Kim Trọng tác giả sử dụng từ "tưởng" còn nói về nỗi nhớ của Kiều với cha mẹ lại dùng từ "xót": - Từ "Tưởng": trong câu thơ "Tưởng người dưới nguyệt chén đồng" nghĩa là: nhớ về, hồi tưởng lại, mơ tới. Từ này bộc lộ chính xác nỗi nhớ Kim Trọng của Kiều. Nỗi nhớ của một tình yêu đắm say trong sáng gắn với những kỉ niệm ngọt ngào. - Từ "xót": trong câu "Xót người tựa cửa hôm mai" nghĩa là yêu thương, thấm thía, xót xa. Từ ngày đã bộc lộ rõ tình yêu thương, lòng hiếu thảo hết mực của nàng với cha mẹ trong hoàn cảnh phải cách xa, li biệt. => Cách sử dụng từ ngữ hết sức chuẩn xác và tinh tế của Nguyễn Du.
5.	Để Kiều nhớ về Kim Trọng trước vì: - Không thể để Kiều nhớ về cha mẹ trước nhớ về Kim Trọng sau. - Trước hết, nàng đau đớn nhớ tới chàng Kim, điều này vừa phù hợp với quy luật tâm lý, vừa thể hiện sự tinh tế của ngòi bút Nguyễn Du.

	- Kiều nhớ Kim Trọng trước rồi mới nhớ đến cha mẹ vì nàng cảm thấy mình có lỗi không giữ được lời hẹn ước với chàng Kim. Còn với cha mẹ dù sao Kiều cũng đã phần nào làm tròn chữ hiếu khi bán mình cứu cha và em.
6.	Viết đoạn văn làm rõ phẩm chất của Kiều: * Lòng thủy chung, tình yêu mãnh liệt: - Nhớ Kim Trọng da diết - Xót xa khi nghi đến cảnh Kim Trọng ngày đêm ngóng chờ mình - Khẳng định tình yêu của mình với Kim Trọng không bao giờ phai nhạt * Lòng hiếu thảo hết mực với cha mẹ: - Hiểu rõ tấm lòng đau đớn, nhớ nhung con của cha mẹ, vì thế mà càng xót xa hơn khi nghĩ đến cảnh cha mẹ vì mình mà võ võ ngóng trông - Lo lắng vì mình không thể ở gần để ngày đêm phụng dưỡng song thân. - Xót xa nghĩ đến cảnh cha mẹ mỗi ngày một già yếu mà mình thì vẫn ở "bên trời góc bể". * Lòng vị tha hết mực: -Trong cảnh ngộ bị lưu lạc, đọa đày trong chốn lầu xanh, nàng vẫn luôn nghĩ và lo lắng cho người thân hơn cả lo nghĩ cho bản thân mình. - Nàng luôn tự trách, tự nhận lỗi về mình trong mọi việc.

8. PHIẾU SỐ 8

Trong "Truyện Kiều" của Nguyễn Du có những câu thơ:

"...Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trong ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi."

(SGK Ngữ Văn 9, tập một)

Câu 1: Những câu thơ trên thuộc đoạn trích nào? Nêu vị trí của đoạn trích trong kết cấu "Truyện Kiều".

Cáu 2: Những câu thơ trên thể hiện tâm trạng gì của nhân vật? Bút pháp nghệ thuật đặc sắc nào đã được tác giả sử dụng trong đoạn trích? Chép lại một câu thơ cũng sử dụng

bút pháp nghệ thuật này trong một văn bản khác của "Truyện Kiều" mà em đã học trong chương trình Ngữ Văn 9. Nêu rõ tên văn bản đó.

Câu 3: Từ "chân" trong câu thơ "Chân mây mặt đất một màu xanh xanh" được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Nếu dùng với nghĩa chuyển, từ "chân" đã được chuyển nghĩa theo phương thức nào?

Câu 4: Bằng một đoạn văn nghị luận theo phép lập luận Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp, có sử dụng ít nhất một lời gián tiếp, một câu cảm thán, hãy phân tích đoạn thơ đề bài đã cho để làm rõ tâm trạng nhân vật.

GỢI Ý

1.	Nêu xuất xứ và vị trí, nội dung đoạn trích: - Xuất xứ: Đoạn trích "Kiều ở lầu Ngưng Bích" - Vị trí: Thuộc phần 2 của Truyện Kiều "Gia biến và lưu lạc" - Nội dung đoạn trích: Sau khi biết mình bị lừa vào chốn lầu xanh, Kiều uất ức định tự vẫn. Tú Bá vờ hứa hẹn đợi Kiều bình phục sẽ gả chồng cho nàng vào nơi tử tế, rồi đưa Kiều ra giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, đợi thực hiện âm mưu mới.
2.	Tâm trạng của nhân vật, bút pháp nghệ thuật đặc sắc được tác giả sử dụng trong đoạn trích, chép câu thơ cùng nghệ thuật: - Tâm trạng đau buồn, lo sợ của Thúy Kiều trước một cuộc sống mênh mông, vô định đầy đe dọa. - Bút pháp tả cảnh ngụ tình. - Chép câu thơ: "Nao nao dòng nước uốn quanh"; trích trong văn bản "Cảnh ngày xuân".
3.	Từ "chân" trong "Chân mây mặt đất một màu xanh xanh": - Từ "chân" trong câu "Chân mây mặt đất một màu xanh xanh" được dùng theo nghĩa chuyển. - Chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ
4.	Viết đoạn văn làm rõ tâm trạng nhân vật: - Hai câu đầu: cảnh cánh buồm thấp thoáng trên cửa bể chiều hôm => Gợi lên trong lòng Kiều nỗi cô đơn, nhớ nhà. - Câu 3, 4: Cảnh hoa trôi giữa dòng nước chảy ẩn dụ cho thân phận chìm nổi của Kiều => Tâm trạng lo lắng của nàng trước tương lai mịt mờ. - Câu 5, 6: Cảnh nội cỏ rầu rầu và chân mây mặt đất cùng một màu xanh héo úa

	=> nỗi chán ngán, vô vọng của Kiều trước cuộc sống tẻ nhạt, bế tắc - Câu 7, 8: Cảnh thiên nhiên dữ dội với gió cuốn mặt duềnh và tiếng sóng ầm ầm => Dự cảm về một tương lai đầy sóng gió. - Những đặc sắc nghệ thuật: + Bút pháp tả cảnh ngụ tình. + Phân tích được giá trị của các biện pháp nghệ thuật như từ láy, câu hỏi tu từ, điệp ngữ, hình ảnh mang nhiều tầng ý nghĩa.

CHỦ ĐỀ: VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

BÀN VỀ ĐỌC SÁCH – CHU QUANG TIỀM

Phần I. Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị. Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần. "Sách cũ trăm lần xem chẳng chán – Thuộc lòng, ngẫm kĩ một mình hay", hai câu thơ đó đáng làm lời răn cho mỗi người đọc sách. Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kĩ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về.

(Ngữ Văn 9, tập 2, *NXB Giáo dục Việt Nam 2016*, trang 4, 5)

Câu 1. Nêu xuất xứ của đoạn trích trên. Xác định nội dung chính của đoạn trích.

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của một nét nghệ thuật đặc sắc trong câu văn sau: "*Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần*".

Câu 3. Từ tinh thần của đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng ½ trang) theo kiểu Tổng – phân – hợp, trình bày suy nghĩ của bản thân về phương pháp đọc sách sao cho hiệu quả.

GỢI Ý:

1.	- Đoạn trích nằm trong văn bản *Bàn về đọc sách* của Chu Quang Tiềm. - Nội dung chính của đoạn trích: Đọc sách không cốt nhiều mà quan trọng là chọn tinh, đọc kĩ.
2.	Trong câu: "*Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần*" sử dụng biện pháp so sánh nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đọc sách cho kĩ để tiếp thu được hết những tinh hoa chứa đựng trong một quyển sách.
3.	**Yêu cầu về hình thức:** - Viết đúng đoạn tổng phân hợp và dung lượng mà đề bài yêu cầu. - Diễn đạt trôi chảy, luận điểm sáng rõ. **Yêu cầu về nội dung:** **a. Thế nào đọc sách có hiệu quả?**

	- Đọc sách có hiệu quả là khả năng tích lũy được những tri thức, rút ra được điều gì cho riêng mình, có ích đối với bản thân trong quá trình đọc sách. - Mục đích và vai trò của việc có phương pháp đọc sách hiệu quả: Để đọc sách có hiệu quả thì bản thân mỗi người cần phải có phương pháp và xây dựng được chiến lược đọc sách cho riêng mình. Mỗi người phù hợp với một phương pháp riêng. Việc tìm được và vận dụng phương pháp đọc sách phù hợp sẽ nâng cao khả năng đọc và tiếp thu vốn tri thức mà sách mang lại. **b. Phương pháp đọc sách sao cho hiệu quả:** * Cần xác định được các bước đọc sách: - Bước 1: Xác định mục đích đọc sách - Bước 2: Tìm hiểu địa chỉ và review về cuốn sách, lời giới thiệu, lời tựa, lời nói đầu của cuốn sách. - Bước 3: Đọc một vài đoạn. - Bước 4: Đọc thực sự (đọc sâu): Một vài kĩ năng: Đọc lướt qua, Đọc có trọng điểm, Đọc toàn bộ nhưng không nghiền ngẫm kĩ; Đọc nghiền ngẫm nội dung cuốn sách; Đọc thụ động; Đọc chủ động; Đọc nông; Đọc sâu,… * Tích cực tư duy khi đọc. * Tập trung chú ý cao độ khi đọc sách. * Rèn luyện khả năng đọc và có kĩ thuật đọc hợp lí: Chọn loại sách phù hợp, không gian đọc, tư thế đọc và chuẩn bị một quyển sổ để ghi chép những điều đáng lưu tâm vừa đọc được. * Ghi chép một cách khoa học những điều đã đọc. - Bản thân Lê-nin là người có trí nhớ tuyệt vời nhưng luôn ghi chép đầy đủ những điều đã đọc, đã nghĩ. - Mendelev nói: "Ý nghĩ không được ghi chép lại chỉ là một kho báu bị giấu biệt". => Ghi chép sau khi đọc là quá trình tái hiện và tái tạo tri thức, giúp người đọc có khả năng hệ thống lại, nghiền ngẫm, thậm chí là vận dụng để tạo ra những tri thức mới. **c. Liên hệ bản thân:** Bản thân em đã đọc sách có hiệu quả chưa? Phương pháp mà em đã dùng để đọc sách có hiệu quả là gì?...

PHIẾU SỐ 2:

Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị. Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần. "Sách cũ trăm lần xem chẳng chán – Thuộc lòng, ngẫm kỹ một mình hay", hai câu thơ đó đáng làm lời răn cho mỗi người đọc sách. … Đọc ít mà đọc kỹ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích luỹ, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm mắt hoa, ý loạn, tay không mà về."

(Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

1. Nêu chủ đề của văn bản "Bàn về đọc sách". Đoạn trích trên đề cập đến khía cạnh nào của chủ đề?

2. Trong câu văn "Đọc ít mà đọc kỹ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích luỹ, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm mắt hoa, ý loạn, tay không mà về." tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng biện pháp tu từ ấy?

3. Hãy viết đoạn văn khoảng ½ trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng học sinh rất ít đọc sách.

GỢI Ý:

1.	- Chủ đề: Bàn về sự cần thiết của việc đọc sách và phương pháp đọc sách - Đoạn trích đề cập đến khía cạnh: Phương pháp đọc sách
2.	- Trong câu văn đó, tác giả sử dụng biện pháp so sánh, ẩn dụ: + So sánh: đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, + Ẩn dụ: tuy châu báu – tri thức - Hiệu quả nghệ thuật: Diễn tả một cách hình ảnh và sinh động hệ quả của việc đọc nhiều mà không nghĩ sâu thì dù sách có hay, có bổ ích cũng chẳng thu được điều gì có giá trị. Từ đó người đọc nhận thức được không nên đọc sách qua loa.
3.	- Vai trò của sách đối với học sinh: + Cung cấp cho ta kho tri thức khổng lồ của nhân loại + Bồi đắp tâm hồn, tình cảm của ta. +…

	- Thực trạng rất nhiều bạn học sinh không đọc sách. - Nguyên nhân: + Các bạn học sinh bị hấp dẫn bởi các kênh giải trí bằng hình ảnh: phim, nhạc, điện tử + Các bạn học sinh lười đọc sách + Các bạn học sinh học thêm quá nhiều không có thời gian đọc sách - Tác hại: + Không đọc nhiều sách lâu dần sẽ trở thành những người thiếu hiểu biết + Tâm hồn bị mài mòn,… - Khắc phục: sắp xếp thời gian hợp lý để đọc sách; đọc sách phù hợp với nhu cầu, lứa tuổi

PHIẾU SỐ 3:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

"Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại. Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công, cố gắng tích lũy ngày đêm mà có. Các thành quả đó sở dĩ không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại. Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hóa học thuật của nhân loại".

(Trích *Bàn về đọc sách*, Chu Quang Tiềm, Ngữ văn 9)

Câu 1. Các từ *học vấn, nhân loại, thành quả, sách* thuộc hình thức liên kết nào ?

Câu 2. Vấn đề nghị luận trong đoạn trích trên là gì ?

Câu 3. Theo em, vì sao muốn tích luỹ kiến thức, đọc sách có hiệu quả thì trước tiên cần phải biết chọn lựa sách mà đọc *?*

1	Các từ học vấn, nhân loại, thành quả, sách thuộc hình thức liên kết: lặp từ ngữ.
2	Vấn đề nghị luận trong đoạn trích trên là: tác giả Chu Quang Tiềm bàn về việc đọc sách và nhấn mạnh đọc sách là một con đường quan trọng của học vấn. "Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hoá học thuật của nhân loại".
3	Vì sách có nhiều loại, nhiều lĩnh vực: khoa học, xã hội, giải trí, giáo khoa…Mỗi chúng ta cần biết mình ở độ tuổi nào, có thế mạnh về lĩnh vực gì.

	Xác định được điều đó ta mới có thể tích luỹ được kiến thức hiệu quả. Cần hạn chế việc đọc sách tràn lan lãng phí thời gian và công sức…

PHIẾU SỐ 4

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít không coi là xấu hổ (...). Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì đó là thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém.

(Trích *Ngữ văn 9*, *tập 2*, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 4, 5)

Câu 1: Nêu xuất xứ của phần trích trên. Đoạn trích thể hiện thái độ của tác giả về PHIẾU SỐ gì?

Câu 2 : Nhận xét về cách tạo câu và hiệu quả biểu đạt của cách tạo câu đó trong câu văn: *"Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì đó là thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém."*

Câu 3 : Viết một đoạn văn (tối đa 1/2 trang giấy thi) qua phần trích trên em rút ra bài học gì cho bản thân, trong đó có sử dụng thành phần biệt lập (chỉ rõ thành phần biệt lập được sử dụng).

- Đoạn trích thuộc văn bản *" Bàn về đọc sách"* của tác giả Chu Quang Tiềm.
- Thái độ của tác giả đề cập tới PHIẾU SỐ: chỉ ra các thiên hướng sai lạc dễ mắc phải của việc đọc sách.
- Cách tạo câu: câu ghép có 2 vế, có quan hệ đồng thời; ở đầu mỗi vế có bộ phận khởi ngữ.
- Hiệu quả biểu đạt: giúp tác giả bày tỏ thái độ trước tình hình sách vở ngày càng nhiều thì cần có cách thức đọc sách như thế nào cho hữu ích cho việc học tập và việc làm người, đồng thời ông thẳng thắn chỉ rõ lối đọc sai lạc *"tầm thường, thấp kém"*.
* Hình thức: - Cấu trúc đoạn văn hợp lí, đảm bảo dung lượng, các ý rõ ràng, lí lẽ thuyết phục, lập luận chặt chẽ. - Trình bày chữ viết sạch sẽ; diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp thông thường
* Nội dung: - Bài học đối với việc đọc sách:

+ Thấm nhuần vai trò, ý nghĩ của sách và của việc đọc sách…

+ Tiếp thu những phương thức đọc sách hiệu quả: chọn sách tốt; đọc để lấy sự hiểu biết, chứ không lấy số lượng; định hướng đọc kết hợp các loại sách; đọc có mục đích, có kế hoạch…)

- Chỉ rõ thành phần biệt lập được sử dụng..

Lưu ý: Giáo viên chấm linh hoạt trên cơ sở lập luận bài làm của HS.

CHUẨN BỊ HÀNH TRANG VÀO THẾ KỈ MỚI – VŨ KHOAN

PHIẾU SỐ 1:

Lớp trẻ Việt Nam cần nhận ra những cái mạnh, cái yếu của con người Việt Nam để rèn những thói quen tốt khi bước vào nền kinh tế mới.

Tết năm nay là sự chuyển tiếp giữa hai thế kỉ, và hơn thế nữa, là sự chuyển tiếp giữa hai thiên niên kỉ. Trong thời khắc như vậy, ai ai cũng nói tới việc chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới, thiên niên kỉ mới.

Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Trong thế kỉ tới mà ai ai cũng thừa nhận rằng nền kinh tế tri thức sẽ là phát triển mạnh mẽ thì vai trò con người lại càng nổi trội.

Cần chuẩn bị những cái cần thiết trong hành trang mang vào thế kỉ mới, trong khi chúng ta đã chứng kiến sự phát triển như huyền thoại của khoa học và công nghệ, làm cho tỉ trọng trí tuệ trong một sản phẩm ngày càng lớn. Chắc rằng chiều hướng này sẽ ngày càng gia tăng. Một phần dưới tác động của những tiến bộ về khoa học và công nghệ, sự giao thoa, hội nhập giữa các nền kinh tế chắc chắn sẽ sâu rộng hơn nhiều.

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên

Câu 2: Phần gạch chân trong câu văn: "Trong thời khắc như vậy, ai ai cũng nói tới việc chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới, thiên niên kỉ mới" thuộc thành phần gì của câu.

Câu 3: Theo tác giả, trong những hành trang chuẩn bị vào thế kỉ mới thì sự chuẩn bị nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 4. Là một học sinh, em nhận thấy mình cần phải làm gì để đóng góp công sức vào công cuộc xây dựng phát triển đất nước? Trả lời từ 3 đến 5 câu.

GỢI Ý:

1.	- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận
2.	- Thành phần: Trạng ngữ
3.	- Sự chuẩn bị quan trọng nhất là: con người. - Vì: con người cũng là động lực phát triển của lịch sử.
4.	- Trước hết mỗi học sinh cần có mơ ước, lí tưởng cao đẹp. - Xác định mục đích học tập, không ngừng cố gắng để vươn lên trong học tập. - Trước mọi khó khăn, thử thách không chùn bước, nỗ lực không ngừng.

PHIẾU SỐ 2:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

" Cái mạnh của con người Việt Nam không chỉ chúng ta nhận biết mà cả thế giới đều thừa nhận là sự thông minh, nhạy bén với cái mới. Bản chất trời phú ấy rất có ích cho xã hội ngày mai mà sự sáng tạo là một yêu cầu hàng đầu. Nhưng bên cạnh cái mạnh đó cũng còn tồn tại không ít cái yếu. Ấy là những lỗ hổng về kiến thức cơ bản do thiên hướng chạy theo những môn học "thời thượng", nhất là khả năng thực hành và sáng tạo bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng nề. Không nhanh chóng lấp những lỗ hổng này thì thật khó bề phát huy trí thông minh vốn có và không thể thích ứng với nền kinh tế mới chứa đựng đầy tri thức cơ bản và biến đổi không ngừng"

(Trích *Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới*, Vũ Khoan, Ngữ văn 9, tập 2)

Câu 1: Đoạn trích trên đề cập vấn đề gì?

Câu 2: Xác định phép liên kết hình thức trong hai câu đầu của đoạn trích.

Câu 3: Em hiểu thế nào là *thiên hướng chạy theo những môn học "thời thượng"?*

Câu 4: Từ nội dung được đề cập trong đoạn trích, em thấy cần phải làm gì để phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân (Trình bày trong 5 – 7 dòng)

GỢI Ý:

1.	Đoạn trích đề cập đến cái mạnh và cái yếu của con người Việt Nam.
2.	- Phép liên kết hình thức trong hai câu đầu: Phép thế. "Bản chất trời phú ấy" trong câu 2 thay thế cho "sự thông minh, nhạy bén với cái mới" trong câu 1.
3.	Thiên hướng chạy theo những môn học "thời thượng" được hiểu như sau: khuynh hướng nghiêng về một cách thiên lệch những môn học được một số đông người ham chuộng, ưa thích trong một thời gian nào đó nhưng không lâu bền.
4.	- Cần nhận biết rõ những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân mình. - Với những điểm mạnh, cần học tập và trau dồi thêm kiến thức để duy trì ổn định. - Với những điểm yếu, mình cần phân tích rõ những cái yếu đó mấu chốt nằm ở đâu, sau đó cần học tập và rèn luyện để hạn chế những lỗ hổng đó. - Không nên tự mãn với chính mình, tự phụ. Biết lắng nghe những ý kiến của những người xung quanh mình để hoàn thiện bản thân.

PHIẾU SỐ 3:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu phía dưới:

"Người Việt Nam ta cần cù thật, nhưng lại thiếu đức tính tỉ mỉ. Khác với người Nhật vốn cũng nổi tiếng cần cù lại thường rất cẩn trọng trong khâu chuẩn bị công việc, làm cái gì cũng tính toán chi ly từ đầu, người Việt Nam ta thường dựa vào tính tháo vát của mình, hành động theo phương châm "nước đến chân mới nhảy", "liệu cơm gắp mắm". Do còn chịu ảnh hưởng nặng nề của phương thức sản xuất nhỏ và cách sống ở nơi thôn dã vốn thoải mái và thanh thản nên người Việt Nam chưa có được thói quen tôn trọng những quy định nghiêm ngặt của công việc là cường độ khẩn trương. Ngay bản tính "sáng tạo" một phần nào đó cũng có mặt trái ở chỗ ta hay loay hoay "cải tiến", làm tắt, không coi trọng nghiêm ngặt quy trình công nghệ. Trong một xã hội công nghiệp và "hậu công nghiệp", những khuyết tật ấy sẽ là những vật cản ghê gớm."

(Theo Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

1. Đoạn văn trên nằm trong văn bản nào? Nêu tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của văn bản

2. Xác định các phép liên kết câu được tác giả sử dụng trong đoạn trích trên.

3. Viết lại câu văn đầu tiên thành câu có sử dụng thành phần khởi ngữ.

GỢI Ý:

1.	- Văn bản "Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới" - Tác giả Vũ Khoan - Hoàn cảnh ra đời: 2001, thời điểm chuyển giao giữa 2 thế kỉ, 2 thiên niên kỉ.
2.	Phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích - Phép thế: Cụm từ "những khuyết tật ấy" thế cho: loay hoay "cải tiến", làm tắt, không coi trọng nghiêm ngặt quy trình công nghệ. - Phép lặp: "người Việt Nam ta"
3.	Viết lại câu có sử dụng thành phần khởi ngữ: - Cần cù thì người VN cần cù thật nhưng chúng ta lại thiếu tính tỉ mỉ. - Về tính cách, người Việt Nam ta cần cù thật nhưng lại thiếu đức tính tỉ mỉ.

PHIẾU SỐ 4:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

"Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Trong thế kỉ tới mà ai ai cũng thừa nhận rằng nền kinh tế tri thức sẽ phát triển mạnh mẽ thì vai trò con người lại càng nổi trội."

(Ngữ Văn 9, tập II, NXB GD)

Câu 1: Đoạn trích trên trích trong văn bản nào? Đoạn trích thể hiện thái độ của tác giả về vấn đề gì ?

Câu 2: Chỉ ra phép lập luận luận trong đoạn văn trên và cho biết hiệu quả của nghệ thuật lập luận đó trong việc thể hiện vấn đề được nói đến?

Câu 3: Viết một đoạn văn (khoảng 1/2 trang giấy thi) trình bày một vài nét nhận thức của bản thân trong giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay. (Trong đọan văn có sử dụng thành phần biệt lập, chỉ rõ thành phần biệt lập được sử dụng)

GỢI Ý:

Câu 1	Đoạn văn trên trích trong văn bản "Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới" - Tác giả Vũ Khoan Thái độ của tác về vấn đề: trong những hành trang vào thế kỉ mới thì việc chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất.
Câu 2	- Phép lập luận được sử dụng trong đoạn văn trên là phép lập luận giải thích
	- Tác dụn : tác giả dùng phép lập luận giải thích đã thuyết phục được người đọc nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của yếu tố bản thân con người trong việc chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới. Trong bất cứ thời đại nào thì con người luôn là động lực của sự phát triển xã hội.
Câu 3	**- Về hình thức:** + Hs viết đúng hình thức đoạn văn + Có sử dụng thành phần biệt lập và chỉ rõ. **-Về nội dung: HS cần nêu được nhận thức** + Thế hệ trẻ hôm nay cần nhận thấy rõ những điểm yếu và điểm mạnh của con người Việt Nam.Lấp đầy hành trang bằng những điểm mạnh, vứt bỏ những điểm yếu. + Không ngừng cố gắng học tập tích lũy tri thức, tiếp cận với nền khoa học -công nghệ tiên tiến, hiện đại của các nước trên thế giới. +Học đi đôi với hành, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. + Rèn luyện tu dưỡng đạo đức trở thành người có tài và có đức.

	+ Rèn kĩ năng sống, kĩ năng giao tiếp, ứng xử... + Góp phần xây dựng đất nước ngày càng vững mạnh hơn

PHIẾU SỐ 5:

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau :

" Lớp trẻ Việt Nam cần nhận ra những cái mạnh, cái yếu của con người Việt Nam để rèn những thói quen tốt khi bước vào nền kinh tế mới.

Tết năm nay là sự chuyển tiếp giữa hai thế kỉ, và hơn nữa, là sự chuyển tiếp giữa hai thiên niên kỉ. Trong thời khắc như vậy, ai ai cũng nói tới việc chuẩn bị hành trang bước vào thế kỉ mới, thiên niên kỉ mới.

Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Trong thế kỷ tới mà ai cũng phải thừa nhận ra rằng nền kinh tế tri thức sẽ phát triển mạnh mẽ thì vai trò con người lại càng nổi trội."

(Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới – Vũ Khoan-Ngữ văn 9, tập II, NXBGD VN 2015)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. Nêu xuất xứ văn bản chứa đoạn văn trên?

Câu 3. Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong câu văn sau:

"Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất."

Câu 4. Theo tác giả hành trang quan trọng nhất cần chuẩn bị khi bước vào thế kỉ mới là gì?Tại sao ?

GỢI Ý:

1	Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích: *Nghị luận*.
2	Xuất xứ: Bài viết đăng trên tạp chí "Tia sáng" năm 2001 và được in vào tập "Một góc nhìn của Trí thức", NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2002.
3	Thành phần biệt lập : Có lẽ - Thành phần biệt lập tình thái
4	Theo tác giả, sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. -Vì từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Và trong nền kinh tế tri thức phát triển mạnh mẽ thì vai trò của con người lại càng nổi trội.

TIẾNG NÓI CỦA VĂN NGHỆ

Cho đoạn văn:

...Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy. Bắt rễ ở cuộc đời hằng ngày của con người, văn nghệ lại tạo được sự sống cho tâm hồn người. Nghệ thuật mở rộng khả năng của tâm hồn, làm cho con người vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, sống được nhiều hơn. Nghệ thuật giải phóng được cho con người khỏi những biên giới của chính mình, nghệ thuật xây dựng con người, hay nói cho đúng hơn, làm cho con người tự xây dựng được.

1. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Của ai? Hãy giới thiệu ngắn gọn về tác giả.

2. Hãy diễn đạt nội dung của đoạn văn trên bằng một câu văn hoàn chỉnh.

3. Chép lại và phân tích cấu tạo của một câu ghép có trong đoạn văn.

4. Một số sự kiện văn hóa, thể thao gần đây cũng đã tác động tích cực đối với xã hội, đối với thế hệ trẻ và với mỗi người. Hãy chọn và trình bày suy nghĩ của em về một trong những sự kiện đó bằng một bài văn ngắn (khoảng một trang giấy thi).

GỢI Ý:

Học sinh trả lời: - Đoạn văn trích từ văn bản: Tiếng nói của văn nghệ - Tác giả: Nguyễn Đình Thi - Giới thiệu về tác giả: + Sinh năm 1924, mất năm 2003; quê ở Hà Nội + Hoạt động văn nghệ đa dạng: làm thơ, viết văn, soạn nhạc, viết kịch, viết lí luận phê bình + Nhà lãnh đạo văn hóa nghệ thuật uy tín *(Tổng thư kí Hội Văn hóa cứu quốc, Tổng thư kí Hội Nhà văn Việt Nam)* + Được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về VHNT năm 1996
- Nội dung của đoạn văn: sức mạnh kì diệu của nghệ thuật đối với người đọc - Hình thức: câu văn hoàn chỉnh
- Chép lại được câu ghép (câu đầu hoặc câu cuối) - Phân tích được cấu tạo:
HS lựa chọn và trình bày được suy nghĩ của bản thân về sự tác động tích cực của một sự kiện văn hóa, thể thao gần đây đối với xã hội, nhất là đối với giới trẻ * Nội dung có thể gồm các ý sau:

- Tóm tắt lại sự kiện và lí giải lí do lựa chọn sự kiện đó
- Chỉ rõ sự kiện đó đã tác động tích cực thế nào tới xã hội, tới thế hệ trẻ
- Liên hệ bản thân: từ sự kiện đã nêu em nhận thức được điều gì *(Nghị lực, niềm tin, tinh thần đoàn kết,...)*, thay đổi hành động thế nào, mong muốn ra sao,…

* Hình thức: đúng đặc trưng bài văn nghị luận (bố cục ba phần), đảm bảo độ dài, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc

PHIẾU SỐ 2:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

"Nghệ thuật nói nhiều với tư tưởng nữa, nghệ thuật không thể nào thiếu tư tưởng. Không tư tưởng, con người có thể nào là con người. Nhưng trong nghệ thuật, tư tưởng từ ngay cuộc sống hằng ngày nảy ra, và thấm trong tất cả cuộc sống. Tư tưởng của nghệ thuật không bao giờ là tri thức trừu tượng một mình trên cao.

1. Đoạn văn trên trích trong văn bản nào ? Của ai ?
2. Đoạn văn sử dụng phép liên kết nào là chủ yếu ?
3. Đoạn văn trên được viết theo phép lập luận nào ? Ghi lại câu chủ đề của đoạn này ?.
4. Đoạn văn trên khiến cho em liên tưởng tới những tác phẩm nào cũng nói về những triết lý, những bài học sâu sắc của nghệ thuật ?
5. Tác giả có viết**: *"Trong nghệ thuật, tư tưởng từ ngay cuộc sống hằng ngày nảy ra, và thấm trong tất cả cuộc sống",*** em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên bằng việc nêu suy nghĩ của mình về một văn bản đã học của chương trình Ngữ văn lớp 9.

GỢI Ý:

1.	**-** Văn bản: Tiếng nói của văn nghệ - Tác giả: Nguyễn Đình Thi
2.	- Liên kết: Phép nối ("nhưng"); phép lặp ("nghệ thuật, tư tưởng")
3.	- Lập luận tương phản. - Câu chủ đề: *Nhưng trong nghệ thuật, tư tưởng từ ngay cuộc sống hằng ngày nảy ra, và thấm trong tất cả cuộc sống*
4.	- Văn bản: Ý nghĩa văn chương – Hoài Thanh
5.	*** Giải thích ý kiến :** - Tác phẩm nghệ thuật bao giờ cũng phản ánh thực tại và là nơi nhà văn nhắn gửi, thể hiện thế giới tình cảm cũng như tư tưởng, quan điểm nhân sinh của mình. Đây cũng là đặc trưng của các tác phẩm văn chương, tạo nên sức cuốn hút, sự lay động tâm hồn, là Tiếng nói của văn nghệ.

	*** Chứng minh** - Tác phẩm văn học là nơi nhà văn nhắn gửi, thể hiện tình cảm cũng như tư tưởng, quan điểm nhân sinh của mình (muốn nói một điều gì mới mẻ): +"Truyện Kiều" của Nguyễn Du thể hiện rõ nét sự bất bình, căm ghét đối với xã hội phong kiến, thái độ xót thương vô hạn của nhà văn đối với những người phụ nữ; + "Lão Hạc", Nam Cao nói lên niềm yêu mến, cảm phục đối với những người nông dân nghèo khổ mà giữ được phẩm chất tốt đẹp; + "Làng" của Kim Lân chẳng những thể hiện cái nhìn yêu mến, trân trọng mà còn nói lên được sự biến chuyển trong nhận thức và tình cảm của người nông dân trong bổi đầu chống Pháp; + "Bến quê" của Nguyễn Minh Châu gửi gắm suy nghĩ, bài học nhân sinh về cuộc đời của mỗi con người. - Đánh giá chung - Suy nghĩ của bản thân

PHIẾU SỐ 3:

Đọc kỹ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"(1)Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta khiến chúng ta phải bước lên đường ấy. (2)Bắt rễ ở cuộc đời hằng ngày của con người, nghệ thuật lại tạo ra sự sống cho tâm hồn người.(3) Nghệ thuật mở rộng khả năng của tâm hồn, làm cho con người vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, sống được nhiều hơn".

(Trích: Tiếng nói của văn nghệ của Nguyễn Đình Thi)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?
2. Các câu trong đoạn văn trên liên kết với nhau chủ yếu bằng phép liên kết nào?
3. Tìm động từ trong câu 3: *Nghệ thuật mở rộng khả năng của tâm hồn, làm cho con người vui buồn nhiều hơn, yêu thương và căm hờn được nhiều hơn, tai mắt biết nhìn, biết nghe thêm tế nhị, sống được nhiều hơn*?
4. Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu 1 và cho biết nó thuộc kiểu câu gì?

Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta khiến chúng ta phải bước lên đường ấy.

1.	- PTBĐ: Nghị luận
2.	- Phép liên kết: Phép lặp "nghệ thuật".

3.	- Động từ: mở rộng, làm, vui buồn, yêu thương, căm hờn, biết nhìn, biết nghe, sống
4.	*Nghệ thuật // không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật// vào đốt lửa trong lòng chúng ta khiến chúng ta phải bước lên đường ấy.* => Câu ghép.

CHỦ ĐỀ: VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

MÂY VÀ SÓNG

Trong một văn bản đã học có các câu:

- Con hỏi: "Nhưng làm thế nào mình lên đó được?".
- Con hỏi: "Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?".

Câu 1. Những câu trích trên thuộc văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2. Đặt trong văn bản, những lời hỏi của người con chứa hàm ý gì?

Câu 3. Từ nội dung văn bản có chứa những câu trích trên, kết hợp với hiểu biết xã hội của bản thân, trong khoảng 2/3 trang giấy thi, em hãy trình bày suy nghĩ về bản lĩnh của mỗi người trước những cám dỗ cuộc đời.

GỢI Ý:

1.	- Tác phẩm: Mây và sóng - Tác giả: Ta-go.
2.	- Hàm ý lời hỏi của người con: làm cách nào để đạt được những ước mơ của mỗi người.
3.	**- Yêu cầu hình thức:** + Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận xã hội để tạo lập đoạn văn. + Đoạn văn dài khoảng 2/3 trang; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. **- Yêu cầu nội dung:** + Giới thiệu vấn đề nghị luận: bản lĩnh của mỗi người trước những cám dỗ. + Giải thích: ./ Bản lĩnh: là sự tự khẳng định mình, bày tỏ những quan điểm cá nhân và có chính kiến riêng trong mọi vấn đề ./ Cám dỗ: những thú vui khêu gợi lòng ham muốn đến mức làm cho bản thân sa ngã vào những việc làm xấu, ảnh hưởng đến xã hội và liên quan đến pháp luật hay đạo đức con người. + Biểu hiện của người sống bản lĩnh: ./ Quyết đoán, không vì người khác nói ra nói vào mà lung lay ý chí quyết tâm của mình. ./ Người có bản lĩnh thường nói là làm và không nói hai lời.

	./ Khi gặp khó khăn thường không than khóc oán trách số phận hay đổ lỗi cho người này, người kia mà là người tự dám nhận lỗi về mình tự mình khắc phục khó khăn để bước tiếp. ./ Dám theo đuổi ước mơ dù gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống + Ý nghĩa của việc sống bản lĩnh: ./ Sống bản lĩnh giúp cho bản thân có được sự tự tin trong cuộc sống, từ đó đề ra những mục tiêu và dám thực hiện chúng. ./ Bên cạnh đó, người bản lĩnh cũng dễ dàng thừa nhận những sai sót, khuyết điểm của mình và tiếp thu những cái hay, cái mới, cái hay. ./ Trước những cám dỗ của cuộc sống, người bản lĩnh hoàn toàn có thể tự vệ và tự ý thức được điều cần phải làm. + Mở rộng: Là học sinh, bản lĩnh được biểu hiện qua nhiều hành vi khác nhau. Đó là khi bạn cương quyết không để cho bản thân mình quay cóp, chép bài trong giờ kiểm tra. Đó là khi bạn sẵn sàng đứng lên nói những sai sót của bạn bè và khuyên nhủ họ. Khi mắc sai lầm, bạn tự giác thừa nhận và sửa sai. + Liên hệ bản thân: nhận thức được những cám dỗ và bản lĩnh để vượt qua.

PHIẾU SỐ 2:

Trong bài thơ "Mây và sóng", tác giả Ta-go viết:

Trong sóng có người gọi con:

"Bọn tớ ca hát từ sáng sớm cho đến hoàng hôn. Bọn tớ ngao du nơi này nơi nọ mà không biết từng đến nơi nao".

Con hỏi: "Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?"

Họ đáp: "Hãy rìa biển cả, nhắm nghiền mắt lại, cậu sẽ được làn sóng nâng đi".

Con bảo – "Buổi chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà, làm sao có thể rời mẹ mà đi được?"

Thế là họ mỉm cười, nhảy múa lướt qua.

(Trích *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục 2014)

1. Xác định hàm ý trong câu trả lời của con: *"Buổi chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà, làm sao có thể rời mẹ mà đi được?"*

2. Trong đoạn thơ, tác giả đã sử dụng hình thức ngôn ngữ nào?

3. Triết lí sâu xa mà tác giả muốn nhắn gửi tới người đọc qua bài thơ này là gì?

4. *Gia đình là nơi đầu tiên hình thành và nuôi dưỡng tình cảm con người. Nó có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống của mỗi chúng ta.* Em hãy viết một

đoạn văn để bày tỏ suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

GỢI Ý:

1.	- Hàm ý: từ chối lời mời gọi của những người trong sóng
2.	- Hình thức ngôn ngữ: đối thoại
3.	- Triết lí: Bài thơ ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt
4.	+ Giải thích khái niệm: tình cảm gia đình + Vai trò, ý nghĩa + Lập luận, mở rộng vấn đề + Liên hệ